

CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG – NGUYỄN DŨ

(4 ĐỀ)

Đề 1: Trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương trong đoạn trích sau:

“...Vũ Thị Thiết, người con gái quê ở Nam Xương, tính đã thùy mị, nết na, lại thêm tư dung tốt đẹp. Trong làng có chàng Trương sinh, mển vì dung hạnh, xin với mẹ đem trăm lạng vàng cưới về. Song Trương có tính đa nghi, đối với vợ phòng ngừa quá sức. Nàng cũng giữ gìn khuôn phép, không từng để lúc nào vợ chồng phải đến thất hòa. Cuộc sum vầy chưa được bao lâu thì xảy ra việc triều đình bắt lính đi đánh giặc Chiêm. Trương tuy con nhà hào phú nhưng không có học, nên tên phải ghi trong sổ lính đi vào loại đầu. Buổi ra đi mẹ chàng có dặn rằng:

-Nay con phải tạm ra tòng quân, xa lìa dưới gối. Tuy hội công danh từ xưa ít gặp, nhưng trong chỗ binh cách, phải biết giữ mình làm trọng, gặp khó nên lui, lường sức mà tiến, đừng nên tham miếng mồi thơm để lỡ mắc vào cạm bẫy. Quan cao tước lớn nhường để người ta. Có như thế, mẹ ở nhà mới khỏi lo lắng vì con được.

Chàng quỳ xuống đất vâng lời dạy. Nàng rót chén rượu đầy tiễn chồng rằng:

-Chàng đi chuyến này, thiếp chẳng dám mong đeo được ấn phong hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ xin ngày về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rồi. Chỉ e việc quân khó liệu, thế giặc khôn lường, giặc cuồng còn lẩn lút, quân triều còn gian lao, rồi thế chẻ tre chưa có, mà mùa dưa chín quá kì, khiến cho tiện thiếp băn khoăn, mẹ hiền lo lắng. Nhìn trăng soi thành cũ, lại sửa soạn áo rét, gửi người ải xa, trông liễu tàn rũ bãi hoang, lại thổn thức tâm tình, thương người đất thú! Dù có thư tín nghìn hàng, cũng sợ không có cánh hồng bay bổng.

Nàng nói đến đây, mọi người đều ứa hai hàng lệ. Rồi đó, tiệc tiễn vừa tàn, áo chàng đành rứt. Ngược mắt cảnh vật vẫn còn như cũ, mà lòng người đã nhuộm mối tình muôn dặm quan san.”

(Chuyện người con gái Nam Xương – SGK Ngữ văn 9 tập 1)

A. Dàn ý:

Phần	Nội dung
I. Mở bài	1. Mở bài: Giới thiệu nhà văn, tác phẩm và vấn đề nghị luận: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Khái quát về vẻ đẹp của Vũ Nương qua đoạn trích: đẹp người, đẹp nết, yêu thương chồng rất mực

	- Trích dẫn đoạn trích
II. Thân bài	1. Khái quát: - “Chuyện người con gái Nam Xương” là một trong số 20 truyện trích trong “Truyền kì mạn lục”, áng văn được người đời đánh giá là “thiên cổ kì bút”- cây bút kì diệu truyền tới ngàn đời. - - Truyện được viết từ cốt truyện cổ tích “Vợ chàng Trương”, nhưng với ngòi bút tài năng của mình, Nguyễn Dữ đã sáng tạo nên “Chuyện người con gái Nam Xương” rất riêng, giàu giá trị và ý nghĩa. - Qua câu chuyện về cuộc đời và cái chết thương tâm của Vũ Nương, tác phẩm đã làm nổi bật vẻ đẹp và số phận đau thương của những người phụ nữ trong xã hội phong kiến. - Truyện có sức hấp dẫn người đọc bởi các chi tiết đắt giá, các yếu tố hoang đường kì ảo - Tóm tắt truyện: Chuyện kể về Vũ Nương, quê ở Nam Xương đẹp người đẹp nết, lấy chồng là Trương Sinh – con nhà giàu, ít học, tính đa nghi, cả ghen. Gia đình đang yên ấm hạnh phúc thì chàng Trương phải đi lính. Ở nhà, Vũ Nương sinh được con trai đặt tên là Đản. Nàng chăm sóc con và mẹ chồng chu đáo, lo thuốc thang, cầu khẩn thần Phật khi mẹ chồng ốm, lo ma chay chu tất khi mẹ chồng mất. Khi trở về, Trương Sinh nghe theo lời con trẻ nghi ngờ vợ phản bội. Vũ Nương một mực phân trần, giải thích nhưng Trương Sinh không nghe, thậm chí còn mắng nhiếc đánh đuổi đi. Vũ Nương không minh oan được bèn trầm mình xuống sông Hoàng Giang tự vẫn. Nàng không chết do được các nàng tiên cứu. Dưới thủy cung, tình cờ nàng gặp người cùng làng là Phan Lang. Nghe kể chuyện nhà, Vũ Nương rơm rớm nước mắt và muốn trở về dương gian. Phan Lang về nói với Trương Sinh, chàng Trương hối hận, lập đàn giải oan cho nàng. Vũ Nương trở về lộng lẫy, rực rỡ giữa dòng sông, nói với chồng vài lời cảm tạ rồi biến mất.
	2. Cảm nhận về Vũ Nương a. Vũ Nương là một người phụ nữ xinh đẹp, nết na, đức hạnh, khéo léo, tế nhị, biết nhún nhường. (chứng minh qua lời giới thiệu của của tác giả và cách ứng xử của nàng với Trương Sinh) - Nguyễn Dữ đã giới thiệu “<i>Vũ Thị Thiết người con gái quê ở Nam Xương, tính đã thùy mị nết na lại thêm tư dung tốt đẹp</i>”. => nàng không chỉ đẹp về hình thức bên ngoài mà còn có một tâm hồn đẹp, ở nàng hội tụ đầy đủ cả công – dung – ngôn – hạnh.

- Trương Sinh đã xin mẹ trăm lạng vàng cưới về. Chi tiết này càng tô đậm thêm vẻ đẹp của Vũ Nương.

- Giữa hai nhân vật có sự cách bức.

+ Vũ Nương xinh đẹp nét na đức hạnh thì Trương Sinh lại có tính đa nghi.

+ Trương Sinh có cái quyền của một người đàn ông trong xã hội phong kiến Nam quyền, có quyền của nhà giàu đã phải bỏ trăm lạng vàng để cưới vợ.

=> Cuộc sống của Vũ Nương sẽ gặp rất nhiều khó khăn.

+ Hơn thế nữa, Trương Sinh với vợ lại luôn phòng ngừa quá sức

+ Nhưng Vũ Nương luôn giữa gìn khuôn phép, không từng để vợ chồng phải đến thất hòa.

=> VN là một người phụ nữ khéo léo, tế nhị

b. Vũ Nương còn là một người vợ yêu thương chồng. (chứng minh qua lời nói của Vũ Nương khi tiễn chồng ra trận)

- Trương Sinh và Vũ Nương cưới nhau chưa được bao lâu thì Trương Sinh phải ra trận bởi Trương Sinh tuy con nhà hào phú nhưng thất học nên phải đi lính vào buổi đầu.

- Lúc tiễn chồng ra trận, Vũ Nương đã rót chén rượu đầy mà rằng “*Chàng đi chuyến này, thiếp chẳng dám mong được đeo ấn hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ xin ngày về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rồi.*”

=> Trong lời nói của Vũ Nương ta nhận ra tình cảm tha thiết mà nàng dành cho chồng.

+ Mong ước của nàng thật giản dị.

+ Nàng mong chồng trở về bình yên chứ không cần công danh hiển hách, ko cần phú quý vinh hoa. Nàng sợ con nàng khi chào đời sẽ ko có được sự chăm sóc, yêu thương của cả bố và mẹ, không muốn hôn nhân vừa đến đã tàn.

-Nàng lo cho nỗi vất vả, an nguy của chồng nơi chiến trận và dự cảm cả nỗi cô đơn trong những ngày vắng bóng chồng: *Chỉ e việc quân khó liệu, thế giặc khôn lường. Giặc cuồng còn lẩn lút, quân triều còn gian lao, rồi thế chẻ tre chưa có, mà mùa dưa chín quá kì, khiến thiếp ôm nỗi quan hoài, mẹ già triều miên lo lắng. Nhìn trăng soi thành cũ, lại sửa soạn áo rét, gửi người ải xa, trông liễu rủ bãi hoang, lại thổn thức tâm tình, thương người đất thú! Dù có thư tín nghìn hàng, cũng sợ không có cánh hồng bay bổng.*”

+ Lời nói của nàng thật khiến người đọc cảm động

+ Nàng không một lời than vãn về những vất vả mà mình sẽ phải gánh vác.

+ Nàng chỉ sợ một ngày kia chồng chẳng thể trở về, sợ rằng một mình nàng sẽ phải trải qua những tháng ngày nhớ nhung, trống trải.

	=> Những lời nói của Vũ Nương cảm động đến mức khiến cho những người xung quanh ai nấy đều ứa hai hàng lệ và có lẽ người đọc cũng không khỏi động lòng. - Liên hệ: chị Dậu: Tấm lòng, tình yêu thương chồng của Vũ Nương khiến ta nhớ đến nhân vật chị Dậu trong tiểu thuyết “Tắt đèn” của nhà văn Ngô Tất Tố.
	3. Đánh giá *Đánh giá về nội dung và nghệ thuật - Bằng việc sử dụng linh hoạt ngôn ngữ (trần thuật và đối thoại) giàu tính ước lệ - (lời văn biến ngẫu), kết hợp miêu tả hành động; dùng nhiều điển tích, điển cố, Nguyễn Dữ đã làm nổi bật vẻ đẹp của nhân vật VN – một người phụ nữ đẹp người đẹp nết. - Nàng chính là hình ảnh đại diện của những người phụ nữ trong xã hội xưa – những con người dù cho cuộc sống có nhiều trái ngang, bất hạnh nhưng vẫn giữ được những phẩm chất vô cùng đẹp đẽ. - Qua đoạn trích, người đọc thấy được tấm lòng yêu mến, trân trọng của tác giả Nguyễn Dữ dành cho những người phụ nữ trong xã hội xưa * Mở rộng nâng cao vấn đề, liên hệ thực tiễn, rút ra bài học: - Trong xã hội hiện đại, người phụ nữ đã khẳng định vị thế nhưng vẫn còn phải chịu nhiều bất công, thiệt thòi (<i>bị bạo hành, bóc lột, lạm dụng...</i>). Để hạnh phúc, người phụ nữ phải luôn cố gắng hoàn thiện bản thân, độc lập, tự chủ và nỗ lực đấu tranh đạt đến sự bình đẳng. - Trân trọng, tôn vinh phụ nữ là biểu hiện quan trọng và rõ nhất của tiến bộ xã hội và hạnh phúc gia đình.
III. Kết bài	-Nhận xét chung về đoạn trích - Đoạn trích khơi gợi tình cảm gì - Em rút ra được bài học gì từ đoạn trích

Bài viết tham khảo:

I.MỞ BÀI:

Nguyễn Dữ là người học rộng tài cao, ông sống trong thời gian nhà Lê bắt đầu khủng hoảng, các tập đoàn phong kiến tranh quyền, đoạt vị với nhau. Bởi vậy ông ra làm quan không lâu sau đó lui về ở ẩn. Thời gian lui về ở ẩn, ông sưu tầm các truyện dân gian để sáng tác lại thành tập “Truyền kì mạn lục”. Trong số hai mươi truyện của truyền kì mạn lục, nổi bật nhất là tác phẩm Chuyện người con gái Nam Xương. Tác phẩm vừa giàu giá trị hiện thực vừa thể hiện giá trị nhân đạo sâu sắc của tác giả. Đọc tác phẩm này người

đọc không khỏi ấn tượng với nhân vật Vũ Nương- một người phụ nữ đẹp người, đẹp nết, yêu chồng hết mực. Đến với đoạn trích sau ta sẽ thấy được điều đó:

“Vũ Thị Thiết, người con gái quê ở Nam Xương, tính đã thùy mị, nết na, lại thêm tư dung tốt đẹp.

[...]

Ngước mắt cảnh vật vẫn còn như cũ, mà lòng người đã nhuốm mối tình muôn dặm quan san.”

II. THÂN BÀI:

1. Khái quát chung về tác phẩm

*Khái quát

“Chuyện người con gái Nam Xương” là một trong số 20 truyện trích trong “Truyền kì mạn lục”, áng văn được người đời đánh giá là “thiên cổ kì bút”- cây bút kì diệu truyền tới ngàn đời. - Truyện được viết từ cốt truyện cổ tích “Vợ chàng Trương”, nhưng với ngòi bút tài năng của mình, Nguyễn Dữ đã sáng tạo nên “Chuyện người con gái Nam Xương” rất riêng, giàu giá trị và ý nghĩa. Qua câu chuyện về cuộc đời và cái chết thương tâm của Vũ Nương, tác phẩm đã làm nổi bật vẻ đẹp và số phận đau thương của những người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Truyện có sức hấp dẫn người đọc bởi các chi tiết đắt giá, các yếu tố hoang đường kì ảo

*Tóm tắt

Chuyện kể về Vũ Nương, quê ở Nam Xương đẹp người đẹp nết, lấy chồng là Trương Sinh – con nhà giàu, ít học, tính đa nghi, cả ghen. Gia đình đang yên ấm hạnh phúc thì chàng Trương phải đi lính. Ở nhà, Vũ Nương sinh được con trai đặt tên là Đản. Nàng chăm sóc con và mẹ chồng chu đáo, lo thuốc thang, cầu khẩn thần Phật khi mẹ chồng ốm, lo ma chay chu tất khi mẹ chồng mất. Khi trở về, Trương Sinh nghe theo lời con trẻ nghi ngờ vợ phản bội. Vũ Nương một mực phân trần, giải thích nhưng Trương Sinh không nghe, thậm chí còn mắng nhiếc đánh đuổi đi. Vũ Nương không minh oan được bèn trẫm mình xuống sông Hoàng Giang tự vẫn. Nàng không chết do được các nàng tiên cứu. Dưới thủy cung, tình cờ nàng gặp người cùng làng là Phan Lang. Nghe kể chuyện nhà, Vũ Nương rơm rớm nước mắt và muốn trở về dương gian. Phan Lang về nói với Trương Sinh, chàng Trương hối hận, lập đàn giải oan cho nàng. Vũ Nương trở về lộng lẫy, rực rỡ giữa dòng sông, nói với chồng vài lời cảm tạ rồi biến mất.

2. Cảm nhận về nhân vật qua đoạn trích

a. Vũ Nương là một người phụ nữ xinh đẹp, nết na, đức hạnh, khéo léo, tế nhị, biết nhún nhường. Điều đó được thể hiện trong lời giới thiệu của của tác giả và trong chính cuộc sống của nàng với Trương Sinh. Mở đầu tác phẩm, Nguyễn Dữ đã giới thiệu *“Vũ Thị Thiết người con gái quê ở Nam Xương, tính đã thùy mị nết na lại thêm tư dung tốt đẹp”*. Như vậy, chỉ với một câu nói ngắn gọn, Nguyễn Dữ đã khái quát một cách đầy đủ

và tròn vẹn vẻ đẹp tâm hồn của Vũ Nương, **nàng không chỉ đẹp về hình thức bên ngoài mà còn có một tâm hồn đẹp, ở nàng hội tụ đầy đủ cả công – dung – ngôn – hạnh.** Và cũng bởi mền vì dung hạnh của nàng nên **Trương Sinh đã xin mẹ trăm lạng vàng cưới về.** Chi tiết này càng **tô đậm thêm vẻ đẹp của Vũ Nương.** Nhưng điều đó có nghĩa là ngay ở phần đầu của tác phẩm, Nguyễn Dữ đã xây dựng giữa hai nhân vật này là một **sự cách bức.** Nếu như Vũ Nương xinh đẹp nét na đức hạnh thì Trương Sinh lại có tính đa nghi. Trương Sinh lại có cái quyền của một người đàn ông trong xã hội phong kiến Nam quyền, có quyền của nhà giàu đã phải bỏ trăm lạng vàng để cưới vợ. Với sự cách bức như thế thì hẳn là cuộc sống của Vũ Nương sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Hơn thế nữa, Trương Sinh với vợ lại luôn phòng ngừa quá sức nhưng *Vũ Nương luôn giữ gìn khuôn phép, không từng để vợ chồng phải đến thất hòa.* **Nếu không phải là một người phụ nữ khéo léo, tế nhị thì hẳn là nàng sẽ không giữ được hòa khí trong gia đình như vậy.**

b. Không chỉ là một người phụ nữ xinh đẹp, nét na, đức hạnh, Vũ Nương còn là một người vợ yêu chồng, một người mẹ thương con và luôn khao khát hạnh phúc gia đình. Vẻ đẹp ấy của nàng được Nguyễn Dữ làm nổi bật khi Trương Sinh ra trận. Trương Sinh và Vũ Nương cưới nhau chưa được bao lâu thì Trương Sinh phải ra trận bởi Trương Sinh tuy con nhà hào phú nhưng thất học nên phải đi lính vào buổi đầu. Lúc tiễn chồng ra trận, Vũ Nương đã rót chén rượu đầy mà rằng *“Chàng đi chuyến này, thiếp chẳng dám mong được đeo ấn hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ xin ngày về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rồi.* Trong lời nói của Vũ Nương ta nhận ra tình cảm tha thiết mà nàng dành cho chồng. Mong ước của nàng thật giản dị! Nàng mong chồng trở về bình yên chứ không cần công danh hiển hách, ko cần phú quý vinh hoa. Nàng sợ con nàng khi chào đời sẽ ko có được sự chăm sóc, yêu thương của cả bố và mẹ, không muốn hôn nhân vừa đến đã tàn. Ko chỉ vậy, nàng còn lo cho nỗi vất vả, an nguy của chồng nơi chiến trận và dự cảm cả nỗi cô đơn trong những ngày vắng bóng chồng: *Chỉ e việc quân khó liệu, thế giặc khôn lường. Giặc cuồng còn lẩn lút, quân triều còn gian lao, rồi thế chẻ tre chưa có, mà mùa dưa chín quá kì, khiến thiếp ôm nỗi quan hoài, mẹ già triền miên lo lắng. Nhìn trăng soi thành cũ, lại sửa soạn áo rét, gửi người ải xa, trông liễu rủ bãi hoang, lại thổn thức tâm tình, thương người đất thú! Dù có thư tín nghìn hàng, cũng sợ không có cánh hồng bay bổng.”* Lời nói của nàng thật khiến người đọc cảm động. Nàng không một lời than vãn về những vất vả mà mình sẽ phải gánh vác. Nàng chỉ sợ một ngày kia chồng chẳng thể trở về, sợ rằng một mình nàng sẽ phải trải qua những tháng ngày nhớ nhung, trống trải. Những lời nói của Vũ Nương cảm động đến mức khiến cho những người xung quanh ai nấy đều ứa hai hàng lệ và có lẽ người đọc cũng không khỏi động lòng. **Tấm lòng, tình yêu thương chồng của Vũ Nương khiến ta nhớ đến nhân vật chị Dậu trong tiểu thuyết “Tắt đèn” của nhà văn Ngô Tất Tố.** Dù chỉ là một người phụ nữ nông dân thấp cổ bé họng nhưng chị đã liều mạng để bảo vệ chồng. Có thể nói

rằng tấm lòng thủy chung son sắt, tình yêu thương dành cho chồng con chính là những nét chung đẹp đẽ trong tâm hồn của những người phụ nữ Việt Nam. Vẻ đẹp ấy thật đáng trân trọng.

3.Đánh giá

Bằng việc sử dụng linh hoạt ngôn ngữ (trần thuật và đối thoại) giàu tính ước lệ - (lời văn biền ngẫu), kết hợp miêu tả hành động; dùng nhiều điển tích, điển cố, Nguyễn Dữ đã làm nổi bật vẻ đẹp của nhân vật VN – một người phụ nữ đẹp người đẹp nết. Nàng chính là hình ảnh đại diện của những người phụ nữ trong xã hội xưa – những con người dù cho cuộc sống có nhiều trái ngang, bất hạnh nhưng vẫn giữ được những phẩm chất vô cùng đẹp đẽ. Qua đoạn trích, người đọc thấy được tấm lòng yêu mến, trân trọng của tác giả Nguyễn Dữ dành cho những người phụ nữ trong xã hội xưa. Trong xã hội hiện đại, người phụ nữ đã khẳng định vị thế nhưng vẫn còn phải chịu nhiều bất công, thiệt thòi (*bị bạo hành, bóc lột, lạm dụng...*). Để hạnh phúc, người phụ nữ phải luôn cố gắng hoàn thiện bản thân, độc lập, tự chủ và nỗ lực đấu tranh đạt đến sự bình đẳng. Nhưng dù ở xã hội nào, dù cuộc đời và số phận có ra sao thì họ vẫn xứng đáng để ta yêu thương và trân trọng.

III.KẾT BÀI:

Có thể nói trong “Chuyện người con gái Nam Xương” thì đoạn trích trên là một trong những đoạn truyện độc đáo nhất. Đoạn trích đã khơi gợi trong lòng người đọc không ít những tình cảm đẹp. Nó khiến ta thêm cảm phục trước tài năng của nhà văn, thêm trân trọng, yêu mến những người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Từ hình ảnh của nhân vật Vũ Nương, tác giả muốn nhắc nhở chúng ta cần biết trân trọng và yêu thương những người phụ nữ ngay chính xung quanh mình. Và có lẽ cũng chính vì thế mà sau bao thăng trầm của lịch sử, “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ vẫn còn mãi trong lòng bạn đọc.

Đề 2: Cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương qua đoạn trích sau:

“... Chàng quỳ xuống đất vâng lời dạy. Nàng rót chén rượu đầy tiễn chồng mà rằng:

- Chàng đi chuyến này, thiếp chẳng dám mong đeo được ấn phong hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ xin ngày về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rồi. Chỉ e việc quân khó liệu, thế giặc khôn lường. Giặc cuồng còn lẩn lút, quân triều còn gian lao, rồi thế chẻ tre chưa có, mà mùa dưa chín quá kì, khiến cho tiện thiếp băn khoăn, mẹ hiền lo lắng. Nhìn trăng soi thành cũ, lại sửa soạn áo rét, gửi người ải xa, trông liễu rủ bãi hoang, lại thổn thức tâm tình, thương người đất thú! Dù có thư tín nghìn hàng, cũng sợ không có cảnh không bay bổng.

Nàng nói đến đây, mọi người đều ứa hai hàng lệ. Rồi đó, tiệc tiễn vừa tàn, áo chàng đành rút. Ngược mắt cảnh vật vẫn còn như cũ, mà lòng người đã nhuốm mối tình muôn dặm quan san!

Bấy giờ, nàng đương có mang, sau khi xa chồng vừa đầy tuần thì sinh ra một đứa con trai, đặt tên là Đản. Ngày qua tháng lại, thoát đã nửa năm, mỗi khi thấy bướm lượn đầy vườn, mây che kín núi, thì nỗi buồn góc bể chân trời không thể nào ngăn được, bà mẹ cũng vì nhớ con mà dân sinh ốm. Nàng hết sức thuốc thang lễ bái thần phật và lấy lời ngọt ngào khôn khéo khuyên lơn, song bệnh tình mỗi ngày một trầm trọng, bà biết không sống được, bèn trối lại với nàng rằng:

- Ngắn dài có số, tươi héo bởi trời. (...) Sau này, trời xét lòng lành, ban cho phúc đức, giống dòng tươi tốt, con cháu đông đàn, xanh kia quyết chẳng phụ con, cũng như con đã chẳng phụ mẹ..

Bà cụ nói xong thì mất, nàng hết lời thương xót, phàm việc và cay tế lễ, lo liệu như đối với cha mẹ đẻ mình."

(Chuyện người con gái Nam Xương – SGK Ngữ văn 9 tập 1)

A.Đàn ý:

Phần	Nội dung
I. Mở bài	1. Mở bài: Giới thiệu nhà văn, tác phẩm và vấn đề nghị luận: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Khái quát về vẻ đẹp của Vũ Nương qua đoạn trích: Yêu chồng, thủy chung, hiếu thảo - Trích dẫn đoạn trích
II. Thân bài	1. Khái quát: *Khái quát - “Chuyện người con gái Nam Xương” là một trong số 20 truyện trích trong “Truyện kì mạn lục”, áng văn được người đời đánh giá là “thiên cổ kì

	bút”- cây bút kì diệu truyền tới ngàn đời. - - Truyện được viết từ cốt truyện cổ tích “Vợ chàng Trương”, nhưng với ngòi bút tài năng của mình, Nguyễn Dữ đã sáng tạo nên “Chuyện người con gái Nam Xương” rất riêng, giàu giá trị và ý nghĩa. - Qua câu chuyện về cuộc đời và cái chết thương tâm của Vũ Nương, tác phẩm đã làm nổi bật vẻ đẹp và số phận đau thương của những người phụ nữ trong xã hội phong kiến. - Truyện có sức hấp dẫn người đọc bởi các chi tiết đắt giá, các yếu tố hoang đường kì ảo - Tóm tắt truyện: Chuyện kể về Vũ Nương, quê ở Nam Xương đẹp người đẹp nết, lấy chồng là Trương Sinh – con nhà giàu, ít học, tính đa nghi, cả ghen. Gia đình đang yên ả hạnh phúc thì chàng Trương phải đi lính. Ở nhà, Vũ Nương sinh được con trai đặt tên là Đản. Nàng chăm sóc con và mẹ chồng chu đáo, lo thuốc thang, cầu khẩn thần Phật khi mẹ chồng ốm, lo ma chay chu tất khi mẹ chồng mất. Khi trở về, Trương Sinh nghe theo lời con trẻ nghi ngờ vợ phản bội. Vũ Nương một mực phân trần, giải thích nhưng Trương Sinh không nghe, thậm chí còn mắng nhiếc đánh đuổi đi. Vũ Nương không minh oan được bèn trẫm mình xuống sông Hoàng Giang tự vẫn. Nàng không chết do được các nàng tiên cứu. Dưới thủy cung, tình cờ nàng gặp người cùng làng là Phan Lang. Nghe kể chuyện nhà, Vũ Nương rơm rớm nước mắt và muốn trở về dương gian. Phan Lang về nói với Trương Sinh, chàng Trương hối hận, lập đàn giải oan cho nàng. Vũ Nương trở về lộng lẫy, rực rỡ giữa dòng sông, nói với chồng vài lời cảm tạ rồi biến mất.
	2. Cảm nhận về Vũ Nương a. Vũ Nương còn là một người vợ yêu thương chồng. (chứng minh qua lời nói của Vũ Nương khi tiễn chồng ra trận) - Trương Sinh và Vũ Nương cưới nhau chưa được bao lâu thì Trương Sinh phải ra trận bởi Trương Sinh tuy con nhà hào phú nhưng thất học nên phải đi lính vào buổi đầu. - Lúc tiễn chồng ra trận, Vũ Nương đã rót chén rượu đầy mà rằng “<i>Chàng đi chuyến này, thiếp chẳng dám mong được đeo ấn hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ xin ngày về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rồi.</i>” => Trong lời nói của Vũ Nương ta nhận ra tình cảm tha thiết mà nàng dành cho chồng. + Mong ước của nàng thật giản dị.

+ Nàng mong chồng trở về bình yên chứ không cần công danh hiển hách, ko cần phú quý vinh hoa. Nàng sợ con nàng khi chào đời sẽ ko có được sự chăm sóc, yêu thương của cả bố và mẹ, không muốn hôn nhân vừa đến đã tàn.

-Nàng lo cho nỗi vất vả, an nguy của chồng nơi chiến trận và dự cảm cả nỗi cô đơn trong những ngày vắng bóng chồng: *Chỉ e việc quân khó liệu, thế giặc khôn lường. Giặc cuồng còn lẩn lút, quân triều còn gian lao, rồi thế chẻ tre chưa có, mà mùa dưa chín quá kì, khiến thiếp ôm nỗi quan hoài, mẹ già triền miên lo lắng. Nhìn trăng soi thành cũ, lại sửa soạn áo rét, gửi người ải xa, trông liễu rủ bãi hoang, lại thổn thức tâm tình, thương người đất thú! Dù có thư tín nghìn hàng, cũng sợ không có cánh hồng bay bổng.*"

+ Lời nói của nàng thật khiến người đọc cảm động

+ Nàng không một lời than vãn về những vất vả mà mình sẽ phải gánh vác.

+ Nàng chỉ sợ một ngày kia chồng chẳng thể trở về, sợ rằng một mình nàng sẽ phải trải qua những tháng ngày nhớ nhung, trống trải.

=> Những lời nói của Vũ Nương cảm động đến mức khiến cho những người xung quanh ai nấy đều ứa hai hàng lệ và có lẽ người đọc cũng không khỏi động lòng.

- Rồi Trương Sinh ra trận ra trận, Vũ Nương ở nhà nhớ chồng da diết. : *"Ngày qua tháng lại, thoát đã nửa năm, mỗi khi thấy bướm lượn đầy vườn, mây che kín núi thì nỗi buồn góc bẽ chân trời không thể nào ngăn được".*

+ Bằng một vài hình ảnh ước lệ tượng trưng, Nguyễn Du đã diễn tả trọn vẹn **nỗi nhớ triền miên, dai dẳng, ngày qua ngày, tháng qua tháng của Vũ Nương với người chồng nơi chiến trận của nàng.**

+Nàng vừa thương chồng, vừa nhớ chồng, vừa thương xót cho chính mình đêm ngày phải đối mặt với nỗi cô đơn vò vố.

+ Tâm trạng nhớ thương đau buồn ấy của Vũ Nương cũng là tâm trạng chung của những người chinh phụ trong mọi thời loạn lạc xưa nay:

"... Nhớ chàng đằng đẳng đường lên bằng trời
 Trời thăm thẳm xa vời khôn thấu
 Nỗi nhớ chàng đau đáu nào xong..."

(Chinh phụ ngâm)

+ Thể hiện tâm trạng ấy, **Nguyễn Dữ vừa cảm thông với nỗi đau khổ của Vũ Nương, vừa ca ngợi tấm lòng thủy chung, thương nhớ đợi chờ chồng của nàng.**

- **Liên hệ: chị Dậu:** Tấm lòng, tình yêu thương chồng của Vũ Nương khiến ta nhớ đến nhân vật chị Dậu trong tiểu thuyết "Tắt đèn" của nhà văn Ngô Tất Tố.

	b. Vũ Nương là một người con hiếu thảo - Vũ Nương đã hóa giả được những định kiến của người xưa về mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu. +Chồng xa nhà, nàng đã thay chồng phụng dưỡng mẹ chu đáo. + Khi bà ốm nàng đã thuốc thang lễ bái thần Phật và lấy những lời khôn khéo để khuyên răn để bà vui bớt nỗi nhớ thương con. =>Tình cảm nàng dành cho mẹ chồng thật khiến ta cảm động + Cái tình ấy quả có thể cảm thấu cả trời đất cho nên trước lúc chết người mẹ già ấy đã trăng trối những lời yêu thương, động viên, trân trọng con dâu “<i>Sau này, trời xét lòng lành, ban cho phúc đức giống dòng tươi tốt, con cháu đông đàn, xanh kia quyết chẳng phụ lòng con như con đã chẳng phụ mẹ</i>”. Đây quả là sự ghi nhận, đánh giá rất cao công lao của Vũ Nương đối với gia đình chồng. Nhà văn Nguyễn Dữ rất già dặn khi ông để cho bà mẹ chồng nhận xét về nàng dâu chứ không phải là ai khác. Đặt trong xã hội lúc bấy giờ thì đây là lời đánh giá thật xác đáng và khách quan khiến ta cảm nhận được nét đẹp trong phẩm chất của Vũ Nương. +Rồi đến khi mẹ chồng mất, “<i>nàng hết lời thương xót, phàm việc ma chay tế lễ, lo liệu như đối với cha mẹ đẻ của mình</i>”. Nàng làm những việc đó không chỉ vì bổn phận và trách nhiệm của người con dâu mà còn xuất phát từ lòng yêu thương, sự hiếu thảo mà nàng đã dành cho mẹ chồng. - Liên hệ: Thúy Kiều
	3. Đánh giá *Đánh giá về nội dung và nghệ thuật - Bằng việc sử dụng linh hoạt ngôn ngữ (trần thuật và đối thoại) giàu tính ước lệ - (lời văn biền ngẫu), kết hợp miêu tả hành động; dùng nhiều điển tích, điển cố, Nguyễn Dữ đã làm nổi bật vẻ đẹp của nhân vật VN – một người vợ yêu thương chồng và một người con dâu hiếu thảo. - Nàng chính là hình ảnh đại diện của những người phụ nữ trong xã hội xưa – những con người dù cho cuộc sống có nhiều trái ngang, bất hạnh nhưng vẫn giữ được những phẩm chất vô cùng đẹp đẽ. - Qua đoạn trích, người đọc thấy được tấm lòng yêu mến, trân trọng của tác giả Nguyễn Dữ dành cho những người phụ nữ trong xã hội xưa * Mở rộng nâng cao vấn đề, liên hệ thực tiễn, rút ra bài học: - Trong xã hội hiện đại, người phụ nữ đã khẳng định vị thế nhưng vẫn còn phải chịu nhiều bất công, thiệt thòi (<i>bị bạo hành, bóc lột, lạm dụng...</i>). Để

	hạnh phúc, người phụ nữ phải luôn cố gắng hoàn thiện bản thân, độc lập, tự chủ và nỗ lực đấu tranh đạt đến sự bình đẳng. - Trân trọng, tôn vinh phụ nữ là biểu hiện quan trọng và rõ nhất của tiến bộ xã hội và hạnh phúc gia đình.
III.Kết bài	- Nhận xét chung về đoạn trích - Đoạn trích khơi gợi tình cảm gì - Em rút ra được bài học gì từ đoạn trích

Bài viết tham khảo:

I.MỞ BÀI:

Nguyễn Dữ là người học rộng tài cao, ông sống trong thời gian nhà Lê bắt đầu khủng hoảng, các tập đoàn phong kiến tranh quyền, đoạt vị với nhau. Bởi vậy ông ra làm quan không lâu sau đó lui về ở ẩn. Thời gian lui về ở ẩn, ông sưu tầm các truyện dân gian để sáng tác lại thành tập “Truyện kì mạn lục”. Trong số hai mươi truyện của truyện kì mạn lục, nổi bật nhất là tác phẩm Chuyện người con gái Nam Xương. Tác phẩm vừa giàu giá trị hiện thực vừa thể hiện giá trị nhân đạo sâu sắc của tác giả. Đọc tác phẩm này người đọc không khỏi ấn tượng với nhân vật Vũ Nương- một người vợ yêu chồng, một người con dâu hiếu thảo. Đến với đoạn trích sau ta sẽ thấy được điều đó:

“... *Chàng quỳ xuống đất vâng lời dạy. Nàng rót chén rượu đầy tiễn chồng mà rằng:*

[...]

Bà cụ nói xong thì mất, nàng hết lời thương xót, phàn việc và cay tế lễ, lo liệu như đối với cha mẹ đẻ mình.”

II.THÂN BÀI:

1. Khái quát chung về tác phẩm

*Khái quát

“Chuyện người con gái Nam Xương” là một trong số 20 truyện trích trong “Truyện kì mạn lục”, áng văn được người đời đánh giá là “thiên cổ kì bút”- cây bút kì diệu truyền tới ngàn đời. - Truyện được viết từ cốt truyện cổ tích “Vợ chàng Trương”, nhưng với ngòi bút tài năng của mình, Nguyễn Dữ đã sáng tạo nên “Chuyện người con gái Nam Xương” rất riêng, giàu giá trị và ý nghĩa. Qua câu chuyện về cuộc đời và cái chết thương tâm của Vũ Nương, tác phẩm đã làm nổi bật vẻ đẹp và số phận đau thương của những người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Truyện có sức hấp dẫn người đọc bởi các chi tiết đắt giá, các yếu tố hoang đường kì ảo

*Tóm tắt

Chuyện kể về Vũ Nương, quê ở Nam Xương đẹp người đẹp nết, lấy chồng là Trương Sinh – con nhà giàu, ít học, tính đa nghi, căm ghen. Gia đình đang yên ấm hạnh phúc thì

chàng Trương phải đi lính. Ở nhà, Vũ Nương sinh được con trai đặt tên là Đản. Nàng chăm sóc con và mẹ chồng chu đáo, lo thuốc thang, cầu khẩn thần Phật khi mẹ chồng ốm, lo ma chay chu tất khi mẹ chồng mất. Khi trở về, Trương Sinh nghe theo lời con trẻ nghi ngờ vợ phản bội. Vũ Nương một mực phân trần, giải thích nhưng Trương Sinh không nghe, thậm chí còn mắng nhiếc đánh đuổi đi. Vũ Nương không minh oan được bèn trẫm mình xuống sông Hoàng Giang tự vẫn. Nàng không chết do được các nàng tiên cứu. Dưới thủy cung, tình cờ nàng gặp người cùng làng là Phan Lang. Nghe kể chuyện nhà, Vũ Nương rơm rớm nước mắt và muốn trở về dương gian. Phan Lang về nói với Trương Sinh, chàng Trương hồi hận, lập đàn giải oan cho nàng. Vũ Nương trở về lòng lầy, rục rờ giữa dòng sông, nói với chồng vài lời cảm tạ rồi biến mất.

2. Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật qua đoạn trích

a. Đọc đoạn trích này, trước hết ta nhận ra Vũ Nương còn là một người vợ yêu thông, một người mẹ thương con và luôn khao khát hạnh phúc gia đình. Vẻ đẹp ấy của nàng được Nguyễn Du làm nổi bật khi Trương Sinh ra trận. Trương Sinh và Vũ Nương cưới nhau chưa được bao lâu thì Trương Sinh phải ra trận bởi Trương Sinh tuy con nhà hào phú nhưng thất học nên phải đi lính vào buổi đầu. Lúc tiễn chồng ra trận, Vũ Nương đã rót chén rượu đầy mà rằng *“Chàng đi chuyến này, thiếp chẳng dám mong được đeo ấn hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ xin ngày về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rồi.* Trong lời nói của Vũ Nương ta nhận ra tình cảm tha thiết mà nàng dành cho chồng. Mong ước của nàng thật giản dị! Nàng mong chồng trở về bình yên chứ không cần công danh hiển hách, ko cần phú quý vinh hoa. Nàng sợ con nàng khi chào đời sẽ ko có được sự chăm sóc, yêu thương của cả bố và mẹ, không muốn hôn nhân vừa đến đã tàn. Ko chỉ vậy, nàng còn lo cho nỗi vất vả, an nguy của chồng nơi chiến trận và dự cảm cả nỗi cô đơn trong những ngày vắng bóng chồng: *Chỉ e việc quân khó liệu, thế giặc khôn lường. Giặc cuồng còn lẩn lút, quân triều còn gian lao, rồi thế chẻ tre chưa có, mà mùa dưa chín quá kì, khiến thiếp ôm nỗi quan hoài, mẹ già triền miên lo lắng. Nhìn trăng soi thành cũ, lại sửa soạn áo rét, gửi người ải xa, trông liễu rủ bãi hoang, lại thổn thức tâm tình, thương người đất thú! Dù có thư tín nghìn hàng, cũng sợ không có cánh hồng bay bổng.*” Lời nói của nàng thật khiến người đọc cảm động. Nàng không một lời than vãn về những vất vả mà mình sẽ phải gánh vác. Nàng chỉ sợ một ngày kia chồng chẳng thể trở về, sợ rằng một mình nàng sẽ phải trải qua những tháng ngày nhớ nhung, trống trải. Những lời nói của Vũ Nương cảm động đến mức khiến cho những người xung quanh ai nấy đều ứa hai hàng lệ và có lẽ người đọc cũng không khỏi động lòng. Bên cạnh đó nàng càng bày tỏ nỗi khắc khoải nhớ mong da diết của mình trong những ngày chồng đi xa *“Nhìn trăng soi thành cũ, lại sửa soạn áo rét, gửi người ải xa, trông liễu rủ bãi hoang, lại thổn thức tâm tình, thương người đất thú! Dù có thư tín nghìn hàng, cũng sợ không có cánh hồng bay bổng.”* ". Những câu văn biền ngẫu sóng đôi, cân xứng nhịp nhàng như nhịp đập thổn thức của trái tim người vợ trẻ, lời tiễn biệt ân

tình thể hiện tình yêu thương chồng và niềm khát khao một mái ấm hạnh phúc. Xa chồng, Vũ Nương không lúc nào không nghĩ đến, không nhớ thương: *"Ngày qua tháng lại, thoát đã nửa năm, mỗi khi thấy bướm lượn đầy vườn, mây che kín núi thì nỗi buồn nơi góc bể chân trời không thể nào ngăn được".* **Tác giả đã dùng những hình ảnh ước lệ, mượn cảnh vật thiên nhiên để diễn tả sự trôi chảy của thời gian.** Thời gian trôi qua, không gian cảnh vật thay đổi, mùa xuân tươi vui đi qua, mùa đông ảm đạm lại đến còn lòng người thì dằng dặc một nỗi nhớ mong. Tâm trạng đó của Vũ Nương cũng là tâm trạng chung của những người vợ có chồng đi lính trong thời loạn lạc:

"Nhớ chàng đằng đẳng đường lên bằng trời

Trời thăm thăm xa vời khôn thấu

Nỗi nhớ chàng đau đáu nào xong"

(Trích "Chinh phụ ngâm" - Đoàn Thị Điểm)

Thể hiện tâm trạng ấy, **Nguyễn Dữ** vừa cảm thông với nỗi đau khổ của Vũ Nương, vừa ca ngợi tấm lòng thủy chung, thương nhớ đợi chờ chồng của nàng. **Tấm lòng, tình yêu thương chồng của Vũ Nương khiến ta nhớ đến nhân vật chị Dậu trong tiểu thuyết "Tắt đèn" của nhà văn Ngô Tất Tố.** Dù chỉ là một người phụ nữ nông dân thấp cổ bé họng nhưng chị đã liều mạng để bảo vệ chồng. Có thể nói rằng tấm lòng thủy chung son sắt, tình yêu thương dành cho chồng con chính là những nét chung đẹp đẽ trong tâm hồn của những người phụ nữ Việt Nam. Vẻ đẹp ấy thật đáng trân trọng.

b.Cùng với tình yêu thương chồng con, Vũ Nương còn là một người con dâu hiếu thảo. Xưa nay mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu rất phức tạp. Người xưa thường nói *Trời mưa ướt lá dai bì/ Con mẹ, mẹ xót, xót gì con dâu!* Thế nhưng Vũ Nương đã hóa giả được những định kiến ấy. Vũ Nương vẫn rất yêu quý, chăm sóc mẹ chồng như đối với cha mẹ đẻ của mình. Khi mẹ chồng ốm, nàng *"hết sức thuốc thang và lễ bái thần phật, lấy lời ngọt ngào, khôn khéo, khuyên lơn"*. Những lời nói dịu dàng, những cử chỉ ân cần của nàng thật đáng trân trọng. Đặc biệt lời trăn trối của bà mẹ chồng trước khi mất đã khẳng định lòng hiếu thảo, tình cảm chân thành của Vũ Nương : *"Ngắn dài có số, tươi héo bởi trời. Mẹ không phải không muốn đợi chồng con về, mà không gắng ăn miếng cơm miếng cháo đắng cùng vui sum họp. Song lòng tham vô cùng mà vận trời khó tránh. Nước hết chuông rền, số cùng khí kiệt . Một tấm thân tàn, nguy trong sớm tối, việc sống chết không khỏi phiền đến con. Chồng con nơi xa xôi chưa biết sống chết thế nào, không thể về đền ơn được. Sau này, trời xét lòng lành, ban cho phúc đức, giống dòng tươi tốt, con cháu đông đàn, xanh kia quyết chẳng phụ con cũng như con đã chẳng phụ mẹ"* . Đây quả là sự ghi nhận, đánh giá rất cao công lao của Vũ Nương đối với gia đình chồng. Nhà văn Nguyễn Dữ rất già dặn khi ông để cho bà mẹ chồng nhận xét về nàng dâu chứ không phải là ai khác. Đặt trong xã hội lúc bấy giờ thì đây là lời đánh giá thật xác đáng và khách quan khiến ta cảm nhận được nét đẹp trong phẩm chất của Vũ Nương. Rồi đến khi mẹ chồng mất, *"nàng hết lời thương xót, phàn việc ma chay tế lễ, lo liệu như đối với cha mẹ"*

để của mình”. Nàng làm những việc đó không chỉ vì bổn phận và trách nhiệm của người con dâu mà còn xuất phát từ lòng yêu thương, sự hiếu thảo mà nàng đã dành cho mẹ chồng.

3.Đánh giá

Bằng việc sử dụng linh hoạt ngôn ngữ (trần thuật và đối thoại) giàu tính ước lệ - (lời văn biền ngẫu), kết hợp miêu tả hành động; dùng nhiều điển tích, điển cố, Nguyễn Dữ đã làm nổi bật vẻ đẹp của nhân vật VN – một người vợ thương chồng, một người con dâu hiếu thảo. Nàng chính là hình ảnh đại diện của những người phụ nữ trong xã hội xưa – những con người dù cho cuộc sống có nhiều trái ngang, bất hạnh nhưng vẫn giữ được những phẩm chất vô cùng đẹp đẽ. Qua đoạn trích, người đọc thấy được tấm lòng yêu mến, trân trọng của tác giả Nguyễn Dữ dành cho những người phụ nữ trong xã hội xưa. Trong xã hội hiện đại, người phụ nữ đã khẳng định vị thế nhưng vẫn còn phải chịu nhiều bất công, thiệt thòi (*bị bạo hành, bóc lột, lạm dụng...*). Để hạnh phúc, người phụ nữ phải luôn cố gắng hoàn thiện bản thân, độc lập, tự chủ và nỗ lực đấu tranh đạt đến sự bình đẳng. Nhưng dù ở xã hội nào, dù cuộc đời và số phận có ra sao thì họ vẫn xứng đáng để ta yêu thương và trân trọng.

III.KẾT BÀI:

Có thể nói trong “Chuyện người con gái Nam Xương” thì đoạn trích trên là một trong những đoạn truyện độc đáo nhất. Đoạn trích đã khơi gợi trong lòng người đọc không ít những tình cảm đẹp. Nó khiến ta thêm cảm phục trước tài năng của nhà văn, thêm trân trọng, yêu mến những người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Từ hình ảnh của nhân vật Vũ Nương, tác giả muốn nhắc nhở chúng ta cần biết trân trọng và yêu thương những người phụ nữ ngay chính xung quanh mình. Và có lẽ cũng chính vì thế mà sau bao thăng trầm của lịch sử, “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ vẫn còn mãi trong lòng bạn đọc.

Đề 3: Phân tích nhân vật Vũ Nương trong đoạn trích sau:

...Qua năm sau, giặc ngoan cố đã chịu trời, việc quân kết thúc. Trương Sinh về tới nhà, được biết mẹ qua đời, con vừa học nói. Chàng hỏi mẹ, rồi bế đứa con nhỏ đi thăm; đứa trẻ không chịu, ra đến đồng, nó quấy khóc. Sinh dỗ dành:

- Nín đi con, đừng khóc. Cha về, bà đã mất, lòng cha buồn khổ lắm rồi.

Đứa con ngây thơ nói:

- Ô hay! Thế ra ông cũng là cha tôi ư? Ông lại biết nói, chứ không như cha tôi trước kia chỉ nín thìn thít.

Chàng ngạc nhiên gạn hỏi. Đứa con nhỏ nói:

- Trước đây, thường có một người đàn ông, đêm nào cũng đến, mẹ Đản đi cũng đi, mẹ Đản ngồi cũng ngồi, nhưng chẳng bao giờ bế Đản cả.

Tính chàng hay ghen, nghe con nói vậy, đinh ninh là vợ hư, mỗi nghi ngờ ngày càng sâu, không có gì gỡ ra được.

Về đến nhà, chàng la um cho hả giận. Vợ chàng khóc mà rằng:

- Thiếp vốn con nhà kẻ khó, được nương tựa nhà giàu. Sum họp chưa thỏa tình chăn gối, chia phôi vì động việc lửa binh. Cách biệt ba năm giữ gìn một tiết. Tô son điểm phấn từng đã nguôi lòng, ngõ liễu tường hoa chưa hề bén gót. Đâu có sự mất nết hư thân như lời chàng nói. Dám xin bày tỏ để cởi mối nghi ngờ. Mong chàng đừng một mực nghi oan cho thiếp.

Chàng vẫn không tin. Nhưng nàng hỏi chuyện kia do ai nói ra, thì lại giấu không kể lời con nói; chỉ lấy chuyện bóng gió này nọ mà mắng nhiếc nàng, và đánh đuổi đi. Họ hàng làng xóm bênh vực và biện bạch cho nàng, cũng chẳng ăn thua gì cả. Nàng bắt đầu nói:

- Thiếp sở dĩ nương tựa vào chàng vì có cái thú vui nghi gia nghi thất. Nay bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió; khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân cái én lìa đàn, nước thắm buồn xa, đâu còn có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa.

Đoạn rồi nàng tắm gội chay sạch, ra bến Hoàng Giang ngửa mặt lên trời mà than rằng:

- Kẻ bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay buộc, tiếng chịu nhuốc nhơ, thần sông có linh xin ngài chứng giám. Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm ngọc Mị Nương, xuống đất xin làm cỏ Ngu mê. Nhược bằng lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ, và xin chịu khắp mọi người phỉ nhổ.

Nói xong nàng gieo mình xuống sông mà chết...”

(“Chuyện người con gái Nam Xương” - Nguyễn Dữ, Ngữ văn 9, tập I, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

A.Đàn ý

Phần	Nội dung
I. Mở bài	1. Mở bài: Giới thiệu nhà văn, tác phẩm và vấn đề nghị luận: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Giới thiệu nhân vật Vũ Nương - Trích dẫn đoạn trích
II. Thân bài	1. Khái quát: - “Chuyện người con gái Nam Xương” là một trong số 20 truyện trích trong “Truyền kì mạn lục”, áng văn được người đời đánh giá là “thiên cổ kì bút”- cây bút kì diệu truyền tới ngàn đời. - - Truyện được viết từ cốt truyện cổ tích “Vợ chàng Trương”, nhưng với ngòi bút tài năng của mình, Nguyễn Dữ đã sáng tạo nên “Chuyện người con gái Nam Xương” rất riêng, giàu giá trị và ý nghĩa. - Qua câu chuyện về cuộc đời và cái chết thương tâm của Vũ Nương, tác phẩm đã làm nổi bật vẻ đẹp và số phận đau thương của những người phụ nữ trong xã hội phong kiến. - Truyện có sức hấp dẫn người đọc bởi các chi tiết đắt giá, các yếu tố hoang đường kì ảo - Tóm tắt truyện: Chuyện kể về Vũ Nương, quê ở Nam Xương đẹp người đẹp nết, lấy chồng là Trương Sinh – con nhà giàu, ít học, tính đa nghi, cả ghen. Gia đình đang yên ấm hạnh phúc thì chàng Trương phải đi lính. Ở nhà, Vũ Nương sinh được con trai đặt tên là Đản. Nàng chăm sóc con và mẹ chồng chu đáo, lo thuốc thang, cầu khẩn thần Phật khi mẹ chồng ốm, lo ma chay chu tất khi mẹ chồng mất. Khi trở về, Trương Sinh nghe theo lời con trẻ nghi ngờ vợ phản bội. Vũ Nương một mực phân trần, giải thích nhưng Trương Sinh không nghe, thậm chí còn mắng nhiếc đánh đuổi đi. Vũ Nương không minh oan được bèn trẫm mình xuống sông Hoàng Giang tự vẫn. Nàng không chết do được các nàng tiên cứu. Dưới thủy cung, tình cờ nàng gặp người cùng làng là Phan Lang. Nghe kể chuyện nhà, Vũ Nương rơm rớm nước mắt và muốn trở về dương gian. Phan Lang về nói với Trương Sinh, chàng Trương hối hận, lập đàn giải oan cho nàng. Vũ Nương trở về lòng lầy, rục rĩ giữa dòng sông, nói với chồng vài lời cảm tạ rồi biến mất.
	2. Phân tích nhân vật VN a. Vũ Nương bị chính người chồng của mình đẩy vào một nỗi oan nghiệt ngã.

	- Ngày Trương Sinh trở về cũng là lúc bi kịch cuộc đời nàng xảy ra. Câu chuyện của bé Đản, đứa con trai vừa lên ba tuổi, về “ một người đàn ông đêm nào cũng đến” đã làm cho Trương Sinh nghi ngờ. Với bản tính hay ghen cộng thêm tính gia trưởng, thất học, Trương Sinh đối xử với vợ hết sức tàn nhẫn. Giấu biệt lời con nói, Trương Sinh đã “ mắng nhiếc nàng và đánh đuổi đi” mặc cho Vũ Nương hết sức phân trần, mặc cho “hàng xóm can ngăn cũng chẳng ăn thua gì”. - Khi hạnh phúc gia đình có nguy cơ tan vỡ: Vũ Nương ra sức cứu vãn, hàn gắn. + Khi người chồng trút cơn ghen bóng gió lên đầu, Vũ Nương đã ra sức thanh minh, phân trần. + Nàng đã viện đến cả thân phận và tấm lòng của mình để thuyết phục chồng “Thiếp vốn con kẻ khó được nương tựa nhà giàu.....cách biệt ba năm giữ gìn một tiết.....” -Lời nói của VN khiến người đọc cảm động - Nàng muốn thanh minh, muốn giải thích vì: + Để chứng minh cho tấm lòng trong sạch của mình, để chồng thấu hiểu những tình cảm của nàng bấy lâu nay + Níu kéo và hàn gắn hạnh phúc gia đình đang có nguy cơ tan vỡ, nàng ko muốn bé Đản phải sống trong cảnh cha mẹ chia lìa, không muốn vợ chồng mỗi người một ngả => Những lời nói nhún nhường tha thiết đó cho thấy thái độ trân trọng chồng, trân trọng gia đình nhà chồng, niềm tha thiết gìn giữ gia đình nhất mực của Vũ Nương. -> Người đọc thấy vô cùng xót xa phần nộ vì vô cớ Vũ Nương phải chịu nỗi oan tày trời, bế tắc không thể trông dựa vào đâu, phải tự thanh minh để cầu xin sự thấu hiểu của Trương Sinh mà không được. Thật không ngờ được rằng một cái bóng vô hình có thể đẩy nàng vào nỗi oan nghiệt ngả => Từ những lời thanh minh, giải thích => Vũ Nương VN là người phụ nữ luôn khao khát hạnh phúc gia đình => đáng trân trọng. b. Giải thích, minh oan ko được, nàng đành tìm đến cái chết để tự giải thoát cho chính mình. - Trước khi chết, VN đã tắm gội chay sạch rồi mới ra bên sông Hoàng Giang + Chi tiết này tưởng như ko có gì đáng chú ý
--	---

- + Nghe nó cho thấy VN ko hề vội vã, nài nỉ vì quá phần uất, quá tuyệt vọng nên phải tìm đến cái chết để tự giải thoát cho mình
- + Nàng muốn rửa gột tất cả những oan ức, những nhục nhơ mà người chồng đã phủ lên danh dự của nàng
- => 1 chi tiết nhưng cho thấy VN rất trọng danh dự, trọng nhân phẩm.
- **Trước khi trẫm mình xuống sông, nàng đã ngửa mặt lên trời mà than rằng:**
- **“Kể bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu, ... người phỉ nhổ.**
- + Lời nói của nàng chẳng khác nào một lời thề
- + Lời thề là một lời khẳng định sống cũng như chết mình luôn là một người trinh trắng trong sạch, luôn là một người vợ đoan trang chung thủy. Lời thề của nàng trước dòng sông chính là lời nguyện của những người phụ nữ bị oan khuất trong xã hội phong kiến.
- **Sau lời thề đó là hành động tự vẫn của nàng.**
- + Hành động của nàng thật quyết liệt đã đẩy câu chuyện đến độ cao trào và kịch tính. Vũ Nương đã tìm đến cái chết để bảo toàn danh dự.
- + Cái chết thể hiện sự bế tắc về số phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến nam quyền.
- + Nàng đã chọn cái “chết vinh” thay vì “sống nhục”, chọn cái chết để tự chứng minh cho tấm lòng trong sạch của mình, để tự giải thoát cho mình khỏi nỗi oan nghiệt ngã.
- Cho thấy ở nàng là phẩm chất của một người phụ nữ trọng danh dự
- 3. Nguyên nhân và ý nghĩa trong cái chết của Vũ Nương**
- **Đánh giá về nguyên nhân cái chết của Vũ Nương:**
- + Cuộc hôn nhân của nàng là gả bán, không bình đẳng; nàng không có quyền tự chủ.
- + Nàng bơ vơ bế tắc, không thể về với bố mẹ đẻ vì nếu về với tội danh như vậy làm nhục nhuốc bố mẹ, là bất hiếu.
- + Nàng là người trọng danh dự không thể nương tựa vào ai.
- + Nàng bị nghi oan là phản bội nên mối quan hệ vợ chồng không thể hàn gắn. Đó là quy luật tâm lí. Cái chết là kết cục tất yếu đối với Vũ Nương.
- + Tư tưởng trọng nam khinh nữ, thói gia trưởng, sự độc đoán chuyên quyền...
- + Chiến tranh phi nghĩa là nguyên nhân dẫn đến hiểu lầm, bị kịch...
- **Qua cái chết của VN, Nguyễn Dữ muốn gửi gắm rất nhiều điều**
- + Cái chết của nhân vật Vũ Nương là lời tố cáo xã hội phong kiến đã dung túng cho cái ác xấu xa, tàn bạo
- + Là lời cảnh tỉnh cho những kẻ đa nghi, hồ đồ độc đoán

	+ Là sự chối bỏ hoàn toàn của người phụ nữ đối với xã hội phong kiến đương thời + Là tiếng nói đòi quyền sống cho những người phụ nữ trong cái xã hội phong kiến đầy bất công, thối nát
	3. Đánh giá *Đánh giá về nội dung và nghệ thuật - Bằng việc sử dụng linh hoạt ngôn ngữ (trần thuật và đối thoại) giàu tính ước lệ - (lời văn biến ngẫu), kết hợp miêu tả hành động; dùng nhiều điển tích, điển cố, Nguyễn Dữ đã làm nổi bật vẻ đẹp của nhân vật VN – một người phụ nữ đẹp người đẹp nết. - Nàng chính là hình ảnh đại diện của những người phụ nữ trong xã hội xưa – những con người dù cho cuộc sống có nhiều trái ngang, bất hạnh nhưng vẫn giữ được những phẩm chất vô cùng đẹp đẽ. - Qua đoạn trích, người đọc thấy được tấm lòng yêu mến, trân trọng của tác giả Nguyễn Dữ dành cho những người phụ nữ trong xã hội xưa * Mở rộng nâng cao vấn đề, liên hệ thực tiễn, rút ra bài học: - Trong xã hội hiện đại, người phụ nữ đã khẳng định vị thế nhưng vẫn còn phải chịu nhiều bất công, thiệt thòi (<i>bị bạo hành, bóc lột, lạm dụng...</i>). Để hạnh phúc, người phụ nữ phải luôn cố gắng hoàn thiện bản thân, độc lập, tự chủ và nỗ lực đấu tranh đạt đến sự bình đẳng. - Trân trọng, tôn vinh phụ nữ là biểu hiện quan trọng và rõ nhất của tiến bộ xã hội và hạnh phúc gia đình.
III. Kết bài	- Nhận xét chung về đoạn trích - Đoạn trích khơi gợi tình cảm gì - Em rút ra được bài học gì từ đoạn trích

Bài viết tham khảo:

I. MỞ BÀI:

Nguyễn Dữ là người học rộng tài cao, ông sống trong thời gian nhà Lê bắt đầu khủng hoảng, các tập đoàn phong kiến tranh quyền, đoạt vị với nhau. Bởi vậy ông ra làm quan không lâu sau đó lui về ở ẩn. Thời gian lui về ở ẩn, ông sưu tầm các truyện dân gian để sáng tác lại thành tập “Truyện kì mạn lục”. Trong số hai mươi truyện của truyện kì mạn lục, nổi bật nhất là tác phẩm Chuyện người con gái Nam Xương. Tác phẩm vừa giàu giá trị hiện thực vừa thể hiện giá trị nhân đạo sâu sắc của tác giả. Đọc tác phẩm này người đọc không khỏi ấn tượng với nhân vật Vũ Nương nhất là qua đoạn trích sau:

“...*Qua năm sau, giặc ngoan có đã chịu trói, việc quân kết thúc.*”

[...]

Nói xong nàng gieo mình xuống sông mà chết...”

II. THÂN BÀI:

1. Khái quát chung về tác phẩm

*Khái quát

“Chuyện người con gái Nam Xương” là một trong số 20 truyện trích trong “Truyện kì mạn lục”, áng văn được người đời đánh giá là “thiên cổ kì bút”- cây bút kì diệu truyền tới ngàn đời. - Truyện được viết từ cốt truyện cổ tích “Vợ chàng Trương”, nhưng với ngòi bút tài năng của mình, Nguyễn Dữ đã sáng tạo nên “Chuyện người con gái Nam Xương” rất riêng, giàu giá trị và ý nghĩa. Qua câu chuyện về cuộc đời và cái chết thương tâm của Vũ Nương, tác phẩm đã làm nổi bật vẻ đẹp và số phận đau thương của những người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Truyện có sức hấp dẫn người đọc bởi các chi tiết đắt giá, các yếu tố hoang đường kì ảo

*Tóm tắt

Chuyện kể về Vũ Nương, quê ở Nam Xương đẹp người đẹp nết, lấy chồng là Trương Sinh – con nhà giàu, ít học, tính đa nghi, cả ghen. Gia đình đang yên ả hạnh phúc thì chàng Trương phải đi lính. Ở nhà, Vũ Nương sinh được con trai đặt tên là Đản. Nàng chăm sóc con và mẹ chồng chu đáo, lo thuốc thang, cầu khẩn thần Phật khi mẹ chồng ốm, lo ma chay chu tất khi mẹ chồng mất. Khi trở về, Trương Sinh nghe theo lời con trẻ nghi ngờ vợ phản bội. Vũ Nương một mực phân trần, giải thích nhưng Trương Sinh không nghe, thậm chí còn mắng nhiếc đánh đuổi đi. Vũ Nương không minh oan được bèn trẫm mình xuống sông Hoàng Giang tự vẫn. Nàng không chết do được các nàng tiên cứu. Dưới thủy cung, tình cờ nàng gặp người cùng làng là Phan Lang. Nghe kể chuyện nhà, Vũ Nương rơm rớm nước mắt và muốn trở về dương gian. Phan Lang về nói với Trương Sinh, chàng Trương hối hận, lập đàn giải oan cho nàng. Vũ Nương trở về lộng lẫy, rực rỡ giữa dòng sông, nói với chồng vài lời cảm tạ rồi biến mất.

2. Phân tích nhân vật Vũ Nương

a. Ở phần đầu của tác phẩm, Nguyễn Dữ đã cho người đọc thấy được ở nhân vật Vũ Nương là rất nhiều những phẩm chất tốt đẹp. Nàng xinh đẹp, nết na, yêu chồng, thương con, hiếu thảo. Với những phẩm chất đẹp đẽ ấy, nàng xứng đáng có được một cuộc đời hạnh phúc nhưng có ai ngờ **nàng lại bị chính người chồng của mình đẩy vào một nỗi oan nghiệt ngã**. Ngày Trương Sinh trở về cũng là lúc bi kịch cuộc đời nàng xảy ra. Câu chuyện của bé Đản, đứa con trai vừa lên ba tuổi, về “một người đàn ông đêm nào cũng đến” đã làm cho Trương Sinh nghi ngờ. Với bản tính hay ghen cộng thêm tính gia trưởng, thất học, Trương Sinh đối xử với vợ hết sức tàn nhẫn. Giấu biệt lời con nói, Trương Sinh đã “mắng nhiếc nàng và đánh đuổi đi” mặc cho Vũ Nương hết sức phân trần, mặc cho “hàng xóm can ngăn cũng chẳng ăn thua gì”. Khi hạnh phúc gia đình có nguy cơ tan vỡ, Vũ Nương ra sức cứu vãn, hàn gắn. Khi người chồng trút cơn ghen bóng gió lên đầu, Vũ Nương đã ra sức thanh minh, phân trần.

Nàng đã viện đến cả thân phận và tâm lòng của mình để thuyết phục chồng “*Thiếp vốn con nhà kẻ khó, được nương tựa nhà giàu. Sum họp chưa thỏa tình chăn gối, chia phôi vì động việc lửa binh. Cách biệt ba năm giữ gìn một tiết. Tô son điểm phấn từng đã nguôi lòng, ngõ liễu tường hoa chưa hề bén gót. Đâu có sự mất nét hư thân như lời chàng nói. Dám xin bày tỏ để cởi mối nghi ngờ. Mong chàng đừng một mực nghi oan cho thiếp.*” Lời nói của nàng thật khiến ta cảm động. Nàng thanh minh, giải thích là để chứng minh cho tấm lòng trong sạch của mình, để chồng thấu hiểu những tình cảm của nàng bấy lâu nay. Nàng muốn níu kéo và hàn gắn hạnh phúc gia đình đang có nguy cơ tan vỡ, nàng ko muốn bé Đản phải sống trong cảnh cha mẹ chia lìa, không muốn vợ chồng mỗi người một ngả. Những lời nói nhún nhường tha thiết đó cho thấy thái độ trân trọng chồng, trân trọng gia đình nhà chồng, niềm tha thiết gìn giữ gia đình nhất mực của Vũ Nương. Đọc đến đây, người đọc thấy vô cùng xót xa phần nộ vì vô cớ Vũ Nương phải chịu nỗi oan tày trời, bế tắc không thể trông dựa vào đâu, phải tự thanh minh để cầu xin sự thấu hiểu của Trương Sinh mà không được. Thật không ngờ được rằng một cái bóng vô hình có thể đẩy nàng vào nỗi oan nghiệt ngã. **Từ những lời thanh minh, giải thích ấy của nàng ta nhận ra Vũ Nương là một người phụ nữ luôn khao khát hạnh phúc gia đình. Điều đó thật đáng trân trọng.**

b. Giải thích, minh oan ko được, nàng đành tìm đến cái chết để tự giải thoát cho chính mình. Trước khi chết, Vũ Nương đã tắm gội chay sạch rồi mới ra bến sông Hoàng Giang. Chi tiết này tưởng như ko có gì đáng chú ý. Nhưng nó đã cho thấy Vũ Nương không hề vội vã với quyết định của mình. Nàng vì quá phần uất, quá tuyệt vọng nên mới phải tìm đến cái chết để tự giải thoát cho mình. Và dù có phải chết, nàng muốn rửa gột tất cả những oan ức, những nhục nhơ mà người chồng đã phủ lên danh dự của nàng. Chỉ một chi tiết ấy thôi nhưng cũng đủ cho thấy Vũ Nương là một người phụ nữ rất trọng danh dự, trọng nhân phẩm. **Và trước khi trẫm mình xuống sông, nàng đã ngửa mặt lên trời mà than rằng:** “*Kẻ bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay buộc, tiếng chịu nhục nhơ, thần sông có linh xin ngài chứng giám. Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm ngọc Mị Nương, xuống đất xin làm cỏ Ngu mi. Nhược bằng lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ, và xin chịu khắp mọi người phỉ nhổ.*” Lời nói của nàng chẳng khác nào một lời thề, một lời khẳng định sống cũng như chết nàng sẽ luôn là một người trinh trắng, trong sạch, luôn là một người vợ đoan trang chung thủy. Lời thề của nàng trước dòng sông chính là lời nguyện của những người phụ nữ bị oan khuất trong xã hội phong kiến. **Sau lời thề đó là hành động tự vẫn của nàng.** Hành động của nàng thật quyết liệt đã đẩy câu chuyện đến độ cao trào và kịch tính. Vũ Nương đã tìm đến cái chết để bảo toàn danh dự. Cái chết thể hiện sự bế tắc về số phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến nam quyền. Nàng đã chọn cái “chết vinh” thay vì “sống nhục”, chọn cái chết để tự chứng minh cho tấm lòng trong sạch của mình, để tự giải thoát

cho mình khỏi nổi oan nghiệt ngã. Quyết định ấy chính là minh chứng cho một con người trọng danh dự, trọng nhân phẩm.

c) Vậy nguyên nhân nào đã đẩy Vũ Nương đến cái chết? Phải chăng mầm mống của bi kịch chính là cuộc hôn nhân của nàng là gả bán, không bình đẳng? Trong cuộc hôn nhân ấy, nàng như một cánh bèo trôi giữa dòng đời. Nàng bơ vơ bẽ tắc, không thể về với bố mẹ đẻ vì nếu về với tội danh như vậy làm như nhục bố mẹ, là bất hiếu. Hơn nữa, nàng lại là một người phụ nữ trọng danh dự, nàng không muốn dựa dẫm vào ai, lại càng không muốn bản thân mình và con trai chịu tiếng nhục nhơ cả đời. Nàng bị chính người chồng của mình nghi oan là phản bội nên mối quan hệ vợ chồng không thể hàn gắn. Nàng vì quá oan ức nên phải tìm đến cái chết. Nhưng có lẽ nguyên nhân sâu xa hơn cả khiến nàng phải chết là bởi cái xã hội phong kiến nam quyền với Tư tưởng trọng nam khinh nữ, với thói gia trưởng, sự độc đoán chuyên quyền của người đàn ông. Cái xã hội thối nát, bất công ấy đã không cho nàng được cất lên tiếng nói của mình và cái chết đến với nàng là một kết cục tất yếu. **Qua cái chết của VN, Nguyễn Dữ muốn gửi gắm rất nhiều điều.** Cái chết của nàng chính là lời tố cáo xã hội phong kiến đã dung túng cho cái ác xấu xa, tàn bạo; là lời cảnh tỉnh cho những kẻ đa nghi, hồ đồ độc đoán. **Nàng chọn cái chết chính là** sự chối bỏ hoàn toàn của nàng nói riêng, của người phụ nữ nói chung đối với xã hội phong kiến. Cái chết ấy đã cất lên tiếng nói đòi quyền sống cho những người phụ nữ trong cái xã hội phong kiến đầy bất công.

3.Đánh giá

Bằng việc sử dụng linh hoạt ngôn ngữ trần thuật, đối thoại và độc thoại, lời văn giàu tính ước lệ - (lời văn biến ngẫu), kết hợp giữa miêu tả hành động và ngôn ngữ của nhân vật, đoạn trích đã cho người đọc nhận ra nổi oan nghiệt và kết cục đầy bi thương, bất hạnh của nhân vật VN. Và cũng từ đó ta nhận ra ở nàng rất nhiều những phẩm chất tốt đẹp. Nàng chính là hình ảnh đại diện của những người phụ nữ trong xã hội xưa – những con người dù cho cuộc sống có nhiều trái ngang, bất hạnh nhưng vẫn giữ được những phẩm chất vô cùng đẹp đẽ. Qua đoạn trích, người đọc thấy được tấm lòng yêu mến, trân trọng của tác giả Nguyễn Dữ dành cho những người phụ nữ trong xã hội xưa. Trong xã hội hiện đại, người phụ nữ đã khẳng định vị thế nhưng vẫn còn phải chịu nhiều bất công, thiệt thòi (*bị bạo hành, bóc lột, lạm dụng...*). Để hạnh phúc, người phụ nữ phải luôn cố gắng hoàn thiện bản thân, độc lập, tự chủ và nỗ lực đấu tranh đạt đến sự bình đẳng. Nhưng dù ở xã hội nào, dù cuộc đời và số phận có ra sao thì họ vẫn xứng đáng để ta yêu thương và trân trọng.

III.KẾT BÀI:

Có thể nói trong “Chuyện người con gái Nam Xương” thì đoạn trích trên là một trong những đoạn truyện hay và cảm động nhất. Đoạn trích đã khơi gợi trong lòng người đọc không ít những tình cảm đẹp. Nó khiến ta thêm cảm phục trước tài năng của nhà văn, thêm trân trọng, yêu mến, xót xa, thương cảm cho những người phụ nữ trong xã hội

phong kiến. Từ hình ảnh của nhân vật Vũ Nương, tác giả muốn nhắc nhở chúng ta cần biết trân trọng và yêu thương những người phụ nữ ngay chính xung quanh mình. Và có lẽ cũng chính vì thế mà sau bao thăng trầm của lịch sử, “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ vẫn còn mãi trong lòng bạn đọc.



Đề 4: Cảm nhận của em về đoạn trích sau:

“Phi bèn đặt yển ở gác Triều Dương để thết đãi Phan Lang. Dự tiệc hôm ấy có vô số những mỹ nhân, quần áo thướt tha, mái tóc búi xể. Trong số đó, có một người mặt chỉ hơi điểm qua một chút son phấn trông rất giống Vũ Nương. Phan có ý nhìn trộm, nhưng không dám nhận. Tiệc xong, người đàn bà ấy nói với Phan Lang rằng:

- Tôi với ông vốn người cùng làng, cách mặt chưa bao, đã quên nhau rồi ư?

Bấy giờ Phan mới nhận đích người ấy là Vũ Nương và gạn hỏi duyên cớ. Nàng nói:

- Tôi ngày trước không may bị người vu oan, phải gieo mình xuống sông tự tử. Các nàng tiên trong cung nước thương tôi vô tội, rẽ một đường nước cho tôi thoát chết, nếu không thì đã vùi vào bụng cá, còn đâu mà gặp ông.

Phan nói:

- Nương Tử nghĩa khác Tào Nga, hờn không Tinh Vệ mà phải ôm mối hận gieo mình xuống nước. Nay thóc cũ không còn, thóc mới vừa gặt, há lại không tưởng nhớ đến quê hương ư?

Vũ Nương nói:

- Tôi bị chồng ruồng rẫy, thà già ở chốn làng mây cung nước, chứ còn mặt mũi nào về nhìn thấy người ta nữa!

Phan nói:

- Nhà cửa tiên nhân của nương tử, cây cối thành rừng, phần mộ tiên nhân của nương tử, cỏ gai rợp mắt. Nương tử dù không nghĩ đến, nhưng tiên nhân còn mong đợi nương tử thì sao?

Nghe đến đây, Vũ Nương ứa nước mắt khóc, rồi quả quyết đổi giọng mà rằng:

- Có lẽ không thể gửi hình ảnh bóng ở đây được mãi, để mang tiếng xấu xa. Phải chăng, ngựa Hồ gầm gió bắc, chim Việt đậu cành nam. Căn vì nỗi ấy, tôi tất phải tìm về có ngày. Hôm sau, Linh Phi lấy một cái túi bằng lụa tía, đựng mười hạt minh châu, sai sứ giả Xích Hổ đưa Phan ra khỏi nước. Vũ Nương nhân đó cũng đưa gửi một chiếc hoa vàng mà dặn:

- Nhờ nói hộ với chàng Trương, nếu còn nhớ chút tình xưa nghĩa cũ, xin lập một đàn giải oan ở bến sông, đốt cây đèn thần chiếu xuống nước, tôi sẽ trở về.

Lúc đến nhà, Phan đem chuyện kể lại với họ Trương. Ban đầu Trương không tin. Nhưng khi nhận được chiếc hoa vàng, chàng mới sợ hãi mà nói:

- Đây quả là vật dùng mà vợ tôi mang lúc ra đi.

Chàng bèn theo lời, lập một đàn tràng ba ngày đêm ở bến Hoàng Giang. Rồi quả thấy Vũ Nương ngồi trên một chiếc kiệu hoa đứng ở giữa dòng, theo sau có đến năm mươi chiếc xe cờ tán, võng lọng, rực rỡ đầy sông, lúc ẩn, lúc hiện.

Chàng vội gọi, nàng vẫn ở giữa dòng mà nói vọng vào:

- Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa.

Rồi trong chớp lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt dần mà biến đi mất.”

Phần	Nội dung
I. Mở bài	1. Mở bài: Giới thiệu nhà văn, tác phẩm và vấn đề nghị luận: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Giới thiệu đoạn trích - Trích dẫn đoạn trích
II. Thân bài	1. Khái quát: - “Chuyện người con gái Nam Xương” là một trong số 20 truyện trích trong “Truyện kì mạn lục”, áng văn được người đời đánh giá là “thiên cổ kì bút”- cây bút kì diệu truyền tới ngàn đời. - - Truyện được viết từ cốt truyện cổ tích “Vợ chàng Trương”, nhưng với ngòi bút tài năng của mình, Nguyễn Dữ đã sáng tạo nên “Chuyện người con gái Nam Xương” rất riêng, giàu giá trị và ý nghĩa. - Qua câu chuyện về cuộc đời và cái chết thương tâm của Vũ Nương, tác phẩm đã làm nổi bật vẻ đẹp và số phận đau thương của những người phụ nữ trong xã hội phong kiến. - Truyện có sức hấp dẫn người đọc bởi các chi tiết đắt giá, các yếu tố hoang đường kì ảo - Tóm tắt truyện: Chuyện kể về Vũ Nương, quê ở Nam Xương đẹp người đẹp nết, lấy chồng là Trương Sinh – con nhà giàu, ít học, tính đa nghi, cả ghen. Gia đình đang yên ấm hạnh phúc thì chàng Trương phải đi lính. Ở nhà, Vũ Nương sinh được con

	trai đặt tên là Đản. Nàng chăm sóc con và mẹ chồng chu đáo, lo thuốc thang, cầu khẩn thần Phật khi mẹ chồng ốm, lo ma chay chu tất khi mẹ chồng mất. Khi trở về, Trương Sinh nghe theo lời con trẻ nghi ngờ vợ phản bội. Vũ Nương một mực phân trần, giải thích nhưng Trương Sinh không nghe, thậm chí còn mắng nhiếc đánh đuổi đi. Vũ Nương không minh oan được bèn trẫm mình xuống sông Hoàng Giang tự vẫn. Nàng không chết do được các nàng tiên cứu. Dưới thủy cung, tình cờ nàng gặp người cùng làng là Phan Lang. Biết việc Phan Lang được trở về, Vũ Nương đã gửi tín vật nhắn Trương Sinh lập đàn giải oan cho nàng. Cuối cùng Vũ Nương trở về lòng lầy, rục rờ giữa dòng sông, nói với chồng vài lời cảm tạ rồi biến mất.
	2.Cảm nhận về đoạn trích 2.1.Cảm nhận về nội dung của đoạn trích: Đoạn trích là sự sáng tạo của Nguyễn Dữ so với sự tích “Vợ chàng Trương”. Nguyễn Dữ đã vô cùng trân trọng với số phận của người con gái đa đoan trong tác phẩm của mình. Tin tưởng và yêu mến nhân vật, nhà văn đã để nàng gửi mình chốn cung mây dưới nước của Linh Phi. Chốn ấy đâu chẳng được sum vầy cùng con trẻ, người thân song vẫn là nơi biết trọng những tâm hồn trong đẹp. Các sự việc trong đoạn trích tiếp tục cho ta nhận ra vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương đồng thời đem đến cho người đọc những cảm nhận sâu sắc, những bài học trong cuộc sống của chính mình. *Sự việc 1: Cuộc gặp gỡ trò chuyện giữa Vũ Nương với Phan Lang dưới thủy cung - Vũ Nương tình cờ gặp Phan Lang – một người cùng làng với nàng cũng được Linh Phi cứu trong một lần đắm thuyền ở biển. Sau một thoáng ngạc nhiên, cuối cùng Phan Lang đã nhận ra Vũ Nương là người cùng làng với mình. Họ có một cuộc trò chuyện ngắn ngủi nhưng qua cuộc trò chuyện ấy, người đọc vẫn thấy được những phẩm chất tốt đẹp của nhân vật Vũ Nương. + Ở chốn làn mây, cung nước nhưng nàng vẫn một lòng hướng về chồng con, quê hương và khao khát được đoàn tụ. + Nghe Phan lang kể về chuyện gia đình mà ứa nước mắt xót thương. + Không phải Vũ Nương không muốn trở về, nàng chắc chắn rất muốn được gặp con, gặp người thân của mình nhưng nghĩ đến việc bị chính người chồng của mình nghi ngờ ruồng rẫy, nàng lại ko còn mặt mũi nào để trở về. Với nàng, danh dự là điều mà không gì có thể đánh đổi được. Nàng đã từng chọn cái chết để chứng minh cho tấm lòng trong sạch của mình, đã từng mang cả sinh mệnh quý giá của mình để thề với trời đất thì giờ đây làm sao nàng có thể dễ dàng quên được nỗi oan ức ấy.

++ Nàng khao khát được trả lại phẩm giá, danh dự nên đã gửi chiếc thoa vàng, nhờ Phan Lang nói với TS lập đàn giải oan cho mình. Dù đã có cuộc sống mới, không còn khổ đau, bất hạnh nhưng nàng vẫn muốn được giải oan, được gột sạch cái tiếng nhuốc nhơ mà nàng đã từng phải gánh chịu.

=> Qua cuộc trò chuyện ta thấy Vũ Nương là một người phụ nữ trọng danh dự.

***Sự việc 2: Vũ Nương trở về trong chốc lát rồi biến mất**

- Nghe Phan Lang kể chuyện gặp vợ cùng với việc nhận được tín vật, Trương Sinh đã quyết định lập đàn giải oan cho vợ mình.

- **Ở phần cuối truyện, ta thấy Vũ Nương ngồi trên một chiếc kiệu hoa đứng ở giữa dòng, theo sau có đến năm mươi chiếc xe cờ tán, vòng lọng, rực rỡ đầy sông, lúc ẩn, lúc hiện.** Số phận oan trái, đắng cay của nàng được thể hiện ngay trong chi tiết mang vẻ đẹp lung linh, kì ảo nơi khói sóng Hoàng Giang. Cái vẻ đẹp lung linh, lộng lẫy đến đâu cũng không thể khóa lấp được sự thật là nàng ẩn mình ở chốn không có thực, rồi khói hương của đàn tràng giải oan dần có nghi ngút khói sương cũng không xoá nhoà được khoảng cách âm dương đôi ngả, vợ chồng chia lìa, mẹ con xa cách.

- Khoảnh khắc ẩn hiện, mờ ảo trên bến sông Hoàng Giang, Vũ Nương không một lời oán hận, trách móc: “Đa tạ tình chàng. Thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa” cho thấy Vũ Nương không chỉ là người phụ nữ đức hạnh, người con dâu tốt nết mà còn là một người phụ nữ bao dung, giàu lòng vị tha với người chồng đã đẩy đến bước đường cùng. Vũ Nương là hiện thân cho vẻ đẹp người phụ nữ Việt Nam thảo hiền, đức hạnh.

2.2.Cảm nhận cái hay về mặt nghệ thuật của đoạn trích

Điều khiến cho đoạn trích này trở nên hấp dẫn chính là nhờ những yếu tố kì ảo

+ Trước hết, những chi tiết này đã **phủ lên câu chuyện một lớp sương mờ hư ảo, kỳ quái, đậm chất dân gian, làm cho câu chuyện trở nên lung linh kỳ ảo, tạo nên sự tò mò, hấp dẫn, lôi cuốn cho người đọc.** Cách kết cấu này cũng phức tạp và hấp dẫn hơn cách kết cấu của truyện cổ tích. Nếu như trong truyện kể dân gian, sau khi Vũ Nương chết, Trương Sinh tỉnh ngộ, nhận ra sai lầm của mình thì cũng là lúc truyện cổ tích khép lại, điều đó đã để lại niềm xót xa đau đớn cho người đọc về thân phận bất hạnh oan khiên của người phụ nữ tiết hạnh, thì trong “Chuyện người con gái Nam Xương” của

Nguyễn Dữ, ông đã sáng tạo thêm phần đuôi của truyện, góp phần làm lên những giá trị thẩm mỹ và tư tưởng mới của truyện.

+ Các chi tiết kỳ ảo **có vai trò thúc đẩy kết cấu truyện phát triển, giúp nhà văn triển khai được câu chuyện và đạt được mục đích nghệ thuật của mình.** Việc nhờ có phép màu của Linh Phi mà Vũ Nương và Phan Lang được cứu sống để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ sự đó. Phan Lang có thể trở về báo cho Trương Sinh biết sự việc, Vũ Nương có thể trở về giải oan trên bến sông.

+ Các chi tiết kỳ ảo **góp phần hoàn thiện tính cách và nhân phẩm của nhân vật.** Vũ Nương trở về trực tiếp nói lời từ biệt cuối cùng. Nàng hãy còn lưu luyến trần gian nhưng nàng không trở về được nữa vì thế gian này đâu còn chỗ nào để người hiền lành, thủy chung và đức hạnh như nàng dung thân được nữa. Trương Sinh vì thế mà cũng tỏ ra là người biết hối lỗi, khát khao hạnh phúc trong muộn màng.

+ Nguyễn Dữ đã thành công trong việc sử dụng, sắp xếp hài hoà giữa yếu tố kỳ ảo và hiện thực. Các yếu tố kỳ ảo được đưa vào xen kẽ với những yếu tố thực về địa danh, về thời điểm lịch sử, nhân vật và sự kiện lịch sử, những chi tiết thực về trang phục của các mỹ nhân, về tình cảnh nhà Vũ Nương không người chăm sóc sau khi nàng mất... làm cho thế giới kỳ ảo lung linh, mơ hồ trở nên gần với cuộc đời thực, làm tăng độ tin cậy, khiến người đọc không cảm thấy ngỡ ngàng.

+ **Các chi tiết kỳ ảo làm tăng thêm giá trị hiện thực và nhân đạo cho tác phẩm. Đó là tiếng nói bên vực con người, là minh chứng cho đạo lý ở hiền gặp lành của nhân gian.** Hình ảnh thủy cung nguy nga tráng lệ tượng trưng cho một thế giới tuyệt mỹ, hạnh phúc mà người phụ nữ nết na, giàu phẩm hạnh được sống xứng đáng. Chi tiết này thể hiện ước mơ thầm kín của Nguyễn Dữ trong việc **“tích thiện phù trì”**: Vũ Nương ở hiền, chịu đau khổ tủi nhục nhưng rồi sẽ được đền đáp xứng đáng. Chi tiết này cũng giúp hoàn thiện tính cách của Vũ Nương, làm hoàn chỉnh thêm nét đẹp vốn có của nàng: nặng tình, nặng nghĩa, quan tâm đến chồng con, phần mộ tổ tiên, khao khát được phục hồi danh dự.

+ Cách kết thúc truyện – Vũ Nương hiện về đẹp lộng lẫy, huyền ảo rồi biến mất – **thể hiện ước mơ về công bằng của người phụ nữ và cũng là của chính tác giả:** Vũ Nương được giải oan, sống trong nhung lụa giàu có và được bắt tử nơi thủy cung.

+ Chi tiết kỳ ảo cuối truyện làm cho người đọc nghĩ về một cái kết có hậu nhưng thực ra nó ẩn chứa bi kịch bên trong. Vũ Nương trở về mà vẫn xa cách

	giữa dòng bởi nàng và chồng con vẫn âm dương chia hai đôi ngả, hạnh phúc vĩnh viễn rời xa. Hạnh phúc gia đình, thiên chức làm mẹ của Vũ Nương đã mãi mãi bị tước đoạt. Tác giả đưa người đọc vào giấc chiêm bao rồi lại kéo chúng ta sức tỉnh giấc mơ để trở về’ cõi thực, rằng Vũ Nương không thể trở về hưởng hạnh phúc nơi dương gian được nữa. Sự ân hận muộn màng của người chồng hay đàn tràng giải oan đều không cứu vãn được hạnh phúc cho người phụ nữ. Đây là lời cảnh tỉnh của tác giả. Nó để lại dư vị ngậm ngùi trong lòng người đọc và là bài học thấm thía về giữ gìn hạnh phúc gia đình.
	3. Đánh giá *Đánh giá về nội dung và nghệ thuật - Bằng việc sử dụng linh hoạt ngôn ngữ (trần thuật và đối thoại) giàu tính ước lệ - (lời văn biến ngẫu), kết hợp miêu tả hành động; dùng nhiều điển tích, điển cố, đoạn trích đã cho ta thấy được vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương – một người phụ nữ vị tha, bao dung, trọng ân nghĩa, trọng danh dự. Tuy nhiên đằng sau những phẩm chất tốt đẹp ấy, đằng sau cái kết lung linh kì ảo mà tác giả tạo ra, ta vẫn phải xót xa mà thừa nhận những khổ đau, những bất hạnh mà người phụ nữ phải gánh chịu. Vũ Nương có nhiều phẩm chất tốt đẹp nhưng cuối cùng vẫn k thể trở về mà phải gửi mình ở cõi hư vô. - Qua đoạn trích, người đọc thấy được tấm lòng yêu mến, trân trọng, niềm thương cảm xót xa của tác giả Nguyễn Dữ dành cho những người phụ nữ trong xã hội xưa * Mở rộng nâng cao vấn đề, liên hệ thực tiễn, rút ra bài học: - Trong xã hội hiện đại, người phụ nữ đã khẳng định vị thế nhưng vẫn còn phải chịu nhiều bất công, thiệt thòi (<i>bị bạo hành, bóc lột, lạm dụng...</i>). Để hạnh phúc, người phụ nữ phải luôn cố gắng hoàn thiện bản thân, độc lập, tự chủ và nỗ lực đấu tranh đạt đến sự bình đẳng. - Trân trọng, tôn vinh phụ nữ là biểu hiện quan trọng và rõ nhất của tiến bộ xã hội và hạnh phúc gia đình.
III.Kết bài	-Nhận xét chung về đoạn trích - Đoạn trích khơi gợi tình cảm gì - Em rút ra được bài học gì từ đoạn trích

Bài viết tham khảo:

A. MỞ BÀI:

Nguyễn Dữ là người học rộng tài cao, ông sống trong thời gian nhà Lê bắt đầu khủng hoảng, các tập đoàn phong kiến tranh quyền, đoạt vị với nhau. Bởi vậy ông ra làm quan không lâu sau đó lui về ở ẩn. Thời gian lui về ở ẩn, ông sưu tầm các truyện dân gian để sáng tác lại thành tập “Truyện kì mạn lục”. Trong số hai mươi truyện của truyện kì mạn lục, nổi bật nhất là tác phẩm Chuyện người con gái Nam Xương. Tác phẩm vừa giàu giá trị hiện thực vừa thể hiện giá trị nhân đạo sâu sắc của tác giả. Trong tác phẩm này những chi tiết ở phần cuối truyện đã để lại nhiều ấn tượng trong lòng bạn đọc

B.THÂN BÀI:

1. Khái quát chung về tác phẩm

***Khái quát**

“Chuyện người con gái Nam Xương” là một trong số 20 truyện trích trong “Truyện kì mạn lục”, áng văn được người đời đánh giá là “thiên cổ kì bút”- cây bút kì diệu truyền tới ngàn đời. - Truyện được viết từ cốt truyện cổ tích “Vợ chàng Trương”, nhưng với ngòi bút tài năng của mình, Nguyễn Dữ đã sáng tạo nên “Chuyện người con gái Nam Xương” rất riêng, giàu giá trị và ý nghĩa. Qua câu chuyện về cuộc đời và cái chết thương tâm của Vũ Nương, tác phẩm đã làm nổi bật vẻ đẹp và số phận đau thương của những người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Truyện có sức hấp dẫn người đọc bởi các chi tiết đắt giá, các yếu tố hoang đường kì ảo

***Tóm tắt**

Chuyện kể về Vũ Nương, quê ở Nam Xương đẹp người đẹp nết, lấy chồng là Trương Sinh – con nhà giàu, ít học, tính đa nghi, căm ghen. Gia đình đang yên ấm hạnh phúc thì chàng Trương phải đi lính. Ở nhà, Vũ Nương sinh được con trai đặt tên là Đản. Nàng chăm sóc con và mẹ chồng chu đáo, lo thuốc thang, cầu khẩn thần Phật khi mẹ chồng ốm, lo ma chay chu tất khi mẹ chồng mất. Khi trở về, Trương Sinh nghe theo lời con trẻ nghi ngờ vợ phản bội. Vũ Nương một mực phân trần, giải thích nhưng Trương Sinh không nghe, thậm chí còn mắng nhiếc đánh đuổi đi. Vũ Nương không minh oan được bèn trầm mình xuống sông Hoàng Giang tự vẫn. Nàng không chết do được các nàng tiên cứu. Dưới thủy cung, tình cờ nàng gặp người cùng làng là Phan Lang. Biết việc Phan Lang được trở về, Vũ Nương đã gửi tin vật nhắn Trương Sinh lập đàn giải oan cho nàng. Cuối cùng Vũ Nương trở về lộng lẫy, rực rỡ giữa dòng sông, nói với chồng vài lời cảm tạ rồi biến mất.

2.Cảm nhận về đoạn trích

2.1.Cảm nhận về nội dung của đoạn trích:

Đoạn trích là sự sáng tạo của Nguyễn Dữ so với sự tích “Vợ chàng Trương”. Nguyễn Dữ đã vô cùng trân trọng với số phận của người con gái đa đoan trong tác phẩm của mình. Tin tưởng và yêu mến nhân vật, nhà văn đã để nàng gửi mình chốn cung mây dưới nước của Linh Phi. Chốn ấy dường như được sum vầy cùng con trẻ, người thân song vẫn là nơi biết trọng những tâm hồn trong đẹp. Các sự việc trong đoạn trích tiếp tục cho ta nhận ra về

đẹp của nhân vật Vũ Nương đồng thời đem đến cho người đọc những cảm nhận sâu sắc, những bài học trong cuộc sống của chính mình.

***Sự việc 1: Cuộc gặp gỡ trò chuyện giữa Vũ Nương với Phan Lang dưới thủy cung**

Sau khi được các tiên nữ cứu sống và cho sống dưới thủy cung, Vũ Nương tình cờ gặp Phan Lang – một người cùng làng với nàng cũng được Linh Phi cứu trong một lần đắm thuyền ở biển. Họ có một cuộc trò chuyện ngắn ngủi nhưng qua cuộc trò chuyện ấy, người đọc vẫn thấy được những phẩm chất tốt đẹp của nhân vật Vũ Nương. Ở chốn làn mây, cung nước nhưng nàng vẫn một lòng hướng về chồng con, quê hương và khao khát được đoàn tụ. Nghe Phan Lang kể về chuyện gia đình mình, nàng đã không kìm được mà ứa nước mắt xót thương. Không phải Vũ Nương không muốn trở về, nàng chắc chắn rất muốn được gặp con, gặp người thân của mình nhưng nghĩ đến việc bị chính người chồng của mình nghi ngờ ruồng rẫy, nàng lại ko còn mặt mũi nào để trở về được nữa. Với nàng, danh dự là điều mà không gì có thể đánh đổi được. Nàng đã từng chọn cái chết để chứng minh cho tấm lòng trong sạch của mình, đã từng mang cả sinh mệnh quý giá của mình để thề với trời đất thì giờ đây làm sao nàng có thể dễ dàng quên được nỗi oan ức ấy. Nàng khao khát được trả lại phẩm giá, danh dự nên đã gửi chiếc thoa vàng, nhờ Phan Lang nói với Trương Sinh lập đàn giải oan cho mình. Có thể thấy rằng dù đã có cuộc sống mới, không còn khổ đau, bất hạnh nhưng nàng vẫn muốn được giải oan, được gột sạch cái tiếng nhuốc nhơ mà nàng đã từng phải gánh chịu. Cuộc trò chuyện ngắn ngủi của Vũ Nương với Phan Lang tiếp tục cho ta thấy được những phẩm chất đẹp đẽ trong tâm hồn của người phụ nữ đa đoan bất hạnh. Qua cuộc trò chuyện ta thấy Vũ Nương là một người phụ nữ trọng danh dự.

***Sự việc 2: Vũ Nương trở về trong chốc lát rồi biến mất**

Sau đó Phan Lang được đưa về trần gian, Phan đến gặp Trương Sinh để kể rõ sự tình. Nghe Phan Lang kể chuyện gặp vợ cùng với việc nhận được tín vật, Trương Sinh đã quyết định lập đàn giải oan cho vợ mình. Ở phần cuối truyện, ta thấy *Vũ Nương ngồi trên một chiếc kiệu hoa đứng ở giữa dòng, theo sau có đến năm mươi chiếc xe cờ tán, vồng lọng, rực rỡ đầy sông, lúc ẩn, lúc hiện.* Số phận oan trái, đắng cay của nàng được thể hiện ngay trong chi tiết mang vẻ đẹp lung linh, kì ảo nơi khói sóng Hoàng Giang. Cái vẻ đẹp lung linh, lộng lẫy đến đâu cũng không thể khóa lấp được sự thật là nàng ẩn mình ở chốn không có thực, rồi khói hương của đàn tràng giải oan đâu có nghi ngút khói sương cũng không xoá nhoà được khoảng cách âm dương đôi ngả, vợ chồng chia lìa, mẹ con xa cách. Khoảnh khắc ẩn hiện, mờ ảo trên bến sông Hoàng Giang, Vũ Nương không một lời oán hận, trách móc: *“Đa tạ tình chàng. Thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa”* cho thấy Vũ Nương không chỉ là người phụ nữ đức hạnh, người con dâu tốt nết mà còn là một người phụ nữ bao dung, giàu lòng vị tha với người chồng đã đẩy đến bước đường cùng. Vũ Nương là hiện thân cho vẻ đẹp người phụ nữ Việt Nam thảo hiền, đức hạnh. Nhưng

nàng là người trọng tình, trong nghĩa nên dù thương nhớ chồng con, khao khát được đoàn tụ nhưng vẫn quyết giữ lời hứa sống chết bên Linh Phi.

2.2.Cảm nhận cái hay về mặt nghệ thuật của đoạn trích

Tuy nhiên, điều khiến cho đoạn trích này trở nên hấp dẫn không phải chỉ bởi giá trị nội dung của nó mà nó còn hấp dẫn chính là nhờ những yếu tố kì ảo, hoang đường. Toàn bộ phần cuối truyện từ việc Phan Lang được cứu, cuộc gặp gỡ của Vũ Nương với Phan Lang hay cảnh Nàng trở về lúc ẩn lúc hiện giữa dòng đều là những chi tiết kì ảo được Nguyễn Dữ sáng tạo thêm cho câu chuyện. Trước hết, những chi tiết này đã **phủ lên câu chuyện một lớp sương mờ hư ảo, kỳ quái, đậm chất dân gian, làm cho câu chuyện trở nên lung linh kỳ ảo, tạo nên sự tò mò, hấp dẫn, lôi cuốn cho người đọc**. Cách kết cấu này cũng phức tạp và hấp dẫn hơn cách kết cấu của truyện cổ tích. Nếu như trong truyện kể dân gian, sau khi Vũ Nương chết, Trương Sinh tỉnh ngộ, nhận ra sai lầm của mình thì cũng là lúc truyện cổ tích khép lại, điều đó đã để lại niềm xót xa đau đớn cho người đọc về thân phận bất hạnh oan khiên của người phụ nữ tiết hạnh, thì trong “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ, ông đã sáng tạo thêm phần kết của truyện, góp phần làm lên những giá trị thẩm mỹ và tư tưởng mới của truyện.

Các chi tiết kỳ ảo **có vai trò thúc đẩy kết cấu truyện phát triển, giúp nhà văn triển khai được câu chuyện và đạt được mục đích nghệ thuật của mình**. Việc nhờ có phép màu của Linh Phi mà Vũ Nương và Phan Lang được cứu sống để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ sau đó. Phan Lang có thể trở về báo cho Trương Sinh biết sự việc, Vũ Nương có thể trở về giải oan trên bến sông. Không chỉ thế các chi tiết kỳ ảo này còn **góp phần hoàn thiện tính cách và nhân phẩm của nhân vật**. Vũ Nương trở về trực tiếp nói lời từ biệt cuối cùng. Nàng hãy còn lưu luyến trần gian nhưng nàng không trở về được nữa vì thế gian này đâu còn chỗ nào để người hiền lành, thủy chung và đức hạnh như nàng dung thân được nữa. Trương Sinh vì thế mà cũng tỏ ra là người biết hối lỗi, khát khao hạnh phúc trong muôn màng. Nguyễn Dữ thực sự đã rất thành công trong việc sử dụng, sắp xếp hài hoà giữa yếu tố kỳ ảo và hiện thực. Các yếu tố kỳ ảo được đưa vào xen kẽ với những yếu tố thực về địa danh, về thời điểm lịch sử, nhân vật và sự kiện lịch sử, những chi tiết thực về trang phục của các mỹ nhân, về tình cảnh nhà Vũ Nương không người chăm sóc sau khi nàng mất... làm cho thế giới kỳ ảo lung linh, mơ hồ trở nên gần với cuộc đời thực, làm tăng độ tin cậy, khiến người đọc không cảm thấy ngỡ ngàng. Mặt khác các **chi tiết kỳ ảo cũng làm tăng thêm giá trị hiện thực và nhân đạo cho tác phẩm. Đó là tiếng nói bênh vực con người, là minh chứng cho đạo lý ở hiền gặp lành của nhân gian**. Hình ảnh thủy cung nguy nga tráng lệ tượng trưng cho một thế giới tuyệt mỹ, hạnh phúc mà người phụ nữ nết na, giàu phẩm hạnh được sống xứng đáng. Chi tiết này thể hiện ước mơ thầm kín của Nguyễn Dữ trong việc **“tích thiện phùng thiện”**: Vũ Nương ở hiền, chịu đau khổ tủ nhục nhưng rồi sẽ được đền đáp xứng đáng. Chi tiết này cũng giúp

hoàn thiện tính cách của Vũ Nương, làm hoàn chỉnh thêm nét đẹp vốn có của nàng: nặng tình, nặng nghĩa, quan tâm đến chồng con, phần mộ tổ tiên, khao khát được phục hồi danh dự. Cách kết thúc truyện – Vũ Nương hiện về đẹp lộng lẫy, huyền ảo rồi biến mất – **thể hiện ước mơ về công bằng của người phụ nữ và cũng là của chính tác giả**: Vũ Nương được giải oan, sống trong nhung lụa giàu có và được bắt tử nơi thủy cung.

Chi tiết kỳ ảo cuối truyện làm cho người đọc nghĩ về một cái kết có hậu nhưng thực ra nó ẩn chứa bi kịch bên trong. Vũ Nương trở về mà vẫn xa cách giữa dòng dõi nàng và chồng con vẫn âm dương chia hai đôi ngả, hạnh phúc vĩnh viễn rời xa. Hạnh phúc gia đình, thiên chức làm mẹ của Vũ Nương đã mãi mãi bị tước đoạt. Tác giả đưa người đọc vào giấc chiêm bao rồi lại kéo chúng ta sự tỉnh giấc mơ để trở về cõi thực, rằng Vũ Nương không thể trở về hưởng hạnh phúc nơi dương gian được nữa. Sự ân hận muộn màng của người chồng hay đàn tràng giải oan đều không cứu vãn được hạnh phúc cho người phụ nữ. Đây là lời cảnh tỉnh của tác giả. Nó để lại dư vị ngậm ngùi trong lòng người đọc và là bài học thấm thía về giữ gìn hạnh phúc gia đình.

3.Đánh giá

Bằng việc sử dụng linh hoạt ngôn ngữ (trần thuật và đối thoại) giàu tính ước lệ - (lời văn biền ngẫu), kết hợp miêu tả hành động; dùng nhiều điển tích, điển cố, đoạn trích đã cho ta thấy được vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương – một người phụ nữ vị tha, bao dung, trọng ân nghĩa, trọng danh dự. Tuy nhiên đằng sau những phẩm chất tốt đẹp ấy, đằng sau cái kết lung linh kì ảo mà tác giả tạo ra, ta vẫn phải xót xa mà thừa nhận những khổ đau, những bất hạnh mà người phụ nữ phải gánh chịu. Vũ Nương có nhiều phẩm chất tốt đẹp nhưng cuối cùng vẫn không thể trở về mà phải gửi mình ở cõi hư vô. Qua đoạn trích, người đọc thấy được tấm lòng yêu mến, trân trọng, niềm thương cảm xót xa của tác giả Nguyễn Dữ dành cho những người phụ nữ trong xã hội xưa Trong xã hội hiện đại, người phụ nữ đã khẳng định vị thế nhưng vẫn còn phải chịu nhiều bất công, thiệt thòi (*bị bạo hành, bóc lột, lạm dụng...*). Để hạnh phúc, người phụ nữ phải luôn cố gắng hoàn thiện bản thân, độc lập, tự chủ và nỗ lực đấu tranh đạt đến sự bình đẳng. Nhưng dù ở xã hội nào, dù cuộc đời và số phận có ra sao thì họ vẫn xứng đáng để ta yêu thương và trân trọng.

C.KẾT BÀI:

Có thể nói trong “Chuyện người con gái Nam Xương” thì đoạn trích trên là một trong những đoạn truyện hay và cảm động nhất. Đoạn trích đã khơi gợi trong lòng người đọc không ít những tình cảm đẹp. Nó khiến ta thêm cảm phục trước tài năng của nhà văn, thêm trân trọng, yêu mến, xót xa, thương cảm cho những người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Từ hình ảnh của nhân vật Vũ Nương, tác giả muốn nhắc nhở chúng ta cần biết trân trọng và yêu thương những người phụ nữ ngay chính xung quanh mình. Và có lẽ cũng chính vì thế mà sau bao thăng trầm của lịch sử, “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ vẫn còn mãi trong lòng bạn đọc.

BỘ TÀI LIỆU ĐOẠN TRÍCH TRUYỆN NGŨ VĂN 9 ÔN THI VÀO THPT

TRUYỆN NGẮN “LÀNG” – KIM LÂN

Đề 1: Cảm nhận của em về tâm trạng của nhân vật ông Hai trong đoạn trích sau:

“Cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi, tưởng như đến không thở được. Một lúc lâu ông mới rặn ề ề, nuốt một cái gì vướng ở cổ, ông cất tiếng hỏi, giọng lạc đi:

- Liệu có thật không hở bác? Hay là chỉ lại...

... Vừa về đến nhà, ông Hai nằm vật ra giường, mấy đứa trẻ thấy bố hôm nay có vẻ khác, len lét đưa nhau ra đầu nhà chơi sậm chơi sụi với nhau.

Nhìn lũ con, tủi thân, nước mắt ông lão cứ giàn ra. Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu... Ông lão nắm chặt hai tay mà rít lên:

- Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này.

Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình không được đúng cho lắm. Chả nhẽ cái bọn ở làng lại đốn đến thế được. Ông kiểm điểm từng người trong óc. Không mà, họ toàn là những người có tinh thần cả mà. Họ đã ở lại làng, quyết tâm một sống một chết với giặc, có đời nào lại cam tâm làm điều nhục nhã ấy!

Nhưng sao lại nảy ra cái tin như vậy được? Mà thằng chánh Bệu thì đích là người làng không sai rồi. Không có lửa làm sao có khói? Ai người ta hơi đâu bịa tạc ra những chuyện ấy làm gì. Chao ôi! Cực nhục chưa, cả làng Việt gian! Rồi đây biết làm ăn, buôn bán ra sao? Ai người ta chưa. Ai người ta buôn bán mấy. Suốt cả cái nước Việt Nam này người ta ghê tởm, người ta thù hằn cái giống Việt gian bán nước ... Lại con bao nhiêu người làng tan tác mỗi người một phương nữa, không biết họ đã rõ cái cơ sự này chưa?”

(Trích Làng, Kim Lân, Ngữ văn 9, tập 1, NXBGD, 2013)

A. Dàn ý:

Phần	Nội dung
I. Mở bài	1. Mở bài: Giới thiệu nhà văn, tác phẩm và vấn đề nghị luận: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Tâm trạng của ông Hai khi nghe tin làng theo giặc - Trích dẫn đoạn trích

II. Thân bài	1. Khái quát: - Truyện ngắn “làng” của nhà văn Kim Lân được viết năm 1948, thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. - Truyện kể về diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai xoay quanh việc ông nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc để từ đó làm nổi bật tình yêu quê hương đất nước của người nông dân Việt Nam trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Truyện hấp dẫn bạn đọc ở nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật trong những tình huống đặc biệt cùng với cách viết đơn giản ngôn ngữ mộc mạc dân dã . - Tóm tắt truyện: Ông Hai là một nông dân thật thà, chất phác, quê ở làng Chợ Dầu. Do điều kiện kháng chiến, gia đình ông phải đi tản cư. Ở đây lúc nào ông cũng nhớ về làng và luôn dõi theo tin tức cách mạng. Nhưng một hôm ông nghe tin làng Chợ Dầu theo Tây, ông bàng hoàng, tủi nhục, đau đớn, không muốn gặp ai bỏ cả thói quen ra phòng thông tin. Ông thấy thù làng, bị bà chủ nhà đuổi, gia đình ông không biết đi về đâu nhưng kiên quyết không về làng. Sau đó, ông nhận được tin cải chính, ông vui mừng khoe với mọi người làng Chợ Dầu không theo giặc, nhà ông bị đốt và lại say sưa kể về làng.
	2. Cảm nhận về tâm trạng của nhân vật ông Hai trong đoạn trích. * Tâm trạng bàng hoàng, sửng sốt đau khổ khi bất ngờ nghe được tin làng theo giặc. - Nhà văn để cho ông Hai vui sướng đến tột độ khi nghe được nhiều tin kháng chiến rồi bất ngờ cho ông nghe được tin làng theo Tây. - Cuộc gặp gỡ với đoàn tản cư trên đường trở về từ phòng thông tin diễn ra thật bất ngờ. Gặp được đoàn tản cư với ông là một cơ hội để ông hỏi về cái làng quê yêu dấu của mình và háo hức được nghe tin làng chiến đấu chống giặc ngoan cường. - Lời kể của người đàn bà cho con bú đã dập tắt tất cả: "cả làng chúng nó việt gian theo tây còn giết gì nữa". Lời nói đong đánh đầy chế giễu của người đàn bà cho con bú giống như một nhát dao cứa vào trái tim ông, nghe như một

tiếng sét bên tai làm ông hoảng loạn và sụp đổ:" Cổ nghẹn ắng hẳn lại,da mặt tê rân rân.Ông lão lặng đi tưởng đến không thở được".

=>Đó là cái cảm giác sững sờ choáng váng,co thắt từng khúc ruột của ông; là trạng thái phản ác tâm lí hết sức tự nhiên của một người quá yêu làng. Nếu không yêu thì cái tin làng Chợ Dầu theo giặc không thể gây chấn động mạnh tựa như một cú sốc tinh thần như thế với ông Hai. Sở dĩ ông choáng váng,sững sờ vì trong thâm tâm của ông cái làng chợ Dầu quê ông vốn rất kiên cường, ấy vậy mà giờ đây niềm tin ấy đã hoàn toàn sụp đổ.Nỗi đau khổ cực độ ấy càng chứng minh ông là người yêu làng chợ Dầu tha thiết lắm.càng yêu bao nhiêu càng đau khổ bấy nhiêu. Như thế là phù hợp với quy luật của cảm xúc

***Tuy nhiên ông vẫn chưa tin vào những điều mà mình vừa nghe**

- ông vẫn nghi nghi hoặc hoặc : "*Liệu có thật không hở bá?c*".
- Câu hỏi thể hiện sự bán tín, bán nghi. Ông mong mỗi tin ấy không đúng, chỉ là một sự nhầm lẫn... Niềm yêu thương mãnh liệt, sâu nặng của ông làm sao chớ thể chấp nhận được điều ấy.
- « Hay là chỉ lại....” Lời ông nói được kết thúc bằng dấu chấm lửng. Ông không nói hết câu, có thể bởi những tin tức mà người phụ nữ tản cư nói rất chính xác, cụ thể. Nhưng cũng có thể dấu chấm lửng ấy còn cho ta thấy nỗi lo sợ đến tột cùng của ông Hai. Phải chăng ông Hai ngừng lời vì sau câu hỏi của ông là sự xác nhận làm ông đau xót, tin tức ấy sẽ được xác nhận 1 lần nữa, ông không muốn nghe, không muốn thấy...

***Cái tin làng theo Tây khiến ông xấu hổ đành đánh trống lảng ra về.**

- Không thể nghe thêm điều gì nữa, ông Hai đánh trống lảng ra về. **Cái tin dữ ấy trở thành một nỗi ám ảnh cứ bám dính** lấy ông,nó làm cho bước chân ông khi trở về trở nên rất nặng nề.
- Nều khi đến phong thông tin tuyên truyền ông đi nghênh ngang giữa đường vắng thì bây giờ:" *Cúi gằm mặt xuống mà đi*".
- Ông **không giám ngẩng mặt lên vì xấu hổ**,xấu hổ với mọi người và xấu hổ với chính mình bởi ông đã trót khoe về làng mình nhiều quá. Không chỉ khoe làng đẹp mà còn khoe những ngày khởi nghĩa dòn dập ở làng , khoe các cụ già râu tóc bạc phơ cũng vác gậy đi tập một hai. Bây giờ thì mọi người đều biết làng ông theo Tây,ông sẽ giải thích thế nào.

	* Ông trở về nhà mang theo tâm trạng vừa xấu hổ vừa nhục nhã. - Về đến nhà, sự mệt nhọc như đã chiếm hết tâm trí ông, và thứ ông suy nghĩ duy nhất đó là đứa con của mình. Ông hai nằm vật ra giường. - Nhìn lũ con tủi thân nước mắt ông lão cứ giàn ra. <i>Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu.</i> Cái nỗi đau đớn cảm giận đến tột cùng của ông đã nhấn chìm ông xuống chiếc giường. - Ông khóc vì ông thương lũ nhỏ vì mới mấy tuổi đầu đã mang tiếng là con người việt gian bán nước. Ông lo cho tương lai của những đứa nhỏ không biết đi đâu về đâu. Càng thương con bao nhiêu thì nỗi căm tức của ông lại càng lớn bấy nhiêu. - Ông căm thù bọn theo Tây phản bội làng ông nắm chặt hai bàn tay và rít lên: <i>“Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này”</i>. Ông cảm thấy như chính ông mang nỗi nhục của một tên bán nước theo giặc, cả các con ông cũng sẽ mang nỗi nhục ấy. - Tủi thân ông Hai thương con, thương dân làng chợ Dầu, thương thân mình mang tiếng là người làng Việt gian. - Có lẽ đây là đoạn miêu tả nội tâm độc đáo nhất, thành công nhất của nhà văn. Tác giả đã để cho nhân vật trải qua từng cung bậc tâm lí, đẩy lên cao trào rồi bật ngược như vỡ òa ở phần sau. Ngẫm kĩ, ta thấy đối với người nông dân chất phác, tay lấm chân bùn thì cái tin làng theo giặc quả thật là cú sốc to lớn, là điều đau đớn và nặng nề mà họ phải chịu đựng.
	3. Đánh giá *Đánh giá về nội dung và nghệ thuật - Với lối kể chuyện giản dị, tự nhiên, ngôn ngữ mang tính khẩu ngữ, ngòi bút phân tích tâm lí sắc sảo, Kim Lân đã thành công khi xây dựng nhân vật ông Hai- một người nông dân trong buổi đầu chống Pháp yêu làng, yêu nước tha thiết. - Ông chính là hình ảnh đại diện của những người nông dân yêu nước trong hai cuộc kháng chiến trường kì – những con người đã đóng góp một phần không nhỏ vào sự thắng lợi của hai cuộc kháng chiến.

	- Qua đoạn trích, người đọc thấy được tấm lòng yêu mến, trân trọng của tác giả Kim Lân dành cho những người nông dân đôn hậu, chân chất mộc mạc như ông Hai * Mở rộng nâng cao vấn đề, liên hệ thực tiễn, rút ra bài học: - Nhà văn I-li-a đã từng nói : “Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc.” Ngày nay, cuộc sống của người nông dân đã có nhiều thay đổi, chiến tranh đã không còn nhưng họ vẫn giữ một vai trò, nhiệm vụ quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Hơn ai hết họ vẫn xứng đáng để được trân trọng và ngợi ca.
III. Kết bài	- Nhận xét chung về đoạn trích - Đoạn trích khơi gợi tình cảm gì - Em rút ra được bài học gì từ đoạn trích

Bài văn tham khảo:

I. Mở bài:

Kim Lân là một nhà văn gắn bó máu thịt với những người nông dân nghèo, những kiếp người chịu nhiều khốn khổ bần cùng. Ông cũng là một văn nhân có trái tim yêu nước son sắt, một tấm lòng thiết tha với dân tộc. Bởi vậy mà những sáng tác của ông thường viết về những người nông dân có lòng yêu nước, yêu cách mạng sâu sắc. Nói đến các sáng tác của Kim Lân ta không thể không kể đến truyện ngắn “Làng”. **Tác phẩm đã khắc hoạ sinh động chân dung nhân vật ông Hai - một người nông dân chân chính với tình yêu làng, yêu quê hương tha thiết và sự gắn bó máu thịt với bộ đội cụ Hồ. Điều đó được thể hiện một cách rõ nét nhất qua đoạn trích sau:**

“Cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân.

[...]

Lại còn bao nhiêu người làng tan tác mỗi người một phương nữa, không biết họ đã rõ cái cơ sự này chưa?”

II . Thân bài:

1. Khái quát và tóm tắt tác phẩm

Truyện ngắn “làng” của nhà văn Kim Lân được viết năm 1948, thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Truyện kể về diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai xoay quanh việc ông nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc để từ đó làm nổi bật tình yêu quê hương đất nước của người nông dân Việt Nam trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống

Pháp. Câu chuyện hấp dẫn bạn đọc ở nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật trong những tình huống đặc biệt cùng với cách viết đơn giản ngôn ngữ mộc mạc dân dã .

Ông Hai trong câu chuyện này là một nông dân thật thà, chất phác, quê ở làng Chợ Dầu. Do điều kiện kháng chiến, gia đình ông phải đi tản cư. Ở đây lúc nào ông cũng nhớ về làng và luôn dõi theo tin tức cách mạng. Nhưng một hôm ông nghe tin làng Chợ Dầu theo Tây, ông bàng hoàng, tủi nhục, đau đớn, không muốn gặp ai bỏ cả thói quen ra phòng thông tin. Ông thấy thù làng, bị bà chủ nhà đuổi, gia đình ông không biết đi về đâu nhưng kiên quyết không về làng. Sau đó, ông nhận được tin cải chính, ông vui mừng khoe với mọi người làng Chợ Dầu không theo giặc, nhà ông bị đốt và lại say sưa kể về làng.

2. Cảm nhận về ông Hai trong đoạn trích

*** Tâm trạng bàng hoàng, sửng sốt đau khổ khi bất ngờ nghe được tin làng theo giặc.**

Nhà văn Kim Lân đã thực sự rất tài tình khi xây dựng tình huống truyện. Ông để cho ông Hai vui sướng đến tột độ khi nghe được nhiều tin kháng chiến rồi bất ngờ cho ông nghe được tin làng theo Tây. Cuộc gặp gỡ với đoàn tản cư trên đường trở về từ phòng thông tin diễn ra thật bất ngờ. Gặp được đoàn tản cư với ông là một cơ hội để ông hỏi về cái làng quê yêu dấu của mình và háo hức được nghe tin làng chiến đấu chống giặc ngoan cường. Nhưng cái điều ông chờ đợi không đến. Lời kể của người đàn bà cho con bú đã dập tắt tất cả: "cả làng chúng nó việt gian theo tây còn giết gì nữa". Lời nói đồng đánh đầy chế giễu của người đàn bà cho con bú giống như một nhát dao cứa vào trái tim ông, nghe như một tiếng sét bên tai làm ông hoảng loạn và sụp đổ: "Cổ nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi tưởng đến không thở được". Đó là cái cảm giác sững sờ choáng váng, co thắt từng khúc ruột của ông; là trạng thái phản ác tâm lí hết sức tự nhiên của một người quá yêu làng. Nếu không yêu thì cái tin làng Chợ Dầu theo giặc không thể gây chấn động mạnh tựa như một cú sốc tinh thần như thế với ông Hai. Sở dĩ ông choáng váng, sững sờ vì trong thâm tâm của ông cái làng chợ Dầu quê ông vốn rất kiên cường, ấy vậy mà giờ đây niềm tin ấy đã hoàn toàn sụp đổ. Nỗi đau khổ cực độ ấy càng chứng minh ông là người yêu làng chợ Dầu tha thiết lắm. càng yêu bao nhiêu càng đau khổ bấy nhiêu. Như thế là phù hợp với quy luật của cảm xúc

***Tuy nhiên ông vẫn chưa tin vào những điều mà mình vừa nghe**

Tuy nhiên ông vẫn nghi nghi hoặc hoặc : "*Liệu có thật không hở bá?c*". Câu hỏi thể hiện sự bán tín, bán nghi. Ông mong mỗi tin ấy không đúng, chỉ là một sự nhầm lẫn... Ông làm sao có thể tin được rằng làng chợ Dầu theo Tây, người dân làng ông là Việt gian. Niềm yêu thương mãnh liệt, sâu nặng của ông làm sao có thể chấp nhận được điều ấy.

« Hay là chỉ lại....» Lời ông nói được kết thúc bằng dấu chấm lửng. Ông không nói hết câu, có thể bởi những tin tức mà người phụ nữ tản cư nói rất chính xác, cụ thể. Nhưng cũng có thể dấu chấm lửng ấy còn cho ta thấy nỗi lo sợ đến tột cùng của ông Hai. Phải chăng ông Hai ngừng lời vì sau câu hỏi của ông là sự xác nhận làm ông đau xót, tin tức ấy sẽ được xác nhận 1 lần nữa, ông không muốn nghe, không muốn thấy...

***Cái tin làng theo Tây khiến ông xấu hổ đành đánh trống lảng ra về.**

Ông thể nghe thêm điều gì nữa, ông Hai đánh trống lảng ra về. Dường như **cái tin dữ ấy trở thành một nỗi ám ảnh cứ bám diết** lấy ông,nó làm cho bước chân ông khi trở về trở nên rất nặng nề.Nều khi đến phong thông tin tuyên truyền ông đi nghênh ngang giữa đường vắng thì bây giờ:" *Cúi gằm mặt xuống mà đi*". Ông **không giám ngẩng mặt lên vì xấu hổ**,xấu hổ với mọi người và xấu hổ với chính mình bởi ông đã trót khoe về làng mình nhiều quá. Không chỉ khoe làng đẹp mà còn khoe những ngày khởi nghĩa dồn dập ở làng , khoe các cụ già râu tóc bạc phơ cũng vác gậy đi tập một hai. Bây giờ thì mọi người đều biết làng ông theo Tây,ông sẽ giải thích thế nào.

*** Ông trở về nhà mang theo tâm trạng vừa xấu hổ vừa nhục nhã.**

Về đến nhà,sự mệt nhọc như đã chiếm hết tâm trí ông, và thứ ông suy nghĩ duy nhất đó là đứa con của mình. ông hai nằm vật ra giường.nhìn lũ con tủi thân *nước mắt ông lão cứ giàn ra. Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu.* Cái nỗi đau đớn căm giận đến tột cùng của ông đã nhấn chìm ông xuống chiếc giường. Ông khóc vì ông thương lũ nhỏ vì mới mấy tuổi đầu đã mang tiếng là con người việt gian bán nước. Ông lo cho tương lai của những đứa nhỏ không biết đi đâu về đâu. Càng thương con bao nhiêu thì nỗi căm tức của ông lại càng lớn bấy nhiêu. Ông căm thù bọn theo Tây phản bội làng ông nắm chặt hai bàn tay và rít lên: "*Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này*".Ông cảm thấy như chính ông mang nỗi nhục của một tên bán nước theo giặc, cả các con ông cũng sẽ mang nỗi nhục ấy. Niềm tin nỗi nhớ cứ giằng xé trong ông. Tủi thân ông hai thương con,thương dân làng chợ Dầu,thương thân mình mang tiếng là người làng việt gian.Có lẽ đây là đoạn miêu tả nội tâm độc đáo nhất, thành công nhất của nhà văn. **Tác giả đã để cho nhân vật trải qua từng cung bậc tâm lí, đẩy lên cao trào rồi bật ngược như vỡ òa ở phần sau. Ngẫm kĩ, ta thấy đối với người nông dân chất phác, tay lấm chân bùn thì cái tin làng theo giặc quả thật là cú sốc to lớn, là điều đau đớn và nặng nề mà họ phải chịu đựng.**

3. Đánh giá

Với lối kể chuyện giản dị, tự nhiên, ngôn ngữ mang tính khẩu ngữ, ngòi bút phân tích tâm lí sắc sảo, Kim Lân đã thành công khi xây dựng nhân vật ông Hai- một người nông dân trong buổi đầu chống Pháp yêu làng, yêu nước tha thiết. Ông chính là hình ảnh đại diện của những người nông dân yêu nước trong hai cuộc kháng chiến trường kì – những con người đã đóng góp một phần không nhỏ vào sự thắng lợi của hai cuộc kháng chiến. Qua

đoạn trích, người đọc thấy được tấm lòng yêu mến, trân trọng của tác giả Kim Lân dành cho những người nông dân đôn hậu, chân chất mộc mạc như ông Hai. Nhà văn I-li-a đã từng nói : “Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc.” Ngày nay, cuộc sống của người nông dân đã có nhiều thay đổi, chiến tranh đã không còn nhưng họ vẫn giữ một vai trò, nhiệm vụ quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Hơn ai hết họ vẫn xứng đáng để được trân trọng và ngợi ca.

III. Kết bài

Có thể nói rằng trong truyện ngắn “Làng” của nhà văn Kim Lân thì đoạn trích trên là một trong những đoạn trích đặc sắc nhất. Đoạn trích đã khơi gợi trong lòng người đọc không ít những tình cảm đẹp. Nó khiến ta càng thêm cảm phục trước tài năng kể chuyện của nhà văn Kim Lân, càng thêm trân trọng và yêu mến những người nông dân Việt Nam trong kháng chiến. Từ tình huống ông Hai nghe được tin cải chính về làng, tác phẩm đã đem đến cho người đọc những bài học vô cùng sâu sắc. Đó là bài học về tình yêu quê hương, về lòng yêu nước. Mỗi chúng ta hãy biết yêu thương nơi mình sinh ra và lớn lên, hãy biết trân trọng và luôn tin tưởng về một tương lai tươi sáng.

Đề 2: Em hãy phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật ông Hai trong các đoạn trích sau:

“Ông lại nghĩ về cái làng của ông, lại nghĩ đến những ngày cùng làm việc với anh em. Ô, sao mà độ ấy vui thế. Ông thấy mình như trẻ ra. Cũng hát hò, bông phèng(1), cũng đào, cũng cuốc mê man suốt ngày. Trong lòng ông lão lại thấy náo nức hẳn lên. Ông lại muốn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường đắp ụ, xẻ hào, khuân đá... Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa? Những đường hầm bí mật chắc còn là khurót(2) lắm, Chao ôi! Ông lão nhớ làng, nhớ cái làng quá.”

[...]

“Ông Hai quay phắt lại, lắp bắp hỏi:

- Nó... Nó vào làng Chợ Dầu hờ bác? Thế ta giết được bao nhiêu thằng? Người đàn bà ẵm con conng môi lên đồng đánh:

- Có giết được thằng nào đâu. Cả làng chúng nó Việt gian(3) theo Tây còn giết gì nữa! Cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi, tưởng như đến không thở được. Một lúc lâu ông mới dãn ề ề, nuốt một cái gì vướng ở cổ, ông cất tiếng hỏi, giọng lạc hẳn đi:

- Liệu có thật không hờ bác? Hay chỉ lại...[....]

Ông lão vờ vờ đứng lảng ra chỗ khác, rồi đi thẳng[...]

Ông Hai cúi gằm mặt xuống mà đi. Ông thoáng nghĩ đến mẹ chủ nhà.

Về đến nhà, ông Hai nằm vật ra giường, mấy đứa trẻ thấy bố hôm nay có vẻ khác, len lét đưa nhau ra đầu nhà chơi sậm chơi sụi với nhau.

Nhìn lũ con, tủi thân, nước mắt ông lão cứ giàn ra. Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rung hắt hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu... ông lão nắm chặt hai tay lại mà rít lên:

-Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này.

(Trích *Làng*, Kim Lân, Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, tr.162-166)

Chú thích:

- (1) Bông phèng: nói để đùa vui.
- (2) Khướt: mệt, vất vả, lâu lắm.
- (3) Việt gian: những kẻ là người Việt Nam nhưng theo giặc.
- (4) Chơi sậm chơi sụi: chơi một cách lặng lẽ, kín đáo.

A. Dàn ý:

Phần	Nội dung
I. Mở bài	1. Mở bài: Giới thiệu nhà văn, tác phẩm và vấn đề nghị luận: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Đoạn trích miêu tả tâm lí của nhân vật ông Hai trước và sau khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc - Trích dẫn đoạn trích
II. Thân bài	1. Khái quát: - Truyện ngắn “làng” của nhà văn Kim Lân được viết năm 1948, thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. - Truyện kể về diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai xoay quanh việc ông nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc để từ đó làm nổi bật tình yêu quê hương đất nước của người nông dân Việt Nam trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Truyện hấp dẫn bạn đọc ở nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật trong những tình huống đặc biệt cùng với cách viết đơn giản ngôn ngữ mộc mạc dân dã . - Tóm tắt truyện: Ông Hai là một nông dân thật thà, chất phác, quê ở làng Chợ Dầu. Do điều kiện kháng chiến, gia đình ông phải đi tản cư. Ở đây lúc nào ông cũng nhớ về làng và luôn dõi theo tin tức cách mạng. Nhưng một hôm ông nghe tin làng Chợ Dầu theo Tây, ông bàng hoàng, tủi nhục, đau đớn, không muốn gặp ai bỏ cả thói quen ra phòng thông tin. Ông thấy thù làng, bị bà chủ nhà đuổi, gia đình ông không biết đi về đâu nhưng kiên quyết không về làng. Sau đó, ông

	nhận được tin cải chính, ông vui mừng khoe với mọi người làng Chợ Dầu không theo giặc, nhà ông bị đốt và lại say sưa kể về làng.
	2. Phân tích tâm lí nhân vật ông Hai trong đoạn trích. a)Niềm vui, nỗi nhớ của ông Hai khi nghĩ đến làng Chợ Dầu - Ông Hai vốn là một người rất yêu làng - Đi đâu ông cũng khoe về làng của mình - Ở nơi tản cư ông luôn muốn về làng: <i>“Ông lại nghĩ về cái làng của ông, lại nghĩ đến những ngày cùng làm việc với anh em. [...] Ông lại muốn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường, đắp ụ, xẻ hào, khuân đá.”</i> + Những ký ức về làng xưa, xóm cũ trở thành niềm an ủi, động viên ông Hai mỗi khi chán nản. + Chỉ cần được ở lại làng, cùng chiến đấu với anh em thì như có một luồng sinh lực mới chảy dồi dào trong ông, và dù có gian khổ, khó nhọc, nguy hiểm đến bao nhiêu ông cũng chịu được. + Hình ảnh đó hoàn toàn trái ngược với ông Hai lúc nào cũng buồn chán, bức bối, không biết làm gì trong căn bếp tản cư. -Vì không thể về làng nên trong ông lại trào dâng một nỗi nhớ khôn nguôi: <i>“Ông Hai nhớ cái làng, nhớ cái làng quá.”</i> =>Tâm sự của ông Hai là tâm sự của một người gắn bó với làng tha thiết, yêu làng bằng một niềm tự hào chân chính. b. Tâm trạng của ông Hai lúc mới nghe tin làng theo giặc -Lúc mới nghe tin làng mình theo giặc, ông Hai bàng hoàng đến sững sốt <i>“Cổ ông lão nghẹn ngẫn lại, da mặt tê rần rần, ông lão lặng đi đến không thở được. Một lúc lâu, ông mới rặn ề ề như nuốt một cái gì vướng trong cổ, ông cất tiếng hỏi, giọng lạc hẳn đi”</i>. + Trạng thái bàng hoàng, hụt hẫng này là phản ứng tâm lý hết sức tự nhiên của một người quá yêu làng và quá tin vào cái làng chợ Dầu của ông. Nếu không yêu thì cái tin làng Chợ Dầu theo giặc không thể gây chấn động mạnh tựa như một cú sốc tinh thần như thế với ông Hai. -Song, ông Hai vẫn còn nghi ngờ chưa thể tin ngay lời đồn đại, ông lắp bắp hỏi lại: <i>“Liệu có thật không hở bác, hay là chi lại ...”</i>. + Ông hỏi lại để khẳng định cũng là để cố bầu víu vào một tia hi vọng rằng đó chỉ là sự nhầm lẫn là một lời đồn đại vô căn cứ. + Nhưng khi cái tin được khẳng định từ những người tản cư thì ông Hai không thể không tin. + Từ lúc ấy, tâm trạng ông bị ám ảnh, day dứt bởi mặc cảm là người làng Việt gian. -Nghe tiếng chửi bọn Việt gian bán nước <i>“ông cúi gầm mặt xuống mà đi”</i> + Ông cảm thấy xấu hổ, nhục nhã, đau đớn. Nỗi nhục khiến ông không thể ngẩng đầu lên được. + Ông Hai đã đồng nhất danh dự của ông với danh dự của làng ông. Với ông, danh dự của làng cũng là danh dự của chính ông .

	=> Đây là nét tâm lý cộng đồng của người nông dân Việt Nam trong thời đại mới. c. Tâm trạng của ông Hai khi về đến nhà - Về đến nhà, ông Hai càng tủi thân, thương con thương mình và thương cả nhữn người nông dân làng chợ Dầu vì mang tiếng là làng Việt gian "<i>Nhìn lũ con, tủi thân, nước mắt ông lại cứ giàn ra, chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư. Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng, hắt hủi đấy ư</i>". - Nghĩ đến sự khinh bỉ của mọi người, ông Hai càng căm giận những kẻ Việt gian bán nước. Ông nắm chặt hai tay lại mà rít lên: "<i>Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này</i>". + Nhà văn Kim Lân đã sử dụng ngôn ngữ độc thoại để bộc lộ nỗi lòng nhân vật. Sự căm giận, nỗi tủi hổ, nhục nhã trong lòng người nông dân này không kìm nén nổi đã bật ra thành tiếng chửi. Trong nội tâm nhân vật ông Hai đã diễn ra một sự giằng xé giữa tin và không tin. => Tác giả đã để cho nhân vật trải qua từng cung bậc tâm lí, đẩy lên cao trào rồi bật ngược như vỡ òa ở phần sau. Ngẫm kĩ, ta thấy đối với người nông dân chất phác, tay lấm chân bùn thì cái tin làng theo giặc quả thật là cú sốc to lớn, là điều đau đớn và nặng nề mà họ phải chịu đựng.
	3. Đánh giá *Đánh giá về nội dung và nghệ thuật - Với lối kể chuyện giản dị, tự nhiên, ngôn ngữ mang tính khẩu ngữ, ngòi bút phân tích tâm lí sắc sảo, Kim Lân đã thành công khi xây dựng nhân vật ông Hai- một người nông dân trong buổi đầu chống Pháp yêu làng, yêu nước tha thiết. - Ông chính là hình ảnh đại diện của những người nông dân yêu nước trong hai cuộc kháng chiến trường kì – những con người đã đóng góp một phần không nhỏ vào sự thắng lợi của hai cuộc kháng chiến. - Qua đoạn trích, người đọc thấy được tấm lòng yêu mến, trân trọng của tác giả Kim Lân dành cho những người nông dân đôn hậu, chân chất mộc mạc như ông Hai * Mở rộng nâng cao vấn đề, liên hệ thực tiễn, rút ra bài học: - Nhà văn I-li-a đã từng nói : “Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc.” Ngày nay, cuộc sống của người nông dân đã có nhiều thay đổi, chiến tranh đã không còn nhưng họ vẫn giữ một vai trò, nhiệm vụ quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Hơn ai hết họ vẫn xứng đáng để được trân trọng và ngợi ca.

III.Kết bài	-Nhận xét chung về đoạn trích - Đoạn trích khơi gợi tình cảm gì - Em rút ra được bài học gì từ đoạn trích
--------------------	--

B Bài văn tham khảo:

I.Mở bài:

Kim Lân là một nhà văn gần bó máu thịt với những người nông dân nghèo, những kiếp người chịu nhiều khốn khổ bần cùng. Ông cũng là một văn nhân có trái tim yêu nước son sắt, một tấm lòng thiết tha với dân tộc. Bởi vậy mà những sáng tác của ông thường viết về những người nông dân có lòng yêu nước, yêu cách mạng sâu sắc. Nói đến các sáng tác của Kim Lân ta không thể không kể đến truyện ngắn “Làng”. **Đọc tác phẩm này, người đọc không khỏi ấn tượng với diễn biến tâm lí của ông Hai qua hai đoạn trích sau:**

“Ông lại nghĩ về cái làng của ông, lại nghĩ đến những ngày cùng làm việc với anh em. ...Ông lão nhớ làng, nhớ cái làng quá.”

Và:

“Ông Hai quay phắt lại, lắp bắp hỏi: ...Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này.”

II .Thân bài:

1.Khái quát và tóm tắt tác phẩm

Truyện ngắn “làng” của nhà văn Kim Lân được viết năm 1948,thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.Truyện kể về diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai xoay quanh việc ông nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc để từ đó làm nổi bật tình yêu quê hương đất nước của người nông dân Việt Nam trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Câu chuyện hấp dẫn bạn đọc ở nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật trong những tình huống đặc biệt cùng với cách viết đơn giản ngôn ngữ mộc mạc dân dã .

Ông Hai trong câu chuyện này là một nông dân thật thà, chất phác, quê ở làng Chợ Dầu. Do điều kiện kháng chiến, gia đình ông phải đi tản cư. Ở đây lúc nào ông cũng nhớ về làng và luôn dõi theo tin tức cách mạng. Nhưng một hôm ông nghe tin làng Chợ Dầu theo Tây, ông bàng hoàng, tủi nhục, đau đớn, không muốn gặp ai bỏ cả thói quen ra phòng thông tin. Ông thấy thù làng, bị bà chủ nhà đuổi, gia đình ông không biết đi về đâu nhưng kiên quyết không về làng. Sau đó, ông nhận được tin cải chính, ông vui mừng

khoe với mọi người làng Chợ Dầu không theo giặc, nhà ông bị đốt và lại say sưa kể về làng.

2. Cảm nhận về ông Hai trong đoạn trích

a) Ở đoạn trích thứ nhất, người đọc có thể dễ dàng nhận ra niềm vui, nỗi nhớ của ông Hai khi ông nghĩ về làng chợ Dầu. Ông vốn là một người rất yêu làng. Ông có tính hay khoe làng với tất cả niềm hãnh diện. *“Ông nói về cái làng ấy một cách say mê và náo nức lạ thường. Hai mắt ông sáng hẳn lên, khuôn mặt biến chuyển hoạt động.”* Tình yêu làng đã biến ông Hai thành một con người hoàn toàn khác so với một ông Hai bị gò bó, tù túng trong căn bếp tản cư. Một nguồn sinh lực mới như dồi dào trong ông lúc đó. Tối này đến tối khác, ông nói đi nói lại về cái làng của ông. Kim Lân điểm nhịp câu chuyện bằng những lời trách móc ông hàng xóm những ý không nghe chuyện, nhưng kỳ thực là để cho ta thấy rằng ông Hai không thực sự cần bác Thứ nghe, ông nói cho chính mình, nói để cho sướng miệng và cũng để thỏa nỗi nhớ làng. *“Ông lại nghĩ về cái làng của ông, lại nghĩ đến những ngày cùng làm việc với anh em. [...] Ông lại muốn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường, đắp ụ, xẻ hào, khuân đá.”* Những kỷ ức về làng xưa, xóm cũ trở thành niềm an ủi, động viên ông Hai mỗi khi chán nản. Chỉ cần được ở lại làng, cùng chiến đấu với anh em thì như có một luồng sinh lực mới chảy dồi dào trong ông, và dù có gian khổ, khó nhọc, nguy hiểm đến bao nhiêu ông cũng chịu được. Hình ảnh đó hoàn toàn trái ngược với ông Hai lúc nào cũng buồn chán, bức bối, không biết làm gì trong căn bếp tản cư. Thế nhưng đó cũng chỉ là hồi ức, một hồi ức tươi vui và đầy tự hào đến nỗi mỗi khi nhớ lại, trong ông lại trào dâng một nỗi nhớ khôn nguôi: *“Ông Hai nhớ cái làng, nhớ cái làng quá.”* Với ông, ngôi làng của ông vốn đã là một điều gì đó vô cùng thiêng liêng và đẹp đẽ. Nay ở trong căn bếp tản cư chật hẹp, cái làng ấy lại càng đẹp hơn, trở thành một niềm mong ước, khao khát mãnh liệt. Điều đó hoàn toàn không phải phóng đại. **Tâm sự của ông Hai là tâm sự của một người gắn bó với làng tha thiết, yêu làng bằng một niềm tự hào chân chính.**

b) Nhưng càng yêu làng bao nhiêu, ông Hai càng đau đớn bấy nhiêu khi nghe tin làng mình theo giặc. Diễn biến tâm trạng ông Hai khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc đã được nhà văn Kim Lân thể hiện thật sinh động và tinh tế. **Lúc mới nghe tin làng mình theo giặc, ông Hai bàng hoàng đến sững sốt** *“Cổ ông lão nghẹn ngẫn lại, da mặt tê rần rần, ông lão lặng đi đến không thở được. Một lúc lâu, ông mới rặn ề ề như nuốt một cái gì vướng trong cổ, ông cất tiếng hỏi, giọng lạc hẳn đi”*. Trạng thái bàng hoàng, hốt hắng này là phản ứng tâm lý hết sức tự nhiên của một người quá yêu và quá tin vào cái làng của mình. Nếu không yêu thì cái tin làng Chợ Dầu theo giặc không thể gây chấn động mạnh tựa như một cú sốc tinh thần như thế với ông Hai. Song, ông Hai vẫn còn nghi ngờ chưa thể tin ngay lời đồn đại, ông lắp bắp hỏi lại: *“Liệu có thật không hở bác, hay là chi lại ...”*. Ông hỏi lại để khẳng định cũng là để cố bầu vùi vào một tia hi vọng rằng đó chỉ là sự nhầm lẫn, là một lời đồn đại vô căn cứ. Nhưng khi cái tin được khẳng định từ những người tản cư thì ông Hai không thể không tin. Từ lúc ấy, tâm trạng ông bị ám ảnh, day dứt bởi mặc cảm là người làng Việt gian. Nghe tiếng chửi bọn Việt gian bán nước *“ông cúi gằm mặt xuống mà đi”* ta nhận thấy trong cái cúi mặt này biết bao nỗi xấu hổ, nhục nhã, nỗi đau đớn khôn cùng. Nỗi nhục khiến ông không thể ngẩng đầu

lên được. Phải chăng, ông Hai đã đồng nhất danh dự của ông với danh dự của làng ông. Với ông, danh dự của làng cũng là danh dự của chính ông. Đây là nét tâm lý cộng đồng của người nông dân Việt Nam trong thời đại mới.

b.

Về đến nhà, ông Hai càng tủi thân, thương con thương mình và thương cả nhữn người nông dân làng chợ Dầu vì mang tiếng là làng Việt gian ông đã khóc. Ông khóc vì thương con và vì thương cho chính bản thân mình. Ông thương bởi chúng chưa hiểu gì nhưng đã phải mang tiếng là trẻ con làng Việt gian, rồi chúng sẽ bị người ta rẻ rúng, hắt hủi. Nghĩ đến sự khinh bỉ của mọi người, ông Hai càng căm giận những kẻ Việt gian bán nước. Ông nắm chặt hai tay lại mà rít lên: *"Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này"*. Nhà văn Kim Lân đã sử dụng thật tài tình độc thoại để bộc lộ nỗi lòng nhân vật. Sự căm giận, nỗi tủi hổ, nhục nhã trong lòng người nông dân này không kìm nén nổi đã bật ra thành tiếng chửi. Trong nội tâm nhân vật ông Hai đã diễn ra một sự giằng xé giữa tin và không tin. Một mặt, ông Hai kiểm điểm lại từng người trong óc *"họ toàn là những người có tinh thần cả mà"*. Ông tin những người ở lại làng không ai can tâm làm điều nhục nhã ấy. Nhưng rồi ông lại phân vân: *"Thằng Chanh Bệu thì đích là người làng không sai rồi. Không có lửa làm sao có khói? Ai người ta hơi đâu bịa tạo ra những chuyện ấy làm gì"*. **Nhà văn Kim Lân đã rất tinh tế khi phát hiện ra nét tâm lý nửa tin nửa ngờ ở nhân vật.** Vì quá yêu làng nên ông Hai cố tìm một chút hy vọng để bầu vùi. Nhưng rồi trước những chứng cứ hiển' nhiên, ông đành cay đắng chấp nhận sự thật. Từ lúc ấy, nỗi nhục nhã lại sôi réo trong lòng ông: *"Chao ôi! Cực nhục chưa, cả làng Việt gian!"*. **Ông Hai lại càng hoang mang, lo sợ**, sẽ tuyệt đường sinh sống khi nghĩ đến việc người ta sẽ không chứa, không buôn bán gì người làng Việt gian *"Rồi đây biết làm ăn, buôn bán ra sao? Ai người ta chứa. Ai người ta buôn bán mấy. Suốt cả cái nước Việt Nam này người ta ghê tởm, người ta thù hằn cái giống Việt gian bán nước ... Lại còn bao nhiêu người làng tan tác mỗi người một phương nữa, không biết họ đã rõ cái cơ sự này chưa?..."* **Có lẽ đây là đoạn miêu tả nội tâm độc đáo nhất, thành công nhất của nhà văn.** Tác giả đã để cho nhân vật trải qua từng cung bậc tâm lí, đẩy lên cao trào rồi bật ngược như vỡ òa ở phần sau. Ngẫm kĩ, ta thấy đối với người nông dân chất phác, tay lấm chân bùn thì cái tin làng theo giặc quả thật là cú sốc to lớn, là điều đau đớn và nặng nề mà họ phải chịu đựng.

3. Đánh giá

Với lối kể chuyện giản dị, tự nhiên, ngôn ngữ mang tính khẩu ngữ, ngòi bút phân tích tâm lí sắc sảo, đoạn trích đã thành công khi khắc họa tâm lí của nhân vật ông Hai. Ông vui sướng khi nghĩ về làng rồi bàng hoàng, đau khổ, tuyệt vọng khi nghe tin làng mình theo giặc. Tâm trạng ấy cho thấy trong tâm hồn ông là một tình yêu tha thiết không chỉ với quê hương mà còn là tình yêu dành cho đất nước thân yêu. Ông chính là hình ảnh đại diện của những người nông dân yêu nước trong hai cuộc kháng chiến trường kì – những con người đã đóng góp một phần không nhỏ vào sự thắng lợi của hai cuộc kháng chiến. Qua đoạn trích, người đọc thấy được tâm lòng yêu mến, trân trọng của tác giả Kim Lân dành cho những người nông dân đôn hậu, chân chất mộc mạc. Nhà văn I-li-a đã từng nói: *"Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc."* Ngày nay, cuộc sống của người nông dân đã có nhiều thay đổi, chiến tranh đã không còn nhưng họ vẫn

giữ một vai trò, nhiệm vụ quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Hơn ai hết họ vẫn xứng đáng để được trân trọng và ngợi ca.

III. Kết bài

Có thể nói rằng trong truyện ngắn “Làng” của nhà văn Kim Lân thì đoạn trích trên là một trong những đoạn trích đặc sắc nhất. Đoạn trích đã khơi gợi trong lòng người đọc không ít những tình cảm đẹp. Nó khiến ta càng thêm cảm phục trước tài năng kể chuyện của nhà văn Kim Lân, càng thêm trân trọng và yêu mến những người nông dân Việt Nam trong kháng chiến. Từ tình huống ông Hai nghe được tin cải chính về làng, tác phẩm đã đem đến cho người đọc những bài học vô cùng sâu sắc. Đó là bài học về tình yêu quê hương, về lòng yêu nước. Mỗi chúng ta hãy biết yêu thương nơi mình sinh ra và lớn lên, hãy biết trân trọng và luôn tin tưởng về một tương lai tươi sáng.

Đề 3: Cảm nhận của em về nhân vật ông Hai trong đoạn trích sau:

Ông lão ôm thắt con út lên lòng, vỗ nhẹ nhẹ vào lưng nó, khẽ hỏi:

- Húc kia! Thầy hỏi con nhé, con là con ai?

- Là con thầy mấy lại con u.

- Thế nhà con ở đâu?

- Nhà ta ở làng Chợ Dầu.

- Thế con có thích về làng chợ Dầu không?

Thằng bé nép đầu vào ngực bố trả lời khe khẽ:

- Có.

Ông lão ôm khít thằng bé vào lòng, một lúc lâu ông lại hỏi:

- À, thầy hỏi con nhé. Thế con ủng hộ ai?

Thằng bé dơ tay lên, mạnh bạo và rành rọt:

- Ủng hộ cụ Hồ Chí Minh muôn năm!

Nước mắt ông lão giàn ra, chảy ròng ròng trên hai má. Ông nói thủ thỉ:

- Ừ đúng rồi, ủng hộ cụ Hồ con nhỉ.

Mấy hôm nay ru rú ở xó nhà, những lúc buồn khổ quá chẳng biết nói cùng ai, ông lại thủ thỉ với con như vậy. Ông nói như để ngỏ lòng mình, như để mình lại mình oan cho mình nữa.

Anh em đồng chí biết cho bố con ông.

Cụ Hồ trên đầu trên cổ xét soi cho bố con ông.

Cái lòng bố con ông là như thế đấy, có bao giờ dám đơn sai. Chết thì chết có bao giờ dám đơn sai: Mỗi lần nói ra được đôi câu như vậy nỗi khổ trong lòng ông cũng vơi đi được đôi phần.

(Trích Làng - Kim Lân, Ngữ văn lớp 9, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011, tr.169 - 170)

Dàn ý:

Phần	Nội dung
I. Mở bài	1. Mở bài: Giới thiệu nhà văn, tác phẩm và vấn đề nghị luận: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Cảm nhận khái quát về ông Hai – một người nông dân yêu làng, yêu nước và có tinh thần kháng chiến - Trích dẫn đoạn trích
II. Thân bài	1. Khái quát: - Truyện ngắn “làng” của nhà văn Kim Lân được viết năm 1948, thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. - Truyện kể về diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai xoay quanh việc ông nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc để từ đó làm nổi bật tình yêu quê hương đất nước của người nông dân Việt Nam trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Truyện hấp dẫn bạn đọc ở nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật trong những tình huống đặc biệt cùng với cách viết đơn giản ngôn ngữ mộc mạc dân dã . - Tóm tắt truyện: Ông Hai là một nông dân thật thà, chất phác, quê ở làng Chợ Dầu. Do điều kiện kháng chiến, gia đình ông phải di tản cư. Ở đây lúc nào ông cũng nhớ về làng và luôn dõi theo tin tức cách mạng. Nhưng một hôm ông nghe tin làng Chợ Dầu theo Tây, ông bàng hoàng, tủi nhục, đau đớn, không muốn gặp ai bỏ cả thói quen ra phòng thông tin. Ông thấy thù làng, bị bà chủ nhà đuổi, gia đình ông không biết đi về đâu nhưng kiên quyết không về làng. Sau đó, ông nhận được tin cải chính, ông vui mừng khoe với mọi người làng Chợ Dầu không theo giặc, nhà ông bị đốt và lại say sưa kể về làng.
	2. Cảm nhận về nhân vật ông Hai trong đoạn trích. a) Tại sao ông Hai chọn trò chuyện với con?

- Trò chuyện với đứa con còn bé là cái cách để ông trải lòng mình, để tự mình oan cho mình và cũng là để ông có thêm niềm tin vào những điều mà ông đã chọn lựa.

b) Trong cuộc trò chuyện ông vẫn hướng con về làng, về quê hương nguồn cội

- **Ông** hỏi: *"Thế nhà con ở đâu? Thế con có thích về làng chợ Dầu không?"*
+ Câu hỏi có vẻ ngô nghê mà ông biết trước được câu trả lời của con nhưng dường như ông vẫn muốn nghe.

+ **Ông vẫn muốn con nhớ về cội nguồn, gốc gác của mình.** Muốn con hiểu rằng Chợ Dầu chính là quê hương của con, là nơi con được sinh ra và lớn lên, được yêu thương và che chở.

+ Dù đã thù làng nhưng trong sâu thẳm tâm hồn người nông dân chất phác ấy vẫn dành cho làng một tình yêu tha thiết, mãnh liệt.

=> Câu hỏi của ông với con cũng là cái cách ông kiểm tra tình cảm của mình. Tình yêu với làng chợ Dầu trong chưa chết hẳn, chỉ có điều giờ đây đó là một tình yêu đau đớn, một bi kịch.

c) Nhưng hơn cả ở ông Hai là tình yêu đất nước và niềm tin dành cho kháng chiến.

- Ông hỏi con tiếp: *"Thế con ủng hộ ai?"*.

- Câu trả lời của đứa con: *"Ủng hộ Hồ Chí Minh Muôn năm"*

=> Ông hãnh diện, ông hạnh phúc vì nghe câu trả lời của con.

- Nghe con nói vậy, nước mắt ông lão giàn ra, chảy ròng ròng trên hai má. Ông nói thủ thỉ "Ừ đúng rồi, ủng hộ cụ Hồ con nhỉ".

+ **Ông khóc vì hạnh phúc, khóc vì con còn rất nhỏ nhưng đã có tinh thần kháng chiến, đã có niềm tin bất diệt vào cách mạng, vào cụ Hồ.**

+ Ông lặp lại câu nói của con nhưng thực chất là để nói rõ lòng mình. **Ông tin kháng chiến, tin cách mạng, ông sẵn sàng hi sinh tình cảm riêng của mình vì tình cảm cao đẹp đó.**

- Mấy hôm nay ru rú ở xó nhà, những lúc buồn khổ quá chẳng biết nói cùng ai, ông lại thủ thỉ với con như vậy. Ông nói như để ngỏ lòng mình, như để

	mình lại mình oan cho mình nữa. Mỗi lần nói ra được đôi câu như vậy nỗi khổ trong lòng ông cũng vơi đi được đôi phần.
	3. Đánh giá *Đánh giá về nội dung và nghệ thuật - Với lối kể chuyện giản dị, tự nhiên, ngôn ngữ mang tính khẩu ngữ, ngòi bút phân tích tâm lí sắc sảo, Kim Lân đã thành công khi xây dựng nhân vật ông Hai- một người nông dân trong buổi đầu chống Pháp yêu làng, yêu nước tha thiết. - Ông chính là hình ảnh đại diện của những người nông dân yêu nước trong hai cuộc kháng chiến trường kì – những con người đã đóng góp một phần không nhỏ vào sự thắng lợi của hai cuộc kháng chiến. - Qua đoạn trích, người đọc thấy được tấm lòng yêu mến, trân trọng của tác giả Kim Lân dành cho những người nông dân đôn hậu, chân chất mộc mạc * Mở rộng nâng cao vấn đề, liên hệ thực tiễn, rút ra bài học: - Nhà văn I-li-a đã từng nói : “Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc.” Ngày nay, cuộc sống của người nông dân đã có nhiều thay đổi, chiến tranh đã không còn nhưng họ vẫn giữ một vai trò, nhiệm vụ quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Hơn ai hết họ vẫn xứng đáng để được trân trọng và ngợi ca.
III. Kết bài	-Nhận xét chung về đoạn trích - Đoạn trích khơi gợi tình cảm gì - Em rút ra được bài học gì từ đoạn trích

A. Mở bài : Giới thiệu vấn đề nghị luận

Kim Lân là một nhà văn gắn bó máu thịt với những người nông dân nghèo, những kiếp người chịu nhiều khốn khổ bần cùng. Ông cũng là một văn nhân có trái tim yêu nước son sắt, một tấm lòng thiết tha với dân tộc. Bởi vậy mà những sáng tác của ông thường viết về những người nông dân có lòng yêu nước, yêu cách mạng sâu sắc. Nói đến các sáng tác của Kim Lân ta không thể không kể đến truyện ngắn “Làng”. **Tác phẩm đã khắc họa sinh động chân dung nhân vật ông Hai - một người nông dân chân chính với tình yêu làng, yêu quê hương tha thiết và sự gắn bó máu thịt với bộ đội cụ Hồ. Điều đó được thể hiện một cách rõ nét nhất qua đoạn trích kể cuộc trò chuyện giữa ông Hai với đứa con út.**

*Ông lão ôm thẳng con út lên lòng, vỗ nhẹ nhẹ vào lưng nó, khẽ hỏi:
[..]*

Mỗi lần nói ra được đôi câu như vậy nỗi khổ trong lòng ông cũng vơi đi được đôi phần.

B .Thân bài:

1.Khái quát và tóm tắt tác phẩm

Truyện ngắn “làng” của nhà văn Kim Lân được viết năm 1948, thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Truyện kể về diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai xoay quanh việc ông nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc để từ đó làm nổi bật tình yêu quê hương đất nước của người nông dân Việt Nam trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Câu chuyện hấp dẫn bạn đọc ở nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật trong những tình huống đặc biệt cùng với cách viết đơn giản ngôn ngữ mộc mạc dân dã .

Ông Hai trong câu chuyện này là một nông dân thật thà, chất phác, quê ở làng Chợ Dầu. Do điều kiện kháng chiến, gia đình ông phải đi tản cư. Ở đây lúc nào ông cũng nhớ về làng và luôn dõi theo tin tức cách mạng. Nhưng một hôm ông nghe tin làng Chợ Dầu theo Tây, ông bàng hoàng, tủi nhục, đau đớn, không muốn gặp ai bỏ cả thói quen ra phòng thông tin. Ông thấy thù làng, bị bà chủ nhà đuổi, gia đình ông không biết đi về đâu nhưng kiên quyết không về làng. Sau đó, ông nhận được tin cải chính, ông vui mừng khoe với mọi người làng Chợ Dầu không theo giặc, nhà ông bị đốt và lại say sưa kể về làng.

2.Cảm nhận ông Hai trong đoạn trích

Ở phần đầu của tác phẩm, người đọc đã được chứng kiến một ông Hai rất yêu và tự hào về làng của mình. Đi đâu ông cũng khoe về làng thế nên khi nghe tin làng theo giặc ông vô cùng bàng hoàng sững sốt. Không không tin đó là sự thật nhưng khi buộc phải tin ông đã vô cùng đau khổ, tủi nhục đến mức phải đi đến quyết định *thù làng*. Và để củng cố thêm niềm tin cho quyết định của mình, ông đã tìm đến thằng con út để trò chuyện.

***Tại sao ông Hai chọn trò chuyện với con?**

Đọc đoạn trích này, sẽ có không ít người đọc thắc mắc rằng tại sao ông Hai lại chọn trò chuyện với đứa con út – một đứa trẻ chưa hiểu chuyện gì, chưa biết gì về kháng chiến, về cách mạng. Trò chuyện với đứa con còn bé là cái cách để ông trải lòng mình, để tự mình oan cho mình và cũng là để ông có thêm niềm tin vào những điều mà ông đã chọn lựa. Xây dựng chi tiết này cho thấy Kim Lân thực sự rất am hiểu tâm lí của con người, nhất là người nông dân trong kháng chiến.

*** Trong cuộc trò chuyện ông vẫn hướng con về làng, về quê hương nguồn cội**

Mặc dù cái làng mà ông rất mực tin yêu đã theo giặc, dù cho làng đã phản bội ông đến mức ông phải thù làng thế nhưng khi nói chuyện với con ông vẫn hỏi: *"Thế nhà con ở đâu? Thế con có thích về làng chợ Dầu không?"* Câu hỏi có vẻ ngô nghê mà ông biết trước được câu trả lời của con nhưng dường như ông vẫn muốn nghe. **Hỏi con như vậy là ông vẫn muốn con nhớ về cội nguồn, gốc gác của mình.** Muốn con hiểu rằng Chợ Dầu chính là quê hương của con, là nơi con được sinh ra và lớn lên, được yêu thương và che chở. Điều đó có nghĩa là dù đã thù làng nhưng trong sâu thẳm tâm hồn người nông dân chất phác ấy vẫn dành cho làng một tình yêu tha thiết, mãnh liệt. Câu hỏi của ông với con cũng là cái cách ông kiểm tra tình cảm của mình. Nghe câu trả lời của con chắc ông vui lắm, vui vì dường như nó đã trùng với suy nghĩ của ông. **Như vậy có thể khẳng định tình yêu với làng chợ Dầu trong chưa chết hẳn, chỉ có điều giờ đây đó là một tình yêu đau đớn, một bi kịch.**

*** Nhưng hơn cả ở ông Hai là tình yêu đất nước và niềm tin dành cho kháng chiến.**

Ông Hai yêu làng ai cũng phải thừa nhận nhưng hơn cả ở nhân vật này là tình yêu đất nước và niềm tin dành cho kháng chiến. Điều đó cũng được bộc lộ một cách rõ nét trong cuộc trò chuyện của ông với con. Ông hỏi con tiếp: *"Thế con ủng hộ ai?"*. Câu trả lời của đứa con: *"Ủng hộ Hồ Chí Minh Muôn năm"* dường như đã hoàn toàn trùng khít với suy nghĩ và tình cảm của ông. Ông hãnh diện vì điều đó, ông tự hào về điều đó, ông hạnh phúc vô cùng. Nghe con nói vậy, nước mắt ông lão giàn ra, chảy ròng ròng trên hai má. Ông nói thủ thỉ "Ừ đúng rồi, ủng hộ cụ Hồ con nhỉ". **Ông khóc vì hạnh phúc, khóc vì con còn rất nhỏ nhưng đã có tinh thần kháng chiến, đã có niềm tin bất diệt vào cách mạng, vào cụ Hồ.** Ông lặp lại câu nói của con nhưng thực chất là để nói rõ lòng mình. **Ông tin kháng chiến, tin cách mạng, ông sẵn sàng hi sinh tình cảm riêng của mình vì tình cảm cao đẹp đó.** Đến đây ta không chỉ trân trọng tình cảm của ông đối với làng quê đối với đất nước mà ta còn vui sướng tự hào về truyền thống yêu nước của dân tộc Việt nam, tự hào về dòng máu yêu nước luôn chảy trong trái tim mỗi con người Việt Nam, trong dòng máu của ông và trong dòng máu đứa con ông. Mấy hôm nay ru rú ở xó nhà, những lúc buồn khổ quá chẳng biết nói cùng ai, ông lại thủ thỉ với con như vậy. Ông nói như để ngỏ lòng mình, như để mình lại mình oan cho mình nữa. "Anh em đồng chí biết cho bố con ông. Cụ Hồ trên đầu trên cổ xét soi cho bố con ông. Cái lòng bố con ông là như thế đấy, có bao giờ dám đơn sai. Chết thì chết có bao giờ dám đơn sai" Mỗi lần nói ra được đôi câu như vậy nỗi khổ trong lòng ông cũng vơi đi được đôi phần. Tình yêu làng, yêu nước, yêu cách mạng nơi ông thật sâu sắc, mãnh liệt!

3. Đánh giá, mở rộng

Với lối kể chuyện giản dị, tự nhiên, ngôn ngữ mang đậm tính khẩu ngữ, ngòi bút phân tích tâm lí sắc sảo, đoạn trích đã thành công khi xây dựng nhân vật ông Hai – một người nông dân yêu làng, yêu nước và có niềm tin vào kháng chiến, vào cách mạng. Ông chính là hình ảnh đại diện của những người nông dân yêu nước trong hai cuộc kháng chiến trường kì – những con người đã đóng góp một phần không nhỏ vào sự thắng lợi của hai cuộc kháng chiến. Qua đoạn trích, người đọc thấy được tấm lòng yêu mến, trân trọng của tác giả Kim Lân dành cho những người nông dân đôn hậu, chân chất mộc mạc. Nhà văn I-li-a đã từng nói : “Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc.” Ngày nay, cuộc sống của người nông dân đã có nhiều thay đổi, chiến tranh đã không còn nhưng họ vẫn giữ một vai trò, nhiệm vụ quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Hơn ai hết họ vẫn xứng đáng để được trân trọng và ngợi ca.

III. Kết bài

Có thể nói rằng trong truyện ngắn “Làng” của nhà văn Kim Lân thì đoạn trích trên là một trong những đoạn trích đặc sắc nhất. Đoạn trích đã khơi gợi trong lòng người đọc không ít những tình cảm đẹp. Nó khiến ta càng thêm cảm phục trước tài năng kể chuyện của nhà văn Kim Lân, càng thêm trân trọng và yêu mến những người nông dân Việt Nam trong kháng chiến. Từ tình huống ông Hai nghe được tin cải chính về làng, tác phẩm đã đem đến cho người đọc những bài học vô cùng sâu sắc. Đó là bài học về tình yêu quê hương, về lòng yêu nước. Mỗi chúng ta hãy biết yêu thương nơi mình sinh ra và lớn lên, hãy biết trân trọng và luôn tin tưởng về một tương lai tươi sáng.

Đề 4. Cảm nhận về nhân vật ông Hai trong đoạn trích sau:

Dứt lời ông lão lại lật đật đi thẳng sang bên gian bác Thứ.

Chưa đến bậc cửa ông lão đã bô bô:

-Bác Thứ đâu rồi? Bác Thứ làm gì đấy? Tây nó đốt nhà tôi rồi bác ạ. Đốt nhẵn! Ông chủ tịch làng tôi vừa mới lên trên này cải chính, ông ấy cho biết...cải chính là cái tin làng chợ Dầu chúng tôi đi Việt gian ấy mà. Láo! Láo hết! Toàn là sai sự mục đích cả.

Bác Thứ chưa nghe thủng câu chuyện ra sao, ông lão đã lật đật bỏ lên nhà trên.

-Tây nó đốt nhà tôi rồi ông chủ ạ. Đốt nhẵn. Ông chủ tịch làng em vừa lên cải chính...cải chính cái tin làng Chợ Dầu chúng em Việt gian ấy mà. Ra láo! Láo hết, chẳng có gì sất. Toàn sai sự mục đích cả!

Cũng chỉ được bằng ấy câu, ông lão lại lật đật bỏ đi nơi khác.

(Trích Làng - Kim Lân, Ngữ văn lớp 9, tập 1, NXB Giáo dục

Việt Nam, 2011, tr.169 - 170)

Dàn ý:

Phần	Nội dung
------	----------

I. Mở bài	1. Mở bài: Giới thiệu nhà văn, tác phẩm và vấn đề nghị luận: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Khái quát về nhân vật ông Hai qua đoạn trích: Một người nông dân yêu nước và có tinh thần kháng chiến - Trích dẫn đoạn trích
II. Thân bài	1. Khái quát: - Truyện ngắn “làng” của nhà văn Kim Lân được viết năm 1948, thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. - Truyện kể về diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai xoay quanh việc ông nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc để từ đó làm nổi bật tình yêu quê hương đất nước của người nông dân Việt Nam trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Truyện hấp dẫn bạn đọc ở nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật trong những tình huống đặc biệt cùng với cách viết đơn giản ngôn ngữ mộc mạc dân dã . - Tóm tắt truyện: Ông Hai là một nông dân thật thà, chất phác, quê ở làng Chợ Dầu. Do điều kiện kháng chiến, gia đình ông phải đi tản cư. Ở đây lúc nào ông cũng nhớ về làng và luôn dõi theo tin tức cách mạng. Nhưng một hôm ông nghe tin làng Chợ Dầu theo Tây, ông bàng hoàng, tủi nhục, đau đớn, không muốn gặp ai bỏ cả thói quen ra phòng thông tin. Ông thấy thù làng, bị bà chủ nhà đuổi, gia đình ông không biết đi về đâu nhưng kiên quyết không về làng. Sau đó, ông nhận được tin cải chính, ông vui mừng khoe với mọi người làng Chợ Dầu không theo giặc, nhà ông bị đốt và lại say sưa kể về làng.
	2. Cảm nhận về nhân vật ông Hai trong đoạn trích. a) Ông Hai là một người nông dân ít chữ, chân chất, mộc mạc. - Nhận được tin cải chính, ông đi khoe khắp nơi. + Ông gọi “Bác Thứ đâu rồi? Bác Thứ làm gì đấy?” + Ông nói: “Láo! Láo hết! Toàn là sai sự mục đích cả” =>Cái cách ông Hai trò chuyện và giao tiếp với mọi người mới thân thiện và gần gũi làm sao.

	- Ông ít học, không thông thạo chữ nghĩa nhưng lại thích dùng chữ. => Sự chân chất mộc mạc khiến cho hình ảnh của ông Hai trở nên đáng yêu, đáng quý b) Ông có tinh thần sẵn sàng hi sinh vì kháng chiến. - Ông Hai chạy đi khắp nơi chỉ để khoe “Tây nó đốt nhà tôi rồi. Đốt nhẵn!” + Chi tiết này có vẻ vô lí vì văn nhà là tài sản cô cùng quý giá + Nhưng ông Hai lại có cử chỉ “Múa tay lên để khoe” đó là biểu hiện của tâm trạng sung sướng, sung sướng đến tột độ. Tâm trạng này dường như có vẻ không bình thường? Nhưng đặt trong hoàn cảnh của ông thì đây là điều dễ hiểu - Ông đã quên nỗi đau, sự mất mát riêng để tự hào sung sướng trong vẻ đẹp, sức mạnh chung của làng quê, đất nước. => Tình yêu làng quê được mở rộng, hoà quyện trong tình yêu tổ quốc thật sâu nặng và thiêng liêng.
	3. Đánh giá *Đánh giá về nội dung và nghệ thuật - Với lối kể chuyện giản dị, tự nhiên, ngôn ngữ mang tính khẩu ngữ, ngòi bút phân tích tâm lí sắc sảo, Kim Lân đã thành công khi xây dựng nhân vật ông Hai- một người nông dân yêu làng, yêu ước - Ông chính là hình ảnh đại diện của những người nông dân yêu nước trong hai cuộc kháng chiến trường kì – những con người đã đóng góp một phần không nhỏ vào sự thắng lợi của hai cuộc kháng chiến. - Qua đoạn trích, người đọc thấy được tấm lòng yêu mến, trân trọng của tác giả Kim Lân dành cho những người nông dân đôn hậu, chân chất mộc mạc như ông Hai * Mở rộng nâng cao vấn đề, liên hệ thực tiễn, rút ra bài học: - Nhà văn I-li-a đã từng nói : “Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc.” Ngày nay, cuộc sống của người nông dân đã có nhiều thay đổi, chiến tranh đã không còn nhưng họ vẫn giữ một vai trò, nhiệm vụ quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Hơn ai hết họ vẫn xứng đáng để được trân trọng và ngợi ca.

III.Kết bài	- Nhận xét chung về đoạn trích - Đoạn trích khơi gợi tình cảm gì - Em rút ra được bài học gì từ đoạn trích
-------------	---

B Bài văn tham khảo:

I.Mở bài:

Kim Lân là một nhà văn gắn bó máu thịt với những người nông dân nghèo, những kiếp người chịu nhiều khốn khổ bần cùng. Ông cũng là một văn nhân có trái tim yêu nước son sắt, một tấm lòng thiết tha với dân tộc. Bởi vậy mà những sáng tác của ông thường viết về những người nông dân có lòng yêu nước, yêu cách mạng sâu sắc. Nói đến các sáng tác của Kim Lân ta không thể không kể đến truyện ngắn “Làng”. **Đọc tác phẩm này, người đọc không khỏi ấn tượng nhân vật ông Hai – một người nông dân chân chất, yêu làng, yêu nước và sẵn sàng hi sinh vì cách mạng. Điều đó được bộc lộ một cách rõ nét qua đoạn trích sau:**

“Dứt lời ông lão lại lật đật đi thẳng sang bên gian bác Thứ.

[...]

Cũng chỉ được bằng ấy câu, ông lão lại lật đật bỏ đi nơi khác.”

II .Thân bài:

1.Khái quát và tóm tắt tác phẩm

Truyện ngắn “làng” của nhà văn Kim Lân được viết năm 1948, thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Truyện kể về diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai xoay quanh việc ông nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc để từ đó làm nổi bật tình yêu quê hương đất nước của người nông dân Việt Nam trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Câu chuyện hấp dẫn bạn đọc ở nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật trong những tình huống đặc biệt cùng với cách viết đơn giản ngôn ngữ mộc mạc dân dã .

Ông Hai trong câu chuyện này là một nông dân thật thà, chất phác, quê ở làng Chợ Dầu. Do điều kiện kháng chiến, gia đình ông phải đi tản cư. Ở đây lúc nào ông cũng nhớ về làng và luôn dõi theo tin tức cách mạng. Nhưng một hôm ông nghe tin làng Chợ Dầu theo Tây, ông bàng hoàng, tủi nhục, đau đớn, không muốn gặp ai bỏ cả thói quen ra phòng thông tin. Ông thấy thù làng, bị bà chủ nhà đuổi, gia đình ông không biết đi về đâu nhưng kiên quyết không về làng. Sau đó, ông nhận được tin cải chính, ông vui mừng

khoe với mọi người làng Chợ Dầu không theo giặc, nhà ông bị đốt và lại say sưa kể về làng.

2.Cảm nhận ông Hai trong đoạn trích

Ở phần đầu của tác phẩm, người đọc đã được chứng kiến một ông Hai rất yêu và tự hào về làng của mình. Đi đâu ông cũng khoe về làng thế nên khi nghe tin làng theo giặc ông vô cùng bàng hoàng sửng sốt. Không không tin đó là sự thật nhưng khi buộc phải tin ông đã vô cùng đau khổ, tủi nhục đến mức phải đi đến quyết định *thù làng*. Nhưng tất cả những khổ đau, tủi nhục ấy đã tan biến hết khi ông nghe được tin cải chính. Ông Hai như được hồi sinh, “bệnh” hay khoe của ông lại “tái phát”.

a) Ông Hai là một người nông dân ít chữ, chân chất, mộc mạc.

Đọc đoạn trích này, ta không khỏi ấn tượng với hình ảnh ông Hai- một người nông dân ít học, chân chất mộc mạc. Nhận được tin cải chính, ông đi khoe khắp nơi. Ông gọi “Bác Thứ đâu rồi? Bác Thứ làm gì đấy?” rồi “Láo! Láo hết! Toàn là sai sự mục đích cả” Cái cách ông Hai trò chuyện và giao tiếp với mọi người mới thân thiện và gần gũi làm sao. Ông ít học, không thông thạo chữ nghĩa nhưng lại thích dùng chữ. Kim Lân để cho ông năm lần bảy lượt nói “Toàn là sai sự mục đích” nhưng không hề biết rằng mình đang dùng sai từ. Thế đấy, người nông dân bao giờ cùng mộc mạc và giản dị như vậy.

b) Tuy nhiên, nổi bật hơn cả ở ông Hai trong đoạn trích này là tinh thần sẵn sàng hi sinh vì kháng chiến.

Đọc đoạn trích, có lẽ gây ấn tượng với người đọc nhất là hình ảnh ông Hai chạy đi khắp nơi chỉ để khoe “Tây nó đốt nhà tôi rồi. Đốt nhẵn!” Mới đọc chi tiết này, ta thấy dường như vô lý bởi ngôi nhà là cả một tài sản quá lớn, người ta phải dành dụm cả đời mới có thể làm được một căn nhà. Hơn thế nó còn gắn với bao kỷ niệm vui buồn rất thiêng liêng của mỗi con người. Mất nó ai mà không xót xa đau đớn? Nhưng ông Hai lại có cử chỉ “Múa tay lên để khoe” đó là biểu hiện của tâm trạng sung sướng, sung sướng để tột độ. Tâm trạng này dường như có vẻ không bình thường? Không! Đặt ông Hai trong hoàn cảnh của “Làng” - làng Dầu đang bị hai tiếng việt gian theo tây - thì ông Hai không vui sướng sao được vì nhà bị tây đốt là bằng chứng hùng hồn rằng làng Dầu của ông vẫn theo kháng chiến, theo cách mạng, đó là một làng quê anh hùng, đứng dậy chống thực dân Pháp. Chắc hẳn mất nhà ông Hai cũng đau lắm chứ, xót xa lắm chứ. Nhưng dù thế nào thì nhà còn có thể xây dựng lại được, song danh dự của làng đâu dễ lấy lại? Ông đã quên nỗi đau, sự mất mát riêng để tự hào sung sướng trong vẻ đẹp, sức mạnh chung của làng quê, đất nước. Thế đấy niềm vui, nỗi buồn của ông Hai luôn gắn liền với vận mệnh của Làng Dầu. Thế mới biết ông Hai yêu làng quê tha thiết đến

chùng nào! Tình yêu làng quê được mở rộng, hoà quyện trong tình yêu tổ quốc thật sâu nặng và thiêng liêng.

3. Đánh giá

Với lối kể chuyện giản dị, tự nhiên, ngôn ngữ mang đậm tính khẩu ngữ, ngòi bút phân tích tâm lí sắc sảo, đoạn trích đã thành công khi xây dựng nhân vật ông Hai – một người nông dân yêu làng, yêu nước và có niềm tin vào kháng chiến, vào cách mạng. Ông chính là hình ảnh đại diện của những người nông dân yêu nước trong hai cuộc kháng chiến trường kì – những con người đã đóng góp một phần không nhỏ vào sự thắng lợi của hai cuộc kháng chiến. Qua đoạn trích, người đọc thấy được tấm lòng yêu mến, trân trọng của tác giả Kim Lân dành cho những người nông dân đôn hậu, chân chất mộc mạc. Nhà văn I-li-a đã từng nói : “Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc.” Ngày nay, cuộc sống của người nông dân đã có nhiều thay đổi, chiến tranh đã không còn nhưng họ vẫn giữ một vai trò, nhiệm vụ quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Hơn ai hết họ vẫn xứng đáng để được trân trọng và ngợi ca.

III. Kết bài

Có thể nói rằng trong truyện ngắn “Làng” của nhà văn Kim Lân thì đoạn trích trên là một trong những đoạn trích đặc sắc nhất. Đoạn trích đã khơi gợi trong lòng người đọc không ít những tình cảm đẹp. Nó khiến ta càng thêm cảm phục trước tài năng kể chuyện của nhà văn Kim Lân, càng thêm trân trọng và yêu mến những người nông dân Việt Nam trong kháng chiến. Từ tình huống ông Hai nghe được tin cải chính về làng, tác phẩm đã đem đến cho người đọc những bài học vô cùng sâu sắc. Đó là bài học về tình yêu quê hương, về lòng yêu nước. Mỗi chúng ta hãy biết yêu thương nơi mình sinh ra và lớn lên, hãy biết trân trọng và luôn tin tưởng về một tương lai tươi sáng.

BỘ TÀI LIỆU ĐOẠN TRÍCH TRUYỆN NGŨ VĂN 9 ÔN THI VÀO THPT

TRUYỆN NGẮN “LẶNG LỄ SAPA” – NGUYỄN THÀNH LONG (6 ĐỀ)

Đề 1: Cảm nhận về anh thanh niên trong đoạn trích sau:

Anh hạ giọng, nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngẫm nghĩ nhiều:

- *Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này cháu không nghĩ như vậy nữa. Vả, khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Công việc*

của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất. Còn người thì ai mà chả “thèm” hờ bác? Mình sinh ra là gì, mình để ở đâu, mình vì ai mà làm việc? Đấy, cháu tự nói với cháu thế đấy. Bác lái xe đi, về Lai Châu cứ đến đây dừng lại một lát. Không vào “ốp” là cháu chạy xuống chơi, lâu thành lệ. Cháu bỗng dừng tự hỏi: Cái nhớ xe, nhớ người ấy thật ra là cái gì vậy? Nếu là nỗi nhớ phồn hoa đô hội thì xoàng. Cháu ở liền trong trạm hàng tháng. Bác lái xe bao lần dừng, bóp còi toe toe, mặc, cháu gan lì nhất định không xuống. Ấy thế là một hôm, bác lái phải thân hành lên trạm cháu. Cháu nói: “Đấy, bác cũng chẳng “thèm” người là gì?”.

Anh xoay sang người con gái đang một mắt đọc cuốn sách, một mắt lắng nghe, chân cô đứng đưa khe khẽ, nói:

- Và cô cũng thấy đấy, lúc nào tôi cũng có người trò chuyện. Nghĩa là có sách ấy mà. Mỗi người viết một vẻ.

A. Dàn ý:

Phần	Nội dung
I. Mở bài	1. Mở bài: Giới thiệu nhà văn, tác phẩm và vấn đề nghị luận: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Khái quát về nhân vật anh thanh niên qua đoạn trích: Một người có lí tưởng sống cao đẹp, có tình yêu nghề, yêu người và rất ham học hỏi - Trích dẫn đoạn trích
II. Thân bài	1. Khái quát: - “Lặng lẽ Sa Pa” là kết quả của chuyến công tác ở Lào Cai trong mùa hè năm 1970, sau này được in trong tập <i>Giữa trong xanh</i> (1972). Đây là truyện ngắn tiêu biểu ở đề tài viết về cuộc sống mới hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc. - Truyện kể về cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa nhân vật anh thanh niên với cô kĩ sư và bác họa sĩ để từ đó ca ngợi những con người những công việc thầm lặng. Truyện hấp dẫn bạn đọc ở cốt truyện nhẹ nhàng, giàu chất thơ và vẻ đẹp lí tưởng của con người cũng như cảnh vật. - Tóm tắt truyện: Câu chuyện được bắt đầu với hình ảnh một họa sĩ già trước khi nghỉ hưu đã có một chuyến đi thực tế ở vùng núi cao Tây Bắc. Trên chuyến xe ông ngồi cùng hàng ghế với cô kĩ sư trẻ lên nhận công tác ở Lai Châu. Đến SaPa, bác lái xe cho xe dừng lại lấy nước nhân tiện giới thiệu với nhà họa sĩ anh thanh niên

	làm công tác khí tượng trên đỉnh núi Yên Sơn cao 2600m. Cuộc gặp gỡ giữa nhà họa sĩ, cô kĩ sư và anh thanh niên diễn ra rất vui vẻ, cảm động. Anh thanh niên hào hứng giới thiệu với khách về cuộc sống và công việc hàng ngày của mình. Họa sĩ già phát hiện ra phẩm chất đẹp đẽ cao quý của anh nên đã phác họa một bức chân dung về anh. Qua lời kể của anh, các vị khách còn biết thêm rất nhiều gương sáng trong lao động sản xuất, đem hết nhiệt tình phục vụ sự nghiệp xây dựng và chiến đấu bảo vệ tổ quốc. Sau ba mươi phút trò chuyện, họ chia tay. Anh tặng một làn trứng gà tươi để khách ăn đường. Lúc bấy giờ, nắng đã mạ bạc cả con đèo.
	2. Cảm nhận về nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích. a) Giới thiệu về hoàn cảnh sống và công việc của anh thanh niên. - Qua lời kể của bác lái xe cũng như qua cuộc trò chuyện ngắn ngủi trên đỉnh Yên Sơn giữa anh thanh niên với cô kĩ sư và bác họa sĩ, ta phần nào hiểu được hoàn cảnh sống, công việc và con người anh. - Anh sống 1 mình trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 m. quanh năm làm bạn với thiên nhiên cây cỏ mây mù lạnh lẽo hoàn toàn vắng bóng con người. Khó khăn lớn nhất không phải là thiên nhiên khắc nghiệt mà chính là nỗi cô đơn. Hoàn cảnh sống ấy quả là một thử thách đối với tuổi trẻ vốn sung sức khao khát hành động nhưng anh thanh niên đã vượt qua hoàn cảnh ấy bằng ý chí, nghị lực và những suy nghĩ rất đẹp b) Anh là một người yêu nghề, có niềm đam mê với khoa học - Anh sống 1 mình trên đỉnh Yên Sơn với công việc bình dị: Đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất. - Anh quan niệm: ” Khi làm việc ta với công việc là đôi sao gọi là một mình được”. - Với anh khi lao động con người với công việc là đôi, là bạn bởi thế anh không cảm thấy lẻ loi cô độc. - Anh tiếp tục lời tâm sự chân tình, cởi mở “Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất”. *Một người sống có lý tưởng, có trách nhiệm.

	- Anh ý thức một cách rất rõ ràng: <i>Mình sinh ra là gì, mình để ở đâu, mình vì ai mà làm việc?</i>. +Nhận thức đó cho thấy anh trẻ nhưng không hời hợt. +Anh sống một mình nhưng không cô đơn vì lúc nào trong tư tưởng của anh mục đích sống, lẽ sống vẫn luôn luôn tồn tại và nhắc nhở. -Làm một công việc đơn độc, phải dậy vào lúc nửa đêm, phải ra ngoài trời lúc mưa bão, lạnh lẽo, anh có thể nằm ở trong nhà, lấy số liệu cũ mà gọi bộ đàm về để báo cáo. Nhưng anh không làm điều đó. Vì anh có trách nhiệm và anh hiểu rõ việc anh làm ở đây có liên quan, có ảnh hưởng đến cuộc sống lao động và chiến đấu của rất nhiều người lúc bấy giờ. *Một người sống cởi mở chân thành , quý trọng tình cảm. - Chỉ gặp họa sĩ và cô kỹ sư một cách tình cờ, trong thời gian rất ngắn ngủi- 30 phút, thế nhưng anh đã tâm tình cởi mở biết bao điều về công việc của mình với họ.. - Anh thủ thỉ tâm tình trò chuyện như đã quen thân tự bao giờ. - Anh khẳng định nỗi khao khát của mình: <i>Còn người thì ai mà chả “thèm ”hở bác?</i> - Chính bởi sống cởi mở quý trọng tình cảm mà “ <i>Không vào giờ “ốp” là cháu xuống chơi, lâu thành lệ”</i>. =>Sự chân thành ,cởi mở quý trọng tình cảm của anh khiến ta xúc động và trân trọng vô cùng. *Một người ham học hỏi, rất quan tâm đến đời sống nội tâm. - Ngắm nhìn cô kỹ sư đang mải mê đọc sách , anh nói : “<i>Cô cũng thấy đấy , lúc nào tôi cũng có người trò chuyện . Nghĩa là có sách ấy ”</i>. - Sống nơi SaPa lạnh lẽ , anh ko cô đơn buồn tẻ vì đã có sách làm bạn . - Sách giúp đời sống tinh thần của anh thêm phong phú, giúp anh mở rộng tri thức vốn sống để không ngừng theo kịp thời đại.
--	---

	- Anh tự lo liệu xoay sở để thường xuyên có sách đọc. Sách không chỉ giúp anh nâng cao hiểu biết, nâng cao kiến thức, sách còn giúp anh khuây khoả trong những phút giây rảnh rỗi. Say mê đọc sách là một thói quen, một đức tính đáng quý ở anh.
	3. Đánh giá *Đánh giá về nội dung và nghệ thuật - Bằng cách kể chuyện tự nhiên, chân thực, bằng sự đan xen giữa tự sự và miêu tả, đoạn trích đã giúp người đọc cảm nhận được trọn vẹn những vẻ đẹp trong tâm hồn nhân vật anh thanh niên- một chàng trai có lí tưởng sống cao đẹp, có tình yêu nghề, quý trọng tình cảm và rất ham học hỏi. - Anh thanh niên chính là hình ảnh đại diện của thế hệ trẻ VN thời kì chống Mỹ cứu nước. - Xây dựng nhân vật này, Nguyễn Thành Long muốn gửi vào đó lời ngợi ca đến những con người đang ngày đêm thầm lặng cống hiến cho dân tộc. * Mở rộng nâng cao vấn đề, liên hệ thực tiễn, rút ra bài học: - Ngày nay, khi cuộc sống hiện đại, chiến tranh không còn, chúng ta vẫn bắt gặp những con người trẻ tuổi đang cống hiến hết mình vì đất nước. Đó là những y bác sĩ trẻ tuổi, những sinh viên ngành y luôn sẵn sàng xông pha vào nơi tuyến đầu chống dịch, là những người chiến sĩ nơi biên cương hải đảo không quản vất vả khó khăn đã và đang theo đuổi lí tưởng bảo vệ tổ quốc. Không ai khác, chính họ đã tiếp nối truyền thống của cha anh. Họ là những “anh thanh niên” của thời đại mới.
III.Kết bài	-Nhận xét chung về đoạn trích - Đoạn trích khơi gợi tình cảm gì - Em rút ra được bài học gì từ đoạn trích

Bài làm tham khảo

A.MB: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận

Mỗi một tác phẩm văn học ra đời đều mang một số phận riêng. Có tác phẩm vừa cất tiếng chào đời đã chết yểu đáng thương. Có tác phẩm gây dư luận xôn xao một thời rồi bị độc giả quên lãng với thời gian. Nhưng cũng cả những bài thơ, quyển truyện có một sức sống lâu bền trong lòng bạn đọc, có một sức hút lạ kì. Truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long là một tác phẩm đặc sắc, để lại trong lòng mỗi chúng ta nhiều

rung cảm đẹp đẽ. Tác phẩm đã giúp người đọc cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật anh thanh niên – một chàng trai có lí tưởng sống đẹp, có tình yêu nghề, yêu người và rất ham hiểu biết. Chúng ta hãy đến với những lời anh tâm sự với bác họa sĩ và cô kĩ sư để hiểu thêm về vẻ đẹp của nhân vật này:

“Anh hạ giọng, nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngâm nghĩ nhiều:

[...]

Và cô cũng thấy đấy, lúc nào tôi cũng có người trò chuyện. Nghĩa là có sách ấy mà. Mỗi người viết một vẻ.”

B.TB

1.Khái quát và tóm tắt truyện

Lặng lẽ Sa Pa là kết quả của chuyến công tác ở Lào Cai trong mùa hè năm 1970, sau này được in trong tập *Giữa trong xanh* (1972). Đây là truyện ngắn tiêu biểu ở đề tài viết về cuộc sống mới hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc. Truyện kể về cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa nhân vật anh thanh niên với cô kĩ sư và bác họa sĩ để từ đó ca ngợi những con người những công việc thầm lặng.

Câu chuyện được bắt đầu với hình ảnh một họa sĩ già trước khi nghỉ hưu đã có một chuyến đi thực tế ở vùng núi cao Tây Bắc. Trên chuyến xe ông ngồi cùng hàng ghế với cô kĩ sư trẻ lên nhận công tác ở Lai Châu. Đến SaPa, bác lái xe cho xe dừng lại lấy nước nhân tiện giới thiệu với nhà họa sĩ anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh núi Yên Sơn cao 2600m.Cuộc gặp gỡ giữa nhà họa sĩ, cô kĩ sư và anh thanh niên diễn ra rất vui vẻ, cảm động. Anh thanh niên hào hứng giới thiệu với khách về cuộc sống và công việc hàng ngày của mình. Họa sĩ già phát hiện ra phẩm chất đẹp đẽ cao quý của anh nên đã phác họa một bức chân dung về anh. Qua lời kể của anh, các vị khách còn biết thêm rất nhiều gương sáng trong lao động sản xuất, đem hết nhiệt tình phục vụ sự nghiệp xây dựng và chiến đấu bảo vệ tổ quốc. Sau ba mươi phút trò chuyện, họ chia tay. Anh tặng một làn trứng gà tươi để khách ăn đường. Lúc bấy giờ, nắng đã mạ bạc cả con đèo.

2.Cảm nhận về vẻ đẹp của anh thanh niên trong đoạn trích

***Giới thiệu về hoàn cảnh sống và công việc của anh thanh niên.**

Đoạn trích đưa ta đến vùng đất Sapa để gặp một chàng thanh niên 27 tuổi làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu. Qua lời kể của bác lái xe cũng như qua cuộc trò chuyện ngắn ngủi trên đỉnh Yên Sơn giữa anh thanh niên với cô kĩ sư và bác họa sĩ, ta phần nào hiểu được hoàn cảnh sống, công việc và con người anh. Anh sống 1 mình trên

đỉnh Yên Sơn cao 2600 m. quanh năm làm bạn với thiên nhiên cây cỏ mây mù lạnh lẽo hoàn toàn vắng bóng con người. Khó khăn lớn nhất không phải là thiên nhiên khắc nghiệt mà chính là nỗi cô đơn. Hoàn cảnh sống ấy quả là một thử thách đối với tuổi trẻ vốn sung sức khao khát khao hành động. Tuy nhiên cũng chính hoàn cảnh sống đó đã làm cho những vẻ đẹp của anh tỏa sáng lung linh hơn.

***Anh là một người yêu nghề, có niềm đam mê với khoa học**

- Nói về anh thanh niên trong đoạn trích này, trước hết ta nhận ra ở anh là tình yêu nghề và niềm đam mê với khoa học. Anh sống một mình trên đỉnh Yên Sơn với công việc bình dị: Đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất. Đây là một công việc vô cùng gian khổ vì mỗi ngày anh phải “ốp” đến 4 lần thậm chí cả những đêm mưa tuyết anh vẫn phải xách đèn ra vườn làm việc. Ấy vậy mà khi nói về công việc của mình, anh không hề than vãn, không một lần có ý định từ bỏ. Chính công việc ấy đã khiến anh có những suy nghĩ tích cực hơn về cuộc sống. Hồi chưa vào nghề, nhìn thấy một ngôi sao trên bầu trời đen, anh thường nghĩ chúng lẻ loi một mình nhưng từ khi làm nghề này anh không nghĩ như vậy nữa. Suy nghĩ của anh đã trở nên tích cực hơn bởi anh luôn coi công việc là bạn. Anh quan niệm: “*Khi làm việc ta với công việc là đôi sao gọi là một mình được*”. Một quan niệm thật giản dị nhưng thể hiện một lẽ sống đẹp. Với anh khi lao động con người với công việc là đôi, là bạn bởi thế anh không cảm thấy lẻ loi cô độc. Hơn nữa “*công việc của cháu còn gắn với việc của bao anh em ,đồng chí dưới kia*”. Bên cạnh anh còn biết bao anh em đồng chí cùng đồng hành với anh, cùng anh âm thầm làm việc phấn đấu hết mình vì việc chung nên ko thể gọi là “*1 mình được*”

- Anh tiếp tục lời tâm sự chân tình, cởi mở “*Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ vất vả đi , cháu buồn đến chết mất*”. Lời tâm sự của anh mới thật đáng yêu làm sao! Dường như công việc đã trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc đời của anh vậy. Thực tế công việc vào giờ “ốp” đầy gian nan và vất vả. Đó là 1 thử thách lớn không phải ai cũng dễ dàng vượt qua. Nhưng lạ lùng làm sao anh lại nói “*vất vả đi cháu buồn đến chết mất*”. Lời tâm sự chân thành làm ta khâm phục biết bao.. Không biết tự bao giờ anh đã yêu cái công việc đầy gian khổ ấy. Được sống nơi này để làm việc, được cống hiến với anh là niềm hạnh phúc lớn nhất cuộc đời. Nhân vật anh thanh niên đã giúp ta hiểu hơn về thế hệ cha ông trong những năm đầu của thập niên bảy mươi ở thế kỉ XX, về tinh thần xây dựng xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta ở miền Bắc

***Một người sống có lý tưởng, có trách nhiệm.**

Không chỉ yêu nghề, anh thanh niên trong đoạn trích này còn là một người sống có lý tưởng, có trách nhiệm. Anh ý thức một cách rất rõ ràng: *Mình sinh ra là gì, mình để ở đâu, mình vì ai mà làm việc?*. Những suy nghĩ của anh thật khiến ta cảm phục. Nó cho

thấy anh trẻ nhưng không hời hợt. Đặt ra những câu hỏi ấy là anh đã nhận thức được trách nhiệm của mình với quê hương đất nước. Minh sinh ra là con người mình cần phải sống đúng với trách nhiệm, với sứ mệnh của một con người. Minh để ra ở cái mảnh đất Lào Cai này, mình phải có trách nhiệm góp phần xây dựng mảnh đất ấy. Và anh cũng hiểu rất rõ rằng anh vì ai mà làm việc. Ta còn nhớ anh đã từng tâm sự công việc của anh dự vào việc báo thời tiết phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu. Anh ý thức rõ điều đó nên dù có mưa tuyết, dù có là nửa đêm anh vẫn trở dậy để xách đèn ra vườn đo những cơn số sao cho chính xác nhất. Anh sống một mình nhưng không cô đơn vì lúc nào trong tư tưởng của anh mục đích sống, lẽ sống vẫn luôn luôn tồn tại và nhắc nhở. Làm một công việc đơn độc, phải dậy vào lúc nửa đêm, phải ra ngoài trời lúc mưa bão, lạnh lẽo, anh có thể nằm ở trong nhà, lấy số liệu cũ mà gọi bộ đàm về để báo cáo. Nhưng anh không làm điều đó. Vì anh có trách nhiệm và anh hiểu rõ việc anh làm ở đây có liên quan, có ảnh hưởng đến cuộc sống lao động và chiến đấu của rất nhiều người lúc bấy giờ. Một con người như anh thật đáng để ta trân trọng.

***Một người sống cởi mở chân thành , quý trọng tình cảm.**

Cùng với vẻ đẹp của tình yêu nghề, của tinh thần trách nhiệm, anh thanh niên còn là một người sống cởi mở, chân thành và rất quý trọng tình cảm. Chỉ gặp họa sĩ và cô kĩ sư một cách tình cờ, trong thời gian rất ngắn ngủi- 30 phút, thế nhưng anh đã tâm tình cởi mở biết bao điều về cuộc sống và công việc của mình với họ.. Anh cứ thủ thỉ tâm tình trò chuyện với họ như với những người đã quen thân tự bao giờ. Bởi với anh được gặp người, trò chuyện với mọi người là 1 niềm mong mỏi. Anh khẳng định nỗi khao khát của mình: *Còn người thì ai mà chả “thèm ”hở bác?* Lời nói của anh hồn nhiên, chân thật chẳng khác nào con người của anh. Nỗi thèm người của anh là một nhu cầu chính đáng, đáng quý. Điều đó cho thấy nỗi khao khát giao cảm được trò chuyện của một con người sống cởi mở , nồng nhiệt. Chính bởi sống cởi mở quý trọng tình cảm mà “ *Không vào giờ “ốp” là cháu xuống chơi, lâu thành lệ*”.Nghĩa là gặp người, giao cảm trò chuyện với mọi người đã trở thành nhu cầu, thành niềm hạnh phúc của anh. Thậm chí có hôm *anh ở liền trong trạm hàng tháng. Bác lái xe bao lần dừng, bóp còi to to, mặc, anh cứ gan lì nhất định không xuống. Ấy thế là một hôm, bác lái phải thân hành lên trạm của anh. Anh nói: “Đấy, bác cũng chẳng “thèm” người là gì?”*.Hành động của anh thật sự khiến ta ấn tượng. Anh muốn thử kiểm chứng bản thân mình xem vì sao anh lại muốn xuống đường trò chuyện với mọi người mỗi ngày. Và anh đã nhận ra rằng không chỉ riêng anh mà cả bác lái xe cũng có nỗi “thèm người” như thế. Việc làm ấy của anh đã cho ta nhận ra tình cảm quan trọng như thế nào trong cuộc sống này. Sự chân thành ,cởi mở quý trọng tình cảm của anh khiến ta xúc động và trân trọng vô cùng.

***Một người ham học hỏi, rất quan tâm đến đời sống nội tâm.**

Không chỉ vậy, anh thanh niên còn là một người ham học hỏi và rất quan tâm đến đời sống nội tâm. Ngắm nhìn cô kỹ sư đang mải mê đọc sách, anh nói : “*Cô cũng thấy đấy, lúc nào tôi cũng có người trò chuyện. Nghĩa là có sách ấy*”. Vậy là sống nơi SaPa lặng lẽ, anh ko cô đơn buồn tẻ vì đã có sách làm bạn. Sách giúp đỡ đời sống tinh thần của anh thêm phong phú, giúp anh mở rộng tri thức vốn sống để không ngừng theo kịp thời đại. Anh tự lo liệu xoay sở để thường xuyên có sách đọc. Sách không chỉ giúp anh nâng cao hiểu biết, nâng cao kiến thức, sách còn giúp anh khuây khoả trong những phút giây rảnh rỗi. Say mê đọc sách là một thói quen, một đức tính đáng quý ở anh.

3. Đánh giá và mở rộng

Như vậy, bằng cách kể chuyện tự nhiên, chân thực, bằng sự đan xen giữa tự sự và miêu tả, đoạn trích đã giúp người đọc cảm nhận được trọn vẹn những vẻ đẹp trong tâm hồn nhân vật anh thanh niên- một chàng trai có lí tưởng sống cao đẹp, có tình yêu nghề, quý trọng tình cảm và rất ham học hỏi. Anh thanh niên chính là hình ảnh đại diện của thế hệ trẻ VN thời kì chống Mỹ cứu nước. Xây dựng nhân vật này, Nguyễn Thành Long muốn gửi vào đó lời ngợi ca đến những con người đang ngày đêm thầm lặng cống hiến cho dân tộc. Ngày nay, khi cuộc sống hiện đại, chiến tranh không còn, chúng ta vẫn bắt gặp những con người trẻ tuổi đang cống hiến hết mình vì đất nước. Đó là những y bác sĩ trẻ tuổi, những sinh viên ngành y luôn sẵn sàng xông pha vào nơi tuyến đầu chống dịch, là những người chiến sĩ nơi biên cương hải đảo không quản vất vả khó khăn đã và đang theo đuổi lí tưởng bảo vệ tổ quốc. Không ai khác, chính họ đã tiếp nối truyền thống của cha anh. Họ là những “anh thanh niên” của thời đại mới.

C. Kết bài:

Tóm lại, đây là một đoạn truyện ngắn nhưng biểu hiện được những nét tiêu biểu của nhân vật anh thanh niên. Tác giả Nguyễn Thành Long đã thành công trong việc khắc họa nét đẹp của tuổi trẻ Việt Nam, của lớp trí thức trẻ trong những năm tháng chống Mỹ cứu nước. Với truyện ngắn này, phải chăng nhà văn muốn khẳng định cuộc sống của chúng ta được làm nên từ bao phấn đấu, hy sinh lớn lao và thầm lặng? Những con người cần mẫn, nhiệt thành như anh thanh niên ấy khiến cuộc sống này thật đáng trân trọng, thật đáng tin yêu. Từ cuộc trò chuyện của anh thanh niên với cô kỹ sư và bác họa sĩ, tác phẩm đã đem đến cho người đọc những bài học vô cùng sâu sắc. Đó là bài học về lí tưởng sống, về trách nhiệm và về tinh thần vượt khó vươn lên. Đó chính là những giá trị đích thực mà tác phẩm mang đến cho bạn đọc.

Đề số 2: Cảm nhận của em về nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích sau:

[...] “*Thôi, chấm dứt tiết mục hái hoa – Người con trai bắt chợt quyết định – Bác lái xe chỉ cho ba mươi phút thôi. Hết năm phút rồi. Cháu nói qua công việc của cháu, năm phút. Còn hai mươi phút, mời bác và cô vào nhà uống chè, cho cháu nghe chuyện. Cháu thèm nghe chuyện dưới xuôi lắm. Công việc của cháu cũng quanh quẩn ở mấy chiếc máy ngoài vườn này thôi. Những cái máy vườn trạm khí tượng nào cũng có. Dãy núi này có một ảnh hưởng quyết định tới gió mùa đông bắc đối với miền Bắc nước ta. Cháu ở đây có nhiệm vụ đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu [...]* Cháu lấy những con số, mỗi ngày báo về “nhà” bằng máy bộ đàm bốn giờ, mười một giờ, bảy giờ tối, lại một giờ sáng. Bản báo ấy trong ngành gọi là “ốp”. Công việc nói chung dễ, chỉ cần chính xác. Gian khổ nhất là lần ghi và báo về lúc một giờ sáng. Rét, bác ạ. Ở đây có cả mưa tuyết đấy. Nửa đêm đang nằm trong chăn, nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay tắt đi. Chui ra khỏi chăn, ngọn đèn bão vặn to đến cỡ nào vẫn thấy là không đủ sáng. Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới. Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió giống những nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lungtung ... Những lúc im lặng lạnh cóng mà lại hừng hực như cháy. Xong việc, trở vào, không thể nào ngủ được.

(Trích *Lặng lẽ Sa Pa*, Nguyễn Thành Long, Ngữ văn 9, tập I)

Dàn ý:

Phần	Nội dung
I. Mở bài	1. Mở bài: Giới thiệu nhà văn, tác phẩm và vấn đề nghị luận: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Khái quát về nhân vật anh thanh niên qua đoạn trích: yêu nghề và có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc - Trích dẫn đoạn trích
II. Thân bài	1. Khái quát: - “Lặng lẽ Sa Pa” là kết quả của chuyến công tác ở Lào Cai trong mùa hè năm 1970, sau này được in trong tập <i>Giữa trong xanh</i> (1972). Đây là truyện ngắn tiêu biểu ở đề tài viết về cuộc sống mới hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc. - Truyện kể về cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa nhân vật anh thanh niên với cô kỹ sư và bác họa sĩ để từ đó ca ngợi những con người những công việc thầm lặng.

	Truyện hấp dẫn bạn đọc ở cốt truyện nhẹ nhàng, giàu chất thơ và vẻ đẹp lí tưởng của con người cũng như cảnh vật. - Tóm tắt truyện: Câu chuyện được bắt đầu với hình ảnh một họa sĩ già trước khi nghỉ hưu đã có một chuyến đi thực tế ở vùng núi cao Tây Bắc. Trên chuyến xe ông ngồi cùng hàng ghế với cô kĩ sư trẻ lên nhận công tác ở Lai Châu. Đến SaPa, bác lái xe cho xe dừng lại lấy nước nhân tiện giới thiệu với nhà họa sĩ anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh núi Yên Sơn cao 2600m. Cuộc gặp gỡ giữa nhà họa sĩ, cô kĩ sư và anh thanh niên diễn ra rất vui vẻ, cảm động. Anh thanh niên hào hứng giới thiệu với khách về cuộc sống và công việc hàng ngày của mình. Họa sĩ già phát hiện ra phẩm chất đẹp đẽ cao quý của anh nên đã phác họa một bức chân dung về anh. Qua lời kể của anh, các vị khách còn biết thêm rất nhiều gương sáng trong lao động sản xuất, đem hết nhiệt tình phục vụ sự nghiệp xây dựng và chiến đấu bảo vệ tổ quốc. Sau ba mươi phút trò chuyện, họ chia tay. Anh tặng một làn trứng gà tươi để khách ăn đường. Lúc bấy giờ, nắng đã mạ bạc cả con đèo.
	2. Cảm nhận về nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích. a) Giới thiệu về hoàn cảnh sống và công việc của anh thanh niên. - Qua lời kể của bác lái xe cũng như qua cuộc trò chuyện ngắn ngủi trên đỉnh Yên Sơn giữa anh thanh niên với cô kĩ sư và bác họa sĩ, ta phần nào hiểu được hoàn cảnh sống, công việc và con người anh. - Anh sống 1 mình trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 m quanh năm làm bạn với thiên nhiên cây cỏ mây mù lạnh lẽo hoàn toàn vắng bóng con người. Khó khăn lớn nhất không phải là thiên nhiên khắc nghiệt mà chính là nỗi cô đơn. Hoàn cảnh sống ấy quả là một thử thách đối với tuổi trẻ vốn sung sức khao khát khao hành động nhưng anh thanh niên đã vượt qua hoàn cảnh ấy bằng ý chí, nghị lực và những suy nghĩ rất đẹp b) Anh luôn biết quý trọng thời gian - Được bác lái xe cho 30 phút để trò chuyện với mọi người, anh đã sắp xếp từng việc cho 30 phút đầy quý giá ấy. 5 phút cho “tiết mục hái hoa”, 5 phút để anh kể với bác họa sĩ và cô kĩ sư về công việc của mình còn 20 phút anh dành để mời họ uống trà và nghe họ kể chuyện.

- Anh nhận thức được ý nghĩa của thời gian, anh không muốn một giây một phút trôi qua trong vô ích.

- Anh tận dụng thời gian rảnh của mình để làm rất nhiều việc. Bởi thế mà dù ở một mình nhưng anh vẫn không hề cảm thấy cô đơn.

Anh thanh niên là một người yêu nghề và có niềm đam mê khoa học

-Anh nhận thức rất rõ ý nghĩa trong công việc của mình: *Cháu ở đây có nhiệm vụ đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu.* Vì nhận thức được ý nghĩa của công việc mình đang đảm nhận nên anh luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chưa bao giờ anh than khó than khổ, cũng chưa bao giờ anh có ý định từ bỏ công việc này.

- Anh say sưa giới thiệu với bác họa sĩ già về các loại máy móc của anh: *Đây là máy móc của cháu. Cái thùng đo mưa này, ở đâu bác cũng trông thấy, mưa xong đổ nước ra cốc li phân mà đo. Cái này là máy nhật quang kí, ánh nắng mặt trời xuyên qua cái kính này, đốt các mảnh giấy này, cứ theo mức độ, hình dáng vết cháy mà định nắng. Đây là máy Vin, nhìn khoảng cách giữa các răng cửa mà đoán gió.*

=> Những lời giới thiệu rành rọt, chi tiết, tỉ mỉ cho thấy anh rất gắn bó với nghề

- Tình yêu và sự gắn bó với công việc khiến anh có nhiều kinh nghiệm trong công việc của mình: *Ban đêm, không nhìn mây, cháu nhìn gió lay lá hay nhìn trời, thấy sao nào khuất, sao nào sáng, có thể nói được mây, tính được gió.*

*** Anh thanh niên là một chàng trai có tinh thần vượt khó, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc**

- Công việc của anh vô cùng gian khổ, có khi làm việc trong đêm mưa tuyết, mỗi ngày anh phải “ốp” 4 lần để báo về cơ quan : *Gian khổ nhất là lần ghi và báo về lúc một giờ sáng. Rét, bác ạ. ... Những lúc im lặng lạnh cóng mà lại hùng hực như cháy. Xong việc, trở vào, không thể nào ngủ lại được.*

-Làm một công việc đơn độc, phải dậy vào lúc nửa đêm, phải ra ngoài trời lúc mưa bão, lạnh lẽo, anh có thể nằm ở trong nhà, lấy số liệu cũ mà gọi bộ đàm về để báo cáo. Nhưng anh không làm điều đó. Vì anh có trách nhiệm và anh

	hiểu rõ việc anh làm ở đây có liên quan, có ảnh hưởng đến cuộc sống lao động và chiến đấu của rất nhiều người lúc bấy giờ. *Một người sống cởi mở chân thành , quý trọng tình cảm. - Chỉ gặp họa sĩ và cô kĩ sư một cách tình cờ, trong thời gian rất ngắn ngủi- 30 phút, thế nhưng anh đã tâm tình cởi mở biết bao điều về công việc của mình với họ.. - Anh thủ thỉ tâm tình trò chuyện như đã quen thân tự bao giờ. - Anh hái tặng cô gái một bó hoa thật to, mời họ uống trà rồi cùng trò chuyện với họ. =>Sự chân thành ,cởi mở quý trọng tình cảm của anh khiến ta xúc động và trân trọng vô cùng.
	3. Đánh giá *Đánh giá về nội dung và nghệ thuật - Bằng cách kể chuyện tự nhiên, chân thực, bằng sự đan xen giữa tự sự và miêu tả, đoạn trích đã giúp người đọc cảm nhận được trọn vẹn những vẻ đẹp trong tâm hồn nhân vật anh thanh niên- một chàng trai yêu nghề, yêu người, biết quý trọng thời gian và luôn có tinh thần trách nhiệm cao với công việc - Anh thanh niên chính là hình ảnh đại diện của thế hệ trẻ VN thời kì chống Mĩ cứu nước. - Xây dựng nhân vật này, Nguyễn Thành Long muốn gửi vào đó lời ngợi ca đến những con người đang ngày đêm thầm lặng cống hiến cho dân tộc. * Mở rộng nâng cao vấn đề, liên hệ thực tiễn, rút ra bài học: - Ngày nay, khi cuộc sống hiện đại, chiến tranh không còn, chúng ta vẫn bắt gặp những con người trẻ tuổi đang cống hiến hết mình vì đất nước. Đó là những y bác sĩ trẻ tuổi, những sinh viên ngành y luôn sẵn sàng xông pha vào nơi tuyến đầu chống dịch, là những người chiến sĩ nơi biên cương hải đảo không quản vất vả khó khăn đã và đang theo đuổi lí tưởng bảo vệ tổ quốc. Không ai khác, chính họ đã tiếp nối truyền thống của cha anh. Họ là những “anh thanh niên” của thời đại mới.

III.Kết bài	-Nhận xét chung về đoạn trích - Đoạn trích khơi gợi tình cảm gì - Em rút ra được bài học gì từ đoạn trích
--------------------	--

A.MB: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận

Mỗi một tác phẩm văn học ra đời đều mang một số phận riêng. Có tác phẩm vừa cất tiếng chào đời đã chết yểu đáng thương. Có tác phẩm gây dư luận xôn xao một thời rồi bị độc giả quên lãng với thời gian. Nhưng cũng cả những bài thơ, quyển truyện có một sức sống lâu bền trong lòng bạn đọc, có một sức hút lạ kì. Truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long là một tác phẩm đặc sắc, để lại trong lòng mỗi chúng ta nhiều rung cảm đẹp đẽ. Tác phẩm đã giúp người đọc cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật anh thanh niên – một chàng trai yêu nghề, yêu người, biết quý trọng thời gian và luôn có tinh thần trách nhiệm cao với công việc. Chúng ta hãy đến với những lời anh tâm sự với bác họa sĩ và cô kĩ sư để hiểu thêm về vẻ đẹp của nhân vật này:

“Thôi, chấm dứt tiết mục hái hoa – Người con trai bắt chợt quyết định – Bác lái xe chỉ cho ba mươi phút thôi.

[..]

Những lúc im lặng lạnh cóng mà lại hừng hực như cháy. Xong việc, trở vào, không thể nào ngủ được.

B.TB

1.Khái quát và tóm tắt truyện

Lặng lẽ Sa Pa là kết quả của chuyến công tác ở Lào Cai trong mùa hè năm 1970, sau này được in trong tập *Giữa trong xanh* (1972). Đây là truyện ngắn tiêu biểu ở đề tài viết về cuộc sống mới hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc. Truyện kể về cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa nhân vật anh thanh niên với cô kĩ sư và bác họa sĩ để từ đó ca ngợi những con người những công việc thầm lặng.

Câu chuyện được bắt đầu với hình ảnh một họa sĩ già trước khi nghỉ hưu đã có một chuyến đi thực tế ở vùng núi cao Tây Bắc. Trên chuyến xe ông ngồi cùng hàng ghế với cô kĩ sư trẻ lên nhận công tác ở Lai Châu. Đến SaPa, bác lái xe cho xe dừng lại lấy nước nhân tiện giới thiệu với nhà họa sĩ anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh núi Yên Sơn cao 2600m.Cuộc gặp gỡ giữa nhà họa sĩ, cô kĩ sư và anh thanh niên diễn ra rất

vui vẻ, cảm động. Anh thanh niên hào hứng giới thiệu với khách về cuộc sống và công việc hàng ngày của mình. Họa sĩ già phát hiện ra phẩm chất đẹp đẽ cao quý của anh nên đã phác họa một bức chân dung về anh. Qua lời kể của anh, các vị khách còn biết thêm rất nhiều gương sáng trong lao động sản xuất, đem hết nhiệt tình phục vụ sự nghiệp xây dựng và chiến đấu bảo vệ tổ quốc. Sau ba mươi phút trò chuyện, họ chia tay. Anh tặng một làn trứng gà tươi để khách ăn đường. Lúc bấy giờ, nắng đã mạ bạc cả con đèo.

2.Cảm nhận về vẻ đẹp của anh thanh niên trong đoạn trích

***Giới thiệu về hoàn cảnh sống và công việc của anh thanh niên.**

Đoạn trích đưa ta đến vùng đất Sapa để gặp một chàng thanh niên 27 tuổi làm công tác khí tượng khí tượng kiêm vật lí địa cầu. Qua lời kể của bác lái xe cũng như qua cuộc trò chuyện ngắn ngủi trên đỉnh Yên Sơn giữa anh thanh niên với cô kĩ sư và bác họa sĩ, ta phần nào hiểu được hoàn cảnh sống, công việc và con người anh. Anh sống 1 mình trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 m. quanh năm làm bạn với thiên nhiên cây cỏ mây mù lạnh lẽo hoàn toàn vắng bóng con người. Khó khăn lớn nhất không phải là thiên nhiên khắc nghiệt mà chính là nỗi cô đơn. Hoàn cảnh sống ấy quả là một thử thách đối với tuổi trẻ vốn sung sức khao khát khao hành động. Tuy nhiên cũng chính hoàn cảnh sống đó đã làm choc ho những vẻ đẹp của anh tỏa sáng lung linh hơn.

***Anh luôn biết quý trọng thời gian**

Độc đoạn trích này trước hết ta nhận ra anh thanh niên là một người rất biết quý trọng thời gian. Được bác lái xe cho ba mươi phút để trò chuyện với mọi người, anh đã sắp xếp từng việc cho 30 phút đầy quý giá ấy. Năm phút cho “tiết mục hái hoa”, năm phút để anh kể với bác họa sĩ và cô kĩ sư về công việc của mình còn hai mươi phút anh dành để mời họ uống trà và nghe họ kể chuyện. Cái cách anh bố trí thời gian cho từng việc thật đáng để ta ngưỡng mộ. Ta không thể ngờ được rằng một con người trẻ tuổi như anh lại có những suy nghĩ và việc làm như thế. Có lẽ do anh nhận thức được ý nghĩa của thời gian, anh không muốn một giây một phút trôi qua trong vô ích. Ở nơi trên đỉnh Yên Sơn quanh năm mây mù bao phủ và anh đã tận dụng thời gian rảnh của mình để làm rất nhiều việc. Anh nuôi gà, đọc sách, trồng hoa. Bởi thế mà dù ở một mình nhưng anh vẫn không hề cảm thấy buồn chán và đơn độc.

***Anh thanh niên là một người yêu nghề và có niềm đam mê khoa học**

Ko chỉ quý trọng thời gian, ở đoạn trích này ta còn thấy anh thanh niên rất yêu nghề và có niềm đam mê với khoa học. Anh nhận thức rất rõ ý nghĩa trong công việc của mình. Anh tâm sự: *Cháu ở đây có nhiệm vụ đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động*

mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu. Vì nhận thức được ý nghĩa của công việc mình đang đảm nhận là phục vụ cho việc sản xuất của nhân dân, phục vụ cho sự nghiệp bảo vệ tổ quốc nên anh luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình Chưa bao giờ anh than khó, than khổ, cũng chưa bao giờ anh có ý định từ bỏ công việc. Anh say sưa giới thiệu với bác họa sĩ già về các loại máy móc của anh: “*Đây là máy móc của cháu. Cái thùng đo mưa này, ở đâu bác cũng trông thấy, mưa xong đổ nước ra cốc li phân mà đo. Cái này là máy nhật quang kí, ánh nắng mặt trời xuyên qua cái kính này, đốt các mảnh giấy này, cứ theo mức độ, hình dáng vết cháy mà định nắng. Đây là máy Vin, nhìn khoảng cách giữa các răng cưa mà đoán gió*” Để có thể hiểu và giới thiệu một cách đầy đủ về công việc cũng như các thiết bị làm việc của mình một cách rành rọt như vậy hẳn là anh đã phải dành rất nhiều thời gian để tìm hiểu về nó thậm chí coi nó như người bạn của mình. Những lời giới thiệu rành rọt, chi tiết, tỉ mỉ ấy cho thấy anh rất gắn bó với cái nghề khí tượng của anh. Và chính tình yêu cũng như sự gắn bó với công việc đã khiến anh có nhiều kinh nghiệm trong công việc của mình: *Ban đêm, không nhìn mây, cháu nhìn gió lay lá hay nhìn trời, thấy sao nào khuất, sao nào sáng, có thể nói được mây, tính được gió.* Những kinh nghiệm ấy thật đáng quý. Đó là những điều anh đã tích lũy được trong quá trình làm việc, trong suốt bốn năm anh gắn bó với công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu.

*** Anh thanh niên là một chàng trai có tinh thần vượt khó, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc**

Yêu nghề nên anh đã vượt mọi khó khăn để hoàn thành công việc. Như đã nói ở trên, công việc của anh vô cùng gian khổ, có khi làm việc trong đêm mưa tuyết, mỗi ngày anh phải “ốp” 4 lần để báo về cơ quan. Anh tâm sự : “*Gian khổ nhất là lần ghi và báo về lúc một giờ sáng. Rét, bác ạ. ... Những lúc im lặng lạnh cóng mà lại hừng hực như cháy. Xong việc, trở vào, không thể nào ngủ lại được*”. Những lời tâm sự chân thành của anh khiến người đọc không khỏi xúc động. Anh đã phải trải qua biết bao gian khổ khi làm công việc này. Hàng loạt các phép so sánh, nhân hóa, các câu văn dài ngắn khác nhau đã gợi lên cái khắc nghiệt của thời tiết nơi Yên Sơn lúc một giờ sáng. Gió. Tuyết. Đêm tối. Tất cả chỉ đợi anh ra là ào ào xô tới. Giữa chon von nơi đỉnh núi, lại vào lúc một giờ sáng, khi nhà nhà, người người đang chìm trong giấc ngủ thì anh thanh niên lại phải bật dậy, xách đèn bão ra vườn thực hiện công việc của mình. Anh có thể không dậy, có thể lấy con số cũ hoặc một con số bất kì nào đó để báo về cơ quan. Nhưng không, anh đã không làm như vậy bởi anh nhận thức được rất rõ tầm quan trọng của công việc mà anh đang đảm nhận. Và hơn cả tinh thần vượt khó để hoàn thành công việc ấy chính là xuất

phát từ tinh thần tự giác cao của anh. Một người trẻ tuổi như anh thật đáng trân quý, đáng ngưỡng mộ!

***Một người sống cởi mở chân thành , quý trọng tình cảm.**

Và cũng trong đoạn trích này, người đọc còn nhận ra ở anh thanh niên là sự cởi mở, chân thành, lòng hiếu khách và tấm lòng quý trọng tình cảm. Chỉ gặp họa sĩ và cô kỹ sư một cách tình cờ, trong thời gian rất ngắn ngủi- ba mươi phút, thế nhưng anh đã tâm tình cởi mở biết bao điều về công việc của mình với họ. Anh thủ thỉ tâm tình trò chuyện như đã quen thân họ từ bao giờ. Nỗi “thèm người” trong anh hôm nay được giải tỏa. Anh hái tặng cô gái một bó hoa thật to, mời họ uống trà rồi cùng trò chuyện với họ. Sự chân thành, cởi mở quý trọng tình cảm của anh khiến ta xúc động và trân trọng vô cùng.

3. Đánh giá và mở rộng

Như vậy, bằng cách kể chuyện tự nhiên, chân thực, bằng sự đan xen giữa tự sự và miêu tả, đoạn trích đã giúp người đọc cảm nhận được trọn vẹn những vẻ đẹp trong tâm hồn nhân vật anh thanh niên- một chàng trai yêu nghề, yêu người, biết quý trọng thời gian và luôn có tinh thần trách nhiệm cao với công việc. Anh thanh niên chính là hình ảnh đại diện của thế hệ trẻ VN thời kì chống Mỹ cứu nước. Xây dựng nhân vật này, Nguyễn Thành Long muốn gửi vào đó lời ngợi ca đến những con người đang ngày đêm thầm lặng cống hiến cho dân tộc. Ngày nay, khi cuộc sống hiện đại, chiến tranh không còn, chúng ta vẫn bắt gặp những con người trẻ tuổi đang cống hiến hết mình vì đất nước. Đó là những y bác sĩ trẻ tuổi, những sinh viên ngành y luôn sẵn sàng xông pha vào nơi tuyến đầu chống dịch, là những người chiến sĩ nơi biên cương hải đảo không quản vất vả khó khăn đã và đang theo đuổi lí tưởng bảo vệ tổ quốc. Không ai khác, chính họ đã tiếp nối truyền thống của cha anh. Họ là những “anh thanh niên” của thời đại mới.

C. Kết bài:

Tóm lại, đây là một đoạn văn ngắn nhưng biểu hiện được những nét tiêu biểu của nhân vật anh thanh niên. Tác giả Nguyễn Thành Long đã thành công trong việc khắc họa nét đẹp của tuổi trẻ Việt Nam, của lớp trí thức trẻ trong những năm tháng chống Mỹ cứu nước. Với truyện ngắn này, phải chăng nhà văn muốn khẳng định cuộc sống của chúng ta được làm nên từ bao phấn đấu, hy sinh lớn lao và thầm lặng? Những con người cần mẫn, nhiệt thành như anh thanh niên ấy khiến cuộc sống này thật đáng trân trọng, thật đáng tin yêu. Từ cuộc trò chuyện của anh thanh niên với cô kỹ sư và bác họa sĩ, tác phẩm đã đem đến cho người đọc những bài học vô cùng sâu sắc. Đó là bài học về lí tưởng sống, về trách

nhệm và về tinh thần vượt khó vươn lên. Đó chính là những giá trị đích thực mà tác phẩm mang đến cho bạn đọc.

Đề số 3: Cảm nhận của em về đoạn trích sau:

“ - Trời ơi, chỉ còn có năm phút!

Chính là anh thanh niên giật mình nói to, giọng cười nhưng đầy tiếc rẻ. Anh chạy ra nhà phía sau, rồi trở vào liền, tay cầm một cái làn. Nhà họa sĩ tặc lưỡi đứng dậy. Cô gái cũng đứng lên, đặt lại chiếc ghế, thông thả đi đến chỗ bác già.

- Ô! Cô còn quên chiếc mùi soa đây này!

Anh thanh niên vừa vào, kêu lên. Để người con gái khỏi trở lại bàn, anh lấy chiếc khăn tay còn vo tròn cặp giữa cuốn sách tới trả cho cô gái. Cô kĩ sư mặt đỏ ửng, nhận lại chiếc khăn và quay vội đi.

- Chào anh. - Đến bậu cửa, bỗng nhà họa sĩ già quay lại chụp lấy tay người thanh niên lắc mạnh. - Chắc chắn rồi tôi sẽ trở lại. Tôi ở với anh ít hôm được chứ?

Đến lượt cô gái từ biệt. Cô chìa tay ra cho anh nắm, cẩn trọng, rõ ràng, như người ta cho nhau cái gì chứ không phải là cái bắt tay. Cô nhìn thẳng vào mắt anh - những người con gái sắp xa ta, biết không bao giờ gặp ta nữa, hay nhìn ta như vậy.

- Chào anh.

Lần đầu, chính là anh thanh niên quay mặt đi. Anh ấn cái làn vào tay bác già và nói vội vã:

- Cái này để ăn trưa cho bác, cho cô và bác lái xe. Cháu có bao nhiêu là trứng, ăn không xuể. Cháu không tiễn bác và cô ra xe được, vì gần tới giờ “ốp” rồi. Thôi chào bác, chào cô. Bác sẽ trở lại nhé.

Hai ông con theo bậc cấp bước xuống đồi, đến mặt đường nhìn lên, không thấy người con trai đứng đấy nữa. Anh ta đã vào nhà trong. Ông xách cái làn trứng, cô ôm bó hoa to. Lúc bấy giờ, nắng đã mạ bạc cả con đèo, đốt cháy rừng cây hừng hực như một bó đuốc lớn. Nắng chiếu làm cho bó hoa càng thêm rực rỡ và làm cho cô gái cảm thấy mình rực rỡ theo. Hai người lững thững đi về phía chiếc xe đỗ, im lặng rất lâu. Bỗng bác già nhìn chiếc đồng hồ nói một mình:

- Thanh niên bây giờ lạ thật! Các anh chị cứ như con bướm. Mà đã mười một giờ, đến giờ “ốp” đâu? Tại sao anh ta không tiễn mình đến tận xe nhỉ?

Cô gái liếc nhìn bác già một cái rất nhanh, tự nhiên hồi hộp, nhưng vẫn im lặng.

(Trích Lặng lẽ Sa Pa, Nguyễn Thành Long, Ngữ văn 9, Tập một)

Phần	Nội dung
I. Mở bài	1. Mở bài: Giới thiệu nhà văn, tác phẩm và vấn đề nghị luận: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Giới thiệu và nêu cảm nhận khái quát về đoạn trích - Trích dẫn đoạn trích
II. Thân bài	1. Khái quát: - “Lặng lẽ Sa Pa” là kết quả của chuyến công tác ở Lào Cai trong mùa hè năm 1970, sau này được in trong tập <i>Giữa trong xanh</i> (1972). Đây là truyện ngắn tiêu biểu ở đề tài viết về cuộc sống mới hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc. - Truyện kể về cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa nhân vật anh thanh niên với cô kĩ sư và bác họa sĩ để từ đó ca ngợi những con người những công việc thầm lặng. Truyện hấp dẫn bạn đọc ở cốt truyện nhẹ nhàng, giàu chất thơ và vẻ đẹp lí tưởng của con người cũng như cảnh vật. - Tóm tắt truyện: Câu chuyện được bắt đầu với hình ảnh một họa sĩ già trước khi nghỉ hưu đã có một chuyến đi thực tế ở vùng núi cao Tây Bắc. Trên chuyến xe ông ngồi cùng hàng ghế với cô kĩ sư trẻ lên nhận công tác ở Lai Châu. Đến SaPa, bác lái xe cho xe dừng lại lấy nước nhân tiện giới thiệu với nhà họa sĩ anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh núi Yên Sơn cao 2600m. Cuộc gặp gỡ giữa nhà họa sĩ, cô kĩ sư và anh thanh niên diễn ra rất vui vẻ, cảm động. Anh thanh niên hào hứng giới thiệu với khách về cuộc sống và công việc hàng ngày của mình. Họa sĩ già phát hiện ra phẩm chất đẹp đẽ cao quý của anh nên đã phác họa một bức chân dung về anh. Qua lời kể của anh, các vị khách còn biết thêm rất nhiều gương sáng trong lao động sản xuất, đem hết nhiệt tình phục vụ sự nghiệp xây dựng và chiến đấu bảo vệ tổ quốc. Sau ba mươi phút trò chuyện, họ chia tay. Anh tặng một làn trứng gà tươi để khách ăn đường. Lúc bấy giờ, nắng đã mạ bạc cả con đèo.
	2. Cảm nhận về đoạn trích 2.1. Cảm nhận về nội dung của đoạn trích thông qua các nhân vật - Anh thanh niên: không chỉ là người có tinh thần trách nhiệm với công việc, có phong cách sống đẹp, anh còn rất biết quan tâm đến mọi người:

	+ Anh ngỡ ngàng sao thời gian trôi qua nhanh quá “Anh thanh niên giật mình nói to, giọng cười nhưng đầy tiếc rẻ. Ba mươi phút được gặp để nói chuyện với người khác với anh là rất ngắn ngủi, trong tiếng kêu trời ời ấy của anh có thái độ tiếc nuối, bịn rịn. + Biểu ông họa sĩ giỏ trứng để làm bữa trưa. + Gửi cô kĩ sư cái khăn tay + Anh luôn đề cao, có tinh thần trách nhiệm với công việc của mình. → Anh thanh niên khơi dậy trong ông họa sĩ và cô kĩ sư những tình cảm tốt đẹp. - Ông họa sĩ: không chỉ là một người nghệ sĩ chân chính, say mê tìm kiếm cái đẹp, trong hành trình lên Sa Pa lần này, bằng đôi mắt tinh tường của mình, ông đã có cái nhìn mới mẻ, lạc quan về thế hệ trẻ: + Khi nhận xét về anh thanh niên, cô kĩ sư ông nhận xét “anh chị cứ như con bướm”. Trong câu nói đó, “con bướm” là một hình ảnh ẩn dụ đẹp về nét hồn nhiên, muôn màu sắc về cả thế hệ thanh niên mà ông hi vọng. → Nhân vật ông họa sĩ là nhân vật phụ, miêu tả không nhiều nhưng hiện lên với nét đáng yêu, đáng quý. Thông qua nhân vật này, tác giả gửi gắm những suy nghĩ về cuộc sống và con người. - Nhân vật cô kĩ sư + Đây là cô gái xuất hiện trực tiếp trong tác phẩm: một người con gái Hà Nội đã bỏ lại sau lưng mối tình nhạt nhẽo để lên Lào Cai công tác. + Trong cuộc gặp gỡ bất ngờ với anh thanh niên, được nghe những điều anh nói, cô bàng hoàng hiểu về cuộc sống một mình dũng cảm tuyệt đẹp của anh thanh niên và về cả thế giới những con người như anh. Giây phút bàng hoàng của cô là sự xúc động khi bắt gặp một tình yêu đích thực, một tình yêu lớn, làm bùng dậy trong cô những tình cảm lớn lao, cao đẹp. Từ đó cô nhận ra, bấy lâu nay mình đã sống cuộc đời nhạt nhẽo, tầm thường, giúp cô yên tâm tin tưởng vào con đường mình đã chọn. Cùng với đó là một sự hàm ơn khó tả đối với anh thanh niên. Đó không chỉ vì bó hoa rất to mà anh đã tặng cô, mà còn là một bó hoa khác - bó hoa của những khát khao, háo hức, mộng mơ, của những khát vọng cống hiến cao đẹp đã truyền sang cô.
--	---

	→ Cuộc gặp gỡ và trò chuyện ngắn ngủi đã khơi gợi cho cô suy nghĩ về cuộc sống mới. 2.2. Cảm nhận về nghệ thuật của đoạn trích - Đoạn truyện được kể một cách rất tự nhiên, chân thực. Có lời kể, lời đối thoại, độc thoại; có sự kết hợp giữa tự sự và miêu tả. Những hình thức ngôn ngữ và phương thức biểu đạt đó đã làm cho đoạn truyện trở nên sinh động giống như cuộc sống đời thường. - Đoạn trích được kể theo ngôi thứ ba. Người kể nhập vào nhân vật ông họa sĩ nên cảnh thiên nhiên hiện ra thật đẹp, và các nhân vật cũng hiện lên thật sâu sắc và tinh tế. - Đoạn truyện hấp dẫn ở tính chất trữ tình:: + Đoạn tả cảnh thiên nhiên rất thơ mộng: <i>Lúc bảy giờ, nắng đã mạ bạc cả con đèo, đốt cháy rừng cây hừng hực như một bó đuốc lớn. Một phép nhân hóa, một phép so sánh được tác giả sử dụng => gợi lên cảnh tượng rực rỡ nhưng đầy thơ mộng của mảnh đất SaPa đẹp đẽ.</i> + Chất trữ tình chủ yếu toát ra từ vẻ đẹp tâm hồn, ý nghĩ, cảm xúc của những người trong truyện. Cô gái thì hồn nhiên trẻ trung có chút e lệ; ông họa sĩ thì có khát vọng cháy bỏng về nghệ thuật và cũng rất yêu đời. Còn anh thanh niên thì có thể giới tâm hồn phong phú. => Tất cả khiến cho “Lặng Lẽ Sapa” của Nguyễn Thành Long giống như một bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên và đặc biệt là ca ngợi những con người thầm lặng
	3. Đánh giá *Đánh giá về nội dung và nghệ thuật - Bằng cách kể chuyện tự nhiên, chân thực, bằng sự đan xen giữa tự sự và miêu tả, sự kết hợp giữa đối thoại, độc thoại đoạn trích đã giúp người đọc cảm nhận được trọn vẹn vẻ đẹp của thiên nhiên và những con người đang thầm lặng cống hiến cho cuộc sống. - Anh thanh niên, cô kĩ sư chính là hình ảnh đại diện của lớp trí thức trẻ VN thời kì chống Mỹ cứu nước; ông họa sĩ là hình ảnh của những người nghệ sĩ chân chính, sống hết mình vì nghệ thuật nhưng cũng rất cởi mở chân thành.

	- Qua đoạn trích này, Nguyễn Thành Long muốn ca ngợi những con người đang thầm lặng cống hiến hết mình vì đất nước. * Mở rộng nâng cao vấn đề, liên hệ thực tiễn, rút ra bài học: - Ngày nay, khi cuộc sống hiện đại, chiến tranh không còn, chúng ta vẫn bắt gặp những con người đang cống hiến hết mình vì đất nước. Đó là những y bác sĩ trẻ tuổi, những sinh viên ngành y luôn sẵn sàng xông pha vào nơi tuyến đầu chống dịch, là những người chiến sĩ nơi biên cương hải đảo không quản vất vả khó khăn đã và đang theo đuổi lí tưởng bảo vệ tổ quốc; là những văn nghệ sĩ vẫn đang miệt mài và nghiêm túc thực hiện sứ mệnh của mình. Những con người như thế thật đáng để ta trân trọng.
III. Kết bài	- Nhận xét chung về đoạn trích - Đoạn trích khơi gợi tình cảm gì - Em rút ra được bài học gì từ đoạn trích

I.MB: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận

Mỗi một tác phẩm văn học ra đời đều mang một số phận riêng. Có tác phẩm vừa cất tiếng chào đời đã chết yểu đáng thương. Có tác phẩm gây dư luận xôn xao một thời rồi bị độc giả quên lãng với thời gian. Nhưng cũng cả những bài thơ, quyển truyện có một sức sống lâu bền trong lòng bạn đọc, có một sức hút lạ kì. Truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long là một tác phẩm đặc sắc, để lại trong lòng mỗi chúng ta nhiều rung cảm đẹp đẽ. Đọc tác phẩm này, có lẽ người đọc sẽ không khỏi ấn tượng với những chi tiết cuối truyện – giây phút chia tay giữa anh thanh niên với cô kĩ sư và bác họa sĩ già:

“- Trời ơi, chỉ còn có năm phút!

[...]

Cô gái liếc nhìn bác già một cái rất nhanh, tự nhiên hồi hộp, nhưng vẫn im lặng.”

II.TB

1.Khái quát và tóm tắt truyện

Lặng lẽ Sa Pa là kết quả của chuyến công tác ở Lào Cai trong mùa hè năm 1970, sau này được in trong tập *Giữa trong xanh* (1972). Đây là truyện ngắn tiêu biểu ở đề tài viết về cuộc sống mới hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc. Truyện kể về cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa nhân vật anh thanh niên với cô kĩ sư và bác họa sĩ để từ đó ca ngợi những con người những công việc thầm lặng.

Câu chuyện được bắt đầu với hình ảnh một họa sĩ già trước khi nghỉ hưu đã có một chuyến đi thực tế ở vùng núi cao Tây Bắc. Trên chuyến xe ông ngồi cùng hàng ghế với cô kỹ sư trẻ lên nhận công tác ở Lai Châu. Đến SaPa, bác lái xe cho xe dừng lại lấy nước nhân tiện giới thiệu với nhà họa sĩ anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh núi Yên Sơn cao 2600m. Cuộc gặp gỡ giữa nhà họa sĩ, cô kỹ sư và anh thanh niên diễn ra rất vui vẻ, cảm động. Anh thanh niên hào hứng giới thiệu với khách về cuộc sống và công việc hàng ngày của mình. Họa sĩ già phát hiện ra phẩm chất đẹp đẽ cao quý của anh nên đã phác họa một bức chân dung về anh. Qua lời kể của anh, các vị khách còn biết thêm rất nhiều gương sáng trong lao động sản xuất, đem hết nhiệt tình phục vụ sự nghiệp xây dựng và chiến đấu bảo vệ tổ quốc. Sau ba mươi phút trò chuyện, họ chia tay. Anh tặng một làn trứng gà tươi để khách ăn đường. Lúc bấy giờ, nắng đã mạ bạc cả con đèo.

2. Cảm nhận về đoạn trích

2.1. Cảm nhận về nội dung của đoạn trích thông qua các nhân vật

Đoạn trích trên chính là những sự việc cuối cùng của tác phẩm. Một đoạn truyện không dài, không có những tình huống đặc biệt nhưng cũng gây ấn tượng không nhỏ với bạn đọc bởi **giá trị nội dung** của nó. Thông qua mỗi nhân vật trong đoạn truyện này, Nguyễn Thành Long lại khiến ta có những suy ngẫm, những trăn trở về cuộc đời của chính mình về lẽ sống mà mình đang theo đuổi. **Anh thanh niên** vẫn là hình ảnh trung tâm của đoạn truyện. Qua đoạn truyện này ta nhận ra anh không chỉ là người có tinh thần trách nhiệm với công việc, có phong cách sống đẹp, anh còn rất biết quan tâm đến mọi người. Anh ngỡ ngàng sao thời gian trôi qua nhanh quá “Trời ơi, chỉ còn năm phút.” Anh thanh niên giật mình nói to, giọng cười nhưng đầy tiếc rẻ. Ba mươi phút được gặp để nói chuyện với người khác với anh là rất ngắn ngủi, trong tiếng kêu trời ơi ấy của anh có thái độ tiếc nuối, bịn rịn. Anh biểu ông họa sĩ giở trứng để làm bữa trưa ăn ngang đường. Anh lại cô kỹ sư chiếc khăn tay mà không biết rằng cô gái đã cố tình để lại cho anh để kỷ niệm cho lần gặp gỡ đầu tiên và rất có thể cũng là duy nhất. Hành động của anh mới thật hồn nhiên và đáng yêu làm sao. Không biết anh cố tình hay vô ý mà không nhận ra ý đồ của cô họa sĩ. Nhưng dù là vô ý hay hữu tình thì chi tiết ấy cũng cho thấy anh rất biết quan tâm đến mọi người. Hơn nữa qua đoạn trích ta còn thấy anh luôn đề cao, có tinh thần trách nhiệm với công việc. Dù rất muốn tiễn bác họa sĩ và cô kỹ sư, rất muốn được trò chuyện thêm với họ nhưng vì “sắp đến giờ ốp” nên anh phải trở vào. Chính vì thế mà anh thanh niên đã khơi dậy trong ông họa sĩ và cô kỹ sư những tình cảm tốt đẹp.

Trong đoạn trích, nếu như hình ảnh anh thanh niên hiện lên với ấn tượng về một chàng trai chu đáo và có tinh thần trách nhiệm cao với công việc thì **Ông họa sĩ** lại hiện lên với hình ảnh của một người nghệ sĩ chân chính, say mê tìm kiếm cái đẹp. Trong hành trình lên Sa Pa lần này, bằng đôi mắt tinh tường của mình, ông đã có cái nhìn mới mẻ, lạc quan về thế hệ trẻ. Khi nhận xét về anh thanh niên, cô kỹ sư ông nhận xét “anh chị cứ như con bướm”. Trong câu nói đó, “con bướm” là một hình ảnh ẩn dụ đẹp về nét hồn nhiên, muôn

màu sắc về cả thể hệ thanh niên mà ông hi vọng. Nhân vật ông họa sĩ là nhân vật phụ, miêu tả không nhiều nhưng hiện lên với nét đáng yêu, đáng quý. Thông qua nhân vật này, tác giả gửi gắm những suy nghĩ sâu sắc về con người và cuộc sống. Còn **cô kĩ sư**, đây là cô gái xuất hiện trực tiếp trong tác phẩm: một người con gái Hà Nội đã bỏ lại sau lưng mối tình nhạt nhẽo để lên Lào Cai công tác. Trong cuộc gặp gỡ bất ngờ với anh thanh niên, được nghe những điều anh nói, cô bàng hoàng hiểu về cuộc sống một mình dững cảm tuyệt đẹp của anh thanh niên và về cả thế giới những con người như anh. Giây phút bàng hoàng của cô là sự xúc động khi bắt gặp một tình yêu đích thực, một tình yêu lớn, làm bùng dậy trong cô những tình cảm lớn lao, cao đẹp. Từ đó cô nhận ra, bấy lâu nay mình đã sống cuộc đời nhạt nhẽo, tầm thường, giúp cô yên tâm tin tưởng vào con đường mình đã chọn. Cùng với đó là một sự *hàm ơn khó tả* đối với anh thanh niên. Đó không chỉ vì bó hoa rất to mà anh đã tặng cô, mà còn là một bó hoa khác - bó hoa của những khát khao, háo hức, mộng mơ, của những khát vọng cống hiến cao đẹp đã truyền sang cô. Cuộc gặp gỡ và trò chuyện ngắn ngủi đã khơi gợi cho cô suy nghĩ về cuộc sống mới, giúp cô tin tưởng hơn vào quyết định của mình.

2.2. Cảm nhận về nghệ thuật của đoạn trích

Tuy nhiên đoạn trích không chỉ hấp dẫn bạn đọc bởi nội dung mà nó mang lại, bởi vẻ đẹp của các nhân vật anh thanh niên, bác họa sĩ và cô kĩ sư mà còn hấp dẫn bởi **cách nhà văn Nguyễn Thành Long kể chuyện**. Đoạn truyện được kể một cách rất tự nhiên, chân thực. Có lời kể, lời đối thoại, độc thoại; có sự kết hợp giữa tự sự và miêu tả. Những hình thức ngôn ngữ và phương thức biểu đạt đó đã làm cho đoạn truyện trở nên sinh động giống như cuộc sống đời thường. Đoạn trích được kể theo ngôi thứ ba. Người kể nhập vào nhân vật ông họa sĩ bởi vậy mà cảnh thiên nhiên hiện ra thật đẹp, và các nhân vật cũng hiện lên thật sâu sắc và tinh tế. Hơn nữa đoạn truyện này còn hấp dẫn người đọc ở tính chất trữ tình. Chất trữ tình dạt dào của đoạn truyện được làm nên bởi những câu văn tả cảnh thiên nhiên rất thơ mộng: *Lúc bấy giờ, nắng đã mạ bạc cả con đèo, đốt cháy rừng cây hừng hực như một bó đuốc lớn*. Một phép nhân hóa, một phép so sánh được tác giả sử dụng đã gợi lên cảnh tượng rực rỡ nhưng đầy thơ mộng của mảnh đất SaPa đẹp đẽ. Nhưng có lẽ chất trữ tình chủ yếu toát ra từ vẻ đẹp tâm hồn, ý nghĩ, cảm xúc của những người trong truyện. Cô gái thì hồn nhiên trẻ trung có chút e lệ; ông họa sĩ thì có khát vọng cháy bỏng về nghệ thuật và cũng rất yêu đời. Còn anh thanh niên thì có thể giới tâm hồn phong phú. Tất cả những điều đó đã khiến cho “Lặng Lẽ Sapa” của Nguyễn Thành Long giống như một bài thơ – bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên và đặc biệt là ca ngợi những con người thầm lặng

3. Đánh giá

Bằng cách kể chuyện tự nhiên, chân thực, bằng sự đan xen giữa tự sự và miêu tả, sự kết hợp giữa đối thoại, độc thoại đoạn trích đã giúp người đọc cảm nhận được trọn vẹn vẻ đẹp của thiên nhiên và những con người đang thầm lặng cống hiến cho cuộc sống. Anh

thanh niên, cô kĩ sư chính là hình ảnh đại diện của lớp trí thức trẻ VN thời kì chống Mỹ cứu nước; ông họa sĩ là hình ảnh của những người nghệ sĩ chân chính, sống hết mình vì nghệ thuật nhưng cũng rất cởi mở chân thành. Qua đoạn trích này, Nguyễn Thành Long muốn ca ngợi những con người đang thầm lặng cống hiến hết mình vì đất nước. Ngày nay, khi cuộc sống hiện đại, chiến tranh không còn, chúng ta vẫn bắt gặp những con người đang cống hiến hết mình vì đất nước. Đó là những y bác sĩ trẻ tuổi, những sinh viên ngành y luôn sẵn sàng xông pha vào nơi tuyến đầu chống dịch, là những người chiến sĩ nơi biên cương hải đảo không quản vất vả khó khăn đã và đang theo đuổi lí tưởng bảo vệ tổ quốc; là những văn nghệ sĩ vẫn đang miệt mài và nghiêm túc thực hiện sứ mệnh của mình. Những con người như thế thật đáng để ta trân trọng.

III. Kết bài:

Tóm lại, đây là một đoạn truyện ngắn nhưng biểu hiện được những nét tiêu biểu của nhân vật anh thanh niên. Tác giả Nguyễn Thành Long đã thành công trong việc khắc họa nét đẹp của tuổi trẻ Việt Nam, của lớp trí thức trẻ trong những năm tháng chống Mỹ cứu nước. Với truyện ngắn này, phải chăng nhà văn muốn khẳng định cuộc sống của chúng ta được làm nên từ bao phấn đấu, hy sinh lớn lao và thầm lặng? Những con người như anh thanh niên, như cô kĩ sư và bác họa sĩ trong đoạn trích khiến cuộc sống này thật đáng trân trọng, thật đáng tin yêu.

Đề số 4: Cảm nhận của em về vẻ đẹp của anh thanh niên trong đoạn trích sau:

Anh xoay sang người con gái đang một mắt đọc cuốn sách, một mắt lắng nghe, chân cô đứng đưa khe khẽ, nói:

- Và cô cũng thấy đấy, lúc nào tôi cũng có người trò chuyện. Nghĩa là có sách ấy mà. Mỗi người viết một vẽ.

- Quê anh ở đâu thế? - Họa sĩ hỏi.

- Quê cháu ở Lào Cai này thôi. Năm trước, cháu tưởng cháu được đi xa lắm cơ đấy, hóa lại không. Cháu có ông bố tuyệt lắm. Hai bố con cùng viết đơn xin ra lính đi mặt trận. Kết quả: bố cháu thắng cháu một - không. Nhân dịp Tết, một đoàn các chú lái máy bay lên thăm cơ quan cháu ở Sa Pa. Không có cháu ở đấy. Các chú lại cử một chú lên tận đây. Chú ấy nói: nhờ cháu có góp phần phát hiện một đám mây khô mà ngày ấy, tháng ấy, không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng. Đối với cháu, thật là đột ngột, không ngờ lại là như thế. Chú lái máy bay có nhắc đến bố cháu, ôm cháu mà lắc “Thế là một - hòa nhé!”. Chưa hòa đâu bác ạ. Nhưng từ hôm ấy cháu sống thật hạnh phúc. Ô, bác vẽ cháu đấy ư? Không, không, đừng vẽ cháu! Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn.

(Trích *Lặng lẽ Sa Pa*, Nguyễn Thành Long, Ngữ văn 9, Tập một)

Phần	Nội dung
I. Mở bài	1. Mở bài: Giới thiệu nhà văn, tác phẩm và vấn đề nghị luận: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Khái quát về nhân vật anh thanh niên qua đoạn trích: Một người có lí tưởng sống cao đẹp, cởi mở chân thành, khiêm tốn thật thà và rất ham học hỏi - Trích dẫn đoạn trích
II. Thân bài	1. Khái quát: - “Lặng lẽ Sa Pa” là kết quả của chuyến công tác ở Lào Cai trong mùa hè năm 1970, sau này được in trong tập <i>Giữa trong xanh</i> (1972). Đây là truyện ngắn tiêu biểu ở đề tài viết về cuộc sống mới hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc. - Truyện kể về cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa nhân vật anh thanh niên với cô kĩ sư và bác họa sĩ để từ đó ca ngợi những con người những công việc thầm lặng. - Truyện hấp dẫn bạn đọc ở cốt truyện nhẹ nhàng, giàu chất thơ và vẻ đẹp lí tưởng của con người cũng như cảnh vật. - Tóm tắt truyện: - Câu chuyện được bắt đầu với hình ảnh một họa sĩ già trước khi nghỉ hưu đã có một chuyến đi thực tế ở vùng núi cao Tây Bắc. Trên chuyến xe ông ngồi cùng hàng ghế với cô kĩ sư trẻ lên nhận công tác ở Lai Châu. Đến SaPa, bác lái xe

	cho xe dừng lại lấy nước nhân tiện giới thiệu với nhà họa sĩ anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh núi Yên Sơn cao 2600m. Cuộc gặp gỡ giữa nhà họa sĩ, cô kĩ sư và anh thanh niên diễn ra rất vui vẻ, cảm động. Anh thanh niên hào hứng giới thiệu với khách về cuộc sống và công việc hàng ngày của mình. Họa sĩ già phát hiện ra phẩm chất đẹp đẽ cao quý của anh nên đã phác họa một bức chân dung về anh. Qua lời kể của anh, các vị khách còn biết thêm rất nhiều gương sáng trong lao động sản xuất, đem hết nhiệt tình phục vụ sự nghiệp xây dựng và chiến đấu bảo vệ tổ quốc. Sau ba mươi phút trò chuyện, họ chia tay. Anh tặng một làn trứng gà tươi để khách ăn đường. Lúc bấy giờ, nắng đã mạ bạc cả con đèo.
	2. Cảm nhận về nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích. a) Giới thiệu về hoàn cảnh sống và công việc của anh thanh niên. - Qua lời kể của bác lái xe cũng như qua cuộc trò chuyện ngắn ngủi trên đỉnh Yên Sơn giữa anh thanh niên với cô kĩ sư và bác họa sĩ, ta phần nào hiểu được hoàn cảnh sống, công việc và con người anh. - Anh sống 1 mình trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 m. quanh năm làm bạn với thiên nhiên cây cỏ mây mù lạnh lẽo hoàn toàn vắng bóng con người. Khó khăn lớn nhất không phải là thiên nhiên khắc nghiệt mà chính là nỗi cô đơn. Hoàn cảnh sống ấy quả là một thử thách đối với tuổi trẻ vốn sung sức khao khát khao hành động nhưng anh thanh niên đã vượt qua hoàn cảnh ấy bằng ý chí, nghị lực và những suy nghĩ rất đẹp b) Anh thanh niên là một chàng trai yêu nước và có lí tưởng sống cao đẹp - Anh còn rất trẻ nhưng đã ý thức được trách nhiệm của mình với đất nước. Anh đã từng viết đơn xin ra mặt trận nhưng không thành. - Anh sẵn sàng đến làm việc ở đỉnh Yên Sơn cao 2600m quanh năm mây mù lạnh lẽo để có thể đóng góp công sức của mình vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. - Hạnh phúc với anh không phải là những thú vui của tuổi trẻ mà là khi công việc của anh giúp ích được cho đất nước. Anh đã rất vui bởi nhờ việc anh phát hiện một đám mây khô mà bộ đội ta đã tiêu diệt được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng + Tất cả những điều đó cho thấy anh trẻ nhưng không hời hợt.

	+ Anh sống một mình nhưng không cô đơn vì lúc nào trong tư tưởng của anh mục đích sống, lẽ sống vẫn luôn luôn tồn tại và nhắc nhở. b) Một người ham học hỏi, rất quan tâm đến đời sống nội tâm. - Ngắm nhìn cô kỹ sư đang mải mê đọc sách , anh nói : <i>“Cô cũng thấy đấy , lúc nào tôi cũng có người trò chuyện . Nghĩa là có sách ấy ”</i>. - Sống nơi SaPa lạnh lẽ , anh ko cô đơn buồn tẻ vì đã có sách làm bạn . - Sách giúp đời sống tinh thần của anh thêm phong phú, giúp anh mở rộng tri thức vốn sống để không ngừng theo kịp thời đại. - Anh tự lo liệu xoay sở để thường xuyên có sách đọc. Sách không chỉ giúp anh nâng cao hiểu biết, nâng cao kiến thức, sách còn giúp anh khuây khoả trong những phút giây rảnh rỗi. Say mê đọc sách là một thói quen, một đức tính đáng quý ở anh. *Một người sống cởi mở chân thành và vô cùng khiêm tốn - Chỉ gặp họa sĩ và cô kỹ sư một cách tình cờ, trong thời gian rất ngắn ngủi- 30 phút, thế nhưng anh đã tâm tình cởi mở biết bao điều về công việc của mình với họ - Anh thủ thỉ tâm tình trò chuyện như đã quen thân từ bao giờ. => Sự chân thành ,cởi mở quý trọng tình cảm của anh khiến ta xúc động và trân trọng vô cùng. - Khi ông họa sĩ định vẽ chân dung anh thì anh từ chối, giới thiệu người khác xứng đáng hơn <i>“Bác đừng mất công vẽ cháu! Để cháu giới thiệu cho bác những người đáng vẽ hơn”</i>. Qua lời tâm sự ấy ta thấy anh là người rất khiêm tốn, bởi anh cảm thấy đóng góp của mình còn nhỏ bé, chưa xứng đáng. Anh nhận thấy xung quanh còn bao nhiêu người đáng vẽ hơn mình, đóng góp nhiều hơn mình. Đọc tới đây, ta càng thêm yêu quý anh thanh niên nhiều hơn và anh cảm thấy yêu đời, yêu cuộc sống , thấy cuộc đời đẹp và ý nghĩa hơn khi chứng kiến bao người đang ngày đêm miệt mài, hi sinh và đóng góp cho Tổ quốc.
	3. Đánh giá *Đánh giá về nội dung và nghệ thuật - Bằng cách kể chuyện tự nhiên, chân thực, bằng sự đan xen giữa tự sự và miêu tả, đoạn trích đã giúp người đọc cảm nhận được trọn vẹn những vẻ đẹp

	trong tâm hồn nhân vật anh thanh niên- một chàng trai có lí tưởng sống cao đẹp, cởi mở chân thành, khiêm tốn thật thà và rất ham học hỏi - Anh thanh niên chính là hình ảnh đại diện của thế hệ trẻ VN thời kì chống Mỹ cứu nước. - Xây dựng nhân vật này, Nguyễn Thành Long muốn gửi vào đó lời ngợi ca đến những con người đang ngày đêm thầm lặng cống hiến cho dân tộc. * Mở rộng nâng cao vấn đề, liên hệ thực tiễn, rút ra bài học: - Ngày nay, khi cuộc sống hiện đại, chiến tranh không còn, chúng ta vẫn bắt gặp những con người trẻ tuổi đang cống hiến hết mình vì đất nước. Đó là những y bác sĩ trẻ tuổi, những sinh viên ngành y luôn sẵn sàng xông pha vào nơi tuyến đầu chống dịch, là những người chiến sĩ nơi biên cương hải đảo không quản vất vả khó khăn đã và đang theo đuổi lí tưởng bảo vệ tổ quốc. Không ai khác, chính họ đã tiếp nối truyền thống của cha anh. Họ là những “anh thanh niên” của thời đại mới.
III. Kết bài	- Nhận xét chung về đoạn trích - Đoạn trích khơi gợi tình cảm gì - Em rút ra được bài học gì từ đoạn trích

A.MB: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận

Mỗi một tác phẩm văn học ra đời đều mang một số phận riêng. Có tác phẩm vừa cất tiếng chào đời đã chết yểu đáng thương. Có tác phẩm gây dư luận xôn xao một thời rồi bị độc giả quên lãng với thời gian. Nhưng cũng cả những bài thơ, quyển truyện có một sức sống lâu bền trong lòng bạn đọc, có một sức hút lạ kì. Truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long là một tác phẩm đặc sắc, để lại trong lòng mỗi chúng ta nhiều rung cảm đẹp đẽ. Đọc tác phẩm này, có lẽ người đọc sẽ không khỏi ấn tượng với nhân vật anh thanh niên - một chàng trai có lí tưởng sống cao đẹp, cởi mở chân thành, khiêm tốn thật thà và rất ham học hỏi. Đến với đoạn trích sau, chúng ta sẽ cảm nhận được điều đó:

“Anh xoay sang người con gái đang một mắt đọc cuốn sách, một mắt lắng nghe, chân cô đứng đưa khe khẽ, nói:

[...]

Ơ, bác vẽ cháu đấy ư? Không, không, đừng vẽ cháu! Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn.”

B.TB**1.Khái quát và tóm tắt truyện**

Lặng lẽ Sa Pa là kết quả của chuyến công tác ở Lào Cai trong mùa hè năm 1970, sau này được in trong tập *Giữa trong xanh* (1972). Đây là truyện ngắn tiêu biểu ở đề tài viết về cuộc sống mới hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc. Truyện kể về cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa nhân vật anh thanh niên với cô kĩ sư và bác họa sĩ để từ đó ca ngợi những con người những công việc thầm lặng.

Câu chuyện được bắt đầu với hình ảnh một họa sĩ già trước khi nghỉ hưu đã có một chuyến đi thực tế ở vùng núi cao Tây Bắc. Trên chuyến xe ông ngồi cùng hàng ghế với cô kĩ sư trẻ lên nhận công tác ở Lai Châu. Đến SaPa, bác lái xe cho xe dừng lại lấy nước nhân tiện giới thiệu với nhà họa sĩ anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh núi Yên Sơn cao 2600m. Cuộc gặp gỡ giữa nhà họa sĩ, cô kĩ sư và anh thanh niên diễn ra rất vui vẻ, cảm động. Anh thanh niên hào hứng giới thiệu với khách về cuộc sống và công việc hàng ngày của mình. Họa sĩ già phát hiện ra phẩm chất đẹp đẽ cao quý của anh nên đã phác họa một bức chân dung về anh. Qua lời kể của anh, các vị khách còn biết thêm rất nhiều gương sáng trong lao động sản xuất, đem hết nhiệt tình phục vụ sự nghiệp xây dựng và chiến đấu bảo vệ tổ quốc. Sau ba mươi phút trò chuyện, họ chia tay. Anh tặng một làn trứng gà tươi để khách ăn đường. Lúc bấy giờ, nắng đã mạ bạc cả con đèo.

2.Cảm nhận về vẻ đẹp của anh thanh niên trong đoạn trích***Giới thiệu về hoàn cảnh sống và công việc của anh thanh niên.**

Đoạn trích đưa ta đến vùng đất Sapa để gặp một chàng thanh niên 27 tuổi làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu. Qua lời kể của bác lái xe cũng như qua cuộc trò chuyện ngắn ngủi trên đỉnh Yên Sơn giữa anh thanh niên với cô kĩ sư và bác họa sĩ, ta phần nào hiểu được hoàn cảnh sống, công việc và con người anh. Anh sống 1 mình trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 m. quanh năm làm bạn với thiên nhiên cây cỏ mây mù lạnh lẽo hoàn toàn vắng bóng con người. Khó khăn lớn nhất không phải là thiên nhiên khắc nghiệt mà chính là nỗi cô đơn. Hoàn cảnh sống ấy quả là một thử thách đối với tuổi trẻ vốn sung sức khao khát khao hành động. Tuy nhiên cũng chính hoàn cảnh sống đó đã làm cho những vẻ đẹp của anh tỏa sáng lung linh hơn.

b)Anh thanh niên là một chàng trai yêu nước và có lí tưởng sống cao đẹp

Trước hết, thông qua đoạn trích này ta thấy được anh thanh niên là một chàng trai yêu nước và lí tưởng sống đẹp. Qua lời giới thiệu của nhà văn Nguyễn Thành Long ta nhận ra anh còn khá trẻ. Mới hai mươi bảy tuổi. Thế nhưng anh đã ý thức được rất rõ về trách nhiệm của mình với đất nước. Cũng giống như biết bao nhiêu người trẻ tuổi lúc bấy

giờ, anh đã từng viết đơn xin ra mặt trận nhưng không thành. Nhưng anh không bỏ cuộc, anh vẫn muốn bằng một cách nào đó có thể đóng góp sức trẻ của mình cho đất nước. Có lẽ bởi vậy mà anh chọn lên Yên Sơn làm việc một mình. Anh sẵn sàng đến làm việc ở đỉnh Yên Sơn cao 2600m quanh năm mây mù lạnh lẽo này để có thể đóng góp công sức của mình vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Anh thanh niên khiến ta nhớ đến những chàng trai trong “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật hay những cô gái thanh niên xung phong trong “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê. Không ai khác chính họ đã góp phần làm nên hình hài của đất nước. Trở lại với đoạn trích, ta hãy xem anh thanh niên quan niệm về hạnh phúc như thế nào? Với anh hạnh phúc không phải là những thú vui của tuổi trẻ mà là khi công việc của anh giúp ích được cho đất nước. Anh đã rất vui bởi nhờ việc anh phát hiện một đám mây khô mà bộ đội ta đã tiêu diệt được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng. Tất cả những điều đó cho thấy anh trẻ nhưng không hời hợt. Anh sống một mình nhưng không cô đơn vì lúc nào trong tư tưởng của anh mục đích sống, lẽ sống vẫn luôn luôn tồn tại và nhắc nhở.

b) Một người ham học hỏi, rất quan tâm đến đời sống nội tâm.

Không chỉ vậy, anh thanh niên còn là một người ham học hỏi và rất quan tâm đến đời sống nội tâm. Ngắm nhìn cô kỹ sư đang mải mê đọc sách, anh nói : *“Cô cũng thấy đấy, lúc nào tôi cũng có người trò chuyện. Nghĩa là có sách ấy”*. Vậy là sống nơi SaPa lạnh lẽo, anh ko cô đơn buồn tẻ vì đã có sách làm bạn. Sách giúp đỡ đời sống tinh thần của anh thêm phong phú, giúp anh mở rộng tri thức vốn sống để không ngừng theo kịp thời đại. Anh tự lo liệu xoay sở để thường xuyên có sách đọc. Sách không chỉ giúp anh nâng cao hiểu biết, nâng cao kiến thức, sách còn giúp anh khuây khoả trong những phút giây rảnh rỗi. Say mê đọc sách là một thói quen, một đức tính đáng quý ở anh.

c) Một người sống cởi mở chân thành và vô cùng khiêm tốn

Cùng với vẻ đẹp của tình yêu nghề, của tinh thần trách nhiệm, anh thanh niên còn là một người sống cởi mở, chân thành và vô cùng khiêm tốn. Chỉ gặp họa sĩ và cô kỹ sư một cách tình cờ, trong thời gian rất ngắn ngủi- 30 phút, thế nhưng anh đã tâm tình cởi mở biết bao điều về cuộc sống và công việc của mình với họ.. Anh cứ thủ thỉ tâm tình trò chuyện với họ như với những người đã quen thân từ bao giờ. Sự chân thành, cởi mở quý trọng tình cảm của anh khiến ta xúc động và trân trọng vô cùng. Và có lẽ chính ông họa sĩ cũng cảm nhận được những tuyệt đẹp trong tâm hồn của chàng trai trẻ tuổi này. Ông quyết định phác họa bức chân dung của anh mặc dù ông biết để phác họa được con người ấy, cho người xem hiểu được anh ta mà không phải hiểu như một ngôi sao xa là cả một chặng đường dài. Thế nhưng khi ông họa sĩ định vẽ chân dung anh thì anh từ chối,

giới thiệu người khác xứng đáng hơn. Anh hồn nhiên nói: “*Bác đừng mất công vẽ cháu! Để cháu giới thiệu cho bác những người đáng vẽ hơn*”. Qua câu nói vừa hồn nhiên vừa chân thành ấy ta thấy anh là người rất khiêm tốn, bởi anh cảm thấy đóng góp của mình còn nhỏ bé, chưa xứng đáng. Anh nhận thấy xung quanh còn bao nhiêu người đáng vẽ hơn mình, đóng góp nhiều hơn mình. Đọc tới đây, ta càng thêm yêu quý anh thanh niên nhiều hơn và anh cảm thấy yêu đời, yêu cuộc sống, thấy cuộc đời đẹp và ý nghĩa hơn khi chứng kiến bao người đang ngày đêm miệt mài, hi sinh và đóng góp cho Tổ quốc. Đúng là khiêm tốn không bao giờ làm ta mất đi giá trị thậm chí nó còn làm cho những giá trị trong ta thêm đẹp, thêm tỏa sáng hơn.

3. Đánh giá

Như vậy, bằng cách kể chuyện tự nhiên, chân thực, bằng sự đan xen giữa tự sự và miêu tả, đoạn trích đã giúp người đọc cảm nhận được trọn vẹn những vẻ đẹp trong tâm hồn nhân vật anh thanh niên- một chàng trai có lí tưởng sống cao đẹp, cởi mở chân thành, khiêm tốn thật thà và rất ham học hỏi. Anh thanh niên chính là hình ảnh đại diện của thế hệ trẻ VN thời kì chống Mỹ cứu nước. Xây dựng nhân vật này, Nguyễn Thành Long muốn gửi vào đó lời ngợi ca đến những con người đang ngày đêm thầm lặng cống hiến cho dân tộc. Ngày nay, khi cuộc sống hiện đại, chiến tranh không còn, chúng ta vẫn bắt gặp những con người trẻ tuổi đang cống hiến hết mình vì đất nước. Đó là những y bác sĩ trẻ tuổi, những sinh viên ngành y luôn sẵn sàng xông pha vào nơi tuyến đầu chống dịch, là những người chiến sĩ nơi biên cương hải đảo không quản vất vả khó khăn đã và đang theo đuổi lí tưởng bảo vệ tổ quốc. Không ai khác, chính họ đã tiếp nối truyền thống của cha anh. Họ là những “anh thanh niên” của thời đại mới.

C. Kết bài:

Tóm lại, đây là một đoạn văn ngắn nhưng biểu hiện được những nét tiêu biểu của nhân vật anh thanh niên. Tác giả Nguyễn Thành Long đã thành công trong việc khắc họa nét đẹp của tuổi trẻ Việt Nam, của lớp trí thức trẻ trong những năm tháng chống Mỹ cứu nước. Với truyện ngắn này, phải chăng nhà văn muốn khẳng định cuộc sống của chúng ta được làm nên từ bao phần đấu, hy sinh lớn lao và thầm lặng? Những con người cần mẫn, nhiệt thành như anh thanh niên ấy khiến cuộc sống này thật đáng trân trọng, thật đáng tin yêu. Từ cuộc trò chuyện của anh thanh niên với cô kĩ sư và bác họa sĩ, tác phẩm đã đem đến cho người đọc những bài học vô cùng sâu sắc. Đó là bài học về lí tưởng sống, tinh thần ham học hỏi, về sự khiêm tốn. Đó chính là những giá trị đích thực mà tác phẩm mang đến cho bạn đọc.

ĐỀ 5: Cảm nhận của em về vẻ đẹp của anh thanh niên qua đoạn trích sau:

(Bài làm tham khảo của cô Nhung)

“Trời ơi chỉ còn 5 phút !

Chính là anh thanh niên giật mình nói to, giọng cười nhưng đầy tiếc rẻ. Anh chạy ra ngoài phía sau, rồi trở vào liền, tay cầm một cái làn. Nhà họa sĩ tặc lưỡi đứng dậy. Cô gái cũng đứng lên, đặt chiếc ghế, thông thả đi đến chỗ bác già.

Ô! Cô còn quên chiếc khăn mùi xoa đây này!

Anh thanh niên vừa vào, kêu lên. Để người con gái trở lại bàn, anh lấy chiếc khăn tay còn vo tròn cặp giữa cuốn sách tới trả cho cô gái. Cô kĩ sư mặt đỏ ửng, nhận lại chiếc khăn và vội quay đi.

Chào anh – Đến bậu cửa, bỗng nhà họa sĩ già quay lại chụp lấy tay người thanh niên lắc mạnh. – Chắc chắn rồi tôi sẽ trở lại. Tôi ở với anh ít hôm được chứ?

{ .. }

Cái này để trưa cho bác, cho cô và bác lái xe. Cháu có bao nhiêu là trứng, ăn không xuể. Cháu không tiễn bác và cô ra xe được, vì gần tới giờ “ốp” rồi. Thôi chào bác, chào cô. Bác sẽ trở lại nhé”

I. Mở bài

Nguyễn Thành Long là một trong những cây bút tiêu biểu của nền văn xuôi hiện đại Việt Nam. Trong suốt cuộc đời cầm bút của mình ông đã để lại nhiều tác phẩm văn học có giá trị mà đặc sắc nhất là truyện ngắn “ Lặng lẽ Sa Pa” . Đọc tác phẩm ta bắt gặp những con người lao động thầm lặng mà đầy ý nghĩa trong công cuộc xây dựng đất nước mà tiêu biểu nhất là nhân vật anh thanh niên. Mặc dù phải sống và làm việc trong điều kiện khắc nghiệt nhưng ở anh thanh niên lại tỏa sáng nhiều phẩm chất tốt đẹp đáng để chúng ta ngưỡng mộ, học tập. Có lẽ khi gấp trang sách lại, người đọc vẫn không thể nào quên được hình ảnh anh thanh niên với lí tưởng cao đẹp, một người cởi mở, chân thành, hiếu khách, vô tư trong sáng, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Một trong những đoạn truyện thể hiện nét đẹp của anh là: *“Trời ơi chỉ còn 5 phút..... Bác sẽ trở lại nhé”*

II. Thân bài**1. Khái quát**

- **Hoàn cảnh sáng tác:** Lặng lẽ Sa Pa là kết quả của chuyến công tác ở Lào Cai trong mùa hè năm 1970, sau này được in trong tập *Giữa trong xanh* (1972). Đây là truyện ngắn tiêu biểu ở đề tài viết về cuộc sống mới hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc. Truyện kể về cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa nhân vật anh thanh niên với cô kĩ sư và bác họa sĩ để từ đó ca ngợi những con người những công việc thầm lặng.

- **Khái quát chủ đề:** Đoạn trích trên là lời tâm sự của anh thanh niên với ông họa sĩ và cô kĩ sư khi hai người lên thăm nhà anh trên đỉnh cao Yên Sơn. Qua đoạn trích ta thấy được ở anh một con người với lí tưởng cao đẹp, một người cởi mở, chân thành, hiếu khách, vô tư trong sáng, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

- Anh thanh niên là nhân vật chính trong truyện, nhân vật không xuất hiện từ đầu truyện, mà chỉ xuất hiện qua cuộc gặp gỡ với ông họa sĩ, cô kĩ sư và bác lái xe, khi xe của họ dừng lại nghỉ. Nhân vật ấy chỉ hiện ra trong chốc lát đủ để các nhân vật khác ghi nhận được ấn tượng, một kí họa chân dung của anh và dường như khuất lấp trong mây núi bạt

ngàn và trong cái lặng lẽ muôn thuở của núi cao Sa Pa. Anh thanh niên sống và làm việc một mình trên đỉnh núi cao Yên Sơn cao 2600m quanh năm suốt tháng giữa cỏ cây và mây núi Sa Pa. Anh làm công tác khí tượng, kiêm vật lí địa cầu. Công việc của anh là đo nắng, đo mưa, đo gió, tính mây, đo chấn động mặt đất dự vào việc báo trước thời tiết hàng ngày. Đây là công việc đòi hỏi sự tỉ mỉ, chính xác và tinh thần trách nhiệm cao.

2. Vẻ đẹp của anh thanh niên qua đoạn trích.

a) Trước hết ở đoạn trích này ta thấy anh thanh niên hiện lên là một người cởi mở, chân thành, hiếu khách và chu đáo. Sự cởi mở chu đáo của anh thanh niên được thể hiện qua những hành động cử chỉ hết sức giản dị. Khi chia tay anh đã gửi làn trứng để ông họa sĩ và cô kĩ sư ăn đường: “ *Cái này để ăn trưa cho Bác, cho cô và bác lái xe*”. Hành động này với việc anh gửi biếu vợ bác lái xe củ tam thất. Cắt hoa tặng cô gái, khi cô lên thăm nhà, pha nước trà ngon để mời khách.... Đã cho thấy sự ân cần, quan tâm đến người khác.

- Với anh thanh niên thì ông họa sĩ, cô kĩ sư và bác lái xe chỉ là những người mới quen nhau, gặp nhau chưa đầy 30 phút ngắn ngủi mà anh đã chia sẻ, tâm sự với họ một cách cởi mở không hề dấu diếm. Chính sự cởi mở, chân thành của anh đã ngay lập tức xóa bỏ khoảng cách giữa họ tạo nên mối tâm giao đầy thân tình cảm động khiến ông họa sĩ có ngay ý định sẽ trở lại: “*Chắc chắn rồi tôi sẽ trở lại. Tôi ở với anh ít hôm được chứ*”. Còn anh thanh niên nhiệt tình mời ông họa sĩ già trở lại “*Bác sẽ trở lại nhé*”. Cũng chỉ vì để lại ý nghĩa của cuộc gặp gỡ này mà cô kĩ sư đã để lại tặng anh chiếc khăn mùi xoa. Cũng chính sự cởi mở hiếu khách mà anh cảm thấy tiếc nuối thời gian còn quá ít: “*Trời ơi chỉ còn 5 phút*”. Câu nói mà anh buộc miệng nói ra ẩn chứa trong đó là sự tiếc nuối, sự hiếu khách đến nồng nhiệt.

b). Ở đoạn truyện này anh thanh niên còn là người chân thành, vô tư, trong sáng.

- Cô kĩ sư vì cảm mến vẻ đẹp tâm hồn anh đã để lại một vật kỉ niệm là chiếc khăn mùi xoa cặp giữa cuốn sách. Tuy nhiên khi nhìn thấy, anh đã kêu lên: “*Ô! Cô còn quên chiếc khăn mùi xoa đây này*”. Phải chăng anh thanh niên chưa cảm nhận được tình cảm mà cô kĩ sư dành cho anh và anh chưa sẵn sàng đón nhận tình cảm ấy. Vì thế anh vô tư hồn nhiên gửi lại cô kĩ sư. Khi cô gái bắt tay anh để chào từ biệt, cô nhìn thẳng vào mắt anh thì anh quay mặt đi. Như vậy chỉ bằng vài cử chỉ, lời nói, ta thấy anh thanh niên là người rất vô tư, trong sáng.

c). Ở đoạn trích này ta còn thấy anh thanh niên là người có trách nhiệm cao trong công việc.

- Vốn là người coi công việc như sinh thể gắn bó với mình, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Mặc dù rất quý mến hai vị khách là ông họa sĩ và cô kĩ sư, thế nhưng đến giờ “*ốp*” anh không tiễn được ông họa sĩ và cô kĩ sư ra xe được vì gần tới giờ ốp rồi. -Thái độ vui vẻ, niềm nở, hiếu khách của anh cũng đã để lại trong lòng mọi người những ấn tượng khó quên.

3. Đánh giá và liên hệ

Bằng cách kể chuyện tự nhiên, chân thực, bằng sự đan xen giữa tự sự và miêu tả, đoạn trích đã giúp người đọc cảm nhận được trọn vẹn những vẻ đẹp trong tâm hồn nhân vật anh thanh niên- một chàng trai cởi mở, chân thành, chu đáo, hiếu khách và luôn có tinh

thần trách nhiệm cao với công việc của mình. Anh thanh niên chính là hình ảnh đại diện của thế hệ trẻ VN thời kì chống Mỹ cứu nước. Xây dựng nhân vật này, Nguyễn Thành Long muốn gửi vào đó lời ngợi ca đến những con người đang ngày đêm thầm lặng cống hiến cho dân tộc. Ngày nay, khi cuộc sống hiện đại, chiến tranh không còn, chúng ta vẫn bắt gặp những con người trẻ tuổi đang cống hiến hết mình vì đất nước. Đó là những y bác sĩ trẻ tuổi, những sinh viên ngành y luôn sẵn sàng xông pha vào nơi tuyến đầu chống dịch, là những người chiến sĩ nơi biên cương hải đảo không quản vất vả khó khăn đã và đang theo đuổi lí tưởng bảo vệ tổ quốc. Không ai khác, chính họ đã tiếp nối truyền thống của cha anh. Họ là những “anh thanh niên” của thời đại mới.

III. Kết bài

Chiến tranh đã lùi xa, đất nước đã thanh bình, ngày nay chúng ta được sống bình yên, hạnh phúc khiến ta càng trân trọng sự cống hiến thầm lặng của các thế hệ cha anh. Vì thế đã nhiều năm trôi qua nhưng đến nay truyện ngắn “ Lặng lẽ Sapa” của nhà văn Nguyễn Thành Long vẫn nguyên giá trị, và để lại trong lòng bạn đọc nhiều ấn tượng khó quên. Qua cuộc trò chuyện của anh thanh niên với cô kĩ sư và bác họa sĩ, đoạn trích đã khắc họa một trong những phẩm chất đáng quý ở anh thanh niên - một con người sống có lí tưởng, sống có trách nhiệm, nhiệt tình cống hiến sức trẻ cho đất nước. Anh thanh niên đã trở thành tấm gương cho thế hệ trẻ chúng ta học tập và noi theo. Với những giá trị trên truyện ngắn “ Lặng lẽ Sapa” qua bao thăng trầm của lịch sử vẫn còn mãi trong lòng bạn đọc hôm nay và mai sau.

=====o0o=====

Đề số 6: Cảm nhận của em về vẻ đẹp của thiên nhiên và con người Sapa qua hai đoạn trích sau:

Nắng bây giờ bắt đầu lên tới, đốt cháy rừng cây. Những cây thông chỉ cao quá đầu, rung tit trong nắng những ngón tay bằng bạc dưới cái nhìn bao che của những cây tử kinh thỉnh thoảng nhô cái đầu màu hoa cà lên trên màu xanh của rừng. Mây bị nắng xua, cuộn tròn lại từng cục, lăn trên các vòm lá ướt sương, rơi xuống đường cái, luôn cả vào gầm xe.

Và:

Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này cháu không nghĩ như vậy nữa. Vả, khi ta việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Hướng chỉ việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất. Còn người thì ai mà chả “thèm” hờ bác? Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc? Đấy, cháu tự nói với cháu thế đấy.

I/Mở bài:

Mỗi một tác phẩm văn học ra đời đều mang một số phận riêng. Có tác phẩm vừa cất tiếng chào đời đã chết yểu đáng thương. Có tác phẩm gây dư luận xôn xao một thời rồi bị độc giả quên lãng với thời gian. Nhưng cũng cả những bài thơ, quyển truyện có một sức sống lâu bền trong lòng bạn đọc, có một sức hút lạ kì. Truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long là một tác phẩm đặc sắc, để lại trong lòng mỗi chúng ta nhiều rung cảm đẹp đẽ. Đọc tác phẩm này, có lẽ người đọc sẽ không khỏi ấn tượng với vẻ đẹp của thiên nhiên và con người Sapa. Đến với hai đoạn trích sau, chúng ta sẽ cảm nhận được điều đó:

“Nắng bây giờ bắt đầu len tới, đốt cháy rừng cây.

[...]

Mây bị nắng xua, cuộn tròn lại từng cục, lăn trên các vòm lá ướt sương, rơi xuống đường cái, luồn cả vào gầm xe.

Và:

“Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình.

Đấy, cháu tự nói với cháu thế đấy.”

II/.Thân bài**1. Khái quát**

Lặng lẽ Sa Pa là kết quả của chuyến công tác ở Lào Cai trong mùa hè năm 1970, sau này được in trong tập *Giữa trong xanh* (1972). Đây là truyện ngắn tiêu biểu ở đề tài viết về cuộc sống mới hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc. Truyện kể về cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa nhân vật anh thanh niên với cô kĩ sư và bác họa sĩ để từ đó ca ngợi những con người những công việc thầm lặng.

- Hai đoạn trích trên đã khắc họa rõ nét vẻ đẹp thơ mộng, đắm say của thiên nhiên Sa Pa và vẻ đẹp của con người Sa Pa qua nhân vật anh thanh niên- nhân vật chính của truyện

2. Bức tranh thiên nhiên và con người Sa pa**a. Thiên nhiên Sapa**

Trước hết ngay từ những dòng đầu của tác phẩm tác giả đã đưa người đọc đến với vẻ đẹp thơ mộng đắm say của thiên nhiên Sa Pa. Trong trời đất tây bắc bạt ngàn, khi nghĩ đến Sa Pa người ta thường nghĩ đến nơi đây quanh năm sương phủ lạnh lẽo. Nhưng dưới con mắt của người họa sĩ hình ảnh rừng cây trong nắng hiện ra một cách kì lạ khiến ông họa sĩ và cô gái lần đầu lên Sa Pa bỗng nhiên im bật: “ Nắng bây giờ đã bắt đầu len tới, đốt cháy rừng cây” Bằng biện pháp nhân hóa nắng hiện lên thật rực rỡ như một sinh thể có các trạng thái vận động khác nhau. Nắng không chỉ “len tới” mà còn “ Đốt cháy rừng cây”. Nắng di chuyển đẹp, kì thú, đem lại cho Sa Pa một vẻ đẹp huyền ảo đầy sức sống. Mây Sa Pa cũng hiện lên thật sinh động: “Mây bị nắng xua, cuộn tròn lại từng cục, lăn trên các vòm lá ướt sương, rơi xuống đường cái, luồn cả vào gầm xe.”=> bằng vài nét chấm phá

điểm xuyết, vẫn là biện pháp nghệ thuật nhân hóa, tác giả đã thổi hồn vào những sự vật vô tri, vô giác để chúng hiện lên thật hồn nhiên, tinh nghịch, khiến cho bức tranh thiên nhiên hiện lên thật sinh động và tràn đầy sức sống. Tác giả đã khắc họa bức tranh thiên nhiên Sa Pa với vẻ đẹp trong trẻo, thơ mộng, hữu tình. Miêu tả bức tranh thiên nhiên bằng ngôn ngữ trong sáng, mỗi chữ, mỗi câu như có đường nét, hình khối, sắc màu. Văn xuôi truyện ngắn mà giàu nhịp điệu mang âm hưởng một bài thơ về thiên nhiên đất nước. Rừng cây dưới nắng qua cách miêu tả của nhà văn cũng hiện lên thật đẹp. Cây thông thì “rung tit trong nắng những ngón tay bằng bạc, còn những cây tử kinh thì nhô cái đầu màu hoa cà lên trên màu xanh của rừng” Văn bằng nghệ thuật nhân hóa tác giả đã khiến cho rừng cây trở lên vô cùng sinh động, với những màu sắc tươi tắn: Màu xanh bạc của cây thông, màu hoa cà của cây tử kinh... tất cả đã làm cho thiên nhiên Sa Pa như bừng sáng, tinh nghịch, vui vẻ như một đứa trẻ Có thể nói đoạn văn miêu tả thiên nhiên Sa Pa dưới con mắt của người họa sĩ hiện lên như một tác phẩm hội họa lung linh, kì ảo. Không gian của bức tranh như được nở rộng, không có đường viền, giới hạn. Bức tranh ấy lại vừa có nhịp điệu âm thanh êm ái của bài thơ gợi lên sự yên bình, làm say đắm lòng người. Tác giả muốn đem đến cho các nhân vật sự khao khát, háo hức khi lần đầu tiên được đặt chân lên vùng đất mới.

b. Vẻ đẹp con người Sapa hiện lên qua nhân vật anh thanh niên

Đến với mảnh đất Sa Pa nhà văn Nguyễn Thành Long không chỉ cho chúng ta cảm nhận được vẻ đẹp thơ mộng của thiên nhiên mà còn cho ta cảm nhận sâu sắc về vẻ đẹp của con người qua nhân vật anh thanh niên. Đây là nhân vật chính của truyện. Tuy nhiên tác giả không cho nhân vật xuất hiện ngay từ đầu mà chỉ gián tiếp qua lời giới thiệu rất ấn tượng qua cuộc gặp gỡ ngắn ngủi, bất ngờ giữa anh với những vị khách trên chuyến xe đi Lào Cai khi họ dừng chân nghỉ. Nhân vật anh thanh niên chỉ hiện ra trong chốc lát nhưng đủ để các nhân vật khác kịp ghi nhận một ấn tượng, một kí họa chân dung về anh rồi anh lại khuất lấp trong mây mù bạt ngàn với cái lặng lẽ muôn thuở của Sa Pa.

b.1: Hoàn cảnh sống và làm việc:

Đoạn trích đưa ta đến vùng đất Sapa để gặp một chàng thanh niên 27 tuổi làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu. Qua lời kể của bác lái xe cũng như qua cuộc trò chuyện ngắn ngủi trên đỉnh Yên Sơn giữa anh thanh niên với cô kĩ sư và bác họa sĩ, ta phần nào hiểu được hoàn cảnh sống, công việc và con người anh. Anh sống 1 mình trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 m. quanh năm làm bạn với thiên nhiên cây cỏ mây mù lạnh lẽo hoàn toàn vắng bóng con người. Khó khăn lớn nhất không phải là thiên nhiên khắc nghiệt mà chính là nỗi cô đơn. Hoàn cảnh sống ấy quả là một thử thách đối với tuổi trẻ vốn sung sức khao khát khao hành động. Tuy nhiên cũng chính hoàn cảnh sống đó đã làm choc ho những vẻ đẹp của anh tỏa sáng lung linh hơn.

b2. Vẻ đẹp trong tính cách người thanh niên qua đoạn trích trên

***Anh là một người yêu nghề, có niềm đam mê với khoa học**

- Nói về anh thanh niên trong đoạn trích này, trước hết ta nhận ra ở anh là tình yêu nghề và niềm đam mê với khoa học. Anh sống một mình trên đỉnh Yên Sơn với công việc

bình dị: Đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất. Đây là một công việc vô cùng gian khổ vì mỗi ngày anh phải “ốp” đến 4 lần thậm chí cả những đêm mưa tuyết anh vẫn phải xách đèn ra vườn làm việc. Ấy vậy mà khi nói về công việc của mình, anh không hề than vãn, không một lần có ý định từ bỏ. Chính công việc ấy đã khiến anh có những suy nghĩ tích cực hơn về cuộc sống. Hồi chưa vào nghề, nhìn thấy một ngôi sao trên bầu trời đen, anh thường nghĩ chúng lẻ loi một mình nhưng từ khi làm nghề này anh không nghĩ như vậy nữa. Suy nghĩ của anh đã trở nên tích cực hơn bởi anh luôn coi công việc là bạn. Anh quan niệm:” *Khi làm việc ta với công việc là đôi sao gọi là một mình được*”. Một quan niệm thật giản dị nhưng thể hiện một lẽ sống đẹp. Với anh khi lao động con người với công việc là đôi, là bạn bởi thế anh không cảm thấy lẻ loi cô độc. Hơn nữa “ *công việc của cháu còn gắn với việc của bao anh em ,đồng chí dưới kia*”. Bên cạnh anh còn biết bao anh em đồng chí cùng đồng hành với anh, cùng anh âm thầm làm việc phấn đấu hết mình vì việc chung nên ko thể gọi là “*1 mình được*”

- Anh tiếp tục lời tâm sự chân tình, cởi mở “*Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ vất vả đi , cháu buồn đến chết mất*”. Lời tâm sự của anh mới thật đáng yêu làm sao! Dường như công việc đã trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc đời của anh vậy. Thực tế công việc vào giờ “ốp” đầy gian nan và vất vả. Đó là 1 thử thách lớn không phải ai cũng dễ dàng vượt qua. Nhưng lạ lùng làm sao anh lại nói” *cất nó đi cháu buồn đến chết mất*”. Lời tâm sự chân thành làm ta khâm phục biết bao.. Không biết tự bao giờ anh đã yêu cái công việc đầy gian khổ ấy. Được sống nơi này để làm việc, được cống hiến với anh là niềm hạnh phúc lớn nhất cuộc đời. Nhân vật anh thanh niên đã giúp ta hiểu hơn về thế hệ cha ông trong những năm đầu của thập niên bảy mươi ở thế kỉ XX, về tinh thần xây dựng xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta ở miền Bắc

***Một người sống có lý tưởng, có trách nhiệm.**

Không chỉ yêu nghề, anh thanh niên trong đoạn trích này còn là một người sống có lý tưởng, có trách nhiệm. Anh ý thức một cách rất rõ ràng: *Mình sinh ra là gì, mình để ở đâu, mình vì ai mà làm việc?*. Những suy nghĩ của anh thật khiến ta cảm phục. Nó cho thấy anh trẻ nhưng không hời hợt. Đặt ra những câu hỏi ấy là anh đã nhận thức được trách nhiệm của mình với quê hương đất nước. Mình sinh ra là con người mình cần phải sống đúng với trách nhiệm, với sứ mệnh của một con người. Mình để ra ở cái mảnh đất Lào Cai này, mình phải có trách nhiệm góp phần xây dựng mảnh đất ấy. Và anh cũng hiểu rất rõ rằng anh vì ai mà làm việc. Ta còn nhớ anh đã từng tâm sự công việc của anh dự vào việc báo thời tiết phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu. Anh ý thức rõ điều đó nên dù có mưa tuyết, dù có là nửa đêm anh vẫn trở dậy để xách đèn ra vườn đo những con số sao cho chính xác nhất. Anh sống một mình nhưng không cô đơn vì lúc nào trong tư tưởng của anh mục đích sống, lẽ sống vẫn luôn luôn tồn tại và nhắc nhở. Làm một công

việc đơn độc, phải dậy vào lúc nửa đêm, phải ra ngoài trời lúc mưa bão, lạnh lẽo, anh có thể nằm ở trong nhà, lấy số liệu cũ mà gọi bộ đàm về để báo cáo. Nhưng anh không làm điều đó. Vì anh có trách nhiệm và anh hiểu rõ việc anh làm ở đây có liên quan, có ảnh hưởng đến cuộc sống lao động và chiến đấu của rất nhiều người lúc bấy giờ. Một con người như anh thật đáng để ta trân trọng.

***Một người sống cởi mở chân thành , quý trọng tình cảm.**

Cùng với vẻ đẹp của tình yêu nghề, của tinh thần trách nhiệm, anh thanh niên còn là một người sống cởi mở, chân thành và rất quý trọng tình cảm. Chỉ gặp họa sĩ và cô kĩ sư một cách tình cờ, trong thời gian rất ngắn ngủi- 30 phút, thế nhưng anh đã tâm tình cởi mở biết bao điều về cuộc sống và công việc của mình với họ.. Anh cứ thủ thỉ tâm tình trò chuyện với họ như với những người đã quen thân tự bao giờ. Bởi với anh được gặp người, trò chuyện với mọi người là 1 niềm mong mỏi. Anh khẳng định nỗi khao khát của mình: *Còn người thì ai mà chả “thèm ”hở bác?* Lời nói của anh hồn nhiên, chân thật chẳng khác nào con người của anh. Nỗi thèm người của anh là một nhu cầu chính đáng, đáng quý. Điều đó cho thấy nỗi khát khao giao cảm được trò chuyện của một con người sống cởi mở , nồng nhiệt. Sự chân thành ,cởi mở quý trọng tình cảm của anh khiến ta xúc động và trân trọng vô cùng.

3. Đánh giá và mở rộng

Như vậy, bằng cách kể chuyện tự nhiên, chân thực, bằng sự đan xen giữa tự sự và miêu tả, đoạn trích đã giúp người đọc cảm nhận được trọn vẹn vẻ đẹp của thiên nhiên và con người Sapa. Thiên nhiên Sapa thơ mộng trữ tình như một bức tranh đẹp còn con người SaPa mà tiêu biểu là anh thanh niên cũng hiện lên với rất nhiều những nét đẹp trong tâm hồn. Anh thanh niên chính là hình ảnh đại diện của thế hệ trẻ VN thời kì chống Mỹ cứu nước. Xây dựng nhân vật này, Nguyễn Thành Long muốn gửi vào đó lời ngợi ca đến những con người đang ngày đêm thầm lặng cống hiến cho dân tộc. Ngày nay, khi cuộc sống hiện đại, chiến tranh không còn, chúng ta vẫn bắt gặp những con người trẻ tuổi đang cống hiến hết mình vì đất nước. Đó là những y bác sĩ trẻ tuổi, những sinh viên ngành y luôn sẵn sàng xông pha vào nơi tuyến đầu chống dịch, là những người chiến sĩ nơi biên cương hải đảo không quản vất vả khó khăn đã và đang theo đuổi lí tưởng bảo vệ tổ quốc. Không ai khác, chính họ đã tiếp nối truyền thống của cha anh. Họ là những “anh thanh niên” của thời đại mới.

C. Kết bài:

Qua hai đoạn văn trên giúp ta thấy được vẻ đẹp của thiên nhiên Sa Pa, cũng như con người Sa Pa tiêu biểu là nhân vật anh thanh niên. Tác giả Nguyễn Thành Long đã thành công trong việc khắc họa cảnh đẹp thiên nhiên của đất nước và nét đẹp của tuổi trẻ Việt Nam trong chiến tranh cũng như trong giai đoạn hiện nay. Với truyện ngắn này, phải chăng nhà văn muốn khẳng định cuộc sống của chúng ta được làm nên từ bao phần đấu, hy sinh lớn lao và thầm lặng? Những con người cần mẫn, nhiệt thành như anh thanh niên ấy khiến cuộc sống này thật đáng trân trọng, thật đáng tin yêu.

BỘ TÀI LIỆU ĐOẠN TRÍCH TRUYỆN NGŨ VĂN 9 ÔN THI VÀO THPT

TRUYỆN NGẮN “CHIẾC LƯỢC NGÀ” – NGUYỄN QUANG SÁNG (3 đề)

ĐỀ 1: Cảm nhận về tình cha con của ông Sáu và bé Thu trong đoạn trích sau:

Đến lúc chia tay, mang ba lô lên vai, sau khi bắt tay hết mọi người, anh Sáu mới đưa mắt nhìn con, thấy nó đứng trong góc nhà.

Chắc anh cũng muốn ôm con, hôn con, nhưng hình như cũng lại sợ nó giẫy lên lại bỏ chạy, nên anh chỉ đứng nhìn nó. Anh nhìn với đôi mắt triu mến lẫn buồn rầu. Tôi thấy đôi mắt mênh mông của con bé bỗng xôn xao.

- Thôi ! Ba đi nghe con ! – Anh Sáu khe khẽ nói.

Chúng tôi, mọi người – kể cả anh, đều tưởng con bé sẽ đứng yên đó thôi. Nhưng thật lạ lùng, đến lúc ấy, tình cha con như bỗng nổi dậy trong người nó, trong lúc không ai ngờ đến thì nó bỗng kêu thét lên:

- Ba...a...a... ba!

Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng “ba” mà nó cố đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng “ba” như vỡ tung ra từ đáy lòng nó, nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó. Tôi thấy làn tóc tơ sau ót nó như dựng đứng lên.

Nó vừa ôm chặt lấy cổ ba nó vừa nói trong tiếng khóc:

- Ba! Không cho ba đi nữa ! Ba ở nhà với con !

Ba nó bế nó lên. Nó hôn ba nó cùng khắp. Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa...

[...]

Trong lúc đó, nó vẫn ôm chặt lấy ba nó. Không ghìm được xúc động và không muốn cho con thấy mình khóc, anh Sáu một tay ôm con, một tay rút khăn lau nước mắt, rồi hôn lên mái tóc con:

- Ba đi rồi ba ba về với con.

- Không! – Con bé hét lên, hai tay siết chặt lấy cổ, chắc nó nghĩ hai tay không thể giữ được ba nó, nó dang cả hai chân rồi câu chặt lấy ba nó, và đôi vai nhỏ bé của nó run run”

(Nguyễn Quang Sáng, *Chiếc lược ngà*, Ngữ văn 9, tập 1)

Dàn ý:

Phần	Nội dung
I. Mở bài	1. Mở bài: Giới thiệu nhà văn, tác phẩm và vấn đề nghị luận: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Tình cảm sâu nặng của cha con anh Sáu - Trích dẫn đoạn trích
II. Thân bài	1. Khái quát: -Tác phẩm <i>Chiếc lược ngà</i> được Nguyễn Quang Sáng viết năm 1966, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ đang rất ác liệt. -Truyện kể về tình cảnh éo le của cha con ông Sáu để từ đó làm nổi bật tình cha con sâu nặng đồng thời khẳng định:Chiến tranh có thể cướp đi tất cả, thậm chí là cả mạng sống của con người nhưng tình cảm gia đình thì không gì có thể giết chết được. Truyện hấp dẫn bạn đọc ở cách kể chuyện tự nhiên, đầy cảm động, cách xây dựng tình huống bất ngờ nhưng cũng đầy trớ trêu. - Tóm tắt truyện và dẫn dắt tình huống: Ở phần đầu của tác phẩm, Nguyễn Quang Sáng đã cho người đọc thấy được tình cảnh éo le của cha con ông Sáu. Ông Sáu xa nhà đi kháng chiến, mãi đến khi con gái ông lên tám tuổi, ông mới có dịp về thăm nhà, thăm con. Nhưng trớ trêu thay, bé Thu – con gái ông lại không chịu nhận cha vì vết sẹo trên mặt làm ba em không giống với người chụp chung với má trong bức ảnh mà em đã biết. Thu đối xử với ba như người xa lạ dù cho ba có hết mực quan tâm. Và đến lúc em nhận ra, tình cảm cha con thức dậy mãnh liệt trong em thì cũng là lúc ông Sáu phải lên đường. Đoạn trích trên đã ghi lại những giây phút cảm động nhất khi bé Thu nhận ra anh Sáu.

2. Cảm nhận về tình cha con trong đoạn trích

a. Tình yêu thương của ông Sáu với con

- Lúc chia tay, ông nhìn con trùu mến lẫn *“buồn rầu”* đôi mắt của người cha giàu tình thương yêu, độ lượng, có phần thất vọng, sợ con không đón nhận tình cảm của mình. =>Ánh mắt cho thấy nỗi xót xa, cả sự yếu đuối của một người lính trước tình cảm gia đình.

- Vào giây phút cuối cùng, khi sắp phải chia tay, ông Sáu lại vỡ òa trong hạnh phúc vì tiếng gọi ba bất ngờ từ bé Thu *“b...a..”*.

- Ông Sáu sững sờ, một lần nữa không kìm nén được xúc động, người đàn ông ấy *“một tay ôm con, một tay lấy khăn lau nước mắt rồi hôn lên mái tóc con”*.

- Lời hứa trở về cùng chiếc lược ngà cho con đã gói trọn tình cảm yêu thương, gắn bó sâu sắc, mãnh liệt mà ông dành cho con.

=>Đây là món quà ý nghĩa nhất mà ông Sáu nhận được trước giây phút lên đường. =>**Tình yêu con của ông Sáu đã chiến thắng mọi khoảng cách của sự biệt li. Tình cảm ấy luôn vẹn nguyên, ấm áp và tràn đầy.**

b. Tình yêu thương bé Thu dành cho ông Sáu

- Khi được nghe bà ngoại giải thích, anh Sáu không giống trong bức ảnh thì bé Thu hiểu ra mình đã sai. Thu đã rất ân hận về hành động của mình.

- Trong giờ phút cuối cùng trước khi cha đi, tình cảm dồn nén bấy lâu nay bùng lên thật mãnh liệt, mạnh mẽ. Mọi thái độ và hành động của bé Thu bỗng đột ngột thay đổi.

- Khi nhìn thẳng, đối diện với người cha *“đôi mắt mênh mông của con bé bỗng xôn xao”*. Đằng sau đôi mắt mênh mông ấy chắc đang xao động biết bao ý nghĩ, tình cảm.

- Lần đầu tiên bé cất tiếng gọi *“Ba...ba”* và tiếng kêu *“như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người”* cùng với đó là hành động *“chạy nhanh như sóc ôm lấy cổ ba nó”* cùng với cử chỉ *“hôn ba nó cùng khắp. Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài trên má của ba nó nữa”*.

- Và khi ông Sáu nói *“Ba đi rồi ba về với con”*, bé Thu đã hét lên *“không”*, rồi *“hai tay siết chặt lấy cổ”*, *“dang cả hai chân rồi cúi chặt lấy ba”*, *“đôi vai nhỏ bé run run”*.

=>Từ giây phút bé Thu thức tỉnh, tình cảm tính cách của bé đã thay đổi. **Sự ương ngạnh, bướng bỉnh của cô bé tám tuổi đã không còn, mà thay vào đó là tình yêu cha, thương cha, tự hào về cha.**

- Chính tình yêu thương cha ấy đã tạo nên một sức mạnh thôi thúc, rèn giũa để Thu trưởng thành sau này, khi trở thành một cô giao liên gan dạ, dũng cảm.

	=> Qua đó ta thấy Thu yêu thương ba vô cùng, một tình yêu mãnh liệt, chân thành, thấm thiết. Tình yêu đó được bộc lộ một cách cảm động qua hoàn cảnh éo le của chiến tranh.
	3. Đánh giá *Đánh giá về nội dung và nghệ thuật - Bằng nghệ thuật miêu tả tâm lí và xây dựng tính cách nhân vật đặc sắc cùng với ngôn ngữ giản dị, đậm chất Nam Bộ, nghệ thuật xây dựng tình huống truyện bất ngờ nhưng tự nhiên hợp lí, đoạn trích thể hiện một cách chân thực và cảm động tình cảm yêu thương sâu nặng của hai cha con ông Sáu trong giờ phút chia tay. - Đoạn trích cho ta nhận ra ở nhà văn Nguyễn Quang Sáng là sự am hiểu tâm lí trẻ thơ, sự trân trọng đặc biệt đối với tình cảm gia đình và đặc biệt là tình phụ tử. * Mở rộng nâng cao vấn đề, liên hệ thực tiễn - Ngày nay cuộc sống đã có nhiều thay đổi, chiến tranh đã không còn nhưng dù trong thời đại nào, trong hoàn cảnh nào thì tình phụ tử bao giờ cũng là thứ tình cảm thiêng liêng và cao đẹp. Không ai khác, cha chính là chỗ dựa vững chắc cho mỗi chúng ta trong suốt hành trình dài và rộng của cuộc đời.
III. Kết bài	-Nhận xét chung về đoạn trích - Đoạn trích khơi gợi tình cảm gì - Em rút ra được bài học gì từ đoạn trích

Bài viết tham khảo:

I. Mở bài

Bom đạn chiến tranh đã khiến cho đất nước mang trên mình những vết thương, khiến cho bao gia đình tan nát vì chia xa, những nỗi đau cứ thế mà chồng chất. Tuy nhiên, giữa bản nhạc buồn của chiến tranh, văn học vẫn mang đến cho đời sống tình cảm của con người những cung bậc, những âm thanh da diết, tuyệt đẹp về tinh thần đoàn kết, về tình đồng đội, đồng chí và cả tình cảm gia đình thiêng liêng bất diệt. Một trong những tác phẩm hay nhất viết về tình cảm gia đình trong chiến tranh là truyện ngắn “Chiếc lược ngà” của nhà văn Nguyễn Quang Sáng. Tác phẩm đã giúp người đọc cảm nhận được tình cảm cha con sâu nặng giữa bé Thu và ông Sáu trong những năm tháng chiến tranh ác liệt nhất. Điều đó được thể hiện một cách rõ nét qua đoạn trích sau:

“Đến lúc chia tay, mang ba lô lên vai, sau khi bắt tay hết mọi người, anh Sáu mới đưa mắt nhìn con, thấy nó đứng trong góc nhà.

[...]

- Không! – Con bé hét lên, hai tay siết chặt lấy cổ, chắc nó nghĩ hai tay không thể giữ được ba nó, nó dang cả hai chân rồi câu chặt lấy ba nó, và đôi vai nhỏ bé của nó run run”

II. Thân bài

1. Khái quát về tác phẩm và tóm tắt để dẫn vào đoạn trích

1. Khái quát:

Tác phẩm *Chiếc lược ngà* được Nguyễn Quang Sáng viết năm 1966, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ đang rất ác liệt. Truyện kể về tình cảnh éo le của cha con ông Sáu để từ đó làm nổi bật tình cha con sâu nặng đồng thời khẳng định: Chiến tranh có thể cướp đi tất cả, thậm chí là cả mạng sống của con người nhưng tình cảm gia đình thì không gì có thể giết chết được. Truyện hấp dẫn bạn đọc ở cách kể chuyện tự nhiên, đầy cảm động, cách xây dựng tình huống bất ngờ nhưng cũng đầy trớ trêu.

Ở phần đầu của tác phẩm, Nguyễn Quang Sáng đã cho người đọc thấy được tình cảnh éo le của cha con ông Sáu. Ông Sáu xa nhà đi kháng chiến, mãi đến khi con gái ông lên tám tuổi, ông mới có dịp về thăm nhà, thăm con. Nhưng trớ trêu thay, bé Thu – con gái ông lại không chịu nhận cha vì vết sẹo trên mặt làm ba em không giống với người chụp chung với má trong bức ảnh mà em đã biết. Thu đối xử với ba như người xa lạ dù cho ba có hết mực quan tâm. Và đến lúc em nhận ra, tình cảm cha con thức dậy mãnh liệt trong em thì cũng là lúc ông Sáu phải lên đường. Đoạn trích trên đã ghi lại những giây phút cảm động nhất khi bé Thu nhận ra anh Sáu.

2. Cảm nhận về tình cha con của ông Sáu và bé Thu trong đoạn trích

a. Tình yêu thương của ông Sáu với con

Đọc đoạn trích này, người đọc không khỏi cảm động trước tình cảm mà ông Sáu dành cho con. Dù không được con bé chấp nhận và yêu thương, nhưng đối với ông Sáu ba ngày ngắn ngủi đó cũng khiến ông vui đi nỗi nhớ về con sau tám năm xa cách đằng đẵng. Lúc chia tay, ông nhìn con triu mến lẫn “buồn rầu”. Đó là ánh nhìn của người cha giàu tình thương yêu, độ lượng nhưng có phần thất vọng, sợ con không đón nhận tình cảm của mình. *Có lẽ ông cũng muốn ôm con, hôn con, nhưng hình như cũng lại sợ nó giẫy lên lại bỏ chạy, nên ông chỉ đứng nhìn nó từ xa.* Ánh mắt cho thấy nỗi xót xa, cả sự yếu đuối của một người lính trước tình cảm gia đình. Nhưng thật bất ngờ, vào giây phút cuối cùng, khi sắp phải chia tay, ông Sáu lại vỡ òa trong hạnh phúc vì tiếng gọi ba bất ngờ của con gái “b...a...”. Ông Sáu sững sờ, một lần nữa không kiềm nén được xúc động, người đàn ông ấy “*một tay ôm con, một tay lấy khăn lau nước mắt rồi hôn lên mái tóc con*”. Một người lính cách mạng vào sinh ra tử biết bao lần nhưng hôm nay đã khóc vì ghen ngào, xúc động. Đó là giọt nước mắt của hạnh phúc, của niềm vui sướng bởi ông cảm nhận được

tình ruột thịt từ cô con gái bé bỏng của mình. Nhưng dù vui sướng bao nhiêu thì ông cũng vẫn phải vào chiến trường để tiếp tục với con đường, với lí tưởng bảo vệ tổ quốc. Trước khi trở lại chiến trường, ông đã hứa sẽ làm tặng con gái cây lược. Giọt nước mắt mà ông cố giấu và lời hứa trở về cùng chiếc lược ngà cho con đã gói trọn tình cảm yêu thương, gắn bó sâu sắc, mãnh liệt mà ông dành cho con. Có thể nói, đây là món quà ý nghĩa nhất mà ông Sáu nhận được trước giây phút lên đường. **Tình yêu con của ông Sáu đã chiến thắng mọi khoảng cách của sự biệt li. Tình cảm ấy luôn vẹn nguyên, tràn đầy và ấm áp.**

b. Tình yêu thương bé Thu dành cho ông Sáu

Cùng với tình cảm của người cha, đoạn trích còn ghi lại một cách xúc động nhất tình cảm của bé Thu dành cho cha của mình. Sau khi được bà ngoại giải thích vì sao cha không giống trong bức ảnh thì bé Thu hiểu ra mình đã sai. Thu đã rất ân hận về hành động của mình. Nếu trước đây Thu bướng bỉnh, ương ngạnh không nhận anh Sáu quyết liệt bao nhiêu thì khi nhận ra cha tình cảm yêu thương lại càng sâu nặng bấy nhiêu. Trong giờ phút cuối cùng trước khi cha đi, tình cảm dồn nén bấy lâu nay bùng lên thật mãnh liệt, mạnh mẽ. Mọi thái độ và hành động của bé Thu bỗng đột ngột thay đổi. Khi đối diện với người cha *"đôi mắt mênh mông của con bé bỗng xôn xao"*. Đằng sau đôi mắt mênh mông ấy chắc đang xao động biết bao ý nghĩ, tình cảm. Đó có thể là sự ân hận về thái độ của mình, là niềm ao ước giá như mình không cư xử với cha như vậy. Lần đầu tiên con bé cất tiếng gọi *"Ba...ba"*. Nhà văn Nguyễn Quang Sáng miêu tả: *"Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người"*. Đó là tiếng "ba" nó cố đè nén trong bao nhiêu năm, nay như vỡ tung ra từ đáy lòng nó". Tiếng gọi thân thương ấy đưa trẻ nào cũng gọi đến thành quen nhưng với cha con Thu là nỗi khát khao của tam năm trời cách xa thương nhớ. Đó là tiếng gọi của trái tim, của tình yêu trong lòng đứa bé tám tuổi mong chờ giây phút gặp ba. Cùng với đó là hành động *"chạy nhanh như sóc ôm lấy cổ ba nó"*, là cử chỉ *"hôn ba nó cùng khắp. Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết sẹo dài trên má của ba nó nữa"*. Tâm lý ngỡ vực chỉ vì vết sẹo đã được giải tỏa. Vì thế trong phút chia tay với cha, tình yêu và nỗi mong nhớ suốt bao năm trời bị dồn nén nay trở nên mạnh mẽ và có cả sự hối hận. Cảnh tượng ấy diễn ra thật xúc động. Và khi ông Sáu nói *"Ba đi rồi ba về với con"*, bé Thu đã hét lên *"không"*, rồi hai tay nó siết chặt cổ ba. Như thấy hai tay không thể giữ được ba, nó đã *"dang cả hai chân rồi cúi chặt lấy ba"*, *"đôi vai nhỏ bé run run"*. Chắc cô bé đã khóc, khóc và ân hận vì mình đã không nhận ra cha, khóc vì xót thương người cha vì chiến tranh mà phải xa gia đình. Chỉ vì bom đạn quân thù, mà ba đã mang sẹo trên mặt. Đó là điều đau khổ. Vậy mà, bé Thu đã không hiểu, lại còn xa lánh cha khiến cha đau khổ hơn. Khi được bà ngoại giảng cho, bé đã hiểu. Nhưng có lẽ khi bé hiểu ra thì đã muộn rồi. Cha bé lại phải xa gia đình trở lại chiến trường, phải chịu bao gian khổ của mưa bom bão đạn. Vì vậy, mà bé Thu mới siết chặt lấy cổ cha, níu chặt lấy

người chanhư muốn đền bù những hành động sai lầm của bé. Từ giây phút bé Thu thức tỉnh, tình cảm tính cách của bé đã thay đổi. Sự ương ngạnh, bướng bỉnh của cô bé tám tuổi đã không còn, mà thay vào đó là tình yêu cha, thương cha, tự hào về cha. Chính tình yêu thương cha ấy đã tạo nên một sức mạnh thôi thúc, rèn giũa để Thu trưởng thành sau này, khi trở thành một cô giao liên gan dạ, dũng cảm. Qua phân tích tất cả những hành động ấy cho thấy Thu yêu thương ba vô cùng, một tình yêu mãnh liệt, chân thành, thấm thiết. Tình yêu đó được bộc lộ một cách cảm động qua hoàn cảnh éo le của chiến tranh.

3.Đánh giá + mở rộng :

Bằng nghệ thuật **miêu tả tâm lí và xây dựng tính cách nhân vật** đặc sắc cùng với **ngôn ngữ giản dị, đậm chất Nam Bộ**, nghệ thuật xây dựng **tình huống truyện bất ngờ nhưng tự nhiên hợp lí** , đoạn trích thể hiện một cách chân thực và cảm động **tình cảm yêu thương sâu nặng của hai cha con ông Sáu trong giờ phút chia tay**.Đoạn trích cho ta nhận ra ở nhà văn Nguyễn Quang Sáng là sự am hiểu tâm lí trẻ thơ, sự trân trọng đặc biệt đối với tình cảm gia đình và đặc biệt là tình phụ tử. Ngày nay cuộc sống đã có nhiều thay đổi, chiến tranh đã không còn nhưng dù trong thời đại nào, trong hoàn cảnh nào thì tình phụ tử bao giờ cũng là thứ tình cảm thiêng liêng và cao đẹp. Không ai khác, cha chính là chỗ dựa vững chắc cho mỗi chúng ta trong suốt hành trình dài và rộng của cuộc đời.

III/ Kết bài

Tóm lại, với truyện ngắn “*Chiếc lược ngà*” Nguyễn Quang Sáng đã ca ngợi tình phụ tử giản dị mà thiêng liêng, với những con người giàu tình cảm và đẹp đẽ như nhân vật bé Thu và ông Sáu. Đoạn trích trên không chỉ **ca ngợi tình cha con sâu nặng thấm thiết trước lúc chia tay**, mà còn gợi cho chúng ta những suy ngẫm và thấm thía được những mất mát đau thương, éo le mà chiến tranh gây ra... Vì thế mà ta càng **quý cuộc sống thanh bình của ngày hôm nay, quý tình cha cao thượng và vĩ đại**.

=====o0o=====

Đề số 2: Phân tích tình cảm của ông Sáu dành cho con gái qua đoạn trích dưới đây

[...] Từ con đường mòn chạy lẫn trong rừng sâu, anh hót hải chạy về, tay cầm khúc ngà đưa lên khoe với tôi. Mặt anh hớn hở như một đứa trẻ được quà.

Sau đó anh lấy vỏ đạn hai mươi ly của Mĩ, đập mỏng làm thành một cây cưa nhỏ, ca khúc ngà thành từng miếng nhỏ. Những lúc rỗi, anh cưa từng chiếc răng lược, thận trọng, tỉ mỉ và cố công như người thợ bạc... Một ngày anh chưa được một vài răng. Không bao lâu sau, cây lược được hoàn thành. Cây lược dài độ hơn một tấc, bề ngang độ

ba phân rưỡi... cây lược chỉ có một hàng răng thưa. Trên sống lưng có khắc một hàng chữ nhỏ mà anh đã gò lưng, tần mẩn khắc từng nét: “Yêu nhớ tặng Thu con của ba”... Những đêm nhớ con, anh lấy cây lược ra ngắm nghía, rồi mài lên tóc cho cây lược thêm bóng, thêm mượt. Có cây lược, anh càng mong gặp lại con. Nhưng rồi một chuyện không may xảy ra...Anh bị viên đạn của máy bay Mỹ bắn vào ngực. Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được, anh đưa tay vào túi, móc cây lược, đưa cho tôi và nhìn tôi một hồi lâu. Tôi không đủ lời lẽ để tả lại cái nhìn ấy, chỉ biết rằng, cho đến bây giờ, thỉnh thoảng tôi cứ nhớ lại đôi mắt của anh.

(Nguyễn Quang Sáng, *Chiếc lược ngà*, Ngữ văn 9, tập 1)

Dàn ý:

Phần	Nội dung
I. Mở bài	1. Mở bài: Giới thiệu nhà văn, tác phẩm và vấn đề nghị luận: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Tình cảm sâu nặng của ông Sáu dành cho con
II. Thân bài	1. Khái quát: -Tác phẩm <i>Chiếc lược ngà</i> được Nguyễn Quang Sáng viết năm 1966, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ đang rất ác liệt. -Truyện kể về tình cảnh éo le của cha con ông Sáu để từ đó làm nổi bật tình cha con sâu nặng đồng thời khẳng định:Chiến tranh có thể cướp đi tất cả, thậm chí là cả mạng sống của con người nhưng tình cảm gia đình thì không gì có thể giết chết được. Truyện hấp dẫn bạn đọc ở cách kể chuyện tự nhiên, đầy cảm động, cách xây dựng tình huống bất ngờ nhưng cũng đầy trớ trêu. - Tóm tắt truyện và dẫn dắt tình huống: Ở phần đầu của tác phẩm, Nguyễn Quang Sáng đã cho người đọc thấy được tình cảnh éo le của cha con ông Sáu. Ông Sáu xa nhà đi kháng chiến, mãi đến khi con gái ông lên tám tuổi, ông mới có dịp về thăm nhà, thăm con. Nhưng trớ trêu thay, bé Thu – con gái ông lại không chịu nhận cha vì vết sẹo trên mặt làm ba em không giống với người chụp chung với má trong bức ảnh mà em đã biết. Thu đối xử với ba như người xa lạ dù cho ba có hết mực quan tâm. Và đến lúc em nhận ra, tình cảm cha con thức dậy mãnh liệt trong em thì cũng là lúc ông Sáu phải lên đường. Ra đi, ông đã hứa mua tặng cho con một

	cây lược. Ở nơi chiến trường, tìm được khúc gỗ, ông đã dồn hết tình cảm yêu thương, mong nhớ của mình để làm tặng cây lược cho con nhưng lược chưa kịp trao cho con gái thì ông đã hi sinh trong một trận càn của giặc. Đoạn trích trên đã ghi lại những cảnh tượng cuối cùng đầy xúc động đó.
	2. Tình cảm của ông Sáu dành cho con qua đoạn trích *Tình yêu con được thể hiện ở niềm vui khi có thể thực hiện lời hứa với cô con gái bé nhỏ. - Vào chiến trường ông Sáu không nguôi nhớ về con. Nhớ con, ông lại ân hận, day dứt khi mình đã đánh con bé. - Khi kiếm được một khúc gỗ, mặt ông “hớn hờ như một đứa trẻ được quà”. - Tác giả so sánh niềm vui của ông Sáu với niềm vui của “một đứa trẻ được quà”. => So sánh như vậy là nhà văn muốn làm nổi bật niềm hạnh phúc của người cha khi có thể thực hiện được lời hứa với con, khi có thể làm tặng con một cây lược. *Lòng yêu con đã biến người chiến sĩ trở thành một nghệ nhân - Có khúc gỗ rồi, những lúc rỗi, ông Sáu “<i>ngồi cưa từng chiếc răng lược, thận trọng tỉ mỉ và khổ công như người thợ bạc</i>”. - Trên sống lưng cây lược, ông đã tận mẩn khắc một dòng chữ nhỏ: “<i>Yêu nhớ tặng Thu con của ba</i>”. Đó là tình yêu, là nỗi nhớ con luôn thường trực. - Việc làm chiếc lược vừa là cách ông giải tỏa tâm trạng mong nhớ, ân hận vừa là cách gửi vào đó những yêu thương khao khát cháy bỏng dành cho đứa con gái yêu của mình. - Chiếc lược gỗ trở thành một vật quý giá thiêng liêng với ông Sáu. Nó làm dịu đi nỗi ân hận và chứa đựng bao nhiêu tình cảm yêu mến, nhớ thương, mong đợi của người cha đối với đứa con xa cách. Ông gửi vào đó bao lời nhắn nhủ thiêng liêng, gửi vào đó bao nỗi nhớ mong con. - Chiếc lược gỗ là kết tinh tình phụ tử mộc mạc mà đầm thắm, đơn sơ mà diệu kì là hiện hữu của tình cha con sâu nặng giữa ông Sáu và bé Thu. => Vì thế mà hình ảnh “chiếc lược gỗ” được tác giả chọn làm nhan đề cho tp * Trong giờ phút cuối cùng, điều duy nhất ông Sáu nghĩ đến là con gái - Trong một trận càn của quân Mỹ ngụy, ông Sáu bị một viên đạn bắn vào ngực và ông đã hi sinh. “<i>Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được</i>”, tất cả tàn lực cuối cùng chỉ còn cho ông làm một việc “đưa tay vào túi, móc cây lược” đưa cho người bạn chiến đấu.

	- Đó là điều trắng trối không lời nhưng nó thiêng liêng hơn cả những lời di chúc. Nó là sự ủy thác, là ước nguyện cuối cùng, ước nguyện của tình phụ tử. - Chiếc lược ngà như là biểu tượng của tình thương yêu, săn sóc của người cha dành cho con gái, cho dù đến khi không còn nữa anh chưa một lần được chải tóc cho con. - Chiến tranh đã làm cho con người phải xa nhau, chiến tranh làm khuôn mặt ông Sáu biến dạng, chiến tranh khiến cuộc gặp gỡ của hai cha con vô cùng éo le, bị thử thách rồi một lần nữa chiến tranh lại khắc nghiệt để ông Sáu chưa kịp trao chiếc lược ngà đến tận tay cho con mà đã phải hi sinh trên chiến trường. Nhưng có một điều chiến tranh không thể giết chết được, đó là tình cảm gia đình, tình phụ tử. - “Chiếc lược ngà” như một truyện cổ tích hiện đại dẫn người đọc dõi theo số phận của nhân vật. Người còn, người mất những kỉ vật gạch nối giữa cái mất mát và sự tồn tại là chiếc lược ngà nói với chúng ta nhiều điều về tình người, tình đồng chí, tình cha con. Cảm động nhất, để lại ấn tượng nhiều nhất cho người đọc là tình phụ tử thiêng liêng, sâu đậm – tình yêu thương mà ông Sáu dành cho đứa con gái.
	3. Đánh giá *Đánh giá về nội dung và nghệ thuật - Nhân vật ông Sáu được nhà văn xây dựng bằng những nét nghệ thuật đặc sắc, ngòi bút miêu tả tâm lí tinh tế đã phát hiện bao cung bậc cảm xúc của tình phụ tử. Ngôn ngữ kể chuyện vừa truyền cảm, vừa mang đậm chất địa phương Nam Bộ đem đến cho người đọc nhiều xúc động. Những chi tiết nghệ thuật rất đắt giá như lời dặn mua cho con cây lược của bé Thu, ông Sáu hờn hờ khi kiếm được chiếc ngà voi... Tất cả đã góp phần tô đậm vẻ đẹp của người chiến sĩ Cách mạng, của người cha yêu con nồng thắm. - Đoạn trích cho ta nhận ra ở nhà văn Nguyễn Quang Sáng là sự am hiểu tâm lí con người, sự trân trọng đặc biệt đối với tình cảm gia đình và đặc biệt là tình phụ tử. * Mở rộng nâng cao vấn đề, liên hệ thực tiễn - Ngày nay cuộc sống đã có nhiều thay đổi, chiến tranh đã không còn nhưng dù trong thời đại nào, trong hoàn cảnh nào thì tình phụ tử bao giờ cũng là thứ tình cảm thiêng liêng và cao đẹp. Không ai khác, cha chính là chỗ dựa vững chắc cho mỗi chúng ta trong suốt hành trình hành dài và rộng của cuộc đời.

III. Kết bài	-Nhận xét chung về đoạn trích - Đoạn trích khơi gợi tình cảm gì - Em rút ra được bài học gì từ đoạn trích
---------------------	--

Bài viết tham khảo:

I. Mở bài

Bom đạn chiến tranh đã khiến cho đất nước mang trên mình những vết thương, khiến cho bao gia đình tan nát vì chia xa, những nỗi đau cứ thế mà chồng chất. Tuy nhiên, giữa bản nhạc buồn của chiến tranh, văn học vẫn mang đến cho đời sống tình cảm của con người những cung bậc, những âm thanh da diết, tuyệt đẹp về tinh thần đoàn kết, về tình đồng đội, đồng chí và cả tình cảm gia đình thiêng liêng bất diệt. Một trong những tác phẩm hay nhất viết về tình cảm gia đình trong chiến tranh là truyện ngắn “Chiếc lược ngà” của nhà văn Nguyễn Quang Sáng. Tác phẩm đã giúp người đọc cảm nhận được tình cảm cha con sâu nặng đặc biệt là tình cảm yêu thương tha thiết mà ông Sáu dành cho con. Đến với đoạn trích sau, người đọc sẽ thấy được điều đó:

“Từ con đường mòn chạy lẫn trong rừng sâu, anh hót hải chạy về, tay cầm khúc ngà đưa lên khoe với tôi.

[...]

Tôi không đủ lời lẽ để tả lại cái nhìn ấy, chỉ biết rằng, cho đến bây giờ, thỉnh thoảng tôi cứ nhớ lại đôi mắt của anh.”

II. Thân bài

1. Khái quát về tác phẩm và tóm tắt để dẫn vào đoạn trích

1. Khái quát:

Tác phẩm *Chiếc lược ngà* được Nguyễn Quang Sáng viết năm 1966, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ đang rất ác liệt. Truyện kể về tình cảnh éo le của cha con ông Sáu để từ đó làm nổi bật tình cha con sâu nặng đồng thời khẳng định: Chiến tranh có thể cướp đi tất cả, thậm chí là cả mạng sống của con người nhưng tình cảm gia đình thì không gì có thể giết chết được. Truyện hấp dẫn bạn đọc ở cách kể chuyện tự nhiên, đầy cảm động, cách xây dựng tình huống bất ngờ nhưng cũng đầy trớ trêu.

Ở phần đầu của tác phẩm, Nguyễn Quang Sáng đã cho người đọc thấy được tình cảnh éo le của cha con ông Sáu. Ông Sáu xa nhà đi kháng chiến, mãi đến khi con gái ông lên tám tuổi, ông mới có dịp về thăm nhà, thăm con. Nhưng trớ trêu thay, bé Thu – con gái ông lại không chịu nhận cha vì vết sẹo trên mặt làm ba em không giống với người chụp chung với má trong bức ảnh mà em đã biết. Thu đối xử với ba như người xa lạ dù cho ba

có hết mực quan tâm. Và đến lúc em nhận ra, tình cảm cha con thúc đẩy mãnh liệt trong em thì cũng là lúc ông Sáu phải lên đường Ra đi, ông đã hứa mua tặng cho con một cây lược. Ở nơi chiến trường, tìm được khúc gỗ, ông đã dồn hết tình cảm yêu thương, mong nhớ của mình để làm tặng cây lược cho con nhưng lược chưa kịp trao cho con gái thì ông đã hi sinh trong một trận càn của giặc. Đoạn trích trên đã ghi lại những cảnh tượng cuối cùng đầy xúc động đó.

2. Tình cảm của ông Sáu dành cho con khi ông ở căn cứ kháng chiến.

***Tình yêu con được thể hiện ở niềm vui khi có thể thực hiện lời hứa với cô con gái bé nhỏ.**

Tình cảm của ông Sáu đối với con trước hết được thể hiện ở niềm vui khi có thể thực hiện được lời hứa với cô con gái bé nhỏ. Vào chiến trường ông Sáu không nguôi nhớ về con. Nhớ con, ông lại ân hận, day dứt khi mình đã đánh con bé. Rồi lời dặn của con: *“Ba về ba mua cho con một cây lược nghe ba”* đã thôi thúc ông nghĩ đến việc làm cho con một cây lược bằng gỗ. Làm cây lược trở thành bổn phận của người cha, thành tiếng gọi cầu khẩn của tình yêu thương con. Và có lẽ cũng vì thế mà khi kiếm được một khúc gỗ, mặt ông “hớn hờ như một đứa trẻ được quà”. Nguyễn Quang Sáng đã rất thành công khi miêu tả tâm lí của người cha. Tác giả so sánh niềm vui của ông Sáu với niềm vui của “một đứa trẻ được quà”. Trẻ con nhận được quà bao giờ cũng cảm thấy rất sung sướng. So sánh như vậy là nhà văn muốn làm nổi bật niềm hạnh phúc của người cha khi có thể thực hiện được lời hứa với con, khi có thể làm tặng con một cây lược.

***Lòng yêu con đã biến người chiến sĩ trở thành một nghệ nhân**

Và chính tình yêu thương con mãnh liệt đã biến một người chiến sĩ cách mạng như ông Sáu trở thành một nghệ nhân - nghệ nhân chỉ sáng tạo ra một tác phẩm duy nhất trong đời. Có khúc gỗ rồi, những lúc rỗi, ông Sáu “ngồi tựa lưng chiếc răng lược, thận trọng tỉ mỉ và khổ công như người thợ bạc”. Trên sống lưng cây lược, ông đã tận tâm khắc một dòng chữ nhỏ: “Yêu nhớ tặng Thu con của ba”. Dòng chữ nhỏ mà chứa bao tình cảm lớn lao. Đó là tình yêu, là nỗi nhớ con luôn thường trực. Việc làm chiếc lược vừa là cách ông giải tỏa tâm trạng mong nhớ, ân hận vừa là cách gửi vào đó những yêu thương khao khát cháy bỏng dành cho đứa con gái yêu của mình. Chiếc lược gỗ giờ đây đã trở thành một vật quý giá thiêng liêng với ông Sáu. Nó làm dịu đi nỗi ân hận và chứa đựng bao nhiêu tình cảm yêu mến, nhớ thương, mong đợi của người cha đối với đứa con xa cách. Ông gửi vào đó bao lời nhắn nhủ thiêng liêng, gửi vào đó bao nỗi nhớ mong con. Chiếc lược gỗ là kết tinh tình phụ tử mộc mạc mà đậm thắm, đơn sơ mà diệu kì là hiện hữu của tình cha con sâu nặng giữa ông Sáu và bé Thu. Tình thương ông dành cho con cháy bỏng, như một dòng sông chảy mãi từ suối nguồn, như dòng máu chảy sâu vào tim ông, vào tâm hồn ông đến phút cuối vẫn bùng cháy chẳng nguôi. Và có lẽ cũng chính vì ý nghĩa thiêng liêng ấy nên hình ảnh chiếc lược gỗ đã được nhà văn chọn để đặt làm tên nhan đề cho tác phẩm.

* Trong giờ phút cuối cùng, điều duy nhất a Sáu nghĩ đến là con gái

Bao nhiêu yêu thương và mong nhớ được ông Sáu gửi gắm vào cây lược những mong ngày đất nước độc lập, được trở về bên con, được tận tay trao cho con cây lược ấy. Thế nhưng một tình cảnh đau thương lại đến với cha con ông Sáu. Trong một trận càn của quân Mỹ ngụy, ông Sáu bị một viên đạn bắn vào ngực và ông đã hi sinh. *“Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được”*, tất cả tàn lực cuối cùng chỉ còn cho ông làm một việc *“đưa tay vào túi, móc cây lược”* đưa cho người bạn chiến đấu. Đó là điều trăng trối không lời nhưng nó thiêng liêng hơn cả những lời di chúc. Nó là sự ủy thác, là ước nguyện cuối cùng, ước nguyện của tình phụ tử. Chiếc lược ngà như là biểu tượng của tình thương yêu, săn sóc của người cha dành cho con gái, cho dù đến khi không còn nữa anh chưa một lần được chải tóc cho con. Những dòng cuối cùng của đoạn trích khép lại trong nỗi buồn mênh mang mà chứa chan ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Chiến tranh là hiện thực đau xót của nhân loại. Chiến tranh đã làm cho con người phải xa nhau, chiến tranh làm khuôn mặt ông Sáu biến dạng, chiến tranh khiến cuộc gặp gỡ của hai cha con vô cùng éo le, bị thử thách rồi một lần nữa chiến tranh lại khắc nghiệt để ông Sáu chưa kịp trao chiếc lược ngà đến tận tay cho con mà đã phải hi sinh trên chiến trường. “Chiếc lược ngà” như một truyện cổ tích hiện đại dẫn người đọc dõi theo số phận của nhân vật. Người còn, người mất những kỉ vật gạch nối giữa cái mất mát và sự tồn tại là chiếc lược ngà nói với chúng ta nhiều điều về tình người, tình đồng chí, tình cha con. Cảm động nhất, để lại ấn tượng nhiều nhất cho người đọc là tình phụ tử thiêng liêng, sâu đậm – tình yêu thương mà ông Sáu dành cho đứa con gái.

3.Đánh giá + mở rộng :

Nhân vật ông Sáu được nhà văn xây dựng bằng những nét nghệ thuật đặc sắc, ngòi bút miêu tả tâm lí tinh tế đã phát hiện bao cung bậc cảm xúc của tình phụ tử. Ngôn ngữ kể chuyện vừa truyền cảm, vừa mang đậm chất địa phương Nam Bộ đem đến cho người đọc nhiều xúc động. Những chi tiết nghệ thuật rất đắt giá như lời dặn mua cho con cây lược của bé Thu, ông Sáu hờn hờ khi kiếm được chiếc ngà voi... Tất cả đã góp phần tô đậm vẻ đẹp của người chiến sĩ Cách mạng, của người cha yêu con nồng thắm. Đoạn trích cho ta nhận ra ở nhà văn Nguyễn Quang Sáng là sự am hiểu tâm lí con người, sự trân trọng đặc biệt đối với tình cảm gia đình và đặc biệt là tình phụ tử. Ngày nay cuộc sống đã có nhiều thay đổi, chiến tranh đã không còn nhưng dù trong thời đại nào, trong hoàn cảnh nào thì tình phụ tử bao giờ cũng là thứ tình cảm thiêng liêng và cao đẹp. Không ai khác, cha chính là chỗ dựa vững chắc cho mỗi chúng ta trong suốt hành trình dài và rộng của cuộc đời. **III/ Kết bài**

Hình ảnh ông Sáu – người chiến sĩ cách mạng, người cha trong truyện **“Chiếc lược ngà”** đã để lại bao thổn thức trong lòng người đọc về tình phụ tử sâu sắc. Chiếc lược ngà

và những dòng chữ trên sống lưng lược mãi mãi là kỉ vật, là nhân chứng về nỗi đau, về bi kịch đầy máu và nước mắt của những năm chiến tranh. Ông Sáu là người lính của một thế hệ anh hùng mở đường đi trước đã nếm trải nhiều gian khổ và hi sinh. Ông là hình ảnh tiêu biểu của con người Việt Nam sẵn sàng hi sinh tất cả vì độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. **Tác phẩm khép lại nhưng tình phụ tử ấm áp, thiêng liêng, cao cả sẽ mãi là ngọn lửa lấp lánh sáng, sưởi ấm trái tim độc giả.**

=====o0o=====

Đề 3: Phân tích sự thay đổi tâm trạng của bé Thu trong đoạn trích sau:

(...) Trong bữa cơm đó, anh Sáu gấp một cái trứng cá to vàng để vào chén nó. Nó liền lấy đũa xoi vào chén, để đó rồi bất thần hất cái trứng ra, cơm văng tung tóe cả mâm. Giận quá và không kịp suy nghĩ, anh vung tay đánh vào mông nó và hét lên:

- Sao mày cứng đầu quá vậy hả?

Tôi tưởng con bé sẽ lăn ra khóc, sẽ giãy, sẽ đập đổ cả mâm cơm, hoặc sẽ chạy vụt đi. Nhưng không, nó ngồi im, đầu cúi gằm xuống. Nghĩ thế nào mà nó cầm đũa, gấp lại cái trứng cá để vào chén rồi lặng lẽ đứng dậy, bước ra khỏi mâm. Xuống bến, nó nhảy xuống xuống, mở lời tới cổ làm cho dây lòi tới khua rồn rảng, khua thật to, rồi lấy đầm bơi qua sông. Nó sang qua nhà nhà ngoại, mệt với ngoại và khóc ở bên ấy. Chiều đó, mẹ nó sang dỗ dành mấy nó cũng không về.

Và:

(...) Trong lúc đó, nó vẫn ôm chặt lấy ba nó. Không ghìm được xúc động và không muốn cho con thấy mình khóc, anh Sáu một tay ôm con, một tay rút khăn lau nước mắt, rồi hôn lên mái tóc con:

- Ba đi rồi ba về với con

- Không! – Con bé hét lên, hai tay nó siết chặt lấy cổ, chắc nó nghĩ hai tay không thể giữ được ba nó, nó dang cả hai chân rồi câu chặt lấy ba nó, và đôi vai nhỏ bé của nó run run.

Nhìn cảnh ấy bà con xung quanh có người không cầm được nước mắt, còn tôi bỗng thấy khó thở như có bàn tay a nắm lấy trái tim tôi.

(Nguyễn Quang Sáng, Chiếc lược ngà, Ngữ văn 9, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

Phần	Nội dung
I. Mở bài	1. Mở bài: Giới thiệu nhà văn, tác phẩm và vấn đề nghị luận: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Sự thay đổi trong tâm lí của bé Thu trước và sau khi nhận ra cha - Trích dẫn đoạn trích
II. Thân bài	1. Khái quát: - Tác phẩm <i>Chiếc lược ngà</i> được Nguyễn Quang Sáng viết năm 1966, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ đang rất ác liệt. - Truyện kể về tình cảnh éo le của cha con ông Sáu để từ đó làm nổi bật tình cha con sâu nặng đồng thời khẳng định: Chiến tranh có thể cướp đi tất cả, thậm chí là cả mạng sống của con người nhưng tình cảm gia đình thì không gì có thể giết chết được. Truyện hấp dẫn bạn đọc ở cách kể chuyện tự nhiên, đầy cảm động, cách xây dựng tình huống bất ngờ nhưng cũng đầy trớ trêu. - Tóm tắt truyện và dẫn dắt tình huống: Ông sáu đi kháng chiến khi bé Thu chưa đầy một tuổi để rồi khi 8 năm sau trở về bé Thu đã không chịu nhận ông là cha bởi vết sẹo trên mặt của ông. Mấy ngày ông ở nhà bé Thu đều rất bướng bỉnh không chịu gọi ông một tiếng ba. Vậy mà lúc ông đang chuẩn bị đi thì bé Thu lại cất tiếng gọi “Ba...” thắm thiết rồi chạy tới ôm ông. Nó hôn ông, hôn lên cả vết sẹo dài trên mặt. Nó không muốn cho ông Sáu đi. Lúc chia tay, nó dặn ông mua cho nó một chiếc lược ngà. Vào chiến trường ông Sáu cất công làm cho con chiếc lược n hưng chưa kịp trao cây lược cho con thì ông sáu đã hi sinh. Trước lúc nhắm mắt, ông rút từ trong người ra chiếc lược ngà nhờ bác Ba_ bạn của ông đưa về cho đứa con gái yêu quý của mình. Và khi chiếc lược ngà đến tay bé Thu thì cô đã trở thành một cô giao liên dũng cảm. Đoạn trích trên đã ghi lại thái độ, tình cảm của bé Thu đối với cha trong những ngày ông Sáu ở nhà và khi em đã hiểu vì sao ba khác với người ba của em trong ảnh.

2.Sự thay đổi trong tâm trạng của bé Thu

Sự thay đổi trong tâm trạng bé Thu trong hai đoạn văn rất tự nhiên và hợp lí.

a)Đoạn 1: Trước khi nhận cha: Bé Thu là đứa bé bướng bỉnh, ương ngạnh

- Ở đoạn văn này, Bé Thu hiện lên với tính cách rắn rỏi, bướng bỉnh, lì lợm rất trẻ con *"Trong bữa cơm đó.... nó cũng không về"*
- Thu gặp lại cha sau tám năm xa cách. Trước sự vô vậ của cha, bé Thu tỏ ra ngờ vực và hoảng sợ. Con bé thấy lạ quá, nó chớp mắt nhìn mình như muốn hỏi đó là ai, mặt nó bỗng tái đi, rồi vụt chạy và kêu thét lên: *"Má! Má"*.
- Những ngày sau đó, bé Thu hiện lên là một cô bé không ngoan, thiếu lễ phép với người lớn, nó còn khước từ mọi sự quan tâm của ông Sáu.
- Với bé Thu, việc có một người đột nhiên xuất hiện xưng “cha” và gọi mình là “con” thực sự là một *“cú sốc tinh thần”*.
- Khi thấy ông Sáu *“gắp một cái trứng cá to vàng để vào chén nó”*, Thu *“liền lấy đĩa xoi vào chén, để đó rồi bắt thằn hắt cái trứng ra, cơm văng tung tóe cả mâm”*.
- Sự bướng bỉnh, ngang ngạnh không phải là bản chất tính cách của bé Thu nên dù bị cha đánh em không *“khóc, giẫy, đạp đổ cả mâm cơm”* mà *“gắp lại cái trứng cá để vào chén, rồi lặng lẽ đứng dậy, bước ra khỏi mâm rồi sang nhà ngoại, mét với ngoại và khóc ở bên đấy”*.
- Bé Thu là cô bé bướng bỉnh, song em thực sự là người có tình cảm, biết suy nghĩ. Nếu không như vậy, chắc hẳn em sẽ quậy đến cùng chứ không sang nhà ngoại để *“khóc”*. Với em yêu ghét rõ ràng, kiên định trong nhận thức, trong tình cảm.
- Thái độ ngang ngạnh của em với ông Sáu không làm người đọc giận, trái lại làm người đọc thấy đau xót. Sự tàn phá của chiến tranh thật ghê gớm, nó khiến cho con không nhận ra ba... **Qua phân tích ta thấy bé Thu dù “cứng đầu” ương ngạnh nhưng rất giàu tình yêu thương cha.**

b)Đoạn 2: Khi nhận ra ba: Bé Thu có tình yêu thương cha tha thiết, mãnh liệt

- Thay vì bướng bỉnh, ương ngạnh thì Thu dành cho ba một tình yêu thương vô bờ *"Trong lúc đó... nắm lấy trái tim tôi"*.Điều kì diệu đã xảy ra vào những phút giây cuối cùng trước khi ông Sáu chia tay gia đình lên đường chiến đấu.
- Trong khi mọi người đang chuẩn bị cho ông Sáu lên đường *“con bé như bị bỏ rơi, nó không bướng bỉnh hay nhăn mày cau có nữa, vẻ mặt nó sầm tị, buồn rầu”*.

	- Bé Thu đã có sự thay đổi thái độ rõ rệt “đôi mắt nó như to hơn, cái nhìn của nó không ngơ ngác, không lạ lẫm, nó nhìn với vẻ nghĩ ngợi sâu xa”. - Em đã thét lên: “Ba...a...a..ba”. Thu ra sức níu giữ “nó vẫn ôm chặt lấy ba nó” nhưng rồi nó sợ ba nó đi thế nên “hai tay nó siết chặt lấy cổ, chắc nó nghĩ hai tay không giữ được ba nó, nó dang cả hai chân rồi ôm chặt lấy ba nó, và đôi vai của nó run run” - Thu chấp nhận để ông Sáu ra đi và không quên kèm theo lời dặn trong nước mắt : “Ba về ! Ba mua cho con một cây lược nghe ba”. Nhìn cảnh ấy không ai cầm được nước mắt còn ông Ba-người kể chuyện cảm thấy khó thở như có bàn tay ai đó đang nắm lấy trái tim mình. - Từ giây phút bé Thu thức tỉnh, tình cảm tính cách của bé đã thay đổi. Sự ương ngạnh, bướng bỉnh của cô bé tám tuổi đã không còn, mà thay vào đó là tình yêu cha, thương cha, tự hào về cha. Chính tình yêu thương cha ấy đã tạo nên một sức mạnh thôi thúc, rèn giũa để Thu trưởng thành sau này, khi trở thành một cô giao liên gan dạ, dũng cảm. Qua phân tích ta thấy hai đoạn văn đã cho thấy được sự thay đổi trong tâm lý của nhân vật bé Thu đối với người cha của mình. Nếu như đoạn trên, bé Thu xa lánh, với ba mình bao nhiêu thì đoạn dưới ta lại thấy được sự gần gũi không còn khoảng trống của tình cảm mà Thu dành cho người ba của mình. Đoạn 1 bé Thu lì lợm, bướng bỉnh bao nhiêu thì đoạn 2, bé Thu lại trở nên nhẹ nhàng, tình cảm bấy nhiêu
	3. Đánh giá *Đánh giá về nội dung và nghệ thuật - Bằng nghệ thuật miêu tả tâm lý và xây dựng tính cách nhân vật đặc sắc cùng với ngôn ngữ giản dị, đậm chất Nam Bộ, nghệ thuật xây dựng tình huống truyện bất ngờ nhưng tự nhiên hợp lý , hai đoạn văn đã cho thấy được sự thay đổi trong tâm lý của nhân vật bé Thu đối với người cha của mình. Nếu như đoạn trên, bé Thu xa lánh với ba mình thì đoạn dưới ta lại thấy được sự gần gũi không còn khoảng trống của tình cảm mà Thu dành cho cha. Đoạn 1 bé Thu lì lợm, bướng bỉnh bao nhiêu thì đoạn 2, bé Thu lại trở nên nhẹ nhàng, tình cảm bấy nhiêu. Sự thay đổi ấy diễn ra bất ngờ nhưng cũng rất tự nhiên và hợp lý.

	- Đoạn trích cho ta nhận ra ở nhà văn Nguyễn Quang Sáng là sự am hiểu tâm lí trẻ thơ, sự trân trọng đặc biệt đối với tình cảm gia đình và đặc biệt là tình phụ tử. * Mở rộng nâng cao vấn đề, liên hệ thực tiễn - Ngày nay cuộc sống đã có nhiều thay đổi, chiến tranh đã không còn nhưng dù trong thời đại nào, trong hoàn cảnh nào thì tình phụ tử bao giờ cũng là thứ tình cảm thiêng liêng và cao đẹp. Không ai khác, cha chính là chỗ dựa vững chắc cho mỗi chúng ta trong suốt hành trình dài và rộng của cuộc đời.
III. Kết bài	- Nhận xét chung về đoạn trích - Đoạn trích khơi gợi tình cảm gì - Em rút ra được bài học gì từ đoạn trích

Bài viết tham khảo:

Bài viết tham khảo:

I. Mở bài

Bom đạn chiến tranh đã khiến cho đất nước mang trên mình những vết thương, khiến cho bao gia đình tan nát vì chia xa, những nỗi đau cứ thế mà chồng chất. Tuy nhiên, giữa bản nhạc buồn của chiến tranh, văn học vẫn mang đến cho đời sống tình cảm của con người những cung bậc, những âm thanh da diết, tuyệt đẹp về tinh thần đoàn kết, về tình đồng đội, đồng chí và cả tình cảm gia đình thiêng liêng bất diệt. Một trong những tác phẩm hay nhất viết về tình cảm gia đình trong chiến tranh là truyện ngắn “Chiếc lược ngà” của nhà văn Nguyễn Quang Sáng. Đọc tác phẩm này, người đọc không khỏi ấn tượng với sự thay đổi trong tâm lí, thái độ, tình cảm của bé Thu trước và sau khi nhận ra cha. Đến với hai đoạn trích sau đây, người đọc sẽ thấy được điều đó:

“Trong bữa cơm đó, anh Sáu gấp một cái trứng cá to vàng để vào chén nó.... Chiều đó, mẹ nó sang dỗ dành mấy nó cũng không về.”

Và:

“Trong lúc đó, nó vẫn ôm chặt lấy ba nó. ... Nhìn cảnh ấy bà con xung quanh có người không cầm được nước mắt, còn tôi bỗng thấy khó thở như có bàn tay a nắm lấy trái tim tôi.”

II. Thân bài

1. Khái quát về tác phẩm và tóm tắt để dẫn vào đoạn trích

1. Khái quát:

Tác phẩm *Chiếc lược ngà* được Nguyễn Quang Sáng viết năm 1966, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ đang rất ác liệt. Truyện kể về tình cảnh éo le của cha con ông Sáu để từ

đó làm nổi bật tình cha con sâu nặng đồng thời khẳng định: Chiến tranh có thể cướp đi tất cả, thậm chí là cả mạng sống của con người nhưng tình cảm gia đình thì không gì có thể giết chết được. Truyện hấp dẫn bạn đọc ở cách kể chuyện tự nhiên, đầy cảm động, cách xây dựng tình huống bất ngờ nhưng cũng đầy trớ trêu.

Ông sáu đi kháng chiến khi bé Thu chưa đầy một tuổi để rồi khi 8 năm sau trở về bé Thu đã không chịu nhận ông là cha bởi vết sẹo trên mặt của ông. Mấy ngày ông ở nhà bé Thu đều rất bướng bỉnh không chịu gọi ông một tiếng ba. Vậy mà lúc ông đang chuẩn bị đi thì bé Thu lại cất tiếng gọi “Ba...” thắm thiết rồi chạy tới ôm ông. Nó hôn ông, hôn lên cả vết sẹo dài trên mặt. Nó không muốn cho ông Sáu đi. Lúc chia tay, nó dặn ông mua cho nó một chiếc lược ngà. Vào chiến trường ông Sáu cất công làm cho con chiếc lược nhưng chưa kịp trao cây lược cho con thì ông sáu đã hi sinh. Trước lúc nhắm mắt, ông rút từ trong người ra chiếc lược ngà nhờ bác Ba_ bạn của ông đưa về cho đứa con gái yêu quý của mình. Và khi chiếc lược ngà đến tay bé Thu thì cô đã trở thành một cô giao liên dũng cảm. Đoạn trích trên đã ghi lại thái độ, tình cảm của bé Thu đối với cha trong những ngày ông Sáu ở nhà và khi em đã hiểu vì sao ba lại khác với người ba của em trong ảnh.

2. Phân tích sự thay đổi tâm trạng của bé Thu trong đoạn trích

Trước hết là ở đoạn văn thứ nhất. Ở đoạn trích này, Bé Thu hiện lên với tính cách rắn rỏi, bướng bỉnh, lì lợm rất trẻ con. Như ta đã biết, Thu gặp lại cha sau tám năm xa cách. Trước sự vô vập của cha, bé Thu tỏ ra ngờ vực và hoảng sợ. Những ngày sau đó, bé Thu hiện lên là một cô bé không ngoan, thiếu lễ phép với người lớn, nó còn khước từ mọi sự quan tâm của ông Sáu. Điều đó cũng thật dễ hiểu bởi em đã có một “*người cha*” – người vốn đã có trong hình dung, tiềm thức của bé nhưng nay lại có người xa lạ lại đến bắt em gọi bằng ba. Với bé Thu, đây thực sự là một “*cú sốc tinh thần*”. Mặc dù vậy, bé Thu không phải là đứa trẻ chỉ biết “chống đối”, quậy phá, bé cũng có suy nghĩ. Khi thấy ông Sáu “*gắp một cái trứng cá to vàng để vào chén nó*”, Thu “*liền lấy đĩa xoi vào chén, để đó rồi bắt thần hất cái trứng ra, com văng tung tóe cả mâm*”. Từ “*bắt thần*” như nhãn tự của câu văn, nó cho chúng ta thấy đó không phải là hành động cố tình mà phải chăng là hành động bột phát vì những dồn nén trong tâm trạng? Nhưng do quá yêu con, quá thương con và mong mỗi một tiếng gọi “*ba*” ấm áp mà luôn bị chối từ nên khi con bé làm như vậy, ông Sáu đã không kiềm chế được nên đã đánh và mắng con : “*Sao mày cứng đầu quá vậy, hả?*”. Sự bướng bỉnh, ngang ngạnh không phải là bản chất tính cách của bé Thu nên dù bị cha đánh em không “*khóc, giẫy, đập đổ cả mâm com*” mà “*gắp lại cái trứng cá để vào chén, rồi lặng lẽ đứng dậy, bước ra khỏi mâm rồi sang nhà ngoại, mét với ngoại và khóc ở bên đấy*”. Bé Thu là cô bé bướng bỉnh, song em thực sự là người có tình cảm, biết suy nghĩ. Nếu không như vậy, chắc hẳn em sẽ quậy đến cùng chứ không sang nhà ngoại để “*khóc*”. Với em yêu ghét rõ ràng, kiên định trong nhận thức, trong tình cảm. Thái độ ngang ngạnh của em với ông Sáu không làm người đọc giận, trái lại làm

người đọc thấy đau xót. Sự tàn phá của chiến tranh thật ghê gớm, nó khiến cho con không nhận ra ba... Thật xót xa. **Qua phân tích ta thấy bé Thu dù “cứng đầu” ương ngạnh nhưng rất giàu tình yêu thương cha.**

b) Đoạn 2: Khi nhận ra ba: Bé Thu có tình yêu thương cha tha thiết, mãnh liệt
Nếu như ở đoạn văn thứ nhất bé Thu bướng bỉnh, ương ngạnh bao nhiêu thì ở đoạn văn thứ hai này bé Thu thay đổi bấy nhiêu. Thay vì bướng bỉnh, ương ngạnh thì Thu dành cho ba một tình yêu thương vô bờ. Điều kì diệu đã xảy ra vào những phút giây cuối cùng trước khi ông Sáu chia tay gia đình lên đường chiến đấu. Trong khi mọi người đang chuẩn bị cho ông Sáu lên đường “*con bé như bị bỏ rơi, nó không bướng bỉnh hay nhăn mày cau có nữa, vẻ mặt nó sầm tị, buồn rầu*”. **Bé Thu đã có sự thay đổi thái độ rõ rệt.** Nhà văn miêu tả cô bé như già hơn so với tuổi “*đôi mắt nó như to hơn, cái nhìn của nó không ngờ ngạc, không lạ lùng, nó nhìn với vẻ nghĩ ngợi sâu xa*”. Người đọc hiểu rằng chắc hẳn đang có sự giằng co, day dứt trong lòng bé. Liệu bé có nhận ông Sáu làm cha ? Tiếng thét nức nở của em như trả lời cho tất cả: “*Ba..a...a..ba*”. Bé Thu thật đáng thương bởi giây phút nhận ba cũng là giây phút em phải chia tay ba. Hạnh phúc đến với em ngắn ngủi quá. Như ý thức được điều đó, Thu ra sức níu giữ “*nó vẫn ôm chặt lấy ba nó*” nhưng rồi nó sợ ba nó đi thế nên “*hai tay nó siết chặt lấy cổ, chắc nó nghĩ hai tay không giữ được ba nó, nó dang cả hai chân rồi ôm chặt lấy ba nó, và đôi vai của nó run run*”. Chắc cô bé đã khóc, khóc vì sự ân hận của mình đã không nhận ra cha, khóc vì xót thương người cha vì chiến tranh mà phải xa gia đình. Nhà văn Nguyễn Quang Sáng đã vượt qua các nhà điện ảnh hay các nhiếp ảnh gia để tạo dựng một cảnh chia tay đầm nước mắt bằng ngôn từ thông qua việc lựa chọn câu chữ giàu chất tạo hình, biểu cảm. Chiến tranh khiến cho cả những đứa trẻ ngây thơ cũng phải hi sinh. Thu chấp nhận để ông Sáu ra đi và không quên kèm theo lời dặn trong nước mắt : “*Ba về ! Ba mua cho con một cây lược nghe ba*”. Nhìn cảnh ấy không ai cầm được nước mắt còn ông Ba-người kể chuyện cảm thấy khó thở như có bàn tay ai đó đang nắm lấy trái tim mình. Chỉ vì bom đạn quân thù, mà ba đã mang sẹo trên mặt. Đó là điều đau khổ. Vậy mà, bé Thu đã không hiểu, lại còn xa lánh cha khiến cha đau khổ hơn. Khi được bà ngoại giảng cho, bé đã hiểu. Nhưng có lẽ khi bé hiểu ra thì đã ...muộn rồi. Cha bé đã phải xa gia đình trở về chiến trường, phải chịu bao gian khổ của mưa bom bão đạn. Vì vậy, mà bé Thu mới siết chặt lấy cổ cha, níu chặt lấy người cha, như muốn đền bù những hành động sai lầm của bé. Từ giây phút bé Thu thức tỉnh, tình cảm, tính cách của bé đã thay đổi. **Sự ương ngạnh, bướng bỉnh của cô bé tám tuổi đã không còn, mà thay vào đó là tình yêu cha, thương cha, tự hào về cha.** Chính tình yêu thương cha ấy đã tạo nên một sức mạnh thôi thúc, rèn giũa để Thu trưởng thành sau này, khi trở thành một cô giao liên gan dạ, dũng cảm. Đoạn văn là những gì xúc động nhất, sâu lắng nhất về tình cảm mà bé Thu dành cho ba của mình.

3.Đánh giá + mở rộng :

Bằng nghệ thuật **miêu tả tâm lí và xây dựng tính cách nhân vật** đặc sắc cùng với **ngôn ngữ giản dị, đậm chất Nam Bộ**, nghệ thuật xây dựng **tình huống truyện bất ngờ nhưng tự nhiên hợp lí**, hai đoạn văn đã cho thấy được sự thay đổi trong tâm lí của nhân vật bé Thu đối với người cha của mình. Nếu như đoạn trên, bé Thu xa lánh với ba mình thì đoạn dưới ta lại thấy được sự gần gũi không còn khoảng trống của tình cảm mà Thu dành cho cha. Đoạn 1 bé Thu lì lợm, bướng bỉnh bao nhiêu thì đoạn 2, bé Thu lại trở nên nhẹ nhàng, tình cảm bấy nhiêu. Sự thay đổi ấy diễn ra bất ngờ nhưng cũng rất tự nhiên và hợp lí. Đoạn trích cho ta nhận ra ở nhà văn Nguyễn Quang Sáng là sự am hiểu tâm lí trẻ thơ, sự trân trọng đặc biệt đối với tình cảm gia đình và đặc biệt là tình phụ tử. Ngày nay cuộc sống đã có nhiều thay đổi, chiến tranh đã không còn nhưng dù trong thời đại nào, trong hoàn cảnh nào thì tình phụ tử bao giờ cũng là thứ tình cảm thiêng liêng và cao đẹp. Không ai khác, cha chính là chỗ dựa vững chắc cho mỗi chúng ta trong suốt hành trình đời dài và rộng của cuộc đời.

III/ Kết bài

Với cái nhìn của người từng trải, Nguyễn Quang Sáng đã làm sống dậy hình ảnh **một bé Thu hồn nhiên, bướng bỉnh mà giàu tình cảm**. Tình cảm của em dành cho cha thật xúc động. Những trang văn của Nguyễn Quang Sáng thực sự là những trang văn đầm nước mắt. Nó giúp người đọc hiểu được sự tàn phá khốc liệt của chiến tranh nhưng cũng thấy được sự bất diệt của tình cảm thiêng liêng, cao quý của con người. Câu chuyện đã khép lại mà vẫn còn văng vẳng đâu đây tiếng gọi ba đến xé lòng của bé Thu. Đó thực sự là một âm vang ám ảnh trong lòng người đọc hôm nay và mai sau

BỘ TÀI LIỆU ĐOẠN TRÍCH TRUYỆN NGŨ VĂN 9 ÔN THI VÀO THPT

TRUYỆN NGẮN “NHỮNG NGÔI SAO XA XÔI” LÊ MINH KHUÊ (3 đề)

Đề 1: Cảm nhận của em về nhân vật Phương Đình trong đoạn trích sau:

Bây giờ là buổi trưa. Im ắng lạ. Tôi ngồi dựa vào thành đá và khe khẽ hát. Tôi mê hát. Thường cứ thuộc một điệu nhạc nào đó rồi bịa ra lời mà hát. Lời tôi bịa lộn xộn mà ngớ ngẩn đến tôi cũng ngạc nhiên, đôi khi bò ra mà cười một mình.

Tôi là con gái Hà Nội. Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá. Hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn. Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo: “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm!”.

Xa đến đâu mặc kệ, nhưng tôi thích ngắm mắt tôi trong gương. Nó dài dài, màu nâu, hay nheo lại như chói nắng.

Không hiểu sao các anh pháo thủ và lái xe lại hay hỏi thăm tôi. Hỏi thăm hoặc viết những thư dài gửi đường dây, làm như ở cách nhau hàng nghìn cây số, mặc dù có thể chào nhau hàng ngày. Tôi không sẵn sàng, vốn vã. Khi bọn bạn gái tôi xúm nhau lại đối đáp với một anh bộ đội nói giỏi nào đấy, tôi thường đứng ra xa, khoanh hai tay trước ngực và nhìn đi nơi khác, môi mím chặt. Nhưng chẳng qua tôi điệu thể thôi. Thực tình trong suy nghĩ của tôi, những người đẹp nhất, thông minh, can đảm và cao thượng nhất là những người mặc quân phục, có ngôi sao trên mũ.

(Trích “Những ngôi sao xa xôi”- Ngữ văn 9 tập 2, NXBGD)

Dàn ý:

Phần	Nội dung
I. Mở bài	1. Mở bài: Giới thiệu nhà văn, tác phẩm và vấn đề nghị luận: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Khái quát về vẻ đẹp của Phương Định trong đoạn trích: Một cô gái trẻ trung, xinh đẹp, yêu đời và có những suy nghĩ rất đẹp. - Trích dẫn đoạn trích
II. Thân bài	1. Khái quát: - Truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê được sáng tác năm 1971 – thời điểm cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra vô cùng ác liệt. - - - Truyện kể về cuộc sống, chiến đấu của ba cô gái Nho, Thao, Phương Định để từ đó làm nổi bật vẻ đẹp của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến lửa Trường Sơn, vẻ đẹp của thế hệ trẻ VN thời kì chống Mỹ cứu nước. - Truyện hấp dẫn bạn đọc ở cách kể chuyện tự nhiên, chân thực, ở khả năng miêu tả tâm lí nhân vật của nhà văn. - Tóm tắt truyện: “Những ngôi sao xa xôi” là câu chuyện về tổ trinh sát mặt đường tại một trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ ác liệt, gồm ba nữ thanh niên xung phong là Nho, Thao và Phương Định. Tổ đội trinh sát này có nhiệm vụ quan sát địch ném bom, đo khối lượng đất đá cần phải san lấp, đồng thời đánh dấu vị trí các quả bom chưa nổ và phá bỏ chúng, đảm bảo cho xe bộ đội có thể thuận lợi di chuyển. Đoạn trích trên là những lời Phương Định tự giới thiệu về mình.
	2. Cảm nhận về nhân vật Phương Định trong đoạn trích a) Hoàn cảnh sống chiến đấu của Phương Định - Phương Định là nhân vật chính trong truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê và cũng đồng thời là người kể chuyện.

	- Cô và hai người đồng đội của mình sống ở chân một cao điểm trên tuyến lửa Trường Sơn nơi được mệnh danh là túi bom của địch. - Công việc của cô là “Khi có bom nổ thì chạy lên, đo khối lượng đất đá lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom. Phá bom là công việc hằng ngày của cô. Có ngày 5 lần, ngày nào ít thì 3 lần. =>Sống ở đây và làm công việc phá bom này là cô phải đối mặt với nguy hiểm, với cái chết bởi bom đạn không phải là chuyện đùa song điều đó không làm cô sờn lòng, nản chí thậm chí nó còn khiến cho vẻ đẹp của cô thêm tỏa sáng hơn. b) Vẻ đẹp của tinh thần lạc quan, niềm yêu đời, yêu cuộc sống - Phương Định thích hát. - Đôi khi <i>thuộc một điệu nhạc nào đó Phương Định còn bịa ra lời mà hát. Lời cô bịa lộn xộn mà ngớ ngẩn đến cô cũng ngạc nhiên, đôi khi bỏ ra mà cười một mình.</i> + Thích hát là nét tâm lí của thời đại – cái thời tiếng hát át tiếng bom, nhưng đây cũng là nét cá tính ở Phương Định hé lộ vẻ đẹp phong phú của tâm hồn. Trong tiếng hát, có ý thức về lý tưởng, có khao khát về quê hương, tình yêu của tuổi trẻ và có cả khát vọng được trở về cuộc sống thanh bình. + Phương Định không chỉ là “ca sĩ” mà còn là một “nhạc sĩ không chuyên” giữa nơi chiến trường đầy gian khổ. + Tiếng hát khiến cô quên đi những gian khổ, những nguy hiểm nơi chiến trường đầy bom đạn; khiến cô thêm yêu đời và trẻ trung hơn. - Liên hệ: Những cô gái mở đường trong bài hát cùng tên của Xuân Giao c) Phương Định là cô gái Hà thành trẻ trung, xinh đẹp, đáng yêu và tràn đầy sức sống - Là con gái Hà Nội xung phong vào chiến trường miền Nam khói bom, đạn lửa. Cô có một tuổi thơ êm đềm, hồn nhiên, vui tươi ở bên mẹ, một căn buồng nhỏ nơi con phố yên tĩnh những ngày trước chiến tranh. Cô là người nhạy cảm và luôn quan tâm đến hình thức của mình. - Cô tự giới thiệu: <i>“Tôi là con gái Hà Nội. Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá. Hai bím tóc dày tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo: “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm””</i>. - Lời giới thiệu cho thấy Định là một cô gái đẹp, một vẻ duyên dáng, đầy nữ tính và có chiều sâu của một cô gái thị thành.
--	---

- Qua những lời cô giới thiệu, người đọc hình dung được hình ảnh một cô gái Hà Nội còn rất trẻ với gương mặt xinh đẹp, với một mái tóc dày, mượt mà, mềm mại; một cái cổ cao kiêu hãnh và một đôi mắt với ánh nhìn xa xăm.
 - Cô ý thức được về vẻ đẹp của mình và tự hào về điều đó.
 - Vì xinh đẹp nên cô thường được các anh pháo thủ hỏi thăm hoặc viết thư dài gửi đường dây giống như cách xa hàng nghìn cây số. Chi tiết này càng tô đậm thêm vẻ đẹp của người con gái trẻ đất Hà thành.
- =>Phương Định đã vào chiến trường ba năm – ba năm đối mặt với chiến tranh, với bom đạn vậy mà cô vẫn giữ được vẹn nguyên vẻ đẹp cũng như tâm hồn mình. Điều đó thật đáng quý.

c.Phương Định có một chút kiêu kì đầy đáng yêu

- Khi được các anh bộ đội, các anh pháo thủ hỏi thăm, cô thường *không sẵn sàng* vồn vã
- *Khi bọn bạn gái tôi xúm nhau lại đối đáp với một anh bộ đội nói giỏi nào đấy, cô thường đứng ra xa, khoanh hai tay trước ngực và nhìn đi nơi khác, môi mím chặt.*
- Đây là tâm lí thường thấy của các cô gái trẻ trung, xinh đẹp. Có lẽ cô hiểu con gái dễ dãi thường mất đi giá trị của mình nên dù rất thích, rất yêu, rất ngưỡng mộ nhưng cô thường tỏ ra thờ ơ, không sẵn sàng, vồn vã.
- Một chút kiêu kì làm cho Phương Định trở nên khác biệt với những cô gái khác, làm nên nét riêng của nhân vật này.
- Chút kiêu kì ấy ko hề khiến cô trở nên phản cảm thậm chí nó còn làm cho cô càng trở nên đáng yêu, và ấn tượng hơn.

d.Cô có những suy nghĩ, những quan niệm rất đẹp

- Cô kể: *Nhưng chẳng qua tôi điệu thế thôi. Thực tình trong suy nghĩ của tôi, những người đẹp nhất, thông minh, can đảm và cao thượng nhất là những người mặc quân phục, có ngôi sao trên mũ.*
- Cô yêu mến, cô ngưỡng mộ, cô thần tượng những người mặc quân phục có ngôi sao trên mũ – những người lính bộ đội cụ Hồ
- Cô yêu mến bởi họ là những con người có lí tưởng, có khát vọng sống đẹp. Họ đến với nơi chiến trường đầy bom đạn này đều vì một lí tưởng cao đẹp – lí tưởng bảo vệ tổ quốc. Họ ra đi với khát vọng một ngày không xa đất nước sẽ giành được độc lập, họ được trở về trong niềm vui chiến thắng
- Cô yêu mến, thần phục họ cũng là bởi nhờ có họ mà cô có thêm niềm tin, có thêm sức mạnh để vượt qua cái cảm giác sợ hãi khi đối mặt với quả bom khi cô thực hiện nhiệm vụ của mình

	=>Quan niệm và suy nghĩ đó cho thấy chính Phương Định cũng có một lí tưởng sống rất đẹp.
	3. Đánh giá *Đánh giá về nội dung và nghệ thuật - Bằng hàng cách kể chuyện tự nhiên, chân thực; bằng sự kết hợp giữa tự sự với miêu tả, đoạn trích trên đã giúp người đọc cảm nhận được vẻ đẹp của nhân vật Phương Định – cô gái trẻ trung, xinh đẹp, yêu đời và có những suy nghĩ rất đẹp. - Phương Định là hình ảnh đại diện của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến lửa Trường Sơn, đại diện cho thế hệ trẻ Việt Nam thời kì chống Mỹ cứu nước. - Xây dựng nhân vật này, Lê Minh Khuê muốn gửi gắm vào đó lời ngợi ca đối với thế hệ trẻ VN thời kì chống Mỹ cứu nước. Đó là những con người không ai nhớ mặt đặt tên nhưng họ đã góp phần làm nên đất nước. * Mở rộng nâng cao vấn đề, liên hệ thực tiễn - Ngày nay, khi cuộc sống hiện đại, chiến tranh không còn, chúng ta vẫn bắt gặp những con người trẻ tuổi đang cống hiến hết mình vì đất nước. Đó là những y bác sĩ trẻ tuổi, những sinh viên ngành y luôn sẵn sàng xông pha vào nơi tuyến đầu chống dịch, là những người chiến sĩ nơi biên cương hải đảo không quản vất vả khó khăn đã và đang theo đuổi lí tưởng bảo vệ tổ quốc. Không ai khác, chính họ đã tiếp nối truyền thống của cha anh. Họ là những “cô gái thanh niên xung phong”, những “người mặc quân phục có ngôi sao trên mũ” trong thời đại mới.
III.Kết bài	-Nhận xét chung về đoạn trích - Đoạn trích khơi gợi tình cảm gì - Em rút ra được bài học gì từ đoạn trích

Bài viết tham khảo:

I/Mở bài

Lê Minh Khuê là một cây bút nữ chuyên viết truyện ngắn, trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc. Ngôi bút của bà trong chiến tranh thường hướng về cuộc sống chiến đấu của tuổi trẻ trên tuyến đường Trường Sơn. Truyện ngắn “ Những ngôi sao xa xôi” là tác phẩm tiêu biểu của bà khi viết về đề tài này. Tác phẩm là bức tranh về cuộc sống chiến đấu vô cùng ác liệt mà ánh sáng của nó là ánh sáng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Đọc tác phẩm này, người đọc không khỏi ấn tượng với nhân vật Phương Định

– một cô gái xinh đẹp, trẻ trung, yêu đời và có những suy nghĩ, những quan niệm rất đẹp. Đến với đoạn trích sau, chúng ta sẽ thấy được điều đó:

“Bây giờ là buổi trưa. Im ắng lạ.

[...]

Thực tình trong suy nghĩ của tôi, những người đẹp nhất, thông minh, can đảm và cao thượng nhất là những người mặc quân phục, có ngôi sao trên mũ.”

B. Thân bài

1. Khái quát và tóm tắt

Truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê được sáng tác năm 1971 – thời điểm cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra vô cùng ác liệt. Truyện kể về cuộc sống, chiến đấu của ba cô gái Nho, Thao, Phương Định để từ đó làm nổi bật vẻ đẹp của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến lửa Trường Sơn, vẻ đẹp của thế hệ trẻ VN thời kỳ chống Mỹ cứu nước. Tác phẩm này hấp dẫn bạn đọc ở cách kể chuyện tự nhiên, chân thực, ở khả năng miêu tả tâm lý nhân vật của nhà văn.

“Những ngôi sao xa xôi” là câu chuyện về tổ trinh sát mặt đường tại một trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ ác liệt, gồm ba nữ thanh niên xung phong là Nho, Thao và Phương Định. Tổ đội trinh sát này có nhiệm vụ quan sát địch ném bom, đo khối lượng đất đá cần phải san lấp, đồng thời đánh dấu vị trí các quả bom chưa nổ và phá bỏ chúng, đảm bảo cho xe bộ đội có thể thuận lợi di chuyển. Đoạn trích trên là những lời Phương Định tự giới thiệu về mình.

2. Cảm nhận về nhân vật Phương Định trong đoạn trích

a) Hoàn cảnh sống chiến đấu của Phương Định

Phương Định là nhân vật chính trong truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê và cũng đồng thời là người kể chuyện. Cô và hai người đồng đội của mình sống ở chân một cao điểm trên tuyến lửa Trường Sơn nơi được mệnh danh là “túi bom của địch”. Công việc của cô là “Khi có bom nổ thì chạy lên, đo khối lượng đất đá lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom. Phá bom là công việc hằng ngày của cô. Có ngày 5 lần, ngày nào ít thì 3 lần. Sống ở đây và làm công việc phá bom này là cô luôn phải đối mặt với nguy hiểm, với cái chết bởi bom đạn không phải là chuyện đùa song điều đó không làm cô sồn lòng, nản chí thậm chí nó còn khiến cho vẻ đẹp của cô thêm tỏa sáng hơn.

b) Vẻ đẹp của tinh thần lạc quan, niềm yêu đời, yêu cuộc sống

Đọc đoạn trích, có lẽ điều đầu tiên khiến người đọc ấn tượng về Phương Định là tinh thần lạc quan, niềm yêu đời, yêu cuộc sống của cô. Cô rất thích hát. Cô kể: *“Tôi mê hát. Thường cứ thuộc một điệu nhạc nào đó rồi bịa ra lời mà hát. Lời tôi bịa lộn xộn mà ngớ ngẩn đến tôi cũng ngạc nhiên, đôi khi bỏ ra mà cười một mình.”* Thích hát là nét tâm lý của thời đại – cái thời tiếng hát át tiếng bom, nhưng đây cũng là nét cá tính ở Phương Định hé lộ vẻ đẹp phong phú của tâm hồn. Trong tiếng hát của cô có ý thức về lý

tưởng, có khao khát về quê hương, có tình yêu của tuổi trẻ và có cả khát vọng được trở về cuộc sống thanh bình. Phương Định không chỉ là “ca sĩ” mà còn là một “nhạc sĩ không chuyên” giữa nơi chiến trường đầy gian khổ. Tiếng hát khiến cô quên đi những gian khổ, những nguy hiểm nơi chiến trường đầy bom đạn; khiến cô thêm yêu đời và trẻ trung hơn. Cô hát đâu cần đúng nhạc đúng lời mà sao ta vẫn cảm thấy thích thú, vẫn đắm say bởi đó là tiếng hát từ trái tim của một con người lạc quan yêu đời, yêu cuộc sống. Tiếng hát có sức mạnh át đi cả tiếng bom rơi, đạn lạc. Cô khiến ta nhớ đến những cô gái mở đường trong bài hát cùng tên của nhạc sĩ Xuân Giao: *"Đi dưới trời khuya sao đêm lấp lánh/ Tiếng hát ai vang động cây rừng"*. Thế mới biết tuổi trẻ Việt Nam thời đánh Mĩ đẹp như thế nào. Họ đi vào chiến tranh mà như đi vào ngày hội.

c) Phương Định là cô gái Hà thành trẻ trung, xinh đẹp, đáng yêu và tràn đầy sức sống

Không chỉ lạc quan, yêu đời, Phương Định còn là một **cô gái Hà thành trẻ trung, xinh đẹp, đáng yêu và tràn đầy sức sống**. Cô là con gái Hà Nội xung phong vào chiến trường miền Nam khỏi bom, đạn lửa. Cô có một tuổi thơ êm đềm, hồn nhiên, vui tươi ở bên mẹ, một căn buồng nhỏ nơi con phố yên tĩnh những ngày trước chiến tranh. Cô là người nhạy cảm và luôn quan tâm đến hình thức của mình. Cô tự giới thiệu: *"Tôi là con gái Hà Nội. Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá. Hai bím tóc dày tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo: "Cô có cái nhìn sao mà xa xăm" "*. Lời giới thiệu cho thấy Định là một cô gái đẹp, một vẻ duyên dáng, đầy nữ tính và có chiều sâu của một cô gái thị thành. Qua những lời cô giới thiệu, người đọc hình dung được hình ảnh một cô gái Hà Nội còn rất trẻ với gương mặt xinh đẹp, với một mái tóc dày, mượt mà, mềm mại; một cái cổ cao kiêu hãnh và một đôi mắt với ánh nhìn xa xăm. Cô ý thức được về vẻ đẹp của mình và tự hào về điều đó. **Và cũng vì xinh đẹp** nên cô thường được các anh pháo thủ hỏi thăm hoặc viết thư dài gửi đường dây giống như cách xa hàng nghìn cây số. Họ hỏi thăm cô, viết thư cho cô là vì họ yêu mến cái vẻ đẹp trong trẻo, tràn đầy sức sống của cô, họ muốn làm quen để mỗi ngày đều được nghe cô hát. Chi tiết này tưởng chừng như rất nhỏ nhưng lại càng tô đậm thêm vẻ đẹp của người con gái trẻ đất Hà thành. Phương Định đã vào chiến trường ba năm – ba năm đối mặt với chiến tranh, với bom đạn vậy mà cô vẫn giữ được vẹn nguyên vẻ đẹp cũng như tâm hồn mình. Điều đó thật đáng quý.

c. Phương Định có một chút kiêu kì đầy đáng yêu

Và có lẽ cũng vì xinh đẹp nên Phương Định có một chút kiêu kì đầy đáng yêu. Khi được các anh bộ đội, các anh pháo thủ hỏi thăm, cô thường *không sẵn sàng vồn vã. Khi bọn bạn gái tôi xúm nhau lại đối đáp với một anh bộ đội nói giỏi nào đấy, cô thường đứng ra xa, khoanh hai tay trước ngực và nhìn đi nơi khác, môi mím chặt*. Đây là tâm lí thường thấy của các cô gái trẻ trung, xinh đẹp. Có lẽ cô hiểu con gái dễ dãi thường mất đi

giá trị của mình nên dù rất thích, rất yêu, rất ngưỡng mộ nhưng cô thường tỏ ra thờ ơ, không sẵn sàng, vồn vã. Một chút kiêu kì làm cho Phương Định trở nên khác biệt với những cô gái khác, làm nên nét riêng của nhân vật này.

Chút kiêu kì ấy không hề khiến cô trở nên phản cảm thậm chí nó còn làm cho cô càng trở nên đáng yêu, và ấn tượng hơn.

d. Cô có những suy nghĩ, những quan niệm rất đẹp

Song ấn tượng hơn cả có lẽ là những quan niệm, những suy nghĩ rất đẹp của nhân vật này. Cô kể: *Nhưng chẳng qua tôi điệu thể thôi. Thực tình trong suy nghĩ của tôi, những người đẹp nhất, thông minh, can đảm và cao thượng nhất là những người mặc quân phục, có ngôi sao trên mũ.* Suy nghĩ của cô thật đẹp, thật đáng trân trọng! Cô yêu mến, cô ngưỡng mộ, cô thần tượng những người mặc quân phục có ngôi sao trên mũ – những người lính bộ đội cụ Hồ. Vì sao vậy? Vì họ là những con người có lí tưởng, có khát vọng sống đẹp. Họ đến với nơi chiến trường đầy bom đạn này đều vì một lí tưởng cao đẹp – lí tưởng bảo vệ tổ quốc. Họ ra đi với khát vọng một ngày không xa đất nước sẽ giành được độc lập, họ được trở về trong niềm vui chiến thắng. Cô yêu mến, thán phục họ cũng là bởi nhờ có họ mà cô có thêm niềm tin, có thêm sức mạnh để vượt qua cái cảm giác sợ hãi khi đối mặt với quả bom khi cô có thể bình tĩnh hoàn thành nhiệm vụ của mình. Họ khiến cho cô thấy rằng cuộc sống phải cống hiến, phải hi sinh mới thực sự có ý nghĩa. Quan niệm và suy nghĩ đó cho thấy chính Phương Định cũng có một lí tưởng sống rất đẹp.

3. Đánh giá + mở rộng, liên hệ

Bằng hàng cách kể chuyện tự nhiên, chân thực; bằng sự kết hợp giữa tự sự với miêu tả, đoạn trích trên đã giúp người đọc cảm nhận được vẻ đẹp của nhân vật Phương Định – cô gái trẻ trung, xinh đẹp, yêu đời và có những suy nghĩ rất đẹp. Phương Định là hình ảnh đại diện của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến lửa Trường Sơn, đại diện cho thế hệ trẻ Việt Nam thời kì chống Mỹ cứu nước. Xây dựng nhân vật này, Lê Minh Khuê muốn gửi gắm vào đó lời ngợi ca đối với thế hệ trẻ VN thời kì chống Mỹ cứu nước. Đó là những con người không ai nhớ mặt đặt tên nhưng họ đã góp phần làm nên đất nước. Ngày nay, khi cuộc sống hiện đại, chiến tranh không còn, chúng ta vẫn bắt gặp những con người trẻ tuổi đang cống hiến hết mình vì đất nước. Đó là những y bác sĩ trẻ tuổi, những sinh viên ngành y luôn sẵn sàng xông pha vào nơi tuyến đầu chống dịch, là những người chiến sĩ nơi biên cương hải đảo không quản vất vả khó khăn đã và đang theo đuổi lí tưởng bảo vệ tổ quốc. Không ai khác, chính họ đã tiếp nối truyền thống của cha anh. Họ là những “cô gái thanh niên xung phong”, những “người mặc quân phục có ngôi sao trên mũ” trong thời đại mới.

III/ Kết bài

Giờ đây, Trường Sơn đã im tiếng súng, màu xanh đã hồi sinh trên những cánh rừng già. Tuy nhiên, “*Những ngôi sao xa xôi*” của Lê Minh Khuê mang dấu ấn thời đại vẫn còn lưu

giữ những nét son một thời hào hùng của tuổi trẻ Việt Nam mà tiêu biểu là nhân vật Phương Định. Đọc lại đoạn trích trên, ai trong chúng ta không dậy lên tình yêu mến và khâm phục thể hệ đi trước đã không tiếc máu xương để dệt gấm thêu hoa trên trang sử vàng đất nước? Vậy chúng ta hôm nay phải sống sao cho xứng đáng với sự hi sinh ấy?

=====o0o=====

Đề số 2: Phân tích tâm lí của nhân vật Phương Định trong đoạn trích sau

“...Vẳng lặng đến phát sợ. Cây còn lại xơ xác. Đất nóng. Khói đen vật vờ từng cụm trong không trung, che đi những gì từ xa. Các anh cao xạ có nhìn thấy chúng tôi không? Chắc có, các anh ấy có những cái ống nhòm có thể thu cả trái đất vào tầm mắt. Tôi đến gần quả bom. Cảm thấy có ánh mắt các chiến sĩ theo dõi mình, tôi không sợ nữa. Tôi sẽ không đi khom. Các anh ấy không thích cái kiêu đi khom khi có thể cứ đàng hoàng mà bước tới. Quả bom nằm lạnh lùng trên một bụi cây khô, một đầu vùi xuống đất. Đầu này có vẽ hai vòng tròn màu vàng...”

Tôi dùng xẻng nhỏ đào đất dưới quả bom. Đất rắn. Những hòn sỏi theo tay tôi bay ra hai bên. Thình thoảng lưỡi xẻng chạm vào quả bom. Một tiếng động sắc đến gai người cứa vào da thịt tôi. Tôi rùng mình và bỗng thấy tại sao mình làm quá chậm. Nhanh lên một tí! Vỏ quả bom nóng. Một dấu hiệu chẳng lành. Hoặc là nóng từ bên trong quả bom. Hoặc là mặt trời nung nóng. Chị Thao thối còi. Như thế là đã hai mươi phút trôi qua. Tôi cẩn thận bỏ gói thuốc mìn xuống cái lỗ đã đào, châm ngòi. Dây mìn dài, cong, mềm. Tôi khóa đất rồi chạy lại chỗ ẩn nấp của mình. Hồi còi thứ hai của chị Thao. Tôi nép người vào bức tường đất, nhìn đồng hồ. Không có gió. Tim tôi cũng đập không rõ. Dường như vật duy nhất vẫn bình tĩnh, phớt lờ mọi biến động chung là chiếc kim đồng hồ. Nó chạy, sinh động và nhẹ nhàng, đề lên những con số vĩnh cửu. Còn đằng kia, lửa đang chui bên trong cái dây mìn, chui vào ruột quả bom...

Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít: ba lần. Tôi có nghĩ tới cái chết. Nhưng một cái chết mờ nhạt, không cụ thể. Còn cái chính: liệu mìn có nổ, bom có nổ không? Không thì làm cách nào để châm mìn lần thứ hai? Tôi nghĩ thế, nghĩ thêm: đứng cẩn thận, mảnh bom ghim vào cánh tay thì khá phiền. Và mồ hôi thấm vào môi tôi, mằn mằn, cát lạo xạo trong miệng. Nhưng quả bom nổ. Một thứ tiếng kì quái, đến váng óc. Ngực tôi nhói, mắt cay mãi mới mở ra được. Mùi thuốc bom buồn nôn. Ba tiếng nổ nữa tiếp theo. Đất rơi lộp bộp, tan đi âm thầm trong những bụi cây. Mảnh bom xé không khí, lao và rít vô hình trên đầu.”...

(Lê Minh Khuê, *Những ngôi sao xa xôi*, Ngữ văn 9, tập hai, trang 117-118)

Phần	Nội dung
------	----------

I. Mở bài	1. Mở bài: Giới thiệu nhà văn, tác phẩm và vấn đề nghị luận: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Tâm lí của Phương Định khi cô phá bom nổ chậm - Trích dẫn đoạn trích
II. Thân bài	1. Khái quát: - Truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê được sáng tác năm 1971 – thời điểm cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra vô cùng ác liệt. - - - Truyện kể về cuộc sống, chiến đấu của ba cô gái Nho, Thao, Phương Định để từ đó làm nổi bật vẻ đẹp của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến lửa Trường Sơn, vẻ đẹp của thế hệ trẻ VN thời kì chống Mỹ cứu nước. - Truyện hấp dẫn bạn đọc ở cách kể chuyện tự nhiên, chân thực, ở khả năng miêu tả tâm lí nhân vật của nhà văn. - Tóm tắt truyện: “Những ngôi sao xa xôi” là câu chuyện về tổ trinh sát mặt đường tại một trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ ác liệt, gồm ba nữ thanh niên xung phong là Nho, Thao và Phương Định. Tổ đội trinh sát này có nhiệm vụ quan sát địch ném bom, đo khối lượng đất đá cần phải san lấp, đồng thời đánh dấu vị trí các quả bom chưa nổ và phá bỏ chúng, đảm bảo cho xe bộ đội có thể thuận lợi di chuyển.
	2. Cảm nhận về nhân vật Phương Định trong đoạn trích a) Hoàn cảnh sống chiến đấu của Phương Định - Phương Định là nhân vật chính trong truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê và cũng đồng thời là người kể chuyện. - Cô và hai người đồng đội của mình sống ở chân một cao điểm trên tuyến lửa Trường Sơn nơi được mệnh danh là túi bom của địch. - Công việc của cô là “Khi có bom nổ thì chạy lên, đo khối lượng đất đá lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom. Phá bom là công việc hằng ngày của cô. Có ngày 5 lần, ngày nào ít thì 3 lần. Đoạn trích trên đã miêu tả một cách chi tiết, cụ thể tâm lí của Phương Định trong một lần phá bom như thế. \ a) Tâm lí sợ hãi khi xung quanh vô cùng vắng lặng. - Ban đầu cô cảm thấy rất sợ hãi. - Sự sợ hãi khiến cho các giác quan của cô trở nên nhạy bén.

+ Phương Định nhận xét về bầu không khí ấy “*Vắng lặng đến phát sợ*”. Đó là sự tĩnh lặng tuyệt đối và căng thẳng như đè nặng lên tâm hồn nhân vật. Tất cả cảnh vật đều thiếu sức sống.

+ Bom giặc hủy diệt thiên nhiên, những cái cây sót lại thì “*xơ xác*”. “*Đất nóng*”- câu văn ngắn khiến người đọc cảm nhận được mặt đất nóng rẫy bởi lửa đạn chiến tranh.

+ Trong không khí là “*khói đen vật vờ từng cụm trong không trung, che đi những gì ở xa*”. Hình ảnh đám khói tạo cảm giác hiu quạnh, hoang tàn.

=> **Tất cả các cảnh vật đều gợi đến sự hủy diệt, đều gợi nhắc đến lần ranh giữa sự sống và cái chết chỉ tích tắc, bởi đó là sự tàn tích sót lại sau một đợt càn quét dữ dội của quân giặc. Vậy mà giữa không gian hoang tàn chết chóc đó, Phương Định chỉ có một mình.**

b) Vì tự trọng, sau đó cô đã vượt qua được nỗi sợ hãi của mình

- Cô nghĩ: “*Các anh cao xạ có nhìn thấy chúng tôi không?*”.

- Sự hiện diện của các anh như tiếp thêm cho cô sức mạnh và niềm tin để hoàn thành nhiệm vụ. Mặt khác trong cái tĩnh lặng và cô độc đến đáng sợ ấy ánh mắt dõi theo của các anh cao xạ giống như một sự đồng tình, một sự ủng hộ, một động lực lớn lao đồng hành cùng Phương Định. Nó xua tan cảm giác cô quạnh và xua tan sự sợ hãi. Nó giúp Phương Định nhận ra sợi dây gắn bó vô hình nhưng bền chặt giữa cô và đồng đội, giữa một cá nhân và một tập thể, để có được thứ sức mạnh đoàn kết to lớn làm điểm tựa tinh thần.

- Mặc dù lúc đầu sự không chắc chắn thể hiện qua hình thức câu hỏi, qua cụm từ “*chắc có*”, Phương Định vẫn tin tưởng mạnh mẽ vào các anh lính cao xạ.

- Có một điểm tựa tinh thần như thế nên Phương Định trở nên mạnh mẽ hơn. Cô nhận ra mình không còn sợ nữa. Và hơn hết cô có can đảm để khẳng định “*Tôi sẽ không đi khom*”.

=> Ở Phương Định sáng lên vẻ đẹp của **lòng tự trọng và một trái tim dũng cảm, bản lĩnh.**

c) Sự căng thẳng, hồi hộp khi phá bom

- Hình ảnh quả bom hiện ra “*Quả bom nằm lạnh lùng trên một bụi cây khô, một đầu vùi xuống đất. Đầu này có vẻ hai vòng tròn màu vàng...*”.

- Hình ảnh quả bom tách ra, chỉ có hai câu, tô đậm thêm sự nguy hiểm và bầu không khí căng thẳng, nặng nề của công việc phá bom.

- Phương Định nhanh chóng bắt tay vào công việc.

- Những câu trần thuật ngắn đặt kề nhau như những nhịp hoạt động liên tục, thành thực của Phương Định “*Tôi dùng xẻng nhỏ đào đất dưới quả bom*”, “*Những hòn sỏi theo tay tôi bay ra hai bên*”.

- Công việc gian khổ, nguy hiểm này có lẽ Phương Định phải đối mặt mỗi ngày cho nên cô hành động dứt khoát, không do dự.
 - Câu đặc biệt “*Đất rắn*” ngắn và bình thản. Nó cho thấy sự cảm nhận trong tích tắc và **sự phán đoán mau lẹ** của Phương Định. Công việc phá bom không chỉ căng thẳng cần một thần kinh thép mà còn đòi hỏi một sức khỏe bền bỉ và sự cẩn thận, chính xác từng li, từng tí.
 - Đôi lúc lưỡi xẻng chạm vào quả bom, cô thấy: “*Một tiếng động sắc đến gai người, cửa vào da thịt tôi*”.. **Tiếng động ấy như một lưỡi dao cửa vào da thịt Phương Định và như cửa vào trái tim người đọc. Âm thanh ấy là thông điệp của cái chết.**
 - Âm thanh çat chúa này dội vào tâm hồn Phương Định, cô nhận ra sao mình làm quá chậm.
 - Cô tự nhắc mình: “*Nhanh lên một tí*”. Cần phải nhanh chóng hoàn thành nhiệm vụ trước khi có điều bất trắc gì xảy ra.
 - Chi tiết “*vỏ quả bom nóng*” là một chi tiết đắt giá. Bởi đó là “*một dấu hiệu chẳng lành*”. Có thể vỏ quả bom nóng do mặt trời nung, như vậy thì mọi việc vẫn bình an. Nhưng cũng có thể vỏ quả bom nóng do sức nóng từ bên trong, có nghĩa là nó sắp phát nổ.
 - Câu văn “*vỏ quả bom nóng*” như dồn nén tất cả sự căng thẳng. Trong một khoảnh khắc đó là sự giằng co giữa sự sống và cái chết, an toàn và hiểm nguy, là một thử thách lớn lao ngay cả với những tâm hồn can đảm nhất.
 - Đứng giữa lằn ranh sống chết ấy, Phương Định quên đi sự an nguy của chính mình và vượt qua mọi nỗi sợ hãi, dồn toàn bộ tâm trí để hoàn thành nhiệm vụ.
- c) Tâm trạng hồi hộp chờ kết quả và những suy nghĩ của Phương Định sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ**
- Đặt mìn phá bom xong, Phương Định hồi hộp chờ kết quả. Lê Minh Khuê khắc họa sự nguy hiểm, căng thẳng của công việc phá bom qua hai dấu hiệu của thời gian đó là: hồi còi của chị Thao và chiếc kim đồng hồ.
 - Không gian tĩnh lặng đến tận cùng. Và dường như thời gian ngưng đọng. “*Không có gió*” –không có dù chỉ một âm thanh nhỏ và không khí vẫn khô nóng đầy ngột ngạt.
 - Không gian tĩnh lặng đủ để Phương Định cảm nhận trái tim mình. “*Tìm tôi đập không rõ*”. => Đó là những nhịp tim loạn nhịp cho thấy sự căng thẳng, hồi hộp ngự trị trong tâm hồn cô thanh niên xung phong.
 - Đối lập với tâm hồn đầy biến động của Phương Định là hình ảnh những chiếc kim đồng hồ “*bình tĩnh, phớt lờ mọi biến động chung*” như một sinh vật

sống dửng dưng, lạnh lùng. Những câu văn dài như dòng chảy của thời gian “*Nó chạy sinh động và nhẹ nhàng, đè lên những con số vĩnh cửu*”.

=>Ở đây bằng sự tương phản giữa thời gian vật lí và thời gian tâm lí, Lê Minh Khuê đã khắc họa được bức tranh tâm hồn của Phương Định. **Nếu thời gian của đời người trong cuộc phá bom đầy nguy hiểm này chỉ là từng khoảnh khắc giằng co giữa sống-chết thì thời gian vật lí lạnh lùng vô tri bởi chúng ta chỉ là “những con số vĩnh cửu”.** Nếu tâm lí căng thẳng của Phương Định cảm nhận thời gian trôi chậm chạp, nặng nề thì những chiếc kim đồng hồ chỉ đơn giản là “*chạy, sinh động và nhẹ nhàng*” theo nhịp vận động từ ngày xưa của nó.

- Khi công việc phá bom thành công. Phương Định tâm tình cùng bạn đọc : “*Quen rồi*”. Câu đặc biệt vừa chân thành như một lời tâm tình vừa bình thản gan dạ đến lạ lùng. Thì ra sức mạnh tinh thần lớn lao ấy giống như một thứ kim loại quý giá và vững vàng đã được ngọn lửa chiến tranh tôi luyện để càng rắn rỏi. Chính cái hoàn cảnh “*một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít:ba lần*” đã tạo cho Phương Định và đồng đội của mình một **tinh thần thép** để vượt qua nỗi sợ hãi và những khoảnh khắc căng thẳng đối diện với cái chết.

- Cô có nghĩ đến cái chết nhưng là một cái chết mờ nhạt, không cụ thể. Thông thường những người yêu cuộc sống tha thiết sẽ sợ cái chết thê nhưng thật nghịch lí trong hoàn cảnh chiến tranh lúc con người ta dám can đảm đối mặt với cái chết là lúc con người ta yêu cuộc sống nhất. Bởi cái chết khi làm nhiệm vụ khiến cuộc đời của họ kết thúc một cách có ý nghĩa, họ ngã xuống trở thành một phần máu thịt của đất mẹ quê hương.

- Lí do khác khiến Phương Định cảm thấy cái chết “*mờ nhạt không cụ thể*” chính là bởi tâm trí cô có một mục tiêu rõ ràng, quan trọng, cần phải quan tâm hơn: nhiệm vụ. “*Liệu mình có nổ không?*”, “*Không thì làm cách nào để châm mìn lần hai*” đã lấn át ý niệm về cái chết và khiến nó trở nên thật mờ nhạt.

Và giây phút chờ đợi đã qua. Bom nổ - “*Một thứ tiếng kì quái đến váng óc*”, ngực nhói, mắt cay, ... “*Mảnh bom xé không khí, lao và rít vô hình trên đầu.*”...cô vẫn phui áo và chạy xuống ngay nơi nổ. “*Bom nổ*”. “*Thắng rồi*”. Phương Định đã hoàn thành công việc. Đây quả là một cuộc đấu trí gan góc, kiên cường. Từ đó ta thấy tinh thần, ý chí và lòng dũng cảm của người con gái nhỏ bé, bình dị nhưng không bao giờ chịu khuất phục. Một ngày trong những năm tháng Trường Sơn của cô là như vậy! Những trang lịch sử Trường Sơn không thể quên ghi một ngày như thế!

	3. Đánh giá *Đánh giá về nội dung và nghệ thuật - Bằng cách kể chuyện tự nhiên, chân thực; bằng sự kết hợp giữa tự sự với miêu tả và khả năng miêu tả tâm lí tài tình của nhà văn, đoạn trích trên đã giúp người đọc thấy được một cách chi tiết, cụ thể, sinh động tâm lí của Phương Định khi phá bom nổ chậm. Cô có sợ hãi, có lo lắng, căng thẳng nhưng chính lòng dũng cảm, kiên cường đã giúp cô hoàn thành được nhiệm vụ của mình. - Phương Định là hình ảnh đại diện của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến lửa Trường Sơn, đại diện cho thế hệ trẻ Việt Nam thời kì chống Mỹ cứu nước. - Xây dựng nhân vật này, Lê Minh Khuê muốn gửi gắm vào đó lời ngợi ca đối với thế hệ trẻ VN thời kì chống Mỹ cứu nước. Đó là những con người không ai nhớ mặt đặt tên nhưng họ đã góp phần làm nên đất nước. * Mở rộng nâng cao vấn đề, liên hệ thực tiễn - Ngày nay, khi cuộc sống hiện đại, chiến tranh không còn, chúng ta vẫn bắt gặp những con người trẻ tuổi đang cống hiến hết mình vì đất nước. Đó là những y bác sĩ trẻ tuổi, những sinh viên ngành y luôn sẵn sàng xông pha vào nơi tuyến đầu chống dịch, là những người chiến sĩ nơi biên cương hải đảo không quản vất vả khó khăn đã và đang theo đuổi lí tưởng bảo vệ tổ quốc. Không ai khác, chính họ đã tiếp nối truyền thống của cha anh. Họ là những “cô gái thanh niên xung phong”, những “người mặc quân phục có ngôi sao trên mũ” trong thời đại mới.
III.Kết bài	-Nhận xét chung về đoạn trích - Đoạn trích khơi gợi tình cảm gì - Em rút ra được bài học gì từ đoạn trích

Bài viết tham khảo:

I/Mở bài

Lê Minh Khuê là một cây bút nữ chuyên viết truyện ngắn, trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc. Ngôi bút của bà trong chiến tranh thường hướng về cuộc sống chiến đấu của tuổi trẻ trên tuyến đường Trường Sơn. Truyện ngắn “ Những ngôi sao xa xôi” là tác phẩm tiêu biểu của bà khi viết về đề tài này. Tác phẩm là bức tranh về cuộc sống chiến đấu vô cùng ác liệt mà ánh sáng của nó là ánh sáng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Đọc tác phẩm này, người đọc không khỏi ấn tượng với nhân vật Phương Định

– một cô gái xinh đẹp, trẻ trung, yêu đời và có những suy nghĩ, những quan niệm rất đẹp. Đến với đoạn trích sau, chúng ta sẽ thấy được điều đó:

“Vắng lặng đến phát sợ. Cây còn lại xơ xác. Đất nóng. Khói đen vạt vờ từng cụm trong không trung, che đi những gì từ xa.

[...]

Đất rơi lộp bộp, tan đi âm thầm trong những bụi cây. Mảnh bom xé không khí, lao và rít vô hình trên đầu.”...

B. Thân bài

1. Khái quát và tóm tắt

Truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê được sáng tác năm 1971 – thời điểm cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra vô cùng ác liệt. Truyện kể về cuộc sống, chiến đấu của ba cô gái Nho, Thao, Phương Định để từ đó làm nổi bật vẻ đẹp của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến lửa Trường Sơn, vẻ đẹp của thế hệ trẻ VN thời kì chống Mỹ cứu nước. Tác phẩm này hấp dẫn bạn đọc ở cách kể chuyện tự nhiên, chân thực, ở khả năng miêu tả tâm lí nhân vật của nhà văn.

“Những ngôi sao xa xôi” là câu chuyện về tổ trinh sát mặt đường tại một trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ ác liệt, gồm ba nữ thanh niên xung phong là Nho, Thao và Phương Định. Tổ đội trinh sát này có nhiệm vụ quan sát địch ném bom, đo khối lượng đất đá cần phải san lấp, đồng thời đánh dấu vị trí các quả bom chưa nổ và phá bỏ chúng, đảm bảo cho xe bộ đội có thể thuận lợi di chuyển.

2. Cảm nhận về nhân vật Phương Định trong đoạn trích

a) Hoàn cảnh sống chiến đấu của Phương Định

Phương Định là nhân vật chính trong truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê và cũng đồng thời là người kể chuyện. Cô và hai người đồng đội của mình sống ở chân một cao điểm trên tuyến lửa Trường Sơn nơi được mệnh danh là “túi bom của địch”. Công việc của cô là “Khi có bom nổ thì chạy lên, đo khối lượng đất đá lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom. Phá bom là công việc hằng ngày của cô. Có ngày 5 lần, ngày nào ít thì 3 lần. Và đoạn trích trên đã ghi lại một cách rất chi tiết, cụ thể, sinh động tâm lí của Phương Định trong một lần phá bom như thế.

a) Tâm lí sợ hãi khi xung quanh vô cùng vắng lặng.

Rời ghế nhà trường phổ thông, Phương Định xung phong ra mặt trận, nguyện dâng hiến cả tuổi thanh xuân cho đất nước. Cuộc sống nơi chiến trường luôn đối mặt với thử thách, nguy hiểm và cái chết đã tôi luyện ở Phương Định lòng quả cảm, không sợ hi sinh. Tâm lí Phương Định trong một lần phá bom được miêu tả rất cụ thể, tinh tế đến từng cảm giác. **Ban đầu cô cảm thấy rất sợ hãi. Sự sợ hãi khiến cho các giác quan của cô trở nên nhạy bén.** Lê Minh Khuê đã rất tinh

tế khi miêu tả không gian tĩnh lặng, hoang tàn trên đường Phương Định đi đến chỗ quả bom để làm, bật lên sự tàn khốc, căng thẳng của cuộc chiến. Phương Định nhận xét về bầu không khí ấy “*Vắng lặng đến phát sợ*”. Đó là sự tĩnh lặng tuyệt đối và căng thẳng như đè nặng lên tâm hồn nhân vật. Tất cả cảnh vật đều thiếu sức sống. Bom giặc hủy diệt thiên nhiên, những cái cây sót lại thì “*xơ xác*”. “*Đất nóng*” - một câu văn ngắn khiến người đọc cảm nhận được mặt đất nóng rẫy bởi lửa đạn chiến tranh. Trong không khí là “*khói đen vật vờ từng cụm trong không trung, che đi những gì ở xa*”. Hình ảnh đám khói tạo cảm giác hiu quạnh, hoang tàn. **Tất cả các cảnh vật đều gọi đến sự hủy diệt, đều gọi nhắc đến lần ranh giữa sự sống và cái chết chỉ tích tắc, bởi đó là sự tàn tích sót lại sau một đợt càn quét dữ dội của quân giặc. Vậy mà giữa không gian hoang tàn chết chóc đó, Phương Định chỉ có một mình.**

b) Vì tự trọng, sau đó cô đã vượt qua được nỗi sợ hãi của mình

Trong tình huống nguy hiểm và cô độc ấy, tâm trí Phương Định bỗng hiện ra câu hỏi “*Các anh cao xạ có nhìn thấy chúng tôi không?*”. Câu hỏi ấy cất lên thật tự nhiên, phù hợp với tâm lí nhân vật vì Phương Định luôn dành tình cảm đặc biệt cho các anh lính giải phóng. Tuy cô có nét kiêu kì của một người con gái Hà Thành không sẵn sốc, vồn vã nhưng thực tâm cô luôn nghĩ rằng “*những người đẹp nhất, thông minh, can đảm và cao thượng nhất là những người mặc quân phục, có ngôi sao trên mũ*”. Sự hiện diện của các anh như tiếp thêm cho cô sức mạnh và niềm tin để hoàn thành nhiệm vụ. Mặt khác trong cái tĩnh lặng và cô độc đến đáng sợ ấy ánh mắt dõi theo của các anh cao xạ giống như một sự đồng tình, một sự ủng hộ, một động lực lớn lao đồng hành cùng Phương Định. Nó xua tan cảm giác cô quạnh và xua tan sự sợ hãi. Nó giúp Phương Định nhận ra sợi dây gắn bó vô hình nhưng bền chặt giữa cô và đồng đội, giữa một cá nhân và một tập thể, để có được thứ sức mạnh đoàn kết to lớn làm điểm tựa tinh thần. Cho nên, mặc dù lúc đầu sự không chắc chắn thể hiện qua hình thức câu hỏi, qua cụm từ “*chắc có*”, Phương Định vẫn tin tưởng mạnh mẽ vào các anh lính cao xạ. Biện pháp **nói quá** “*Các anh ấy có những cái ống nhòm có thể thu cả trái đất vào tầm mắt*” vừa cho thấy sự nể phục vừa cho thấy niềm tin vững chắc của Phương Định vào các anh chiến sĩ. Có một điểm tựa tinh thần như thế nên Phương Định trở nên mạnh mẽ hơn. Cô nhận ra mình không còn sợ nữa. Và hơn hết cô có can đảm để khẳng định “*Tôi sẽ không đi khom*”. Ta có thể hình dung một dáng đi hiên ngang, mạnh mẽ, ngẩng cao đầu đầy kiêu hãnh của cô thanh niên xung phong đầy can trường giữa hoàn cảnh khắc nghiệt. Ở Phương Định sáng lên vẻ đẹp của **lòng tự trọng và một trái tim dũng cảm, bản lĩnh**.

c) Sự căng thẳng, hồi hộp khi phá bom

Thế rồi hình ảnh quả bom hiện ra “*Quả bom nằm lạnh lùng trên một bụi cây khô, một đầu vùi xuống đất. Đầu này có vẻ hai vòng tròn màu vàng...*”. Phép nhân hóa qua từ “*lạnh lùng*” khiến quả bom như một kẻ thù hiểm ác, vừa như đe dọa, vừa như thách thức. Hình ảnh quả bom tách ra, chỉ có hai câu, tô đậm thêm sự nguy hiểm và bầu không khí căng thẳng, nặng nề của công việc phá bom. Phương Định nhanh chóng bắt tay vào công việc. Những câu trần thuật ngắn đặt kề nhau như những nhịp hoạt động liên tục, thành thực của Phương Định “*Tôi dùng xẻng nhỏ đào đất dưới quả bom*”, “*Những hòn sỏi theo tay tôi bay ra hai bên*”. Công việc gian khổ, nguy

hiềm này có lẽ Phương Định phải đối mặt mỗi ngày cho nên cô hành động dứt khoát, không do dự. Câu đặc biệt “*Đất rắn*” ngắn và bình thản. Nó cho thấy sự cảm nhận trong tích tắc và **sự phán đoán mau lẹ** của Phương Định. Công việc phá bom không chỉ căng thẳng cần một thần kinh thép mà còn đòi hỏi một sức khỏe bền bỉ và sự cẩn thận, chính xác từng li, từng tí.

Đôi lúc lưỡi xẻng chạm vào quả bom, Lê Minh Khuê miêu tả âm thanh ấy: “*Một tiếng động sắc đến gai người, cửa vào da thịt tôi*”. **Phép chuyển đổi cảm giác đầy sống động** đã giúp người đọc hình dung ra cái âm thanh chất chúa của kim loại chạm vào nhau. **Tiếng động ấy như một lưỡi dao cửa vào da thịt Phương Định và như cửa vào trái tim người đọc. Bởi âm thanh ấy,** trong những dao động gai người của nó, **là thông điệp của cái chết.** Biết đâu sau một trong những va chạm nhỏ nhất, quả bom sẽ phát nổ? Lưỡi hái thần chết luôn rình rập trong công việc đầy nguy hiểm, gian khổ này. Âm thanh chất chúa này dội vào tâm hồn Phương Định, cô nhận ra sao mình làm quá chậm. Câu cầu khiến “*Nhanh lên một tí*” vang ra như một sự thúc giục. Cần phải nhanh chóng hoàn thành nhiệm vụ trước khi có điều bất trắc gì xảy ra. Chi tiết “*vỏ quả bom nóng*” là một chi tiết đắt giá. Bởi đó là “*một dấu hiệu chẳng lành*”. Có thể vỏ quả bom nóng do mặt trời nung, như vậy thì mọi việc vẫn bình an. Nhưng cũng có thể vỏ quả bom nóng do sức nóng từ bên trong, có nghĩa là nó sắp phát nổ. Câu văn “*vỏ quả bom nóng*” như dồn nén tất cả sự căng thẳng. Trong một khoảnh khắc đó là sự giằng co giữa sự sống và cái chết, an toàn và hiểm nguy, là một thử thách lớn lao ngay cả với những tâm hồn can đảm nhất. Trước thử thách tâm lí nặng nề ấy, người đọc nhận ra một sức mạnh phi thường trong tâm hồn Phương Định. **Điệp cấu trúc “hoặc là”...lặp đi lặp lại hai lần cho thấy sự phán đoán bình thản đến bất ngờ.** Dường như đứng giữa làn ranh sống chết ấy, Phương Định quên đi sự an nguy của chính mình và vượt qua mọi nỗi sợ hãi, dồn toàn bộ tâm trí để hoàn thành nhiệm vụ.

c) Tâm trạng hồi hộp chờ kết quả và những suy nghĩ của Phương Định sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ

Đặt mìn phá bom xong, Phương Định hồi hộp chờ kết quả. Nếu ở phần trên, Lê Minh Khuê khắc họa sự nguy hiểm, căng thẳng của công việc phá bom trên bình diện không gian còn đến đây thì nữ nhà văn giúp người đọc hình dung điều đó rõ hơn qua bình diện thời gian. Hai dấu hiệu của thời gian đó là: hồi còi của chị Thao và chiếc kim đồng hồ.

Không gian tĩnh lặng đến tận cùng. Và dường như thời gian ngưng đọng. “*Không có gió*” – không có dù chỉ một âm thanh nhỏ và không khí vẫn khô nóng đầy ngột ngạt. Không gian tĩnh lặng đủ để Phương Định cảm nhận trái tim mình. “*Tim tôi đập không rõ*”. Đó là những nhịp tim loạn nhịp cho thấy sự căng thẳng, hồi hộp ngự trị trong tâm hồn cô thanh niên xung phong. Đối lập với tâm hồn đầy biến động của Phương Định là hình ảnh những chiếc kim đồng hồ “*bình tĩnh, phớt lờ mọi biến động chung*” như một sinh vật sống dửng dưng, lạnh lùng. Những câu văn dài như dòng chảy vô thủy vô chung của thời gian “*Nó chạy sinh động và nhẹ nhàng, đề lên những con số vĩnh cửu*”. Ở đây bằng sự tương phản giữa thời gian vật lí và thời gian tâm lí, Lê Minh Khuê đã khắc họa được bức tranh tâm hồn của Phương Định. **Nếu thời gian của đời người trong cuộc phá bom đầy nguy hiểm này chỉ là từng khoảnh khắc giằng co giữa sống-chết thì thời gian vật lí lạnh lùng vô tri bởi chúng ta chỉ là “những con số vĩnh cửu”.**

Nếu tâm lí căng thẳng của Phương Định cảm nhận thời gian trôi chậm chạp, nặng nề thì những chiếc kim đồng hồ chỉ đơn giản là “*chạy, sinh động và nhẹ nhàng*” theo nhịp vận động từ ngày xưa của nó. Tại sao Phương Định lại có thể mạnh mẽ đến như vậy khi đối mặt với cái chết? Tại sao cô lại hồi hộp, căng thẳng đến mức tim loạn nhịp khi đối theo ngọn lửa chạy vào quả bom? Khi công việc phá bom thành công. Phương Định tâm tình cùng bạn đọc và lí giải những điều đó “*Quen rồi*”. Câu đặc biệt vừa chân thành như một lời tâm tình vừa bình thản gan dạ đến lạ lùng. Thì ra sức mạnh tinh thần lớn lao ấy giống như một thứ kim loại quý giá và vững vàng đã được ngọn lửa chiến tranh tôi luyện để càng rắn rỏi. Chính cái hoàn cảnh “*một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít: ba lần*” đã tạo cho Phương Định và đồng đội của mình một **tinh thần thép** để vượt qua nỗi sợ hãi và những khoảnh khắc căng thẳng đối diện với cái chết.

Tất nhiên họ không phải là những kẻ liều mạng. Họ đủ tỉnh táo để nhận ra “*Tôi có nghĩ tới cái chết nhưng cái chết mờ nhạt, không cụ thể*”. Thông thường những người yêu cuộc sống tha thiết sẽ sợ cái chết bởi như một danh nhân từng nói “*Bị kích thật sự của cái chết không phải là ta chết mà chính là ở chỗ ta không còn được sống nữa*”. Thế nhưng thật nghịch lí trong hoàn cảnh chiến tranh lúc con người ta dám can đảm đối mặt với cái chết là lúc con người ta yêu cuộc sống nhất. Bởi cái chết khi làm nhiệm vụ khiến cuộc đời của họ kết thúc một cách có ý nghĩa, họ ngã xuống trở thành một phần máu thịt của đất mẹ quê hương. Lí do khác khiến Phương Định cảm thấy cái chết “*mờ nhạt không cụ thể*” chính là bởi tâm trí cô có một mục tiêu rõ ràng, quan trọng, cần phải quan tâm hơn: nhiệm vụ. Các câu hỏi như những làn sóng xoáy sâu vào tâm trí “*Liệu mình có nổ không?*”, “*Không thì làm cách nào để châm mìn lần hai*” đã lấn át ý niệm về cái chết và khiến nó trở nên thật mờ nhạt. Như vậy, chính tinh thần trách nhiệm cao độ mà cơ sở của nó chính là tình yêu nước, là khát vọng hòa bình đã tiếp thêm sức mạnh cho Phương Định để cô có thể vững vàng vượt qua tất cả.

Và giây phút chờ đợi đã qua. Bom nổ - “*Một thứ tiếng kì quái đến váng óc*”, ngực nhói, mắt cay, ... “*Mảnh bom xé không khí, lao và rít vô hình trên đầu.*”... cô vẫn phui áo và chạy xuống ngay nơi nổ. “*Bom nổ*”. “*Thắng rồi*”. Phương Định đã hoàn thành công việc. Đây quả là một cuộc đấu trí gan góc, kiên cường. Từ đó ta thấy tinh thần, ý chí và lòng dũng cảm của người con gái nhỏ bé, bình dị nhưng không bao giờ chịu khuất phục. Một ngày trong những năm tháng Trường Sơn của cô là như vậy! Những trang lịch sử Trường Sơn không thể quên ghi một ngày như thế!

3.Đánh giá + mở rộng, liên hệ

Bằng cách kể chuyện tự nhiên, chân thực; bằng sự kết hợp giữa tự sự với miêu tả và khả năng miêu tả tâm lí tài tình của nhà văn, đoạn trích trên đã giúp người đọc thấy được một cách chi tiết, cụ thể, sinh động tâm lí của Phương Định khi phá bom nổ chậm. Cô có sợ hãi, có lo lắng, căng thẳng nhưng chính lòng dũng cảm, kiên cường đã giúp cô hoàn thành được nhiệm vụ của mình. Phương Định là hình ảnh đại diện của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến lửa Trường Sơn, đại diện cho thế hệ trẻ Việt Nam thời kì chống Mĩ cứu nước. Xây dựng nhân vật này, Lê Minh Khuê muốn gửi gắm vào đó lời ngợi ca đối với thế hệ trẻ VN thời kì chống Mĩ cứu nước. Đó là những con người không

ai nhớ mặt đặt tên nhưng họ đã góp phần làm nên đất nước. Ngày nay, khi cuộc sống hiện đại, chiến tranh không còn, chúng ta vẫn bắt gặp những con người trẻ tuổi đang cống hiến hết mình vì đất nước. Đó là những y bác sĩ trẻ tuổi, những sinh viên ngành y luôn sẵn sàng xông pha vào nơi tuyến đầu chống dịch, là những người chiến sĩ nơi biên cương hải đảo không quản vất vả khó khăn đã và đang theo đuổi lí tưởng bảo vệ tổ quốc. Không ai khác, chính họ đã tiếp nối truyền thống của cha anh. Họ là những “cô gái thanh niên xung phong”, những “người mặc quân phục có ngôi sao trên mũ” trong thời đại mới.

III/Kết bài

Giờ đây, Trường Sơn đã im tiếng súng, màu xanh đã hồi sinh trên những cánh rừng già. Tuy nhiên, “*Những ngôi sao xa xôi*” của Lê Minh Khuê mang dấu ấn thời đại vẫn còn lưu giữ những nét son một thời hào hùng của tuổi trẻ Việt Nam mà tiêu biểu là nhân vật Phương Định. Đọc lại đoạn trích trên, ai trong chúng ta không dậy lên tình yêu mến và khâm phục thế hệ đi trước đã không tiếc máu xương để dệt gấm thêu hoa trên trang sử vàng đất nước? Vậy chúng ta hôm nay phải sống sao cho xứng đáng với sự hi sinh ấy?

Bài viết có tham khảo tư liệu của thầy giáo Trần Lê Duy

=====o0o=====

Đề bài 3 :Cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật Phương Định qua đoạn văn sau:

“ Còn chúng tôi thì chạy trên cao điểm cả ban ngày. Mà ban ngày chạy trên cao điểm không phải chuyện chơi. Thần chết là một tay không thích đùa. Hắn ta lẩn trong ruột những quả bom. Tôi bây giờ còn một vết thương chưa lành miệng ở đùi. Tất nhiên, tôi không vào viện quân y. Việc nào cũng có cái thú của nó. Có ở đâu như thế này không: đất bốc khói, không khí bàng hoàng, máy bay đang ầm ì xa dần. Thần kinh thì căng như chảo, tim đập bất chấp cả nhịp điệu, chân chạy mà vẫn biết rằng khắp xung quanh có nhiều quả bom chưa nổ. Có thể nổ bây giờ, có

thể chốc nữa. Nhưng nhất định sẽ nổ... Rồi khi xong việc, quay lại nhìn cảnh đoạn đường một lần nữa, thở phào, chạy về hang. Bên ngoài nóng trên 30 độ chui vào hang là sà ngay đến một thế giới khác. Cái mát lạnh làm toàn thân rung lên đột ngột. Rồi ngửa cổ uống nước, trong ca hay trong bi đông. Nước suối pha đường. Xong thì nằm dài trên nền ẩm, lười biếng nheo mắt nghe ca nhạc từ cái đài bán dẫn nhỏ mà lúc nào cũng có pin đầy đủ. Có thể nghe, có thể nghĩ lung tung...

Hình như ta sắp mở chiến dịch lớn. Đêm nào xe cũng đi nườm nượp ngoài đường. Ban đêm chúng tôi được ngủ. Nhưng mấy đêm nay thì chịu. Đứa nào cũng leo tót lên trọng điểm, cầm xẻng xúc, nói vài câu buồn cười với một anh lái xe nào đó.”

(Trích Những ngôi sao xa xôi- Ngữ văn 9 – tập hai, NXB giáo dục, 2015)

Phần	Nội dung
I. Mở bài	1. Mở bài: Giới thiệu nhà văn, tác phẩm và vấn đề nghị luận: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Khái quát về vẻ đẹp của Phương Định : Một cô gái dũng cảm kiên cường, trẻ trung yêu đời và luôn có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. - Trích dẫn đoạn trích
II. Thân bài	1. Khái quát: - Truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê được sáng tác năm 1971 – thời điểm cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra vô cùng ác liệt. - - - Truyện kể về cuộc sống, chiến đấu của ba cô gái Nho, Thao, Phương Định để từ đó làm nổi bật vẻ đẹp của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến lửa Trường Sơn, vẻ đẹp của thế hệ trẻ VN thời kì chống Mỹ cứu nước. - Truyện hấp dẫn bạn đọc ở cách kể chuyện tự nhiên, chân thực, ở khả năng miêu tả tâm lí nhân vật của nhà văn. - Tóm tắt truyện: “Những ngôi sao xa xôi” là câu chuyện về tổ trinh sát mặt đường tại một trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ ác liệt, gồm ba nữ thanh niên xung phong là Nho, Thao và Phương Định. Tổ đội trinh sát này có nhiệm vụ quan sát địch ném bom, đo khối lượng đất đá cần phải san lấp, đồng thời đánh dấu vị trí các quả bom chưa nổ và phá bỏ chúng, đảm bảo cho xe bộ đội có thể thuận lợi di chuyển. Đoạn trích trên là lời Phương Định kể về công việc và cuộc sống của mình trên tuyến lửa Trường Sơn.
	2. Cảm nhận về nhân vật Phương Định trong đoạn trích a) Hoàn cảnh sống chiến đấu của Phương Định - Phương Định là nhân vật chính trong truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê và cũng đồng thời là người kể chuyện.

- Cô và hai người đồng đội của mình sống ở chân một cao điểm trên tuyến lửa Trường Sơn nơi được mệnh danh là túi bom của địch.

- Công việc của cô là “Khi có bom nổ thì chạy lên, đo khối lượng đất đá lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom. Phá bom là công việc hằng ngày của cô. Có ngày 5 lần, ngày nào ít thì 3 lần. Đoạn trích trên đã miêu tả một cách chi tiết, cụ thể tâm lí của Phương Định trong một lần phá bom như thế.

=> Sống ở đây và làm công việc này là Phương Định luôn phải đối mặt với gian khổ và nguy hiểm, cái chết luôn luôn cận kề. Tuy nhiên điều đó không hề làm cô sồn lòng nản chí, thậm chí chính hoàn cảnh khó khăn ấy lại khiến cho vẻ đẹp của cô càng tỏa sáng hơn.

a) Vẻ đẹp của lòng cũng cảm kiên cường, không sợ hi sinh gian khổ.

- Công việc của Phương Định rất gian khổ:

+ Cô kể: *Còn chúng tôi thì chạy trên cao điểm cả ban ngày. Mà ban ngày chạy trên cao điểm không phải chuyện chơi. Thần chết là một tay không thích đùa. Hắn ta lẩn trong ruột những quả bom.*

+ Nơi cô làm việc cũng thật đáng sợ: *Có ở đâu như thế này không: đất bốc khói, không khí bàng hoàng, máy bay đang ầm ì xa dần.*

+ Khi làm việc thì Thần kinh thì luôn cảm thấy *căng như chảo, tim đập bất chấp cả nhịp điệu, chân chạy mà vẫn biết rằng khắp xung quanh có nhiều quả bom chưa nổ. Có thể nổ bây giờ, có thể chốc nữa. Nhưng nhất định sẽ nổ...*

+ Mỗi câu văn đọc lên, người đọc có thể hình dung rất rõ về sự nguy hiểm và không khí căng thẳng nơi cô làm việc. Lối miêu tả chân thực khiến người đọc cũng phải rung mình khi tưởng tượng lại không khí của những cuộc gỡ bom. Bom mìn dõ khắp nơi và có thể nổ bất cứ lúc nào còn máy bay địch thì gầm rú liên tục.

- Nhưng trong những lời cô kể, người đọc không hề thấy có bóng dáng của sự sợ hãi. Cô không một lời than vãn, không kể khổ. Cô kể thật bình thản và tự nhiên giống như kể về cuộc sống hoà bình thường nhật của mình.

+ Cô không sợ bởi cô hiểu rõ khi xung phong vào chiến trường là cô phải đối mặt với bom đạn, với cái chết thậm chí cô có thể sẽ không quay trở về. Và vì công việc này đã quá quen với cô. Có những ngày cô phá bom đến 5 lần.

- Đặc biệt, hi sinh mất mát của bản thân cũng được Phương Định coi hết sức nhẹ nhàng: “Tôi bây giờ vẫn còn một vết thương chưa lành miệng ở đùi. Tất nhiên Tôi không vào viện quân y”. Nếu không có cái nhìn lạc quan và một tinh thần dũng cảm thì Phương Định không thể có cách nói bình thản như thế.

	b) Phương Định còn là người có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc - Xong việc Phương Định không về ngay mà còn quay lại nhìn cảnh đoạn đường một lần nữa, thở phào rồi mới chạy về hang. - Cô hiểu được tầm quan trọng trong công việc của mình. Cô phải cẩn trọng bởi sứ mệnh của cô là ở đây, san lấp những hố bom và phá những quả bom nổ chậm để nối liền con đường huyết mạch của tổ quốc, để hậu phương miền Bắc có thể chi viện cho tiền tuyến Miền Nam. Công việc ấy là một phần của sự nghiệp bảo vệ tổ quốc. - Chỉ cần một thoáng vô trách nhiệm thôi rất có thể những người đồng đội của cô sẽ phải nằm lại nơi này, có thể sẽ chẳng có một ngày nào mang tên “Ngày chiến thắng” - Liên hệ: Anh thanh niên c) Phương Định là một cô gái trẻ trung, hồn nhiên, yêu đời - Vừa ở trên cao điểm, phải đối mặt với muôn vàn hiểm nguy, giam khổ ải thế mà khi chạy về đến hang là Phương Định lại trở về với vẻ đẹp trong trẻo, trẻ trung, hồn nhiên, yêu đời + Phương Định khi ở trong hang khác hoàn toàn với cô ngoài cao điểm: Trên cao điểm cô gan góc, kiên cường bao nhiêu thì khi trở về hang cô lại nhẹ nhàng, trẻ trung bấy nhiêu. + Cô cảm nhận được cái không khí trong hang mát lạnh như ở một thế giới khác. Cô cảm thấy toàn thân rung lên đột ngột khi tận hưởng cái cảm giác mát mẻ trong hang. Dường như cái khốc liệt của bom đạn ngoài kia đã không còn nữa mà thay vào đó là cảm giác bình yên đến lạ. Phương Định ngửa cổ uống nước suối pha đường. Xong thì nằm dài trên nền ẩm, nhắm mắt nghe ca nhạc từ cái đài bán dẫn. Ta không thể tin nổi một cô gái dũng cảm, kiên cường khi đối mặt với quả bom nổ chậm trên cao điểm đến khi về hang lại mang vẻ đẹp trong trẻo, bình dị đến vậy. Và có lẽ chính điều đó càng làm cho cô trở nên đẹp đẽ hơn.
	3. Đánh giá *Đánh giá về nội dung và nghệ thuật - Bằng cách kể chuyện tự nhiên, chân thực; bằng sự kết hợp giữa tự sự với miêu tả, đoạn trích trên đã giúp người đọc cảm nhận được vẻ đẹp của nhân vật Phương Định – một cô gái dũng cảm, kiên cường, trẻ trung, yêu đời và có tinh thần trách nhiệm cao với công việc.

	- Phương Định là hình ảnh đại diện của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến lửa Trường Sơn, đại diện cho thế hệ trẻ Việt Nam thời kì chống Mỹ cứu nước. - Xây dựng nhân vật này, Lê Minh Khuê muốn gửi gắm vào đó lời ngợi ca đối với thế hệ trẻ VN thời kì chống Mỹ cứu nước. Đó là những con người không ai nhớ mặt đặt tên nhưng họ đã góp phần làm nên đất nước. * Mở rộng nâng cao vấn đề, liên hệ thực tiễn - Ngày nay, khi cuộc sống hiện đại, chiến tranh không còn, chúng ta vẫn bắt gặp những con người trẻ tuổi đang cống hiến hết mình vì đất nước. Đó là những y bác sĩ trẻ tuổi, những sinh viên ngành y luôn sẵn sàng xông pha vào nơi tuyến đầu chống dịch, là những người chiến sĩ nơi biên cương hải đảo không quản vất vả khó khăn đã và đang theo đuổi lí tưởng bảo vệ tổ quốc. Không ai khác, chính họ đã tiếp nối truyền thống của cha anh. Họ là những “cô gái thanh niên xung phong”, những “người mặc quân phục có ngôi sao trên mũ” trong thời đại mới.
III. Kết bài	- Nhận xét chung về đoạn trích - Đoạn trích khơi gợi tình cảm gì - Em rút ra được bài học gì từ đoạn trích

Bài viết tham khảo:

I/Mở bài

Lê Minh Khuê là một cây bút nữ chuyên viết truyện ngắn, trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc. Ngôi bút của bà trong chiến tranh thường hướng về cuộc

sống chiến đấu của tuổi trẻ trên tuyến đường Trường Sơn. Truyện ngắn “ Những ngôi sao xa xôi” là tác phẩm tiêu biểu của bà khi viết về đề tài này. Tác phẩm là bức tranh về cuộc sống chiến đấu vô cùng ác liệt mà ánh sáng của nó là ánh sáng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Đọc tác phẩm này, người đọc không khỏi ấn tượng với nhân vật Phương Định – một cô gái dũng cảm, kiên cường, trẻ trung, yêu đời và có tinh thần trách nhiệm cao với công việc. Đến với đoạn trích sau, chúng ta sẽ thấy được điều đó:

“Còn chúng tôi thì chạy trên cao điểm cả ban ngày.

[...]

Đứa nào cũng leo tót lên trọng điểm, cầm xẻng xúc, nói vài câu buồn cười với một anh lái xe nào đó.”

B.Thân bài

1. Khái quát và tóm tắt

Truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê được sáng tác năm 1971 – thời điểm cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra vô cùng ác liệt. Truyện kể về cuộc sống, chiến đấu của ba cô gái Nho, Thao, Phương Định để từ đó làm nổi bật vẻ đẹp của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến lửa Trường Sơn, vẻ đẹp của thế hệ trẻ VN thời kì chống Mỹ cứu nước. Tác phẩm này hấp dẫn bạn đọc ở cách kể chuyện tự nhiên, chân thực, ở khả năng miêu tả tâm lí nhân vật của nhà văn.

“Những ngôi sao xa xôi” là câu chuyện về tổ trinh sát mặt đường tại một trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ ác liệt, gồm ba nữ thanh niên xung phong là Nho, Thao và Phương Định. Tổ đội trinh sát này có nhiệm vụ quan sát địch ném bom, đo khối lượng đất đá cần phải san lấp, đồng thời đánh dấu vị trí các quả bom chưa nổ và phá bỏ chúng, đảm bảo cho xe bộ đội có thể thuận lợi di chuyển.

2. Cảm nhận về nhân vật Phương Định trong đoạn trích

a)Hoàn cảnh sống chiến đấu của Phương Định

Phương Định là nhân vật chính trong truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê và cũng đồng thời là người kể chuyện. Cô và hai người đồng đội của mình sống ở chân một cao điểm trên tuyến lửa Trường Sơn nơi được mệnh danh là “túi bom của địch”. Công việc của cô là “Khi có bom nổ thì chạy lên, đo khối lượng đất đá lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom. Sống ở đây và làm việc công việc này là cô sẽ phải đối mặt với nguy hiểm, với cái chết bởi bom đạn không phải là chuyện đùa. Nhưng điều đó không hề khiến cô sồn lòng nản chí, thậm chí nó còn khiến cho vẻ đẹp của cô thêm tỏa sáng hơn.

b) Vẻ đẹp của lòng dũng cảm kiên cường, không sợ hi sinh gian khổ.

Vẻ đẹp đầu tiên mà người đọc nhận ra ở nhân vật Phương Định trong đoạn trích này là lòng dũng cảm, kiên cường, không sợ hi sinh, gian khổ. Như đã nói ở trên, công việc của

Phương Định rất gian khổ và nguy hiểm. Và cô tiếp tục kể: *Còn chúng tôi thì chạy trên cao điểm cả ban ngày. Mà ban ngày chạy trên cao điểm không phải chuyện chơi. Thần chết là một tay không thích đùa. Hắn ta lẩn trong ruột những quả bom. Nơi cô làm việc cũng thật đáng sợ: đất bốc khói, không khí bàng hoàng, máy bay đang ầm ì xa dần. Và khi làm việc thì cô luôn cảm thấy thần kinh căng như chão, tim đập bất chấp cả nhịp điệu, chân chạy mà vẫn biết rằng khắp xung quanh có nhiều quả bom chưa nổ. Có thể nổ bây giờ, có thể chốc nữa. Nhưng nhất định sẽ nổ...* Mỗi câu văn đọc lên, người đọc có thể hình dung rất rõ về sự nguy hiểm và không khí căng thẳng nơi cô làm việc. Lối miêu tả chân thực khiến người đọc cũng phải rung mình khi tưởng tượng lại không khí của những cuộc gỡ bom. Bom mìn dôi khắp nơi và có thể nổ bất cứ lúc nào còn máy bay địch thì gầm rú liên tục. Ấy vậy mà trong những lời cô kể, người đọc không hề thấy có bóng dáng của sự sợ hãi. Cô không một lời than vãn, không kể khổ. Cô kể thật bình thản và tự nhiên giống như kể về cuộc sống hoà bình thường nhật của mình. Cô không sợ bởi cô hiểu rõ khi xung phong vào chiến trường là cô phải đối mặt với bom đạn, với cái chết thậm chí cô có thể sẽ không quay trở về. Và vì công việc này đã quá quen với cô, mỗi ngày cô phá bom đến ba lần thậm chí có những hôm cô năm lần phá bom nổ chậm. Đặc biệt, hi sinh mất mát của bản thân cũng được Phương Định coi hết sức nhẹ nhàng: *“Tôi bây giờ vẫn còn một vết thương chưa lành miệng ở đùi. Tất nhiên Tôi không vào viện quân y”*. Nếu không có cái nhìn lạc quan và một tinh thần dũng cảm thì Phương Định không thể có cách nói bình thản như thế. Sự dũng cảm của cô khiến ta nhớ đến hình ảnh cô thanh niên xung phong Nguyệt trong truyện ngắn “Mảnh trăng cuối rừng”. Khi bị thương, cô cũng chẳng hề bận tâm: *Anh cứ yên tâm, vết thương chỉ sưng da thôi. Từ giờ đến sáng em có thể đi lên đến tận trời được*. Có thể nói rằng, dũng cảm, kiên cường là nét phẩm chất chung đẹp đẽ của những cô gái thanh niên xung phong – những con người không ai nhớ mặt đặt tên nhưng họ đã góp phần làm nên đất nước.

c) Phương Định còn là người có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc

Không chỉ dũng cảm, kiên cường, Phương Định còn là một cô gái có tinh thần trách nhiệm cao với công việc. Mỗi khi xong việc cô không về ngay mà còn quay lại nhìn cảnh đoạn đường một lần nữa, thở phào rồi mới chạy về hang. Cái cách cô làm việc thật đáng để ta trân trọng. Cô hiểu được tầm quan trọng trong công việc của mình. Cô phải cẩn trọng bởi nhiệm vụ của cô là ở đây, san lấp những hố bom và phá những quả bom nổ chậm để nối liền con đường huyết mạch của tổ quốc, để hậu phương miền Bắc có thể chi viện cho tiền tuyến Miền Nam. Công việc ấy là một phần quan trọng của sự nghiệp bảo vệ tổ quốc của thế hệ trẻ Việt Nam thời kì chống Mỹ cứu nước. Thế nên chỉ cần một thoáng vô trách nhiệm thôi rất có thể những người đồng đội của cô sẽ phải nằm lại nơi này, có thể sẽ chẳng có một ngày nào mang tên “Ngày chiến thắng”. Một chi tiết tưởng chừng nhưng rất nhỏ nhưng lại cho thấy vẻ đẹp tuyệt vời của cô gái thanh niên xung

phong. Đột nhiên ta lại nhớ đến nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn “Lặng lẽ Sapa” của nhà văn Nguyễn Thành Long. Dù làm việc một mình, không ai quản lý nhưng anh cũng chưa bao giờ bỏ bê công việc của mình. Những con người như anh, như Phương Định chính là những tấm gương sáng ngời về lí tưởng sống, về tinh thần trách nhiệm để thế hệ trẻ ngày nay học tập và noi theo.

d) Phương Định là một cô gái trẻ trung, hồn nhiên, yêu đời

Dũng cảm, kiên cường nhưng lạ thay, Phương Định lại rất trẻ trung, hồn nhiên, yêu đời. Vừa ở trên cao điểm, phải đối mặt với muôn vàn hiểm nguy, giam khổ ải thế mà khi chạy về đến hang là Phương Định lại trở về với một hình ảnh rất khác. Phương Định khi ở trong hang khác hoàn toàn với cô ngoài cao điểm. Trên cao điểm cô gan góc, kiên cường bao nhiêu thì khi trở về hang cô lại nhẹ nhàng, trẻ trung bấy nhiêu. Cô cảm nhận được cái không khí trong hang mát lạnh như ở một thế giới khác. Cô cảm thấy toàn thân rung lên đột ngột khi tận hưởng cái cảm giác mát mẻ trong hang. Dường như cái khốc liệt của bom đạn ngoài kia đã không còn nữa mà thay vào đó là cảm giác bình yên đến lạ. Phương Định ngửa cổ uống nước suối pha đường. Xong thì nằm dài trên nền ẩm, nhắm mắt nghe ca nhạc từ cái đài bán dẫn. Ta không thể tin nổi một cô gái dũng cảm, kiên cường khi đối mặt với quả bom nổ chậm trên cao điểm đến khi về hang lại mang vẻ đẹp trong trẻo, bình dị đến vậy. Và có lẽ chính điều đó càng làm cho cô trở nên đẹp đẽ hơn.

3.Đánh giá + mở rộng, liên hệ

Bằng cách kể chuyện tự nhiên, chân thực; bằng sự kết hợp giữa tự sự với miêu tả, đoạn trích trên đã giúp người đọc cảm nhận được vẻ đẹp của nhân vật Phương Định – một cô gái dũng cảm, kiên cường, trẻ trung, yêu đời và có tinh thần trách nhiệm cao với công việc. Phương Định là hình ảnh đại diện của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến lửa Trường Sơn, đại diện cho thế hệ trẻ Việt Nam thời kì chống Mỹ cứu nước. Xây dựng nhân vật này, Lê Minh Khuê muốn gửi gắm vào đó lời ngợi ca đối với thế hệ trẻ VN thời kì chống Mỹ cứu nước. Đó là những con người không ai nhớ mặt đặt tên nhưng họ đã góp phần làm nên đất nước. Ngày nay, khi cuộc sống hiện đại, chiến tranh không còn, chúng ta vẫn bắt gặp những con người trẻ tuổi đang cống hiến hết mình vì đất nước. Đó là những y bác sĩ trẻ tuổi, những sinh viên ngành y luôn sẵn sàng xông pha vào nơi tuyến đầu chống dịch, là những người chiến sĩ nơi biên cương hải đảo không quản vất vả khó khăn đã và đang theo đuổi lí tưởng bảo vệ tổ quốc. Không ai khác, chính họ đã tiếp nối truyền thống của cha anh. Họ là những “cô gái thanh niên xung phong”, những “người mặc quân phục có ngôi sao trên mũ” trong thời đại mới.

III/Kết bài

Giờ đây, Trường Sơn đã im tiếng súng, màu xanh đã hồi sinh trên những cánh rừng già. Tuy nhiên, “*Những ngôi sao xa xôi*” của Lê Minh Khuê mang dấu ấn thời đại vẫn còn lưu giữ những nét son một thời hào hùng của tuổi trẻ Việt Nam mà tiêu biểu là nhân vật Phương Định. Đọc lại đoạn trích trên, ai trong chúng ta không dậy lên tình yêu mến và khâm phục thể hệ đi trước đã không tiếc máu xương để dệt gấm thêu hoa trên trang sử vàng đất nước? Vậy chúng ta hôm nay phải sống sao cho xứng đáng với sự hi sinh ấy?